

# VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM Từ NẠN TẠI  
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC \* ZEITSCHRIFT DER  
VIETNAMESISCH UND BUDDHISTISCHEN VIETNAM-  
FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIQUE DEUTSCHLAND

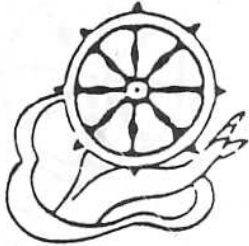
**65** THÁNG MƯỜI NĂM 1991  
OKTOBER 1991

AUSAGABE IN VIETNAMESISCH UND DEUTSCH



**Trong số này:** Tâm thư của Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu gửi toàn thể Tăng Già ở Hải Ngoại trang 63 \* Tham luận về viễn ảnh tương lai Việt Nam sau Đại Hội Đảng CSVN kỳ 7 của Vũ Ngọc Long, Thế Huy, Người Quan Sát trang 30 \* Nhã Ca nói chuyện trong buổi sinh hoạt Văn Hóa nhân Đại Lễ Vu Lan 1991 tại hội trường Tân Viên Giác – Hannover trang 60

# VIÊN GIÁC



**Tap Chí của Kiều Bào và  
Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại  
Cộng Hòa Liên Bang Đức**

Zeitschrift der Vietnamesen und  
Buddhistische Vietnam-Fluechtlinge  
in der Bundesrepublik Deutschland

Chủ trương (Herausgeber)  
*T.T. Thích Như Điển*

Chủ Bút và Ky Thuật  
(Chefredakteur und Layout)  
*Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp*

Cùng sự cộng tác của  
Mitwirkung von  
*Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn  
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức*  
Vereinigung der Buddhistisch-Viet-  
namfluechtlinge i.d. BRD

Tòa Soạn và Ấn Quán  
Redaktion und Verlag  
*Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội  
Phật Giáo Việt Nam tại Đức*  
Vietnamesisch-Buddhistisches Sizio-  
Kulturzentrum i. d. BRD

\* Viên Giác phát hành mỗi tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt

\* Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội. Viên Giác hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường, Viên Giác xin chân thành cảm tạ.

\* Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác, Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để khai làm đơn xin quân binh thuế lương hoặc lợi tức hàng năm.

## Trong Số Này

trang 01 Thư Tòa Soạn

### PHẬT HỌC

- trang 02 **Phật Giáo Tại Liên Bang Sô Viết** *Thích Trí Chơn dịch*  
trang 03 **Nụ Cười Viên Mãn . . .** *Siêu Nhưộng*  
trang 07 **Thượng Đế và Khoa Học Hiện Đại** *Thiên Minh dịch*  
trang 08 **Thương Lượng Với Chư Phật Và Bồ Tát**

### CẢO THƠM

- trang 11 **Bên Này Bức Tường Bá Linh Là Tình Yêu** *Vũ Nam*  
trang 19 **Rừng Thu Gatineau** *Thích Như Điển*  
trang 20 **Tiền Căn Hậu Báo** *Lưu Linh*

### INS DEUTSCH

- trang 26 **Weg Ohne Grenzen** *Thích Như Điển*  
trang 28 **Buddhistische Aktivitaeten** *Viên Giác*  
trang 29 **Buddha in Laatzten** *Nobilis Okt. 1991*

### THAM LUẬN - TIN ĐỒNG HƯƠNG

- trang 30 **Năm 1991 Và Viễn Ảnh Phát Triển VN** *Trần Nam Sơn*  
trang 33 **Kết Quả ĐH7 Đảng CSVN . . .** *Vũ Ngọc Long và Thế Huy*  
trang 43 **Nhận định: Một Thái Độ CT Rõ Ràng** *Vũ Ngọc Long*  
trang 45 **Sau Đại Hội Đảng Kỳ VII** *Người Quan Sát*  
trang 47 **Tin Đồng Hương và Tin Một Cột** *Vũ Ngọc Long*

### HOA PHƯỢNG

- trang 52 **Trại Hợp Bạn** *Thiện Căn Phạm Hồng Sáu*  
trang 54 **Truyện bằng tranh: Huyền Sử Đời Hùng**  
*Cụ Bảo Văn Bùi Văn Bảo*

### TIN TỨC PHẬT SỰ

- trang 56 **Trong và Ngoài Đức Quốc** *Viên Giác*  
trang 59 **Tâm Thư Kêu Gọi** *T.T. Thích Như Điển*  
trang 60 **Bài.Nói Chuyện Của Nhã Ca**  
trang 63 **Tâm Thư Của Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn**  
**Hậu Gửi Đến Tăng Gia Việt Nam Ở Hải Ngoại**  
trang 65 **Nhấn Tin, Phân Ưu, Cảm Tạ, Thông Báo,**  
**Giới Thiệu, Cúng Dường, Linh Tinh**

### THƠ

Của các Thi Hữu: *Quang Tiên, Hoài Việt.*

**Hình bìa:** Chăm chú nghe thuyết giảng trong Đại Điện Tân Viên Giác Tự nhân Lễ Vu Lan (ảnh của Hoài Việt)



**K**ính thưa quý độc giả,

Có nhiều vị chờ báo Viên Giác số 64 tháng 8 lâu quá không nhận được, nên đã biên thơ và điện thoại về chùa hỏi thăm rằng Viên Giác có còn tiếp tục xuất bản nữa không mà đến cuối tháng 9 đầu tháng 10 vẫn chưa nhận được. Sự lo lắng và sốt sắng ủng hộ của quý đạo Hữu cũng như quý Phật Tử xa gần, đã làm cho ban biên tập báo Viên Giác vừa mừng vừa lo. Mừng vì Viên Giác luôn luôn được sự lưu tâm của quý vị. Lo vì sợ không tròn trách nhiệm thông tin cũng như báo gửi không đúng thời hạn đến quý vị. Số tháng 8 vừa rồi sở dĩ gửi quá trễ nãi chỉ vì một lý do đơn giản là thiếu thì giờ để hoàn tất. Vì sau lễ khánh thành nhân sự bị phân tán bớt, do vậy báo đã đến trễ, kính mong quý vị thông cảm cho.

Bù lại số 65 sẽ ra sớm trong tháng 10 này; nhưng chắc rằng cũng đầu tháng 11 quý vị mới nhận được. Nếu trong tháng 10 này không in ấn, số 66 tháng 12 sẽ trễ nữa, làm mất công quý độc giả đợi chờ. Điều ấy Ban Biên Tập không bao giờ mong muốn. Mong rằng thời gian và công việc sẽ trở lại bình thường sau những lễ lạc to lớn của năm nay. Viên Giác cũng mong mỗi sự đóng góp đều đặn của quý vị để tờ báo càng có thêm nhiều độc giả và đi đến được nhiều nơi hơn.

Sau tâm thư kêu gọi về việc "đóng góp mỗi Phật tử hoặc mỗi gia đình 100 DM để hoàn thành tổng thể ngôi chùa Viên Giác" đã được gửi đi 2.000 tờ vào đầu tháng 9 vừa qua, chỉ riêng tại nước Đức, chùa đã nhận lại được khoảng 500 đơn vị ủng hộ, gần 60.000 DM. Số tiền ấy không nhỏ. Tuy nhiên chúng tôi mong mỗi vị khi nhận được tâm thư cố gắng ủng hộ thì con số có lẽ gấp ba hoặc gấp tư, có như thế phần kiến thiết xây dựng mới có thể hoàn tất trong mùa đông này; nếu không, có lẽ phải kéo dài trong nhiều tháng nữa, mà điều ấy quý đạo Hữu, quý Phật Tử cũng không muốn diễn ra.

Vì vậy, kính xin quý vị nào chưa đóng góp xin cố gắng hỗ trợ cho.

Kỳ này chùa Viên Giác đã không gửi tâm thư này đến các nơi khác ngoài nước Đức như Âu, Mỹ, và Úc Châu, vì thiết nghĩ rằng tại mỗi địa phương quý vị còn cuu mang nhiều Phật sự khác nữa. Tuy nhiên, nếu quý vị có tâm đóng góp cho việc này, chùa Viên Giác vô cùng hoan hỉ để đón nhận. Quý độc giả có thể xem tâm thư kêu gọi danh sách ở phần phương danh cúng dường xây chùa để cố gắng hỗ trợ cho.

Tết Trung Thu cũng đã qua, mang lại bao nhiêu hình ảnh thân thương của tuổi trẻ. Nhiều chùa, nhiều Gia đình Phật Tử cũng như những Hội đoàn tại đức đã tổ chức lễ Trung Thu rước đèn cho các thiếu nhi thật long trọng. Điều đó đã nói lên được sự lưu tâm của những thế hệ đi trước đối với đàn hậu tấn sau này về vấn đề bảo tồn cũng như phát huy nền văn hóa Dân Tộc tại xứ người.

Sự đổi thay của chủ nghĩa Cộng Sản khắp Âu Châu đã làm cho thế giới thấy được đâu là nhân phẩm và quyền làm người trong một xã hội cần phải có. Chủ nghĩa nào không đi đúng đường lối, chủ nghĩa ấy sẽ tự hoại diệt. Con người không thích ứng với thời cơ và hoàn cảnh, con người ấy sẽ dễ bị thời gian đào thải. Nhưng chủ nghĩa, chính quyền cộng sản, tư bản hay bất cứ hình thức nào đi chăng nữa cũng không thể so sánh được với chân lý của Tôn Giáo. Vì chân lý sẽ trường cửu mãi mãi với thời gian vô cùng và không gian vô tận, còn các chủ nghĩa khác chỉ có tính cách thời gian mà thôi. Lay Phật cho chúng con có đầy đủ trí tuệ để biết nhận định thế nào là một hướng đi nhân bản mà nơi người Phật Tử cần phải có. Kính nguyện mười phương chư Phật gia hộ cho tất cả chúng con được sở cầu như nguyện.

● Viên Giác

# Phật Giáo tại Liên Bang Sô Viết

## - Thích Trí Chơn dịch -

(tiếp theo)

### Sự liên hệ giữa nền Phật Giáo tại Liên Bang Sô Viết và các quốc gia Đông Nam Á Châu

Các phái đoàn Phật Giáo của Sô Viết sau này cũng đã tích cực hoạt động như nhà biện hộ cho chính sách hòa bình của Liên Xô. Chẳng hạn Lạt Ma Sharapov, chủ tịch Hội đồng Lãnh đạo Phật Giáo tại Sô Viết, với tư cách trưởng phái đoàn Phật Giáo Liên Bang Sô Viết đến tham dự đại Hội Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới lần thứ tư tổ chức tại Katmandu, thủ đô nước Nepal vào cuối năm 1956 đã đọc bản báo cáo cho toàn đại hội rõ tình hình Phật Giáo tại quốc gia đó.

Tạp chí Phật Giáo Thế Giới (International Buddhist News Forum) phát hành tại Rangoon (Miền Điện) đặc biệt vào dịp lễ kỷ niệm năm 2500 đức Phật nhập Niết Bàn đã đăng tải bài tường thuật này.

Theo Lạt Ma Sharapov, ngày lễ kỷ niệm đức Phật đản sinh và nhập diệt "đã được các Phật tử tại Liên Bang Sô Viết duy trì và tổ chức hàng năm như ở các quốc gia Á Châu. Phật tử khắp nơi chuẩn bị cho ngày lễ trọng đại này rất sớm trước khi buổi lễ được cử hành. Họ trang hoàng nhà cửa, chùa chiền với những tấm thảm, đồ thêu và bông hoa đẹp đẽ... Thiện nam tín nữ cư ngụ tại nhiều thành phố, làng mạc xa xôi đều tụ tập đến các chùa, tu viện để làm lễ rất sớm. Các khóa lễ thành kính, trang nghiêm này kéo dài suốt trong ba ngày... Tại những nơi xa chùa và tu viện, các Phật tử đã tổ chức buổi lễ ngay tại nhà của họ, dưới sự hướng dẫn, chứng minh của các vị Lạt Ma".

Tại Katmandu (Nepal) phái đoàn Phật Giáo Sô Viết đã được chính phủ Ấn Độ mời tham dự đại hội Phật Giáo Thế Giới dự tính sẽ tổ chức tại New Delhi (thủ đô của Ấn Độ) và lễ kỷ niệm Phật đản năm 2500 (1956). Sau đó, do lời mời của chính phủ Miền Điện, phái đoàn Phật Giáo Sô Viết cũng đã viếng thăm Rangoon (Ngưỡng Quang).

Tham dự tại đại hội Phật Giáo Thế Giới lần thứ sáu tổ chức tại Cam Pu Chia (Cambodia) vào tháng 9 năm 1961, phái đoàn Phật Giáo Sô Viết lại được chính phủ Miền Điện mời sang thăm quốc gia này.

Phái đoàn Phật Giáo Sô Viết cũng do Kambo Lama Sharapov lãnh đạo đã đến Miền Điện vào ngày 29.11.1961. Tạp chí Tin Tức Phật Giáo Quốc Tế tại Rangoon đăng một bài tường thuật ngắn thông báo về cuộc viếng thăm và trao đổi quà tặng của phái đoàn.

Ông Kambo Lama đã nhân dịp này trình bày rằng có khoảng bảy triệu Phật tử tại Liên Xô hoàn toàn được hưởng quyền tự do tín ngưỡng. Ông còn chiếu phim cho các Phật tử Miền xem về những trận đấu thể

thao tại Liên Bang Sô Viết và cuộc tiếp đón nồng nhiệt phi hành gia Gagarin của dân chúng Sô Viết. Bài tường thuật kết thúc với bản tin nói về cuộc tiếp tân dành cho phái đoàn Phật Giáo Sô Viết tại Rangoon của ông U Chan Htoon, chủ tịch Hội Phật Giáo Thế Giới.

Vào dịp này, ông U Chan Htoon đã thảo luận với phái đoàn về sự phát triển Phật Giáo cho giới trẻ Phật tử Sô Viết và vấn đề gửi các thanh niên Phật tử Sô Viết sang Miền Điện nghiên cứu Phật Pháp.

Điều trở trêu buồn cười nhất là cũng trong cùng tạp chí Tin Tức Phật Giáo Quốc Tế nói trên, ngoài bài tường thuật nói về con số bảy triệu Phật tử của ông Kambo Lama, độc giả còn đọc bản báo cáo của giáo sư Malalasekera, đại sứ của Tích Lan tại Moscow, cho biết chỉ có khoảng 75 ngàn tín đồ Phật Giáo tại Liên Bang Sô Viết.

Với nhiệt tâm truyền bá chánh pháp, các Phật tử Miền Điện tự nghĩ rằng họ là những phần tử bảo vệ tiên phong cho nền Phật Giáo thế giới. Cho nên, họ tích cực tạo cơ hội nhằm kết thân với nền Phật Giáo tại Liên Bang Sô Viết mà hàng chục năm qua hầu như đã bị suy đồi, không còn được dư luận Phật tử thế giới nhắc nhở tới. Vì thế, các nhà lãnh đạo Phật Giáo Miền Điện rất hoan nghênh phái đoàn Phật Giáo Sô Viết tỏ ý muốn mời họ sang thăm các Phật tử ở Tây Bá Lợi Á (Siberia).

Năm 1960, phái đoàn thiện chí của Phật Giáo Miền Điện đã sang thăm Sô Viết dưới sự hướng dẫn của ông U Chan Htoon, chủ tịch Hội Phật Giáo Thế Giới và Viên Hoảng Đạo của Phật Giáo Miền Điện (Burmese Buddha Sasana Council). Tạp chí Tin Tức Phật Giáo Quốc Tế đã đăng bài tường thuật đầy đủ về chuyến viếng thăm này và những bài thuyết trình phát biểu của các thành viên trong phái đoàn.

Ông U Chan Htoon giải thích rằng từ khi các Phật tử các nước Á Châu theo Phật Giáo tranh thủ giành lại được nền độc lập và Phật Giáo tại những quốc gia đó phục hưng được ưu thế của họ, đạo Phật đã trở thành một tôn giáo thiết yếu trong việc thắt chặt sự đoàn kết giữa những quốc gia và dân tộc theo Phật Giáo. Ông ta nói tiếp rằng sự phục hưng Phật Giáo đã bắt đầu gây ảnh hưởng to lớn tại các nước ấy là điều không thể chối cãi được.

Bài phát biểu của U Chan Htoon về chuyến đi thăm các tổ chức Phật Giáo tại Trung Cộng, chúng tôi sẽ trình bày sau. Ở đây chúng tôi chỉ đề cập đến bài tường thuật của ông ta về tình hình Phật Giáo tại Sô Viết mà chúng tôi nghĩ là rất quan trọng vì U Chan Htoon là một Phật tử đại diện cho Hội Phật Giáo Thế Giới đầu tiên được phép viếng thăm các trung tâm Phật Giáo ở nước Cộng Hòa Buriat và tiếp xúc với các nhà lãnh đạo Phật Giáo tại Tây Bá Lợi Á (Siberia) thuộc Liên Bang Sô Viết.



Trong bản báo cáo khách quan về kết quả sau chuyến đi thăm của phái đoàn thiện chí của ông tại Sô Viết trở về đến Luân Đôn (Anh quốc), ông viết : "có nhiều tín đồ và tổ chức Phật Giáo tại Liên Xô, nhưng phần đông họ thuộc lớp người già. Tại các buổi hội họp, giới Phật tử trẻ hoàn toàn vắng mặt.

Nơi các trường học của chính phủ, các tôn giáo không được giảng dạy, ngay cả đến các lớp học buổi tối và ngày chủ nhật, tại Trung Cộng lẫn Liên Xô, đều không đề cập nhắc đến tôn giáo. Tại hai quốc gia này, nhà cầm quyền giới hạn việc truyền bá thuyết giảng tôn giáo cho các thanh thiếu niên cũng như người già. Tại Leningrad, có một ngôi chùa xây theo lối kiến trúc Tây Tạng rất đẹp, nhưng chưa được phục hồi giao lại cho các Phật tử. Tuy nhiên nhà cầm quyền cho biết họ sẵn sàng hoàn trả ngôi chùa trên cho tín đồ Phật Giáo, nếu các nhóm Phật tử địa phương làm thỉnh nguyện thư yêu cầu. Trong trường hợp đó, cơ sở tôn giáo này sẽ được dùng vừa làm bảo tàng viện lịch sử và nghệ thuật Phật Giáo lẫn ngôi chùa cho Phật tử".

Bài tường thuật này của U Chan Htoon cho thấy rằng Phật Giáo tại Liên Bang Sô Viết chỉ còn được duy trì như các pho tượng trong viện bảo tàng. Tại Leningrad dĩ nhiên như đã trình bày ngay từ đầu của chương này, Phật Giáo đối với nhà cầm quyền Cộng Sản không gì khác hơn là một chủ thuyết hoang đường. Ngôi chùa nói trên được xây dựng nhằm dành làm nơi cư ngụ cho các nhân viên ngoại giao và du khách Phật tử ngoại quốc. Khi cơ quan nhà nước dời từ Petrograd lên Moscow, ngôi chùa vắng bóng du khách, ngay trong thời kỳ chưa xảy ra cuộc cách mạng của cộng sản Sô Viết.

U Chan Htoon đã phát biểu cảm tưởng của ông về tình trạng Phật Giáo ở xứ Cộng Hòa Buriat thuộc Liên Xô tại miền Nam Tây Bá Lợi Á (Siberia) như sau : "có một số đông Phật tử tại nước Cộng Hòa tự trị Buriat thuộc Liên Xô ở miền Nam Tây Bá Lợi Á. Dân chúng thuộc gốc người Mông Cổ (Mongol) và phần đông theo Lạt Ma Giáo của Tây Tạng. Có nhiều vị Lạt Ma trí thức và thuần thành, mà theo ý kiến của ông U Chan Htoon, sự viếng thăm của phái đoàn Phật Giáo Miến Điện đã giúp gây thêm uy tín cho họ. Tại Liên Bang Sô Viết, tín ngưỡng được xem như vấn đề riêng tư cho nên nhà nước không làm thống kê về số người theo tôn giáo". Do đó, từ ngày xảy ra cuộc cách mạng vô sản, ảnh hưởng tốt đẹp của các vị Lạt Ma còn lại, đã hoàn toàn bị sút giảm đối với quần chúng Phật tử ở Sô Viết, cho nên họ rất cần bằng mọi cách có thể để phục hồi lấy lại uy tín cho Phật Giáo tại quốc gia này.

(còn tiếp)

**Trích tác phẩm "BUDDHISM OR COMMUNISM WHICH HOLDS THE FUTURE OF ASIA" (Phật Giáo hay Cộng Sản sẽ nắm giữ Tương Lai của Á Châu)**

## Nụ Cười Viên Mãn Của Một Vị Thiên Sư Đạo Hạnh Đã Thoát Khỏi Vòng Luân Hồi.

- Siêu Nhượng -



### Lời Tòa Soạn :

Bài ký sự độc đáo sau đây do một ký giả người Nga đã viết khi viếng thăm Nhục Thê Thiên Sư Vũ Khắc Minh tại chùa Thiện ở làng Đậu, Bắc Việt Nam và đã được đăng tải trên tạp chí SPUTNIK Digest of Soviet Press, November 1989 có phát hành tại Việt Nam.

Bạn Siêu Nhượng, một cây bút quen thuộc của báo giới VN vừa đến Hoa Kỳ, người đã chuyển ngữ bài này và chuyển đến Tuần báo Mõ như là một bài cộng tác đầu tiên của anh với Tuần báo Mõ tại đất Mỹ này. Xin chân thành cảm tạ bạn Siêu Nhượng và giới thiệu cùng quý độc giả.

Cuộc viếng thăm của tôi tại Viện Khảo Cổ Hà Nội là một sự thật bất ngờ. Chắc hẳn phải là do tính tò mò vô tận của một nhà Đông Phương Học, của một người cố gắng đi tìm tòi tất cả những gì có thể khám phá được. Một sự bất ngờ khác nữa là việc tôi làm quen với ông Nguyễn Lãnh Cường (Cường?).

Thật khó mà giải thích suôn sẻ là tại sao tôi lại chọn một người như vậy mà không chọn một người nào khác trong đám đông. Ông Cường hỏi tôi : "Anh đã tới làng Đậu chưa? Chỉ cách thành phố một khoảng ngắn. Anh cần phải tham quan. Anh sẽ không hối tiếc!" Rồi ông ta kể cho tôi một chuyện rất lạ nhưng rất thực, tôi đã thực hiện một cuộc khám phá tinh thần.

Đã có xe hơi trực sẵn. Chuyến đi thăm diễn ra lại nhằm đúng ngay vào ngày cuối cùng của tôi ở Việt

Nam. Mặc dù tôi phải thu xếp hành lý, tôi cũng không thể để lỡ một dịp may độc nhất vô nhị này.

Ngôi chùa Thiện ở làng Đậu chỉ cách Hà Nội 23 km, nhưng chúng tôi phải qua một cuộc hành trình khổ nhọc dọc đường quê, phải chịu đựng bụi đất vàng mù mịt mặc dù cửa kính xe đã đóng. Khi tới làng Đậu, chúng tôi ngừng xe tiếp tục đi bộ. Bất chợt chúng tôi bước lên bậc thềm vào chùa qua lối bên hông chùa, cỏ dại mọc tràn đầy lối đi, nhưng liền sau đó, chúng tôi thấy ngay một sàn nhà sạch sẽ được chăm sóc chu đáo. Bên cạnh, trên phiến đá của sàn nhà, gao đã được giã sẵn trong cối đá. Một vị sư bà rót trà tươi cô truyền đựng trong bình thủy mời chúng tôi.

Cuối cùng thì cuộc gặp gỡ ước mong từ lâu đã đến. Trước mặt tôi là nhục thân thiền sư, tục danh Vũ Khắc Minh đã sống ở đây 300 năm về trước, khoác áo cà sa vàng, trong tư thế ngồi thiền, mình hơi nghiêng về phía trước. Người dân truyền tụng rằng vào triều đại Hậu Lê, Thiền sư đã đạt được tột đỉnh sự nghiệp trong triều, tuy nhiên Thiền sư đã xếp áo từ quan, từ bỏ sự phú quý và quyền tước. Vào những ngày còn lại, Thiền sư đã sống cách biệt trong tiểu am tịnh xá được xây bằng gạch ở cạnh chùa.

Thiền sư miệt mài trong chay tịnh và nhất tâm tụng niệm, chỉ cho phép chư tăng vào gặp khi dứt tiếng mõ tụng niệm. Ở Âu Châu, kể từ thời Pythagore, được biết rằng con người có thể nhịn ăn 40 ngày mà vẫn sống. Thiền sư Vũ Khắc Minh đã chay tịnh 3 tháng 10 ngày (100 ngày). Khi sinh lực đã kiệt quệ, Thiền sư đã phán truyền cho chư tăng đồ chúng : "đã tới lúc ta lìa bỏ cõi trần. Khi hồn ta lìa khỏi xác, các con hãy đợi một tháng. Nếu các con ngửi thấy mùi thối rữa, hãy chôn cất ta theo nghi thức nhà Phật. Nếu không có mùi, các con hãy để ta yên vị ở đây ngõ hầu ta có thể dâng những lời tụng niệm lên đức Phật". Quý chư tăng kinh ngạc vâng lời. Sau khi viên tịch một tháng, không hề có mùi hôi thối và dấu hiệu tan rữa, tiếp theo hai tháng... cũng vậy! Để bảo vệ nhục thân Thiền sư khỏi bị ký sinh trùng phá hoại, chư tăng đã sơn lên nhục thân Thiền sư chúng đúc một lớp bạc. Chư tăng đã để Thiền sư yên vị trên tọa cụ ở một nơi tịnh mặc tại tiểu am tịnh xá (xây như một cái khám ngầm vào tường), nơi mà Thiền sư đã trải qua những ngày cuối đời mình. Sư bà trụ trì đã thuật cho chúng tôi nghe về truyền thuyết những cây nến cháy sáng tỏa mùi thơm trong khi cầu nguyện linh hồn Thiền sư.

Sư bà giải thích : "Thiền sư không chết như cái chết của mọi người thường. Thiền sư đã tự thanh lọc cho mình bằng chay tịnh, tịnh độ và thiền định. Thiền sư đã xuất hồn chủ động điều khiển được phần tinh minh (kiến văn tinh minh) rời khỏi thể xác uế trược qua điểm linh quang". Rồi sư bà chỉ ngón tay vào điểm ở giữa hai lông mày, hơi chếch trên sống mũi. Sư bà xác tín đó là cửa ngõ xuất hồn sang thế giới

khác. Những người giải thích Yoga cho rằng họ có thể xuất hồn hoặc nhập thân vào thể xác của mình qua điểm linh quang.

Nhiều thế kỷ đã trôi qua kể từ khi vị Thiền sư viên tịch. Ở Nga, triều đại Roma đến và đi trong lịch sử. Tại Việt Nam các triều đại cũng lần lượt qua đi, rồi Pháp tới..., Nhật đi... rồi chế độ thuộc địa sụp đổ, kế tiếp là cuộc chiến tranh chống Mỹ... v.v..., và nhục thân Thiền sư vẫn ngồi ở nơi tĩnh mặc thách thức với thời gian trôi qua dần.

Khi đất nước Việt Nam đã giành được độc lập, truyền thuyết về các sư tăng đã lìa cuốn các học giả. Tôi đã có dịp gặp ông Nguyễn Lãn Cương ở Viện Khảo Cổ. "Bức tượng nhục thân" đã được chiếu quang tuyến X tại bệnh viện Bạch Mai. Người ta đã ngạc nhiên thấy trên màn ảnh quang tuyến một cái khung bên ngoài không phải là bức tượng mà là thân thể một con người! Cuộc thử nghiệm cho thấy rằng thi thể không hề được ướp, không giống như xác ướp Ai Cập, những bộ phận nội tạng và não bộ vẫn còn nguyên vẹn. Thế thì làm sao thi thể của Thiền sư có thể tồn tại được trong những điều kiện khí hậu vùng nhiệt đới Việt Nam, mà ẩm độ tiếp tục trăm phần trăm và mùa mưa kéo dài nhiều tháng. Đó là một điều bí ẩn. Tôi đã chứng kiến tận mắt những ngôi nhà đã biến thành màu đất đen và ngôi tiểu am tịnh xá chỉ còn ba bức tường, nơi đặt nhục thân được kéo một tấm màn chắn gió. Tuy nhiên phần còn lại không bị ẩm thấp mà trái lại khô ráo. Nhục thân Thiền sư Vũ Khắc Minh được đặt lên bàn cân của bệnh viện, nặng 7 kg, quá nhỏ, cho dù rằng chiều cao khiêm tốn nhất của người Việt Nam vào thế kỷ 17 và với 100 ngày chay tịnh của Người.

Nhưng vào lúc này tôi không thể suy nghĩ được nhiều như thế. Một cách đơn giản tôi đứng lặng hồn nhìn khuôn mặt một người từ trong quá khứ đang ngồi trước mặt tôi, không thể quay đi được trước cái nhìn chăm chú của tôi. Trong câu nói văn chương "Một nụ cười thoát tục khoái hoạt an nhiên viên mãn" có ý nghĩa thực sự đối với tôi. Tôi đã được thấy nụ cười an nhiên tự tại của một người thoát khỏi vòng luân hồi, bất chợt, tìm ra chân lý. Tôi đã nhớ lại truyền thuyết, huyền thoại phương đông về người đi chơi rong miền núi, bất thần đã tìm thấy một hang động đơn độc của một cao tăng Phật giáo đang đọc kinh cổ (Sutra) hoặc đang tụng kinh Phật, từ nhiều thế kỷ rồi. Bây giờ, chính tôi đã được thấy phép màu nhiệm như vậy. Còn về sự "phơi trần" Thiền sư, đó là vấn đề tranh luận của các nhà sinh vật học, hóa học. Tôi chỉ nhận biết rằng các nhà khoa học Việt Nam đã nghiên cứu nhục thân Thiền sư, đã phát hiện một lớp sơn thép bạc bên trong và cho phép tin rằng đó là biện pháp bảo trì. Tôi cho rằng điều quan trọng chắc hẳn phải là sự chay tịnh một trăm ngày của Thiền sư.

Nhưng đây không phải là trường hợp duy nhất. Trong cùng ngôi chùa, tôi đã thấy một vị thiền sư khác, người kẻ tục, cháu của Thiền sư Vũ Khắc Minh. Chỉ đáng tiếc là đáng vẽ bên ngoài của người cháu gây ấn tượng kém mạnh mẽ hơn, vì người ta đã sơn lên mặt màu trắng, tô vẽ môi đỏ và vẽ mắt trên mí mắt làm cho nhục thân người cháu có vẻ một hình nộm được sơn phết. Tuy vậy, thần sắc trên khuôn mặt còn phẳng phất đầu đó. Chỉ tiếc một điều là tôi không chụp được tấm hình nào khi ở trong chùa vì máy hình cũ của tôi bắt thần bị hư. Vì thế, tôi không còn cách nào hơn là chiêm ngưỡng sự kỳ diệu trước mắt mình. Tôi chỉ có thể công hiến độc giả tấm hình do ông Nguyễn Lãn Cương chụp tại cuộc giáo nghiệm ở bệnh viện Bạch Mai. Tuy nhiên, tôi e rằng độc giả không thể nhận ra nụ cười viên mãn của Thiền sư, cảm tưởng trong sáng nhất của tôi về một ngày đáng nhớ.

(SPUTNIK, Digest of Soviet Press, November, 1989)

**(Siêu Nhượng phổng dịch)**

#### **Lời chú của người dịch :**

Trong Thiền sử, khi Huệ Khả thừa kế Bồ Đề Đạt Ma làm vị tổ thứ hai của Trung Hoa, Ngài tiếp tục truyền bá tâm địa pháp môn, đồng thời tìm người thừa kế. Một ngày nọ có một cư sĩ không nêu tên họ đến đánh lễ. Câu chuyện trao đổi giữa hai người thế nào thì độc giả từng tham học về Thiền hẳn đã biết. Chỉ biết rằng cư sĩ nọ đã được truyền pháp và y, được thọ cụ túc, được đặt tên là Tăng Xán và vâng theo lời phán dạy của thầy, đi sống ẩn trong núi sâu. Không ai rõ Tăng Xán ở đâu vì vị Tam Tổ này lang thang vô định. Vào năm thứ 12 qua đời Tùy, một vị sư tìm đến Ngài, đạo Tín, sau này thừa kế làm đệ Tử Tổ Trung Hoa. Sau khi truyền y bát cho đạo Tín, Tăng Xán vào rừng sâu hai năm, sau đó trở về chốn cũ. Dân chúng và học giả Phật giáo tới cúng dường. Ngài thuyết giảng về tâm pháp, vào ngày rằm tháng 10 sau khi giảng pháp xong dưới gốc đại thụ, Tăng Xán chấp tay nói "Các người ở lại, ta đi đây". Rồi đứng mà viên tịch. Tăng Xán là tác giả bài Tín Tâm Minh.

Theo Pháp Bảo Đàn Kinh, Lục Tổ Huệ Năng sau khi được đệ Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn truyền y bát đã phải lẩn trốn về phương Nam để tiếp tục hoàng dương Tâm Pháp. Sau Huệ Năng thời không có việc truyền y bát vì Thiền Tông được truyền bá thịnh hành và chia ra nhiều tông phái, nhiều thiền sư kiệt xuất và vô số người chứng đắc... Riêng Nam tông Lục Tổ Huệ Năng sau những lời phó chúc với đồ chúng, Ngài đã ngồi kiết già bất ẩn và nói với đồ chúng : "...tới lúc ta đi". Tượng nhục thân Lục Tổ hiện vẫn còn và một nhà báo Nhật đã chụp hình và in trong sách của thiền sư Suzuki.

đời nhà đường, Bàn Long Uẩn, thường gọi là Bàn

cư sĩ (đồ đệ của Mã Tổ và Thạch Đầu) cả gia đình ông gồm hai vợ chồng, 1 con trai và 1 con gái, đều là cư sĩ đều đắc đạo, mỗi người viên tịch theo một kiểu vào thời điểm khác nhau. Xem giai thoại thật là thống khoái và quả là một việc phi thường trong thiền giới.

Những giai thoại có ghi trong lịch sử Thiền, đó là sự thực không thể nghĩ bàn. Chỉ cần dùng tâm ghép vào sự, và cũng dùng tâm ghép vào tâm thì ắt hư mà linh không diệu. Tám vạn bốn ngàn pháp môn luôn luôn rộng mở, nhưng ai tìm thấy đường vào? Kẻ nào không sống được với hiện tại thì không thể sống được bất cứ đâu vì ngoài hiện tại ra không có gì hết. điều then chốt lưu ý ta đừng cho rằng chỗ mình đang mong đến quan trọng hơn chỗ mình đang đứng, do đó không bị thôi thúc lảng xãng.

Một giai thoại về Thiền : Thiền sư Ấn Phong mùa đông thường ở núi Hành Nhạc, mùa hạ ở Thanh Lương. Vào thời Nguyên Hòa đời Đường khi sư đến Hoài Tây thuộc địa phận của loạn quân Ngô Nguyên Tế nghịch chiến lại triều đình. Bình triều và loạn quân giao phong bất phân thắng bại. Sư tự nhủ : "Ta nên giải hoạn cho họ". Nghĩ rồi phóng tích trượng lên không phi thân mà đi. Quân tướng đôi bên ngược mặt mãi xem chẳng còn lòng dạ đánh nhau nữa. Sau khi đã thị hiện thần thông Sư sợ rằng như thế sẽ làm mê hoặc dân chúng, bèn rời núi Ngũ Đài, định thế tịch tại hang Kim Cương. Trước tiên Sư hỏi đồ chúng : "Chư tăng thập phương khi hóa thì ngồi, nằm mà đi thì ta thường thấy, còn đứng mà đi thì có chưa nhi?" Đồ chúng thưa : "Có". Sư lại hỏi : "Thế có kẻ đứng động đầu mà hóa chưa?" Đồ chúng cùng nói : "Chưa từng có như vậy". Sư bèn động ngược đầu mà tịch. Sùng sùng ra đó, y phục vẫn ngay ngắn theo thân thể. Đồ chúng bèn đem hỏa táng, nhưng thân xác vẫn đứng vững bất động.

Thiền hạ gân hay tin đổ xô tới xem tán thán chẳng xiết. Sư có một người em gái là ni cô, lúc ấy cũng có mặt tại đó bèn đến cạnh xác mà hét lên : "Lão huynh ngày xưa chẳng tuân theo pháp luật, đến khi chết lại giở trò chơi khăm làm hoa mắt thiên hạ". Nói rồi giơ tay đẩy xác đổ chổng kên. Rồi đem hỏa táng, thu xá lợi nhập tháp.

Phật tâm đều không chấp tướng, lấy ly tướng làm thực tướng. Trong bốn oai nghi : đi, đứng, nằm, ngồi, lấy ngồi làm nghĩa yên ổn, đó là nói ngồi ngay ngắn mà suy tư thực tướng. Suy tướng về thực tướng tức là tọa thiền. Khi quán sát rõ rệt sinh tử phiến não không thể tới gần, ấy gọi là đại cơ diệu dụng, thành Phật vậy.

Bài báo của một ký giả kiêm về Đông Phương Học người Nga viết và đăng tải trong báo Sputnik tháng 11 năm 1989 phải được nhận là khá hay : hay về phương diện tìm tòi khoa học, hay vì cho ta thấy cái sự bá phục thần thông và nhất là khía cạnh nhị nguyên chia chẻ. Người Âu Châu cho thần thông là diệu dụng vì muốn xử dụng làm phương tiện. Pho tượng "nhục

thân" một cao tăng chúng đắc, chẳng xa lạ gì với dân chúng ở ngoại thành Hà Nội trước 1950. Thuở đó, tôi chỉ là một đứa trẻ, chưa có một ý thức gì về tôn giáo, nhất là Phật Giáo. Thời kỳ kháng chiến chống Pháp tôi được nghe dân chúng tán cư về Hà Nội kháo nhau là "Tụi Tây nó dám vào chùa Đậu và một bác sĩ quân y Pháp không tin pho tượng là xác người thật dám rạch tay ra xem thử... v.v..." Câu chuyện đã đi vào lãng quên với sự xáo động của quá khứ. Mới đây, một người bạn đã đưa cho tôi tấm hình của Thiền sư Vũ Khắc Minh và một bài báo Nga viết bằng tiếng Anh, tôi phỏng dịch cho đúng với danh từ Phật Giáo và viết những lời lạm bàn "ăn theo" (trên đầu lưỡi là ăn có). Trong hình thì pho tượng nhục thân Thiền sư hơi nghiêng về phía trước, điều này không có gì lạ vì lúc sinh thời đang làm quan, sau đó ngộ đạo từ quan, theo tôi phỏng đoán tuổi của Thiền sư khoảng 40, tuổi có ý thức phán đoán mình hẳn và quyết định vững vàng nhất. Từ lúc từ quan để đi tu cho tới lúc chúng đắc phải khoảng thời gian 30 năm. Vậy thì nhục thân kia phải khoảng 370 năm. Điều này quá dễ dàng xác định tuổi nếu ta dùng C14. Chỉ tiếc là đồ chúng đương thời vì quá kính trọng đã không làm cái khám để giữ cho tư thế của Thiền sư thẳng bằng cái lưng và cổ như bên Trung Hoa từng bảo trì cho Lục Tổ Huệ Năng. Quan điểm của nhà báo Nga hoàn toàn có tính vật lý và của một người khác tôn giáo (LTS : nói rõ hơn là vô thần?) nhìn vào Phật giáo, vì một con người khi sinh lực kiệt quệ làm sao có thể ngồi, ngồi theo tư thế kiết già và bất ẩn. Những người tu thiền hẳn phải biết sự khó khăn, không cần tả những chứng ngại về cơ thể, nội đầu óc quay cuồng đã đủ mệt rồi. Vấn đề là sự kiên nhẫn tinh minh, sự quyết tâm, nhất tâm. Nghĩa là cái tâm chủ động cho cái thân. Tâm thân nhất như thì mới... tạm yên ổn. Trải qua thời gian dài, liên tục, hành thân, nhất tâm bất loạn thì mới được như như. Luận bàn tranh cãi về đạo Phật thì có lẽ Di Lặc tái sinh chưa chắc đã hết chuyện. Vấn đề là hãy cứ nhập và hành. Nếu có luận bàn thì chỉ nên trao đổi kinh nghiệm những khó khăn gặp phải trên đường tu để giúp nhau hơn là đức Phật dạy thế này, dạy thế kia... Vì 49 năm gọi là thuyết pháp Phật bảo : Ta có nói gì đâu! Qua sách vở thì các xác ướp Ai Cập, dù ướp bằng gì thì điều cần yếu là phải rút bỏ hết óc và nội tạng, vì đó là phần gây hôi thối mau nhất, phần hình hài bề ngoài tính sau. Một con người khi nằm xuống thì theo quan điểm Phật giáo : đất, nước, gió, lửa đều tan. Hữu hình tất hữu hoại. Thông thường một con người khi nằm xuống thì 10 phút sau là đã có mùi hoặc nhiều hoặc ít. Theo lời phước chúc của Thiền sư, tại sao con người có thể biết được điều đó khi lìa bỏ cõi trần, khi mà theo vật lý phải có sự tan rữa? Đây là điều có thật, chỉ có thể giải thích qua kinh sách Phật giáo về đẳng cấp giải thoát. Đó là niềm tin tôn giáo

tuyệt đối không thể nghĩ bàn. Lớp sơn bạc thép vàng cũng không đủ bảo vệ một thân xác vì theo vật lý óc sẽ tan rữa đầu tiên chảy ra lỗ mũi, tiếp theo cặp mắt sẽ lòi ra hủy hoại tiếp, và bụng sẽ phải chùng sinh lên vì bao tử và ruột có nhiều loại vi khuẩn hủy hoại nhất. Đây là sự tu chúng cao độ, Thiền sư đã tự thanh lọc thân tâm thanh tịnh, không cầu muốn một điều gì, hành động như các vị giải thoát cứu độ muôn loài mà không thấy mình cứu độ ai. Đó là lập trường của Phật giáo đại thừa. Trong Thiền tông, khi ngồi tham thiền, các thiền sinh thường được nhắc nhở là tập trung tinh thần vào điểm linh quang (Ấn đường, giữa hai chân mày), hoặc đầu mũi, hoặc đỉnh đầu..., kết ấn pháp giới định, thân tâm không lay động mắt hé mở nhìn thẳng sống mũi xem các pháp hữu vi như mộng huyễn, đừng vướng một niệm nào, v.v... Do huân tập tu luyện lâu ngày sẽ mở huệ nhãn, huệ nhĩ, khai bộ đầu. Điều này viết ra độc giả cho là mê hoặc lòng người, nhưng kẻ dịch và phụ chú bài báo dưới đây đã có cơ duyên gặp một số cao tăng hiện tiền có những dấu hiệu khai thông huệ nhãn, huệ nhĩ. Chủ trương của Phật giáo là không bao giờ thị hiện thần thông và quyền năng vì như vậy chẳng ích gì. Họ muốn tu để thoát vòng sinh tử luân hồi, thị hiện làm gì để chậm đường tu lại? Ai tu người ấy chứng. Có người nào đắc đạo lại nói ta thành Phật rồi bao giờ? Điều tôi khẳng định là những vị chân tu đó hầu như ít ai biết đến tên tuổi từ hồi 1963 tới giờ. Vậy những người có thính danh từ 1963 về sau thì sao? Nhục thân Thiền sư Vũ Khắc Minh theo tôi chỉ là một hình bóng trong một khoảng thời gian, chứ không có gì vĩnh cửu, hữu hình tất hữu hoại mà. Sự lưu lại hình bóng chắc hẳn phải do cơ duyên để cảnh tỉnh dân chúng vì thời Hậu Lê là thời nhiều nhượng, sự tranh giành quyền lực giữa Trịnh Nguyễn, Trịnh Mạc. Thiền hạ mật chứ pháp không bao giờ mật. Hình tượng đó cảnh tỉnh đồ chúng : chùa Thiện làng Đậu (hiểu nôm : Lành thì Đắc), bằng chứng là người cháu của Thiền sư cũng đã chúng đắc. Viết tới đây tôi chợt nảy ra ý nghĩ so sánh ngộ ngộ : Sau đức Thích Ca đã mấy vị Phật nổi danh và được Phật tử đều biết! Xa Nặc, tên dốt ngựa cho thái tử Tất Đạt Đa rời bỏ kinh thành đi tu! Nổi danh sau chúa Jesus chưa chắc là vị thánh, mà là Juda!

Đời thiếu gì kẻ ăn theo (ăn có) Phật, Chúa! Thiền sư chúng đắc Vũ Khắc Minh có biết đâu hơn 300 năm sau có kẻ dịch bài báo đề cao Ngài, lại vẽ thành tranh, lại bày tỏ quan điểm... ăn theo nốt! Cái vòng lẩn quẩn sẽ tiếp tục như một bè rau muống. Chung quy là tại nghiệp Ái, cái nghiệp phon phốt nhưng vô cùng vi tế, đưa tới Thụ và là đầu mối cho Tham, Sân, Si... !!!

**Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.**

(Siêu Nhượng )



# Thượng Đế Và Khoa Học Hiện Đại

- Cư sĩ Thiện Minh phỏng dịch -



*Trích dịch bài của Joseph Basile, Giáo sư danh dự đại học đường Louvain (Bỉ) đăng trên báo "La Libre Belgique" số ra ngày 6.8.1991.*

Chẳng ngờ ngày nay, chúng ta lại đứng trước khúc quanh quan trọng nhất của lịch sử nhân loại. Chưa hề bao giờ khoa học lại đạt được uy tín lớn lao như thế. Những tiến bộ vượt bậc đã đem khoa học hiện đại sát gần với những bí mật của khoa học huyền bí.

Những khám phá mới nhất của khoa học sẽ làm đảo lộn tất cả hiểu biết của ta về vạn vật và ý nghĩa của sự sống. Các trung tâm đại học vật lý căn bản đưa ra càng ngày càng nhiều bằng chứng cho thấy có một tác dụng hỗ tương kỳ lạ giữa vật chất, động lực, tinh thần và tâm thức. Chúng ta phải chuẩn bị đi vào một thế giới hoàn toàn xa lạ, nơi gặp gỡ hiện thể vật chất và siêu việt tinh thần.

Khái niệm ấy khiến ta vô cùng bối rối gấp mấy lần hơn là những cuộc cách mạng trước đây đã thay đổi toàn diện định luật vật thể của Newton hay nền tảng xã hội của Karl Marx, vì đây chính thật bản thể con người chúng ta sẽ được phơi bày ra ánh sáng.

J. Guilton, một triết gia công giáo sâu sắc nhất thời đại này, là một trong số người đã đưa ra khẩu hiệu "Vùng thái dương đã lộ dạng sau mồm núi". Cuốn sách của ông "Thượng đế và Khoa Học" là một biên cố quan trọng trong năm - 100.000 quyển đã bán sạch chỉ trong 4 tuần lễ. Đức Giáo Hoàng Jean Paul II vừa gởi đến tác giả một bức thư viết bằng tay bày tỏ cảm xúc của người - Giáo sư J. Bernard chào sự phát hành quyển sách đó như "một giấy thông hành đi vào thế kỷ XXI".

Bút pháp trong sáng và thanh lịch của tác giả, thuộc Hàn Lâm Viện Pháp, giúp ta dễ hiểu những khái niệm phức tạp về tương quan chưa hề nghĩ bàn giữa vật chất và tinh thần, giữa lý và phi lý, giữa phân đoạn và liên tục.

Đó không phải là những khái niệm không tưởng mà là những khám phá của những nhà thông thái từng chiếm giải Nobel Khoa Học cũng như những người khác có khả năng chiếm giải thưởng này, như: D.Bohm, I.Prigogine, R.Thom, H.Atlan, F.Capra, B.Cohen, M.Serres, R.Sheldrake. Tất cả đều dựa trên thuyết luận tử (Théorie des Quanta) của Heisenberg, Dirac, Bohr và de Broglie.

Phản ứng của ta sẽ ra sao khi, căn cứ theo những thử nghiệm khoa học mới nhất, ta nhận thức :

- 1) Những nguyên tử cách xa có khả năng vô hình tiếp xúc với nhau;
- 2) Một nguyên lý cấu tạo tinh vi có khả năng biến hỗn loạn thành trật tự;
- 3) Chân lý có thể hiển lộ mà không cần nhân duyên vật chất.

Một vật cứng rắn, có thể chất, sờ mó được, đối tượng của khoa học cổ điển, giờ đây lại ghép thêm một hình thức lơ mờ, trừu tượng, khó tưởng tượng được, nhưng lại chi phối toàn diện vận chuyển vũ trụ.

Từ đầu thế kỷ này, người ta đã phải công nhận tác động khó hiểu của ánh sáng và vật chất mà những phần tử cực vi có hình thể, khi như những hạt rời nhau, lúc lại những làn sóng liên tục, đổi thành những phương trình đại để (équations de probabilités)

Qua những cuộc thí nghiệm của trường phái Copenhagen (Đan Mạch) có thể suy nghiệm rằng tinh thần và thể chất là yếu tố của một thực thể. Những yếu tố này là thành phần của một cái gì tuyệt đối mà người ta không dám đặt tên vì mọi danh xưng đều không đúng để chỉ một thực thể không giống với bất cứ những gì mà người ta hằng biết.

Từ đây, đã có, không phải bằng chứng - Thượng đế không thể nghĩ bàn - một điểm tựa khoa học cho những khái niệm đạo giáo.

Nhiều cuộc thí nghiệm đã chứng minh rằng những hạt nhân nguyên tử (protons) sau khi va chạm mạnh bị đẩy bật ra xa lại có những "cảm xúc" giống nhau.

Điều còn lạ hơn nữa là trong tình trạng hỗn loạn, một nguyên lý cải tạo có khả năng biến vô trật tự thành trật tự. I.Prigogine chứng minh rằng những phân tử nước đun sôi bị xáo trộn toàn diện, đã có lúc hợp thành những hình lục giác đều đặn một cách lạ kỳ.

Có thể nào giải thích được sự kiện khi phóng đại hình ảnh trong lòng một khối thủy tinh, càng đi vô sâu chừng nào ta lại gây một khoảng không càng to rộng.

Hiện thể của vạn vật hình như tan biến dần trong hư không. Vậy nếu cái thay thế hiện thì đó là một đám mây phỏng đoán, một làn khói số học thì cái gì dưới cái không đó mà ngoại diện là hiện tượng của vạn vật. Một thực thể lạ kỳ, thâm diệu, nằm dưới tấm màn che phủ tính chất phân ly vạn vật, một thực thể không phải là vật chất mà là tâm linh.

Rồi đây, ý nghĩa của sự sống sẽ ra khỏi đám sương mù. Tất cả đều liên hợp với tất cả. Những mối liên hệ

trừ tượng nối liền 2 phân tử còn có tính chất xác thực hơn chính bản thân của 2 phân tử đó.

Hành động và ý nghĩ của mỗi cá nhân đều có liên hệ hết sức tinh vi với hành động và ý nghĩ của tất cả.

Ánh sáng thực thể tuyệt đối bao trùm tất cả vũ trụ. Trên bình diện nhân loại, gương mặt chúa Jesus hiện ra như giao điểm của thể tục và thiêng liêng.

### Lời dịch giả :

Bản Việt văn bài báo trên đây đã bỏ sót một hai đoạn ngắn trong chính văn vì tánh cách chuyên môn mà dịch giả thì thiếu vốn liếng khoa học nên không có khả năng diễn đạt được.

Tuy nhiên có thể nói ý chánh của bài báo này được tôn trọng trong bản Việt mặc dầu một vài danh từ chuyên môn dịch ra Việt văn sẽ không làm vừa lòng những chuyên gia khoa học. Dịch giả xin quý vị vui lòng sửa chữa và bổ túc nếu cần.

Song song với bản dịch có bản chính văn. Như thế những độc giả pháp văn có thể thì, nếu chưa có dịp đọc báo La Libre Belgique ngày 6.8.91, đọc bản chính đây đủ hơn.

Nhân dịp lễ Vu Lan tại chùa Linh Sơn Bruxelles, dịch giả có đệ trình lên Hòa Thượng Thích Huyền Vi bản dịch. Người tỏ ra rất chú ý. Dịch giả có hỏi những gì nói trong bài báo phải chăng là Lý Bát Nhã, thì Hòa Thượng có dạy đây là thuyết "Pháp giới trùng trùng duyên khởi mà đức Phật đã giảng thời kỳ Hoa Nghiêm". Vậy những khám phá mà khoa học hiện đại cho là chưa từng có về nguồn gốc sự sống và tâm linh, lẽ ra là những gì mà Phật tử đã học hỏi trên 2500 năm rồi. Những khám phá này chỉ có tác dụng xác nhận những gì đức Thế Tôn đã dạy.

Nguyện cầu những người chưa có duyên với Phật Pháp và những Phật tử còn có một vài nghi vấn tìm nơi những bằng chứng này chất liệu bồi bổ lòng tin của mình để tiến bước trên con đường học đạo.

### Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

(Cư sĩ Thiện Minh)

## Thương Lượng Với Chư Phật Và Bồ Tát



Khi chúng ta đón mừng ngày Phật Đản, chúng ta không đón mừng ngày Đản Sinh của Đức Phật - bởi vì Phật vốn bất sinh - mà là mừng ngày Đản Sinh của một vị Bồ Tát, Thái Tử Tất Đạt Đa, người về sau này đã trở nên một vị Phật vào năm 35 tuổi. Sự phân biệt này vốn quan trọng bởi vì, cái có sanh tất có diệt, nhưng hề bất sanh tất bất diệt. Thái Tử sinh vào năm 623 trước Tây lịch - tức là cách đây 2609 năm về trước; Phật lịch được tính từ năm Đức Phật nhập Niết Bàn lần cuối cùng, cách đây 2529 năm về trước, khi Ngài nhập diệt vào năm 80 tuổi. Nhưng Phật vốn bất diệt, bởi vì Ngài vốn bất sanh; chúng ta cần phải thấu hiểu điều này, vì cứu cánh của ta, như những Phật tử, vốn cũng là nhằm thành đạt cái trạng thái Bất Diệt y như thế, trạng thái Amata Dharma.

Chư Bồ Tát là một ngôn từ tổng hợp, nói cách rõ ràng, có nghĩa là : "Hiện Thể Trí Tuệ", hoặc "Phật sẽ thành".

Kinh sách có ghi rằng vô lượng kiếp về trước, ở Ấn Độ, có một thầy tu khổ hạnh tuổi trẻ tên là Sumedha, trong nhiều năm chàng khổ hạnh mọi hạnh thanh tịnh trên vùng núi Hy Mã Lạp Sơn, cho đến khi thầy chàng quyết định rằng đã đến lúc cho chàng xuống vùng đồng bằng - trở lại xã hội - nhằm thử thách những gì chàng đã học được trên núi cao. Thế là Sumedha trở lại vùng đồng bằng, lang thang khắp đó đây. Một ngày kia, chàng đến thành phố nọ, thấy thị dân ở đó đang dọn dẹp và trang hoàng các đường phố. Khi chàng hỏi người ta vì sao lại có sự sửa soạn như vậy, thì có kẻ đáp : "Ngài không nghe gì sao? Ngài chắc là người lạ mới tới đây. Đức Phật Dipankara sắp ghé sang đây với giáo đoàn đông đảo. Chúng tôi đang sửa soạn để đón tiếp bậc Giác Ngộ này". Khi Sumedha nghe đến chữ "Phật", chàng trở nên vô cùng phấn khởi; chàng không hề biết đến chuyện rằng có một Đức Phật hiện đang tại thế, và giờ đây thì nghiệp của chàng đã đưa dẫn chàng đến một thời gian và không gian cho phép chàng có cơ hội được diện kiến Ngài. Cảm lấy cái sảng, chàng nói : "Cho phép tôi được giúp ngài dọn dẹp đường xá; tôi cũng muốn đón chào đáng Thế Tôn", và khởi sự lấp vũng bùn ở giữa đường đi.

Nhưng tuy thế, chàng đã không làm xong công việc trước khi Đức Phật Dipankara cùng giáo đoàn đông đảo chư tăng và những người khác tiến về con đường đó. Sumedha đã bị thu hút trước phong cách của Đức Phật Dipankara và lấy làm hổ thẹn vì đã không hoàn thành xong công việc của mình.

Thế nên, sợ rằng chân của Đức Phật phải lấm bùn, Sumedha vội nằm lên vũng bùn dơ ngõ hầu Đức Phật có thể giẫm lên thân chàng bước qua lớp bùn như ấy an toàn.

Khi Đức Phật đến nơi, Ngài có thể nhận ra được những tư tưởng đang phát hiện trong tâm chàng Sumedha, và biết rằng cơ giác ngộ của chàng đã đến, nếu chàng muốn đạt nó. Vì thế, Ngài giẫm nhẹ lên

thân chàng Sumedha. Vừa khi Ngài làm thế, Sumedha, kẻ đã từng vô cùng hâm mộ phong thái vĩ đại, an hòa và trang nghiêm của Đức Phật, liền có ý nghĩ như vậy : "Ồ, phải chi ta có thể trở thành Phật, bậc Giác Ngộ như Ngài Dipankara, ngộ hầu ta có thể dẫn dắt kẻ khác đến bờ giác ngộ". Đức Phật Dipankara cũng thấy được tư tưởng này và nói : "Này Sumedha, trong khoảng thời gian rất lâu xa ở tương lai, người sẽ sanh làm thái tử trong dòng họ Thích Ca ở nước Ấn, và sẽ giác ngộ thành Phật.

Người sẽ được đặt tên là Cồ Đàm Tất Đạt Đa, hay Thích Ca Mâu Ni".

Vào khoảng thời gian được diện kiến Phật Dipankara ấy, Sumedha đã có thể đạt giác ngộ thành bậc A La Hán, nếu chàng muốn như thế, nhưng thay vào đó, chàng lại chọn đi theo Bồ Tát Đạo, con đường có thể đưa chàng, rốt cùng, đến Như Lai địa, và cho phép chàng có thể dẫn dắt kẻ khác đến bờ giác ngộ bởi trí tuệ siêu việt cùng những thần lực khác của chàng.

Trạng thái Niết Bàn được chứng ngộ bởi Phật và bởi bậc A La Hán vốn như nhau; chẳng có phân biệt và cấp độ ở Niết Bàn Giới. Nhưng Phật có nhiều khả năng vĩ đại hơn một bậc A La Hán. Trong khi Phật cũng tức là A La Hán, nhưng A La Hán lại chẳng phải là Phật, giống như chúng ta có thể nói rằng tất cả bác sĩ đều là người, nhưng không hẳn tất cả mọi người đều là bác sĩ.

Đi theo Bồ Tát Đạo, dĩ nhiên, là phải lâu hơn và khó hơn con đường trở thành A La Hán. Nhưng, trong khi tất cả Phật tử đều nhận thấy rằng Bồ Tát Đạo vốn là Pháp Môn Tối Thượng, thì cũng ở hai Pháp Môn này - Bồ Tát Đạo và A La Hán Đạo - mà sự hiểu lầm đã dấy khởi và hiện hữu. Một số Phật tử - vốn rõ ràng chỉ là những Phật tử giáo điều, không phải là những người thực hành Chánh Pháp - đã nói những lời dèm pha A La Hán Đạo, bảo rằng nó là con đường ích kỷ, được theo đuổi chỉ cho sự giác ngộ của riêng cá nhân mình; họ nói những lời này, kiểu như là chính tự thân họ đã trải qua giai đoạn này và đang đi đến những giai tầng cao hơn rồi vậy. Nhưng nghĩ như thế là đại dốt và không chân thực tí nào cả, vì một cá nhân không thể nào đạt đến giác ngộ thành bậc A La Hán nếu người ấy vẫn còn ích kỷ; ích kỷ và Chân Lý không thể cùng sánh đôi với nhau được; một trong hai điều này phải thắng, và thường thì ích kỷ vẫn thắng cuộc. Chúng ta đã phí phạm thì giờ, bàn bạc đến những điều chúng ta chưa hề biết tới, và những điều này thực ra không nên bàn tới mà cần phải sống, phải thể nghiệm. Nếu chúng ta thật sự sống đạo, chúng ta sẽ thấy thật là rất khó đạt đến giác ngộ trong bất kỳ Pháp Môn nào, và sẽ không dám xem thường bất kỳ một ai. Hơn nữa, kẻ bước theo Bồ Tát Đạo sẽ không bao giờ bảo rằng ta đang làm như thế, bởi vì điều ấy cũng giống như nói rằng ta là người tốt, và bất kỳ kẻ nào bảo mình tốt, đều chẳng phải là kẻ tốt.

Một số Phật tử tưởng rằng, chỉ vì họ cầu nguyện đến Chư Phật và Chư Bồ Tát, đọc tụng những danh hiệu của Đức Phật A Di Đà và Bồ Tát Quan Thế Âm v.v... tức là họ đang theo đạo Đại Thừa rồi vậy.

Thật chẳng còn gì xa Chân Lý hơn nữa. Đại Thừa Giáo chẳng phải là đạo dành cho kẻ nguyện cầu đến Chư Phật và Chư Bồ Tát, van xin được cứu giúp và giải thoát, mà thật ra là một lối sống cực kỳ gian nan nhằm mang ơn ích đến tha nhân, nhằm tự mình trở thành Bồ Tát - và cuối cùng thành Phật.

Trong cuộc đời của tôi ở các trại tỵ nạn ở Á Châu, đôi khi có những người tỵ nạn đến chùa nhờ tôi cạo đầu giùm họ nhằm hoàn thành những lời đã hứa ngoài bể cả trước Đức Phật hoặc Bồ Tát Quan Thế Âm, rằng nếu họ tới được đất liền an toàn, họ sẽ cạo đầu xuống tóc (một số còn hứa là sẽ ăn chay trong khoảng thời gian nào đó). Kể ra thì họ là những người may mắn, bởi vì chính sự kiện đến gặp tôi đã cho thấy rằng họ đã không chết ở bể sâu; nhưng còn có biết bao người khác không được may mắn, và rất có thể nhiều người trong số ấy cũng đã khấn vái sẽ cạo đầu và ăn chay, nhưng đã không sống lâu để hoàn tất lời hứa của họ, bất hạnh thay. Trái lại, có những kẻ khác đã hứa như thế và đã tới được bến an toàn, nhưng, vì lý do này hoặc lý do khác, đã không chịu giữ lời hứa của họ. Một số, trước kia tự nhận mình là "Phật tử", đã thay đổi tôn giáo của mình - hoặc thay tên đổi họ - ngay ở trong trại, nên vì thế hiển nhiên đã nghĩ rằng họ không cần phải giữ những lời đã hứa trước kia, rằng những lời đã hứa trước kia khi họ còn là "Phật tử" đã không còn buộc ràng được họ nữa. Điều này thật là thiếu thành thực, và nếu tôn giáo "mới" của họ lại đi khuyến khích họ thiếu thành thực và không giữ lời hứa, thì thứ tôn giáo như thế là cái gì? Khi chúng ta hứa làm một điều gì, chúng ta thật ra là tự hứa với chính mình, không hẳn với tha nhân; nếu chúng ta không giữ hứa, tức là chúng ta không thành thực với chính mình. Nếu một lời đã hứa, thì cần phải giữ; không giữ hứa là một điều xấu. Thà tốt hơn là đừng hứa nếu chúng ta không chắc giữ được chúng, vì không chóng thì chầy, chúng phải được hiện thực. Vậy thì, có rất nhiều người vẫn còn nợ Đức Phật hoặc Bồ Tát Quan Thế Âm mớ tóc của họ, cho dù ngay cả đến bây giờ, phần đông những người ấy không còn nhận mình là "Phật tử" nữa.

Thế thì, khi có người đến yêu cầu tôi cạo đầu giùm họ, tôi thường không làm ngay như thế, mà trước hết hỏi họ một vài câu hỏi và nói cho họ nghe một vài điều về đạo của Đức Phật nhằm giúp họ lặn sâu vào hơn. Tôi có thể hỏi : "Có phải ngài nghĩ rằng Đức Phật hoặc Bồ Tát Quan Thế Âm đã cứu vớt ngài bởi vì ngài hứa sẽ xuống tóc không? Với Bồ Tát Quan Thế Âm mớ tóc đó có ích dụng gì?"

Quan Thế Âm đâu có muốn tóc của ai đâu. Nếu Quan Thế Âm thực sự có giúp ngài, điều ấy cũng chính vì phước đức đã tích tụ được của chính ngài,

thiếu nó, không ai và không có gì có thể cứu được ngài. Làm chuyện có ích cho tha nhân vẫn tốt hơn là xuống tóc của mình. Nhưng, bởi vì ngài đã hứa xuống tóc, ngài phải làm như thế, và tôi sẽ cắt dùm ngài, nhưng với điều kiện rằng ngài phải làm điều gì có ích cho cộng đồng".

Thật lạ lùng chẳng hiểu vì sao người ta lại có thể nghĩ rằng họ có thể mua chuộc Đức Phật và Quan Thế Âm bằng những lời hứa xuống tóc, ăn chay trong khoảng thời gian nào đó v.v... Tôi còn nhớ có một bà nọ kể cho tôi nghe phương cách bà mặc cả với Đức Phật về chuyện này chuyện nọ; bà đã ăn nói với Đức Phật giống như nói với kẻ trong thương trường : "được rồi, ông Phật", bà nói, "nếu ông chịu giúp tôi, tôi sẽ cúng tài vật cho ông". Bà ta quả quyết rằng Đức Phật đã giúp bà bởi vì chính sự giao kết này do bà đã thương lượng với Ngài. Nhưng Đức Phật vốn không thể bị mua chuộc, hoặc Quan Thế Âm cũng thế, và thật là bất kính khi làm chuyện này. Trong lúc ta lâm cảnh ngặt nghèo, đến độ có thể mất hết mọi thứ - kể cả mạng sống của mình - thử hỏi ta còn gì để có thể thực sự đưa ra làm vật mua chuộc? Ta kỳ thực chẳng có tí gì cả để dâng hiến. Nếu ta chết, ta cũng phải mất luôn cả tóc của mình, vậy thì bằng cách nào nó lại có thể được dùng như một thứ "đặt cọc cho cuộc thương lượng"? Và, khi tôi cắt tóc cho một người nào đó, tôi nào có mang bán hoặc lấy nó mà nấu cháo húp đầu, tôi phải vất nó xuống đất như một vật vô dụng, như tôi thường làm như thế với chính tóc của tôi.

Bây giờ đến chuyện Quan Âm cứu người - nếu Quan Âm đích thực là bậc Bồ Tát (chứ không phải chỉ là sản phẩm của những hy vọng, sợ hãi và tưởng tượng do chính ngài phóng chiếu) và nếu Quan Âm có khả năng giúp bất kỳ người nào, thì tất nhiên không cần thiết phải cầu khẩn ngài cứu giúp; một Bồ Tát chân thực sẽ không đợi kẻ nào cầu khẩn đến mình nếu mình có khả năng và cơ duyên để giúp đỡ. Bồ Tát vốn chẳng giống kẻ nhìn thấy đứa bé bị chết chìm trong hồ bơi và bảo đứa bé rằng : "Này thằng kia, nghe đây : tao có thể cứu mày, nhưng chỉ khi nào mày tin tưởng vào tao và van xin tao; nếu mày không chịu làm thế, thì mày cứ việc ở đó sống chết mặc mày". Nếu chúng ta có thể hình dung ra được một mẫu người như thế, thì kẻ đó chắc phải gần như là một con ác quỷ hơn là một bậc Bồ Tát.

Nhưng, lạ thay, đó lại là sự thể mà những tín đồ của một tôn giáo nào đó muốn tha nhân phải tin vào.

Có một câu chuyện về Đức Phật ở một trong những tiền kiếp của Ngài khi còn là một bậc Bồ Tát trong cương vị Thái Tử. Vào thời đó, có một trận hạn hán khủng khiếp đang hoành hành khắp nơi nơi; nước nguồn khô cạn, do đó thiếu thức ăn; khắp nơi người và vật đều dãy chết vì đói khát. Một ngày kia, khi Thái Tử đang ở trong một khu rừng nhằm tránh sức nóng khủng khiếp của thời tiết thì chàng gặp một con cọp mẹ và bảy cọp con; lũ cọp con đang rên rỉ vì đói, chúng cố gắng bú vú mẹ nhằm tìm chút sữa, nhưng

cọp mẹ cũng đang đói, không sao có sữa cho con được. Chứng kiến cảnh trạng này, và cảm thấy xót thương vô hạn cho những con thú đang đói khát kia, Thái Tử quyết định phải thể hiện hành động từ thiện. Cởi bỏ hết y phục, chàng bước ra chỗ trống, nói rằng : "Này, cọp mẹ, đây là thức ăn cho người", nghe thấy thế, cọp mẹ, lấy hết hơi tàn còn lại, rống lên một tiếng mừng rỡ, phóng ngay vào người Thái Tử, ăn tươi nuốt sống chàng.

Bồ Tát Đạo vốn là đạo của phụng sự và hy sinh cho tha nhân, không phải là đạo của cầu nguyện và van xin Chư Phật và Chư Bồ Tát ngự tuyệt trên trời cao (hoặc trong tâm trí của chúng ta). Trong Pháp Môn này, ta phải tự chính mình trở thành Bồ Tát. Những hành động của mình chính là những lời cầu nguyện, chứ không phải chỉ biết kêu gào van xin được giúp đỡ.

Chúng ta đòi hỏi quá nhiều và rất thường xuyên cho chính bản thân mình. Có một lời cầu nguyện rất phổ biến là xin cho thức ăn được ngày ngày cung cấp (có lẽ đây chính là nơi ý niệm về tiền Food Stamps và hệ thống Welfare phát sinh). Nhưng tại sao người ta cứ đòi hỏi tất cả mọi thứ phải được cung cấp cho mình, thay vì tự làm, tự tạo lấy? Không có gì "free" trong đời sống; chúng ta phải trả cho mọi thứ ta được, không sớm thì muộn. Nếu chúng ta có nền tảng trong tự thể của mình, một sự tích tụ những phước đức từ quá khứ, điều này cho phép chúng ta nhận sự giúp đỡ từ tha nhân, nó kết thành những điều kiện cần thiết cho sự nhận chịu sự giúp đỡ. Nhưng nếu ta không có những tích tụ như thế, bây giờ không một ai có thể với tới giúp chúng ta được.

Cầu nguyện vốn là vấn đề đơn thuần của nếp suy tư lành mạnh, chứ không phải van xin ích kỷ. Tâm trí của chúng ta cũng giống như cái máy truyền tin thu và phát, thường xuyên phát ra và nhận vào những tín hiệu. Tâm trí càng trở nên nhạy cảm bao nhiêu, càng tập trung và hòa hợp một cách vi tế bao nhiêu, thì sự phát đi và nhận lại của chúng ta càng rõ ràng bấy nhiêu. Nếu chúng ta cần hoặc muốn bất cứ điều gì, thì chỉ cần giữ lấy hình ảnh của điều ta cần trong tâm trí trong giây lát, rồi gởi đi những tín hiệu của ta trong tất cả mọi chiều hướng - chẳng phải chỉ có phát lên trời, vì sự giúp đỡ vốn không chỉ giới hạn cho một hướng đó không thôi - và rồi hãy quên nó đi. Suy tư lành mạnh biểu hiện giống như cục nam châm : nó thu hút những điều mà ta cần đến. Nếu ta có dư phước đức để trợ lực cho thỉnh nguyện - tín chỉ trong ngân hàng - thì có rất nhiều cơ hội cho thỉnh nguyện của ta nhận được sự đáp ứng. Tuy nhiên, sự thận trọng phải được áp dụng trong vấn đề này, cũng như tất cả mọi chuyện khác; nếu ta cứ đi thỉnh cầu tất cả mọi chuyện lớn bé hiện ra trong tâm trí, thì chẳng bao lâu ta sẽ bị phá sản.

**TA PHẢI BỎ VÀO MỘT ĐIỀU GÌ ĐÓ NẾU TA MONG MUỐN LẤY RA ĐIỀU MÌNH MUỐN.**

(Chicago, ngày 6 tháng 6 năm 1985)



## BÊN NÀY BỨC TƯỜNG BẮC LINH LÀ TÌNH YÊU

- Vũ Nam -

Hôm tối thứ bảy đi với Cương đến khu ở tạm làm bằng loại nhà tiền chế, trong thành phố Muenchen, của anh chị em lao động bên Đông Đức vừa mới trốn qua, để rủ Lan đi ăn tối trong một nhà hàng Tàu chủ Việt, Thanh thoáng thấy một người con gái rất lạ không phải các cô mà Thanh đã gặp trong mấy tuần nay, vóc dáng nhỏ, dáng ngồi e lệ nhìn ra phía chàng, sau tấm màn cũ. Lúc trở ra, Cương và Lan bước ra khỏi cửa trại trước; họ như đôi tình nhân gắn bó nhau từ kiếp nào. Thanh muốn nán lại một chút, nên đã nói nhỏ với Cương :

- Ông ra ngoài xe trước đi! Mặc tình mà tâm sự với em trước. Tôi muốn hỏi thăm mấy anh em từ Đông Đức mới qua một chút.

Nhưng thật tình, Thanh muốn có thêm một ít phút để nhìn cho kỹ khuôn mặt, ánh mắt, và nhân dáng của người con gái sau bức màn kia. Dù vậy, để có cớ, chàng cũng đi lại gần cái bàn đang đứng ở sát tường, đối diện với buồng ngủ của cô gái. Nơi đó, vài ba anh em từ Đông Đức mới chạy sang, đang ngồi lai rai nhâm nhi bên mấy chai bia Đức.

Khi Thanh gần đến, một anh mặc quần xà lỏn, một chân trên ghế, một chân dưới đất, kiêu mấy ông già nhà quê đang ngồi uống trà và hút thuốc lào, ở một xóm nhỏ trong làng quê Việt Nam, đã lệ miệng chào Thanh bằng một câu vui vui :

- Chào anh, mời anh dùng chai bia với tụi em!

Giọng anh đặc sệt giọng người Bắc vùng quê. Răng lại hơi hô ra.

Thanh vui vẻ đáp lời :

- Được! các anh cứ tự nhiên. Cha vui quá hả?

Một anh khác thay thế trả lời :

- Dạ! chớ cũng không biết đi đâu bây giờ cả anh! Vả lại bên ngoài trời đang mưa.

Chàng hỏi một câu, trong khi mắt lại liếc nhìn về phía tấm màn có cô gái lúc này :

- Các anh đến tính ra được bao lâu rồi?

- Dạ được gần một tháng.

- Sao ở Muenchen thấy có vui không?

- Dạ vui quá đi chứ! Muenchen lớn thật, lại đẹp nữa!

Thanh mỉm cười, khi bắt gặp một sự khen ngợi mà chàng cho là lời thành thật từ người anh em này.

- Còn anh chắc cũng ngụ trong thành phố này? Một anh khác lại hỏi về Thanh.

- Ừ, tôi cũng ở đây, nhưng gần mười năm rồi!

- Ừ, thì có thể! Vì chúng em thấy anh đến đây thường lắm!

Thanh lại mỉm cười và nhìn anh bạn vừa phát ra câu nói. Chàng cũng không ngờ việc tới lui ở đây trong phút chốc anh em đều biết cả.

Một anh đứng dậy đi kéo thêm một cái ghế lại và mời Thanh :

- Mời anh ngồi xuống đây đi! Thấy anh vui quá, tụi em muốn mời anh một chai bia. Uống với tụi em một chai đi!

Vừa nói với Thanh xong, anh quay qua hát đầu nói với người bạn ngồi bên cạnh :

- Ờ, đi lấy đèn đây một chai cho anh đi mày!

Anh vừa bị sai nhanh nhẹn đứng lên đi về phía tủ lạnh đang để bia trong đó.

Giọng nói anh thanh niên đặc sệt giọng Bắc; không như người Bắc đã vào Sài Gòn năm 54.

Trong giây phút ngắn ngủi ngồi trò chuyện với anh em, nhưng đầu óc và ánh mắt Thanh luôn luôn hướng về phía cô gái sau tấm màn. Sau vài phút ngồi uống bia và nói chuyện với anh em, thì cái cảm giác lạnh lại đến, nên Thanh hỏi các anh em đang ngồi quanh bàn :

- Ở trong nhà như vậy các anh có thấy lạnh không?

Một anh trong họ trả lời rất tự nhiên :

- Không, có lò sưởi mà anh!

Thanh, từng sống ở Đức lâu, từng biết Muenchen là vùng lạnh nhất của nước Đức. Nên khi, đang ngồi trong căn nhà tiền chế tập thể dành cho các anh chị chạy từ Đông Đức mới qua, dù mùa này là cuối thu, nhưng chàng vẫn có cái cảm giác khí hậu ở đây sẽ đem đến cho những người đồng hương mình cái lạnh, nếu ở trong căn nhà không có vẻ gì là kín đáo và ấm cúng như thế này.

Nhưng khi thấy anh bạn trả lời như thế, thì Thanh tự nhiên thấy an lòng.

- Chắc anh cũng tỵ nạn như tụi em? Một anh trong số các anh ngồi quanh bàn hỏi về chàng.

Thanh, không biết sao, lại lấy bàn tay di động trên cái chân của mình, như chợt nhớ lại một kỷ niệm không mấy vui :

- Ừ, tôi cũng tỵ nạn như các anh, nhưng vượt biên bằng ghe, qua đây cũng gần mười năm rồi.

Rồi chàng hỏi lại :

- Còn các anh ở đây đều là Đông Đức mới qua? Có ai ở Tiệp Khắc không?

- Dạ chúng em đều từ Đông Đức qua, nhưng Hà Nội, Sài Gòn, gì đều có cả. Chúng em chạy qua mấy hôm sau có vụ phá đổ bức tường.

Bây giờ thì cô gái sau bức màn lúc nãy đi ngang qua mặt mấy anh em đang ngồi ở bàn, vì thế Thanh mới nhìn được khuôn mặt và nhân dáng của người con gái. Thấy nàng mặc bộ đồ không được đẹp lắm! Vải cũng loại thường y như các anh em đang ngồi trước mặt chàng. Bất giác chàng hỏi :

- Các anh lãnh được bao nhiêu mỗi tháng?

Một anh trả lời :

- Dạ khoảng 300 DM.

Thanh muốn biết về vụ tiền quần áo nên hỏi thêm :

- Nhưng chắc là có cho tiền riêng ngoài 300 DM mỗi tháng để mua quần áo chớ gì?

- Dạ đúng, có tiền quần áo riêng nữa.

Rồi một anh đang ăn mặc thật xốc xếch, chiếc quần tây cũ của anh đã bị cắt hai ống để làm quần sọt. Chiếc áo cũng không được đàng hoàng, để hở hai hột nút trước ngực, cổ nói thêm một câu như để bào chữa cho bộ đồ mình đang mặc trên thân thể :

- Nhưng tụi em có tiêu xài về cái khoảng tiền quần áo này đâu anh! Tụi em mua một hai bộ thôi!

Còn bao nhiêu để dùng vào việc viết thư và gói quà về nhà.

Người con gái này giờ làm gì ở ngoài sân, giờ lại đi trở vào phòng và lại ngang qua chỗ anh em ngồi. Giờ thì Thanh đã thấy rõ gương mặt của nàng. Đúng là một cô gái "Bắc kỳ nhỏ nhỏ"! Mặt xương xương, nhỏ nhắn, nhưng vẫn có những đường nét đẹp; cái đẹp thật "Bắc kỳ", không giống như cái đẹp của các cô gái người Bắc mà cha mẹ đã vô Nam 54. Người nàng mảnh khảnh như đa số các cô gái Bắc khác mà chàng đã gặp từ Bắc vào Nam sau năm 75. Rồi ở đây, bây giờ, chàng lại gặp lại cái chung, cái đặc trưng của các cô: Các cô gái lao động ở Đông Đức vừa chạy sang, đa số đều nhỏ nhắn, xem như đứa bé gái, nhưng hỏi ra đã 19, 20 tuổi hết rồi! Cô gái lại về nơi giường mình ngủ, và tấm màn lại được kéo kín lại!

Nhớ hôm đi lễ Phật đản trong một ngôi chùa ở Tây Đức. Buổi chiều, khi di chuyển bằng xe Bus lớn từ chùa sang chỗ trình diễn văn nghệ để xem. Mọi người thuộc chiếc xe đã lên đầy đủ, và tài xế đã chạy. Nhưng khi xe chạy được vài mươi thước thì Thanh thấy vài ba cô gái nhỏ nhắn chạy theo sau xe kêu la inh ỏi, để xin quá giang xe đến chỗ trình diễn văn nghệ. Thanh kêu tài xế ngừng xe để đón các cô lên. Thì ra đó lại là các cô gái "Bắc kỳ", dáng nhỏ, tóc để dài, không ai đưa đón trong cái vùng đất mới vừa đặt chân đến để xin tỵ nạn này. Các cô đi thẳng ra phía sau xe, nơi đó còn những băng ghế trống, và ngồi yên lặng. Xe lại chạy rề rề qua những con đường trong thành phố. Mọi người lại mãi mê nhìn cảnh vật hai bên đường, nên trên xe bây giờ không còn một tiếng chuyện trò. Bỗng dưng, trong cái không khí đang yên lặng đó, mọi người đang theo dõi quang cảnh hai bên đường đó, thì tiếng của một cô gái Bắc, thật Bắc, ở phía sau xe vang lên: "Đi như vậy, y như người đi tham quan vậy!". Ai nấy đều nhìn về phía sau để xem ai đã nói ra câu đó. Lâu rồi, bà con tỵ nạn hầu như không còn nghe cái từ ngữ "Việt Cộng" như thế. Bỗng dưng nay nghe lại được cái giọng nói thật Bắc và chữ "tham quan", tự nhiên ai cũng có, thật bất chợt, một nỗi rung động nhỏ nhỏ hiện lên trong lòng...

Sợ Cương và Lan ngồi trên xe ở ngoài chờ lâu nên Thanh đứng lên từ ghế mấy anh em để đi:

- Thôi, chào anh em tôi đi! Anh em ngồi lại và tiếp tục vui vẻ. Mai một mình còn gặp lại mà. Tôi cũng hy vọng Tây Đức sẽ chấp thuận cho các anh được định cư luôn ở đây.

Rồi chàng liếc nhìn về phía tấm màn. Nơi đó giờ chỉ còn thấy tấm màn bông yên lặng, rũ xuống.

Chàng nghĩ, có lẽ người con gái đã ngủ rồi.

- À, thì anh muốn hỏi cái cô gái nằm ở góc phòng bên tay mặt đó phải không? Lan nhấn mạnh lại câu hỏi để xem Thanh muốn hỏi về ai. Nhưng Cương lại chen vào; vừa nói chàng vừa liếc nhìn Lan:

- Rồi, lại phải lòng các cô gái tỵ nạn mới qua như tôi rồi chứ gì?

Thanh vót vát cho đỡ ngượng:

- Hỏi là ai vậy mà, và mấy hôm trước đến đây tôi đâu có thấy cô đâu! Rồi lúc ngồi hỏi thăm mấy anh em mới qua tôi cứ thấy cô đi ra đi vô, nhưng có vẻ không vui, chắc là nàng có tâm sự gì buồn lắm, nên muốn hỏi Lan cho biết vậy mà!

Lan này giờ chờ đợi câu trả lời của Thanh. Thấy hai người bạn cứ nói quanh co nên nàng nóng lòng:

- Mà em hỏi anh có phải cái cô gái ở góc phòng, khi bước vô nằm bên tay mặt phải không?

- Ừ! thì đúng rồi, và trước buồng ngủ có cái màn bông che đó!

- Rồi, đúng rồi! Con Thiên đó! Nó mới vừa vô trại mấy hôm nay. Nghe nó kể chuyện của nó cũng thấy buồn lắm! Lại dài dòng nữa. Hôm nào rảnh em kể cho anh nghe, hay là muốn nghe luôn bây giờ?

- Thôi thôi, để khi khác cũng được! Bây giờ khuya rồi, lại về bây giờ. Thanh thối thoát như vậy với Lan, dù thật sự chàng cũng nóng lòng muốn nghe câu chuyện về Thiên lắm.

Khách khứa về khuya đã về hết. Bà chủ nhà hàng đã lớn tuổi nhưng vẫn còn vui. Đây là nhà hàng của người Việt Nam làm chủ, nhưng chỉ bán thức ăn Tàu mà thôi. Khách thì có đủ mọi hạng người: Thổ, Ý, Đức, Việt Nam v.v.. Dù đã quá 12 giờ đêm, và giờ thì chỉ còn bàn của Cương, Lan và Thanh ngồi, nhưng bà vẫn vui vẻ đến để pha trò chọc ghẹo Cương và Lan:

- Cha, mới quen biết nhau mà tôi thấy cô cậu tình lắm đó nha! Có gì cho tôi hay với nha! Còn muốn đặt tiệm này đãi tiệc gì đó... thì tôi sẵn sàng liền. đừng quên tôi tôi nha cậu Cương!

Trong khi Cương và Thanh nhìn bà chủ quán cười, thì Lan lại e lệ cúi mặt xuống bàn.

Trời bên ngoài, nhìn qua khung cửa kiếng thấy mưa vẫn còn lâm râm như từ hồi chiều đến bây giờ.

Những ngọn đèn đường Neon tỏa ra những luồng ánh sáng thật lạnh sau màn mưa mỏng. Ở Muenchen, về đêm trời thường lạnh, cái lạnh đến thật bất chợt vì ảnh hưởng bởi dãy núi Alpe bên Áo. Vì thế, thế đất ở vùng đông nam nước Đức này cao hơn các nơi khác, và có lẽ là vùng lạnh nhất nước Đức.

Cương, đứng ra là người đã có tuổi. Năm nay chàng đã 34 rồi. Cái căn nguyên khởi đầu để phải mãi đến hôm nay vẫn còn độc thân là một cơn bệnh. Dù đến hôm nay chàng đã được bình phục, nhưng chàng yên ổn với cuộc đời độc thân của mình từ ngày có bệnh, rồi hết bệnh, cho đến hôm nay.

Lan, cô gái gốc gác ở Sài Gòn, chưa già, nhưng vẫn không coi là nàng còn trẻ được, vì nàng đã 25 tuổi nhưng vẫn chưa lập gia đình. Nàng đến Đông Đức làm việc trong hãng may qua chương trình ký kết giữa hai nước Việt Nam và Đông Đức. Rồi nhân dịp bức tường đổ nàng chạy qua Tây Đức để xin tỵ nạn. Cương gặp Lan trong những ngày mà anh và các bạn lo việc giúp đỡ các đồng bào ruột thịt khi họ vừa đến thành phố Muenchen: lo chương trình dạy thêm Đức ngữ, giúp đồng bào kê khai để xin xã hội tiền ăn, tiền quần áo; thu góp quần áo cũ đến để phân phát cho đồng bào. Ngay những ngày đầu tiên ấy khác với các anh tỵ nạn còn trẻ, chỉ để ý đến các cô gái còn trẻ tuổi cỡ 18 hoặc 20, thì chàng lại thấy mình bắt mắt ở Lan, một cô gái người Nam, ở Sài Gòn, dáng vẻ đã già dặn hơn các cô cũng đến một lượt với nàng.

Sau những ngày đầu quen nhau. Sau những lúc tâm tình, chuyện trò ngay tại trại, dần dần cả hai đều có cảm tình qua lại với nhau. Để có dịp gần gũi Lan được nhiều hơn và lâu hơn, nên buổi chiều tối thường là Cương đến

tìm cách rủ Lan đi ra ngoài phố chơi để chàng dễ dàng tâm sự. Hôm thì Cương dẫn nàng đi vòng vòng trong khu vận động Olympia để nàng xem cái sân cỏ cho bộ môn bóng đá nổi tiếng, cùng những mái che là một kiến trúc thật tân kỳ của thời đại. Có hôm đến đây, thay vì đi vòng vòng bên dưới để ngắm, Cương rủ Lan vô thang máy đi thẳng lên cái nhà hàng được cất trên một cái tháp cao khoảng 200 mét. Rồi từ đó nhìn xuống sẽ thấy khắp thành phố Muenchen, thấy tận ra xa, những căn nhà thu hình lại thật nhỏ nằm xen kẽ vào những cánh đồng lúa mì, lúa mạch; hoặc những cánh rừng sồi, giờ chỉ còn thu gọn lại từng đám nhỏ có màu xám đậm. Có hôm, trời vừa chiều, nhưng cái lạnh bất chợt đã đến, và nhiệt độ thấp dần, tự dưng Cương có cảm giác mình như đang thiếu thốn một cái gì : một làn da mềm mại chẳng hạn! Cương lại đến rủ Lan đi chợ. Nhưng khi đã lên xe ngồi rồi, Cương mới nhận ra là mình chưa có mục tiêu gì rõ rệt để đi chơi với Lan. Rồi như để cố dịp được vài tiếng đồng hồ ngồi bên Lan trong buổi chiều trông trái cô đơn như thế, Cương đề nghị hai đứa cứ ngồi trong xe để chàng vừa mở nhạc để nghe, vừa chạy vòng vòng trên những con đường trong thành phố, len vào những ánh đèn vừa lóe lên những màu sắc thật rực rỡ khi trời bắt đầu chập chạng tối.

Một lần, trong những lần như thế, khi xe vẫn chạy, Lan thấy cái yên lặng kéo dài đã lâu, nên nàng muốn gọi chuyện với Cương :

- Ty nạn ở đây em thấy sướng quá phải không anh?

Bằng giọng nói thật ôn tồn Cương giải thích :

- Sướng thì có sướng thật, nhưng cũng phải đi làm đó Lan! Lành tiền thật nghiệp hoặc xã hội cũng sướng, nhưng lại có cái khổ khác; cái khổ về tinh thần vì nghĩ mình vô dụng, thừa thãi, ăn bám vào xã hội.

Qua câu nói của Cương, Lan lại thấy chàng như có vẻ mặc cảm vì bệnh trạng của mình mà đã có lần chàng tâm sự với Lan. Nhưng điều nhận xét vừa rồi của Cương không phải là không có lý. Nàng không dám đá động lại chuyện bệnh hoạn của Cương, nhưng tự dưng ánh mắt nàng lại liếc nhìn lên những chấm theo trên đầu của chàng; nàng thấy thương Cương và thương luôn những chấm theo ấy. Sợ Cương nhận ra là mình vừa nhìn trộm những chấm theo trên đầu của chàng, nên nàng bắt đầu ngay vào một câu chuyện khác :

- Em thấy anh Thanh hiền và lại vui nữa hả anh? Anh với anh ở chung nhau chắc hai người hợp lắm?

Cương lại vui vẻ kể về Thanh cho Lan nghe :

- Tính Thanh là như vậy đó Lan! Lạc quan và yêu đời lắm! Thân phận như vậy mà xem như không có gì là buồn cả.

- Nhờ anh Thanh như vậy nên phần nào cũng ảnh hưởng lây đến anh chứ hả?

- Thật vậy đó Lan! Hồi lúc đầu mới bệnh, anh chán đời, nhiều lúc muốn tự tử. Từ ngày về ở với Thanh anh từ từ đổi tánh và thấy vui hơn. Và có lẽ đúng nhất, anh trở nên lạc quan yêu đời là vì anh dần dần hết bệnh. Hy vọng không bao lâu nữa bác sĩ sẽ cho anh đi làm lại. Dù sao đi làm vẫn đỡ hơn Lan à! Cả tiền bạc lẫn đầu óc. Ở không cứ suy nghĩ lung tung.

- Ừ, em cũng thấy như vậy! Khi ở không cũng thấy buồn, thấy chán.

- Đó, thì em thấy đó! Vì cả ngày ở không nên anh chỉ chờ đến chiều là anh vô trại tìm rủ em đi chơi như thế này. Cho đỡ buồn Lan à!

Lan cười, rồi quay mặt ra phía khác, để tránh ánh mắt đang nhìn thẳng vào nàng của Cương.

Thấy hơi lâu mà Lan vẫn chưa quay lại, Cương lại bắt đầu :

- Còn em, bây giờ không có ai ở đây, chỉ có hai đứa, em có thể nói rõ cho anh biết vì sao em đến Đông Đức để làm việc không? Bị bắt buộc đi hay tự nguyện?

Lan giờ mới quay lại về phía Cương; nàng thở dài :

- Nói bị bắt cũng đúng, mà tự nguyện cũng đúng. Em đang làm trong xí nghiệp may. Xí nghiệp nói có tuyển người qua Đông Đức làm việc, ai muốn đi thì cứ làm đơn xin đi với những điều kiện mà nhà nước và xí nghiệp qui định, rồi cấp trên sẽ xét. Vượt biên mấy lần đi không được. Tiền mất lại không thấy tương lai là gì, nên em xin vô làm ở xí nghiệp may mặc mà sống cho qua ngày. Đến hồi có thông cáo cho làm đơn đi Đông Đức, em nghĩ, thôi không vượt biên được thì bây giờ xin đi Đông Đức cũng được, dù bị nhà nước đặt ra những điều kiện bóc lột mình rõ ràng. Như trả cho nhà nước mười mấy phần trăm lương mỗi tháng, rồi sau khi mãn hạn giao kèo về nước cũng phải trả cho xí nghiệp mà mình trước khi đi đã làm ở đó khoảng bốn mươi phần trăm số tiền đã làm được, vân vân và vân vân.

Nhưng rồi có ai để dành được đồng nào đâu anh!

Ngừng một chút để nhìn Cương, nàng có ý dọ dẫm để xem đã có những ý nghĩ gì trong đầu người bạn trai mới quen này, sau khi nghe nàng nói một chút về hoàn cảnh nghèo nàn hiện tại của mình. Một lúc nàng lại tiếp :

- Tưởng là qua Đông Đức cũng được. Nhưng rồi cũng thật là tệ hại! Làm việc đã khổ, rồi thuế nó khấu đầu trừ đuôi. Cuối cùng chẳng có đứa nào để dành được gì cả, được một chút là lo mua hàng gửi về Việt Nam. Vì thế, khi bức tường bị phá sập, ai dại gì mà không chạy qua đây. Em chạy đi cũng vì vậy.

Nhờ sau những lần đi chơi với Lan; và nhờ tâm hồn vui vẻ, dung dị, và tự nhiên của Lan, Cương như dần dần tìm lại được quân bình trong tâm trí. Chàng nhận thấy đời mình cũng bắt đầu "sáng" lên, chớ không phải mãi mãi vui buồn với những điều thua thiệt. Chàng suy nghĩ và thầm cảm ơn sự hiện diện của Lan trong cái thành phố này.

Cương, trước đây làm trong một hãng chế tạo máy. Một hôm, lơ dềnh sao mà cái thang Đức ngồi trên cái cần trục cao làm rớt cây kềm xuống ngay trên đầu chàng, Máu ra, cả đám thợ lo lắng, băng bó cho chàng. Thang Đức gây ra tai nạn cứ lẳng xăng chạy tới chạy lui bên Cương :

- Tiếc thật! Cho tao xin lỗi nha Cương! Mày cảm thấy như thế nào? Có đau dữ dội không?

Sau hôm đó tưởng ông chủ Đức cho thang này nghỉ việc. Nhưng thấy Cương không có ý trách móc hay thưa kiện gì nên ông chủ bỏ qua. Còn chàng thì nghỉ được một tháng vì cái đầu.

Rồi một năm sau, sau vài lần nhức đầu, Cương đi bác sĩ để khám, kể từ đó chàng được xem như một người có bệnh nặng. Bác sĩ gửi chàng vào nhà thương nằm để điều trị. Cương không biết rõ ràng mình bệnh gì, nhưng thấy họ đem mình ra cạo hết tóc, rồi cứ vài ba tuần họ lại

châm điện trên đầu mình một lần, từ đó rằng mình đã mắc một căn bệnh nặng lắm, Có lẽ, không phải vì nguyên nhân bởi cây kềm đã rút trúng đầu trước đây, mà khi mới vô nhà thương chàng đã nghĩ như vậy. Chàng lo sợ đến những chứng ung thư nguy hiểm.

Gần hai năm chàng sống trong tình trạng cô đơn và cái đầu không tóc như thế. Mỗi khi đi ra ngoài, dù mùa đông hoặc mùa hè, chàng vẫn chụp cái nón lên đầu, như để che dấu cái đầu trơn tru không có tóc và những vết sẹo, kết quả của những lần châm điện.

Vì là độc thân không ai săn sóc, nên -cơ quan Thiên Chúa giáo có ý định bảo lãnh mẹ chàng sang để sớm hôm săn sóc cho chàng. Nhưng chuyện đó vẫn chưa đi đến đâu cả.

Trước khi có bệnh, thường là Cương tiếp xúc với tất cả mọi người trong cái thành phố này.

Chỗ nào có tổ chức đại nhạc hội, có tổ chức lễ, tết v.v... là có mặt chàng, Chàng hòa mình vào tất cả cuộc vui của cộng đồng tỵ nạn tại đây. Nhưng từ ngày bệnh phát lên, rồi đầu bị cạo, rồi tiếng ra tiếng vào của của người Việt Nam trong thành phố về bệnh trạng của mình, chàng đâm ra sợ hãi không dám liên hệ với đám đông. Chẳng có gì có. Một câu thăm hỏi ân cần của một cô gái cũng làm chàng cảm thấy như mình là kẻ ngã ngựa, một người thua cuộc, hoặc giả là người đáng được thương hại. Từ đó chàng mặc cảm, và ẩn dật dần trong căn phòng độc thân quanh năm suốt tháng của mình. Sau một lần đi nghỉ để dưỡng bệnh về; sau một lần tiếp xúc với đám người Đức bệnh ở nơi dưỡng bệnh, Cương như cho mình một đời sống mới lại, khác với cái cũ, rộn ràng hơn, đông hơn, và thế là chàng bắt đầu kết thân với một người bạn. Người ấy là Thanh. Rồi sau khi trở lại cuộc sống với Thanh, với đám đông mọi người, thì theo đó tóc của Cương cũng mọc lại từ từ, chàng đã dần dần bình phục, mặc dù nhưng cái sẹo trên đầu vẫn còn nằm đó như những dấu tay, nhưng vì nhờ tóc nên đã che lại được phần nào những vết tích của cơn bệnh. Mặc dù bác sĩ vẫn chưa cho phép chàng đi làm trở lại nhưng tiền trợ cấp từ hãng bảo hiểm sức khỏe cũng đủ cho chàng một cuộc sống sung túc, đầy đủ, như trước khi bệnh. Trong ngày, sáng sáng, khi chàng thức dậy thì Thanh đi làm, chàng thường pha cho mình một ly cà phê, rồi ngồi trầm ngâm vài ba tiếng đồng hồ vừa uống cà phê vừa nghe nhạc. Khi đó, chàng thường lần những ngón tay lên sờ rấm những chấm sẹo trên đầu, như cố tìm lại những kỷ niệm buồn đã qua. Mãi đến gần trưa chàng mới đứng dậy đi để lo việc ăn uống cho mình.

Còn Thanh hiện tại chàng đang làm việc trong một hãng rau, công việc nhẹ, chỉ xử dụng nhiều bằng hai tay. Chàng bị què bên chân mặt, kết quả của kỳ đi vượt biên bị ghe Việt Cộng rượt theo bắn. Mang vết thương đó đi hai ngày hai đêm thì được tàu Cap Amamur của Tây Đức vớt. Chiếc tàu đã cứu chàng khỏi chết vì biển cả, vì hải tặc, và cứu chàng khỏi chết luôn vì cái đầu đạn của Việt Cộng đã xuyên qua chân. Vì đạn trúng xương, nên sau khi nhẹ chàng đã đi chân thấp chân cao, và chấp nhận điều ấy thật tự nhiên, không mặc cảm. Nên khi Cương bám víu Thanh để tìm cho mình một ý nghĩa sống, thì Thanh sẵn sàng ra tay "cứ" "độ" cho cái thằng bạn bị bệnh đến tởm đầu của mình.

Thế là hai người bạn, một chân thấp chân cao, một vừa thoát căn bệnh hiểm nghèo có nhau từ độ đó. Để nhà ở được rộng rãi, hai người đồng quyết định mượn chung một căn nhà ở có hai phòng. Thanh vẫn tiếp tục đi làm bình thường. Cương lãnh tiền từ hãng bảo hiểm, ở nhà, lo nấu ăn và dọn dẹp nhà cửa. Họ sống như một cặp vợ chồng ngày ngày có nhau.

Biên cô bức tường ở Bá Linh sụp đổ ra, các anh chị Việt Nam đang lao động bên Đông Đức, Tiệp Khắc, vượt biên qua Tây Đức xin tỵ nạn, thấy thế, không riêng gì ở München, mà toàn trên khắp Tây Đức, các Hội đoàn, Tổ chức chính trị, Đoàn thể tôn giáo đều lao vào cuộc giúp đỡ, những bà con ruột thịt của mình. Thanh và Cương cũng nhập vào nhóm anh em thiện nguyện để giúp bà con mình trong thành phố München. Và hai người đều gặp Lan từ đó.

Khi gặp lại Lan cả hai đều để ý đến nàng, vì Lan là người Sài Gòn, ăn nói vui vẻ, đã lớn tuổi, chưa lập gia đình, dù nàng không đẹp lắm, nhưng vẫn có cái duyên để nhìn. Khi về nhà thấy Cương có vẻ hăm hở đến nàng quá nên Thanh có ý nghĩ nên "nhường" Lan lại cho bạn mình. Trước là để bạn mình còn thấy đời này còn có những điều vui thú lắm, đừng vội chán đời. Còn phận mình Thanh tự an ủi : Thôi để từ từ tìm cô khác cũng được!

- Cái cô tên Lan coi được chớ hả Thanh? Cương, sau khi vừa về đến nhà đã hỏi Thanh như thế, khi vừa gặp Lan ở trại lần đầu.

Thanh đồng tình ngay :

- Tôi cũng thấy ông với cô vừa đôi lắm. Tóc thế nè! Nước da trắng nè! Gái Sài Gòn nè! Vui vẻ nè! Ông còn muốn gì nữa? Thôi ra tay "cứu độ" giùm người ta đi. Nghe nói mấy cô lo tìm chồng dữ lắm! Sợ sẽ bị đuổi về Đông Đức rồi trả về lại Việt Nam, Tây Đức bác đơn tỵ nạn.

Đang làm việc lật vạt, nghe Thanh nói một mạch như thế, Cương ngừng tay nhìn Thanh cười cười:

- Còn ông cũng vậy chớ bộ! Tìm một cô đi "Cứu độ" giùm cho người ta. Chớ đâu phải một mình tôi thôi đâu?

Rồi cả hai đều cười.

Nhưng Thanh cũng tự biết, lúc sau này, sau khi Cương hết bệnh, tóc ra đầy đủ trở lại mặt đã hồng hào, Cương lấy lại được cái "phong độ từ đầu. Cái thời gian mấy năm bệnh hoạn cô độc đã qua, giờ Cương có đủ lý do để tìm hạnh phúc bên một người vợ. Còn mình mãi mãi vĩnh viễn vẫn phải ôm cái chân tàn tật suốt đời. Tìm một người vợ đối với thân phận chàng hiện tại thật khó khăn vô cùng! Nhất là ở hải ngoại bây giờ có cái nạn "trao thiếu gái thừa". Nhưng cũng nhờ yên định trong lòng như thế, nên chàng lại không thấy chán nản, buồn phiền, mà vẫn luôn luôn lạc quan, thấy không còn quan trọng ở chuyện vợ chồng nữa. Nếu may mắn muốn gặp một người con gái chấp nhận được những thương tật của chàng mà về chung sống thì tốt, còn không thì cũng chẳng sao. Chàng chấp nhận cuộc đời độc thân của mình như một loài hoa vẫn nở trong vùng có khí hậu không ôn hòa, khắc nghiệt; như những chú nhím con lù lù chạy giỡn trong mùa đông thật lạnh. Nhưng không hiểu sao, sau cái hôm gặp cô gái tên Thiên sau tám màn về, Thanh bỗng thấy rạo rức trong lòng tự dung đâm ra thèm khát làn da phái nữ. Nét buồn phiền của Thiên đã tạo nên



trong lòng Thanh một niềm thông cảm. Chàng khao khát được người con gái ấy bên mình, nỗi khao khát bùng lên như ngọn núi lửa đã có những âm i lâu ngày trong lòng, giờ có dịp mở miệng phun ra những phún xuất thạch. Lâu nay, trong những đại nhạc hội hay lễ Tết, chàng thường tìm một chỗ ngồi, một chỗ đứng, nơi khuất các ánh đèn, không tới lui nhiều, để đừng ai để ý đến cái chân què của mình. Nhưng dù vậy, không hiểu sao, chàng vẫn nhìn những cặp "trao thanh nữ tú" ty nạn lướt ngang mặt mình, cười đùa chuyện trò, như một điều gì thật tự nhiên, không ganh tị, không khao khát. Chàng không ồn ào chặn hỏi, bắt chuyện ai. Ngược lại, những người quen chàng cũng chỉ xem chàng như là một nhân vật tầm thường, lẫn lộn chút xót thương vì chuyện tàn tật. Chàng chưa bao giờ quen thân với một cô gái Việt Nam, chớ nói chi là một người tình, dù tuổi chàng cũng đã lớn. Chàng yên ổn cuộc sống như thế mãi đến hôm gặp cô gái sau tấm màn...

Thôi mình về chớ Thanh, khuya quá rồi!

Thanh quay lại Cương và Lan, thì thấy hai người vẫn ngồi yên lặng trước mặt mình. Thấy hai người chàng mới nhớ lại là này giờ cả ba còn ở trong nhà hàng. Và cũng không còn ai ngoại trừ ba người.

Bà chủ thì đang lục đục sau quầy tiền. Bồi bàn đã về hết.

Chàng trả lời lại với Cương:

- Ủ, thì về, khuya quá rồi!

Cương, quay lại Lan :

Về hả Lan, để bà chủ còn đóng cửa nghỉ. Nhờ quen bà mới dễ dãi như vậy, chớ quán Đức thì không được đâu!

Khi ra khỏi quán. Nhờ nhường cho Lan và Cương đi trước, Thanh mới để ý đến cặp nhân tình mới này (thói quen của chàng là như vậy, vì biết mình có tật nên đi chậm, nên chàng hay nhường người khác đi trước, rồi một lúc đục theo sau). Thanh thấy Cương và Lan cũng xứng đôi lắm! Cương cao hơn Lan khoảng nửa cái đầu; lớn hơn chín mươi tuổi; ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ. Riêng Lan, dù mặc bộ đồ trên người nàng không phải là bộ đồ thời trang, đẹp như chàng thấy các cô gái ty nạn Việt Nam ở đây thường mặc, mà là bộ đồ thật đơn giản, nó như gắn liền với thân phận của nàng: chiếc quần tây màu xanh nước biển, hơi bó sát vào người, kiểu may chắc là từ Việt Nam; chiếc áo lại mang màu đỏ đậm. Vì hai màu quần áo đối chọi như thế, nên không gây cho người nhìn ngắm nó có được một cảm giác dễ chịu, không thấy được ở nàng nét dịu dàng, mà là vẻ cứng cỏi và thô kệch. Tuy nhiên nhờ mái tóc thề và nước da thật trắng của nàng, nên nàng vẫn giữ được nét xinh tươi và hiền hậu. Lan không đẹp lắm! Nhưng nàng cũng không xấu lắm! Nàng lại biết cách trò chuyện, còn cười đùa vui vẻ nữa, nên thành ra nàng rất dễ gây cảm tình với người khác. Nàng chưa kể cho Thanh nghe về cuộc đời và gia đình nàng ở Sài Gòn. Thanh lại lầm nhảm thấy nàng như có mang một mặc cảm là lớn tuổi lại chưa có chồng, rồi lại còn phải đi lao động qua Đông Đức. Tuy nhiên nàng có lần đã tiết lộ với Thanh một điều, và điều này có lẽ là điều làm nàng rất hãnh diện: là nàng có một ông anh đã tốt nghiệp ở Việt Nam, và đã đi làm. Thanh đi sau, cầu mong sao cho đôi nhân tình này sớm trở thành đôi vợ chồng thật, để một mặt, Lan vẫn được tiếp tục sống ở

đây trong thoải mái, không còn sợ việc bị đưa trở về Đông Đức, rồi về Việt Nam. Còn Cương, có người đàn bà bên mình săn sóc, tạo lại được niềm vui, mà từ lâu vì bệnh tình Cương đã đánh mất.

Khi thả Lan xuống ở trại xong, hai người bạn lại lên xe để trở về căn nhà trọ của hai người. Khi đó, Thanh mới nói thật ý nghĩ mình từ này giờ cho Cương nghe:

- Tôi đi sau thấy hai ông bà xứng thật! Ông cao ráo, sạch sẽ, mà nàng có mái tóc thề cũng gọn gàng thật đẹp!

Ngừng một chút, Thanh nói tiếp:- Nhưng tôi thấy ông nên mua tặng nàng vài bà bộ đồ mới đi, phải khéo, nếu không nàng sẽ không nhận. Chớ đi ăn nhà hàng mà nàng mặc bộ đồ như thế tôi thấy không đẹp.

Vừa lái xe, nhưng Cương cũng vói tay đập trên vai Thanh một cái rồi cười :

- Thôi ông chọc tôi hoài! Tôi đang theo mà! Ông để tôi yên mà làm ăn được không? Khi nào được ông cũng nhờ chớ bộ. Tôi đâu có tiếc tiền mà không mua tiền nổi cho cho nàng vài bộ đồ, nhưng ông nói um sùm như thế sẽ đến tai nàng, rồi đến tai người khác, rồi mình đến ru nàng đi nàng không chịu đi nữa thì tôi kẹt!

- Tôi nghĩ Lan đã có cảm tình với ông nhiều rồi, giờ chỉ cần ông nói một tiếng "sau cùng" mà thôi. Hơn nữa mấy cô từ Đông Âu qua đang kẹt cái vụ ty nạn dữ lắm! Cô nào không muốn được ở lại Tây Đức? Mà có chồng ở Tây Đức để được ở lại là điều tốt nhất, lại không còn sợ sệt và hồi hộp nữa. Đã có mấy cái đám cưới thật vội vàng rồi ông không thấy sao?

- Đành là vậy! Nhưng các cô đâu có phải ai cũng gặt đầu chịu đại sao? Có quen biết, có thương, rồi mấy cô mới gặt đầu làm đám cưới chớ bộ.

- Ủ, đó là chuyện đương nhiên, rồi Nhưng tôi chắc là Lan đã chịu ông rồi, ông nói lời "sau cùng" mà thôi.

- Rồi, cứ hy vọng như vậy đi! Để mai một gặp Lan tôi sẽ nói lời "sau cùng". Nếu nàng không chịu thì ông chết với tôi. Đừng có đoán mò nha!

Xe vẫn lao đi vun vút để về nhà. Dù trời khuya nhưng xe vẫn còn chạy thật nhiều trong thành phố. Có lẽ vì cuối tuần nên người đi chơi vẫn chưa chịu về nhà. Những ngọn đèn Neon, đèn màu xanh đỏ, của các hàng quán, hiệu buôn ở hai bên đường vẫn rải ánh sáng vào xe, vào gương mặt của Thanh và Cương. Họ yên lặng cho đến khi xe về tới nhà trọ. Sáng hôm sau, chủ nhật, Cương vẫn còn thói quen của chàng, vì không bận đi làm. Còn Thanh, lại do thói quen lâu nay phải thức dậy sớm, lúc sáu giờ, để chuẩn bị việc vệ sinh, uống cà phê, làm bánh mì đem theo vô hăng, nên thường là chàng luôn luôn dậy sớm, dù là những ngày lễ hoặc ngày thứ bảy, chủ nhật không phải đi làm. Khi chàng đang ngồi nghe nhạc, uống cà phê, thì Cương mò ra, chào Thanh bằng một câu chọc ghẹo:

- Sao, bộ nhớ thương cái cô "Bác kỳ nhỏ" rồi phải không? Sao mà dậy sớm vậy? Lại còn ngồi đăm chiêu bên tách cà phê nữa ta! Bộ tương tư rồi hả?

Căn nhà, trong buổi sáng chủ nhật đang yên lặng tự dung Cương dậy rồi làm ồn ào lên, Thanh lại thấy vui vui :

- Tương tư cái gì! Tôi lúc nào cũng dậy sớm hết ông không thấy sao? Chỉ có ông mới sướng, lúc nào cũng ngủ trễ được.

Khi nói xong, Thanh thấy Cương không nói tiếp tục, chàng hơi hồi hận vì nghĩ mình đã lỡ lời: gọi một nỗi buồn phiền cho bạn, vì chuyện bệnh hoạn nên chưa được phép đi làm việc.

Cương quay đi vào buồng tắm làm vệ sinh, lúc trở ra, Thanh lại là người bắt chuyện trước lại:

- Sao, uống cà phê nha? Tôi làm cho, ngồi xuống đó đi!

Rồi vừa làm cà phê, Thanh vừa hỏi tiếp :

- Hôm qua đi chơi về ngủ có mơ thấy em không?

Cương lại cười trở lại, làm Thanh thấy vui vui:

- Mơ gì đâu! Đi chơi về khuya quá, vô nằm là tôi ngủ như chết.

Rồi bỗng dưng, Cương lại vui vẻ tiếp:

- Tiếc quá hả ông! Vì trời đã lạnh! Phải chi còn mùa hè, tôi rủ Lan dù một cái đi Pháp hoặc Ý tắm biển chơi.

Vừa đem cà phê lại đặt trước mặt bạn Thanh vừa nói:

- Lo gì! Còn thì giờ mà! Để hè năm tới đi cũng được!

- Nói gì năm tới! Nhưng biết năm tới có còn được phép dẫn nàng đi không? Hay là ai dẫn rồi!

Thanh thấy Cương có lý trong câu nói sau cùng.

Sáng chủ nhật, yên tĩnh. Những người Đức vẫn còn chìm trong giấc ngủ. Thói quen họ như vậy. Chỉ có vài con chim đã thức và đang nhảy xạc xào trên các cành lá bên ngoài khung cửa. Trời không còn mưa, nhưng những chiếc lá vẫn còn đọng quanh viên những hạt nước mưa trong suốt.

Thanh lại bắt chuyện lại:

- Sao, hôm rày tôi đi làm, Ở nhà thường là chiều ông hay đến rủ em đi chơi. Vậy thường đi chơi ở đâu? Kể tôi nghe coi!

- Ở đây, đi chơi ở đâu thì ông biết rồi! Đạo phố Muenchen. Lại sân vận động Olympia. Rồi có nhiều khi, không biết đi đâu chỉ xách xe chạy với em vòng vòng trong thành phố. À, mà Lan thích nhất có lẽ hôm tôi dẫn nàng lên cái tháp ở sân vận động Olympia. Cái nơi mà hồi có bạn bè ở đầu tới là mình rủ lên đó! Lên trên đó thấy Lan vui lắm! À, mà còn cái này cũng vui, tôi kể cho ông nghe luôn. Hôm đó buổi chiều, không biết dun rủi sao, mà tôi lại định rủ em vào Englischer Garten chơi.

Vừa nói đến đó thì Thanh cười ha hả :

- Trời Hết chỗ sao mà ông dẫn em vào đó? Chỗ người ta nằm phơi nắng ở trường mà dẫn em đến làm chi?

Cương ngắt lời bạn :

- Khoan, để tôi kể cho ông nghe tiếp! Nhưng khi tôi đậu xe xong và gần vô đến công, nhớ lại, tôi cũng không biết trong mùa thu họ còn cho vô không? Ngâm nghĩ vô được thì vô, không thì thôi. Mình đã thường vô đó trong mùa hè chứ mùa thu mình có vô đó bao giờ đâu. Nhưng khi đến gần công tôi kể cho em nghe nơi này là như vậy đó, thì bỗng dưng mặt em đỏ lên và nắm tay kéo quay 180 độ trở lại xe ngay. Vừa đi em vừa la lên : "Thôi đi chỗ khác đi, ai mà vô đó làm chi? Bộ anh hết chỗ đi chơi rồi sao?". Thế là tôi đành theo em trở lại lấy xe.

Cương vừa dứt lời thì Thanh chen vô ngay:

- Chắc em ngại vậy thôi! Chớ bên Đông Đức cũng có như vậy chớ khác gì. Mùa hè, tụi dân Âu Châu ở đâu mà không có chuyện phơi nắng trần trường. Nhưng mà nàng đi về là phải, vì ông làm đột ngột quá. Lại mới quen. Mà thôi! Bây giờ trở lại chuyện tôi đi! Hôm nào nói Lan nói

vô dùm tôi một tiếng với cô "Bắc kỳ nho nhỏ" nha! Sao tự dưng tôi thấy thương cô ấy ông à!

Nói xong, thấy Cương không tiếp lời, Thanh lại hơi có mặc cảm:

- Hay là, sợ tôi như vậy cô ấy lại không chịu!

- Từ lâu, Cương vẫn nghĩ, dù không nói ra, bạn mình vẫn luôn luôn bị cái thương tật ấy nó dày vò, dù anh có tạo cho mình một đời in lạc quan, không phiền muộn. Nhưng làm sao bạn có thể che đậy, dửng dưng, với cái thương tật ấy trong mỗi giờ khắc đi qua. Bạn như một thân cây hư đứng chen trong đám rừng đầy cây cỏ quanh năm tươi tốt, vì thế bạn phải cố ẩn nhẫn, chịu đựng sự thua thiệt của mình trong yên lặng. Thế nên khi vừa nghe chính từ miệng bạn mình tha thiết nói đến chuyện thương yêu, chàng hơi ngỡ ngàng. Phải suy nghĩ một chút Cương mới lên tiếng :

- Ủ, để hôm nào tôi nói với Lan cho. À, mà hôm qua ở nhà nàng ông có hỏi Lan có nói hôm nào Lan kể về cuộc đời của Thiên cho ông nghe đó. Nghe Lan nói với tôi cuộc đời cô cũng buồn lắm!

Thanh thở dài :

- Thôi, như vậy thì để nghe Lan kể trước cái đã, rồi mới quyết định được. Như vậy mới phải, phải không ông?

- Ủ, tôi cũng thấy như vậy, chờ nghe Lan kể cái đã!

\*\*\*

Lê thị Ngọc Thiên là người Hà Nội, đã tốt nghiệp trung học phổ thông. Hôm bức tường Đông Tây Bá Linh đổ khoảng gần một tháng, một buổi tối, sau khi liên lạc được bằng điện thoại với người yêu của nàng, thì sáng hôm sau nàng xin nghỉ làm việc vì bệnh. Bệnh chỉ là một cái có, chớ nàng đã chuẩn bị từ đầu hôm : nàng gói đại mở quần áo rồi bỏ trong cái xách tay; gom vài món đồ tiêu xài lật vạt, còn tuyệt nhiên là nàng để y nguyên tất cả, vì sợ sẽ bị phát hiện việc trốn đi. Nhờ men theo mấy ông người Đức to lớn dềnh dàng, nên nàng cũng qua được Tây Bá Linh một cách dễ dàng. Nhưng khi qua được bên phần đất của Tây Bá Linh rồi, nhìn lại phía đông Bá Linh nàng vẫn còn có cái cảm giác sợ sệt. Trời lại đang rét, nên nàng đi đến trạm xe lửa và tìm một chiếc sofa soạn chạy là leo lên ngay. Nàng nghĩ, cứ chạy xa đông Bá Linh nhiều chừng nào tốt chừng ấy! Và chuyển xe lửa ấy lại đến Muenchen.

Khi xe vào trạm trong thành phố thì mọi người trên xe xuống hết, riêng Thiên, thì nàng cũng không biết nên xuống hay ngồi ở lại trên xe. Nàng phân vân trong đầu : "Xuống thì đi đâu, còn ngồi ở lại thì không biết xe lửa sẽ chạy tiếp tục về đâu? Rồi còn đủ tiền để trả tiền xe không?". Nàng đứng dậy lấy tay kéo cánh cửa của toa xe xuống, đã thấy ngay hơi lạnh từ bên ngoài xe hắt lên mặt mình. Nàng rùng mình lại nghĩ đến cái lạnh, rồi sợ, nên nàng ngồi trở lại trên xe, mãi đến khi ông soát vé đến. Vừa thấy nàng ông ngạc nhiên hỏi ngay :

- Ủa, đây là Muenchen rồi, cô đi đâu mà chưa xuống?

- ! ! !

Thấy nàng không nói gì, dù không biết cái cô gái Á Châu nhỏ nhắn, tóc đen này có hiểu được tiếng Đức không, ông vẫn nói tiếp, nhưng thật chậm :

- Xe này chỉ chạy đến Muenchen! Nếu muốn đi đến nơi khác phải đổi xe. Cô đi Áo, đi Pháp hay đi Stuttgart?

Nhờ ông nói từ từ nên Thiên nghe tất cả, tuy nhiên vì lạnh và sợ nên giọng nàng vẫn rung khi trả lời:

- Dạ, tôi sẽ xuống liền! Vì lạnh nên tôi muốn ngồi lại một chút. Tôi không bận rộn nên chưa xuống.

Ông soát vé cười, ông thấy cũng ngộ : Người Đức của ông khi tới bên xe là lao xuống, đi như chạy, để lo những việc khác. Còn cô bé này lại nói không bận nên nói từ từ.

- Nhưng cô xuống đi, vì nó đổi đầu máy, rồi nhận khách để đi Paris.

Ông soát vé nói xong lại tiếp tục đi để kiểm soát các toa khác. Thiên biết mình muốn ngồi lại cũng không được, đành xách túi đồ, uể oải lần bước đến cửa xuống xe ra ngoài.

Thấy người ta trốn đi được thì cũng trốn đi. Thấy làm ở Đông Đức khổ sở, nhân dịp bức tường đổ, được tự do trốn qua Tây Đức thì cứ đi, vì thoát được chế độ Cộng Sản ngày nào tốt ngày đó. Nhưng khi bước chân xuống cái thành phố Muenchen xa lạ này rồi, nàng mới thấy mình bơ vơ thật sự. Nàng như thấy cái lạnh, cái cô đơn lớn nhất trong đời, đang bao vây mình. Trạm xe lửa đầy người đi, người đứng, người nói chuyện. Thình thoảng vài người lùn lùn, tóc đen, đi ngang qua nàng, liếc nhìn nàng một chút rồi đi tiếp. Nàng cũng không biết họ là ai : Việt Nam, Tàu, Nhật, Miên, v. v.. Ai mà biết được? Vừa đi, để mà đi, chớ nàng chưa biết đi đâu; nàng cầu mong gặp một anh, một chị, người Việt Nam. Tự nạn là tốt nhất, để nàng được chỉ dẫn về việc xin tỵ nạn. Nhưng chưa gặp, chưa biết sao, nên nàng vẫn cứ đi. Nàng đi theo hướng ra khỏi trạm xe lửa.

Bên ngoài trạm xe lửa lại càng lạnh hơn, nhưng biết làm sao đây, vì thế mà nàng cứ đi trên lề đường đầy những dòng xe cộ qua lại.

Vừa đi, lòng nàng vừa bồn chồn lo lắng, cho nàng mà cho Dân cũng có. Dân, người yêu của nàng, làm trong hãng làm giày, cũng dân Bắc và cũng đi lao động ở Đông Đức như nàng. Nhưng Dân không làm ngay ở trong Đông Bá Linh như nàng, mà là trong một thành phố nằm ở phía Nam cách Bá Linh khoảng hơn 150 cây số. Quen nhau từ hồi còn ở Hà Nội, rồi kể trước người sau đến Đông Đức làm việc. Dân đi trước nàng, vì thế khi hay tin nàng vừa đến Đông Bá Linh, Dân đã đáp xe lửa lên thăm nàng ngay, rồi thình thoảng cũng đến thăm nàng vào cuối tuần, chớ nàng cũng chưa có dịp xuống chỗ Dân lấy một lần, vì một mình đi nàng ngại, mà Dân cũng không có ý muốn để nàng xuống thăm nơi chàng ở và làm việc. Sau mấy lần ở lại đêm cuối tuần, không chịu đựng nổi sự căm dỗ của xác thịt nên hai người đã gần gũi nhau. Kết quả của sự căm dỗ đó là Thiên có thai với Dân. Thiên đã báo cho Dân biết điều ấy. Cả hai đều lo sợ nhưng chưa biết tính sao : Dấu, phá thai, trình lên với lãnh đạo để mặc họ quyết định. Nhưng cách nào thì cả hai cũng đều biết là sẽ khổ cả. Thì dùng một cái bức tường đổ. đến hôm bức tường đổ gần một tháng, một buổi tối Dân với nàng có dịp nói chuyện với nhau qua điện thoại. Dân báo nàng nếu có dịp thì cứ trốn qua Tây Đức. Ở dưới chàng, nếu có dịp chàng cũng sẽ trốn đi. Chàng cho biết ở đây đã có nhiều người đi rồi. Chàng nói, không thể đi chung được, nên bây giờ ai trốn trước

được cứ trốn, rồi bên Tây Đức sẽ nhắn tin tìm lại nhau. Một tháng nay nàng thấy bạn bè trốn đi nàng cũng đã nghĩ đến điều đó, nhưng cứ phân vân chờ liên lạc với Dân, vì dấu sao còn cái thai của hai người, nhưng hôm nay tự dung nghe Dân báo thình lình như thế, nàng bỗng thấy sợ, rồi lại nghĩ đến phận mình nên nàng đã hỏi :

- Còn chuyện em có bầu thì sao? Rủi anh hoặc em, chỉ một trong hai người trốn được thôi thì sao?

Chắc em chết mất quá anh!

Qua điện thoại Dân vẫn cứng rắn chỉ dẫn cho nàng : - Anh chắc, ai muốn trốn là được. Nếu không bận bịu vì em, anh đã trốn đi gần cả tháng nay rồi. Em cứ trốn đi một mình đi! Anh sợ lên trên em, rủ em, thì trong đội chị em sẽ biết, rồi còn phiền phức hơn. Em cố gắng tìm cách trốn một mình đi! Qua Tây Đức mình liên lạc tìm lại nhau. Nhiều thằng bạn của anh đã đi rồi. Khuya nay, hoặc sáng mai anh đi. Điện thoại nói chuyện với em lần này có lẽ là lần cuối. Hy vọng mình sẽ gặp lại bên Tây Đức.

Thiên vẫn còn rầu rĩ :

- Em lo quá, lo cho anh và cũng lo cho em. được qua bên đó cả hai thì còn nói làm gì. Lỡ một trong hai chỉ lọt thôi, thì em biết sao đây? Còn rủi bị bắt giữ lại thì tai hại vô cùng! Em lại đang có bầu nữa!

Nói một hơi xong, nàng nghe bên kia có tiếng Dân thở dài, nhưng chỉ ít giây thôi thì giọng nói của Dân rõ ràng và quyết liệt trở lại :

- Em phải cố gắng chớ biết làm sao hơn? Cơ hội này mà không trốn được thì không biết đến bao giờ. Cố gắng lên đi em! Anh hy vọng mình gặp lại nhau bên Tây Đức. Cố gắng lên nhé! Anh cúp đây!

- Dạ, thôi để em định liệu chớ biết sao đây!

Giờ đang đi giữa thành phố Muenchen, Thiên cũng chưa biết gì về tin tức của Dân. Không biết Dân đã qua Tây Đức được chưa, đang như thế nào, đang ở đâu, nàng cũng chưa rõ. Riêng về chuyện thai nghén của nàng, nàng biết thật ra cũng chỉ là một chuyện buồn nho nhỏ, trong nhiều chuyện buồn còn lớn lao hơn của các chị bạn cũng trong đội làm việc bên Đông Đức mà thôi. Có chị lỡ mang thai rồi, mà không dám báo với lãnh đạo để giải quyết, vì sợ bị kỷ luật hoặc có thể bị đuổi về Việt Nam, rồi còn phải xuất tiền đền bù vì đã vi phạm hợp đồng đã ký với nhà nước, nên đã âm thầm tự phá thai. Phá không được nên cả hai mẹ con đều chết! Rồi còn nhiều chuyện ghê rợn hơn nữa! Thiên rùng mình và không muốn nhớ lại những chuyện động trời ấy. Thoảng nghĩ, nàng thấy mình cũng còn may mắn, dù sao, đang có bầu như vậy mà lọt được qua Tây Đức rồi thì đỡ khổ hơn là còn ở lại bên Đông Đức. Và ngay đến cả "rủi" không gặp Dân ở bên này vẫn còn là một điều may mắn, hơn là nếu còn phải ở lại trong đội, trong khi cái bầu đang dần dần lớn như thế này. Tuy nhiên nàng vẫn nghĩ rằng mình sẽ gặp Dân ở đây, trong khung cảnh tự do. Nghĩ đến đó nàng tự dung xúc động muốn chảy nước mắt.

Đi được một lúc, Thiên đã thấy từ phía trước, trên lề, hai chị tóc đen, nhỏ nhắn, đang cười nói đi lại về phía mình. Mừng quá, nhưng nàng chưa biết có phải là người Việt Nam không. Khi hai cô gái đến gần, nàng bảm bụng chặn lại hỏi :

- Xin lỗi, hai chị có phải là người Việt Nam không?

Hai cô gái đứng lại, rồi một cô trả lời :

- Ủ, còn chị, chị làm gì ở đây?

Hỏi xong hai cô đều nhìn nàng dò xét :

- Dạ, em vừa từ Đông Đức qua. Cũng chưa biết phải đi đâu? Ở đây có trại ty nạn không hai chị?

Nếu có nhờ hai chị mách dùm!

Một cô nói liền :

- Tôi nghe nói có, chớ chưa đến đó bao giờ. Nhưng nghe nói trước tiên chị phải tìm cảnh sát để trình diện họ trước.

Nói xong, cô quay qua cô bạn gái, suy nghĩ một chút rồi hỏi :

- Mình dẫn chị đi tìm cảnh sát luôn đi hả? Chớ một mình chỉ làm sao chị biết? Xong rồi mình đi chuyện mình sau cũng được hả Hạnh?

Hạnh vui vẻ gật đầu. Tự nhiên Thiên thấy vui thật vui, như người bị chết đuối mà bắt được phao.

Ba cô gái vừa đi vừa trò chuyện. Thiên gọi chuyện trước :

- Xin lỗi, chị tên gì? Hai chị qua đây lâu chưa?

- Tôi tên Liên, còn cô này tên Hạnh. Tụi tôi được bà chị du học ở đây trước năm 75 bảo lãnh qua.

Rồi Liên hỏi lại :

- Còn chị tên gì? Chị đi chỉ có một mình thôi à? Rồi làm sao chị biết Muenchen này mà đến?

- Em qua được Tây Bá Linh rồi nhưng em vẫn còn sợ, nên em đến trạm xe lửa, tìm chuyên xe chạy về hướng Tây Đức để đi. Em cũng không có biết trước là mình sẽ đến Muenchen. Nhưng khi đến Muenchen rồi, em lại nghĩ, có lẽ nơi đây có nhiều người ty nạn Việt Nam cũ, vì thành phố này lớn, em nghe tiếng từ lâu rồi!

- Chị nghĩ cũng đúng. Ở đây người mình nhiều lắm, nhưng đa số là ty nạn.

- Hai chị có gặp ai như em đến từ Đông Đức rồi chưa?

- Tụi tôi nghe nói có nhiều lắm, nhưng chưa gặp vì chưa đến đó bao giờ. Trại mới được lập ra trong thời gian gần đây thôi.

Thiên thở ra khoan khoái :

- Vậy là em cũng còn may mắn quá! Lại còn gặp hai chị nữa!

Rồi Thiên được cảnh sát đưa về chỗ ty nạn tạm như lời hai cô gái gặp ngoài phố đã kể. Sau khi khai tên tuổi và xin ty nạn chính trị trong văn phòng cảnh sát xong, thì họ chở nàng về đây. Khi nàng đến đã thấy đầy anh chị em nam nữ đã chạy từ bên Đông Đức qua. Sài Gòn cũng có, Hà Nội cũng có, Thanh - Nghệ Tĩnh cũng có, không thiếu ai. Việc trước nhất là nàng dò hỏi cái tên Dân xem có trong trại này không, và nàng đã thất vọng! Sau những giờ phút may mắn để được vào xứ tự do, giờ nàng thấy trong lòng le lói một nỗi buồn nhưng nhớ đến người yêu. Nàng không biết Dân đã trốn đi được chưa? Nếu được rồi, thì đang ở đâu? Bây giờ tâm hồn nàng như cánh cửa đã đóng lại để bỏ bên ngoài những hồn nhiên vui vẻ, nàng bắt đầu lo cho cái thai đã có những dấu hiệu cọ quậy bên trong. Rồi còn phải lo tìm những cơ quan từ thiện, báo chí Việt Nam, để nhắn tin tìm xem hiện tại chủ cái bầu thai này đang ở đâu. Sau những ngày căng thẳng trong đầu óc vì chuyện trốn đi, giờ nàng mới có một giấc ngủ thật sự yên bình, trong cái góc phòng gọn ghẽ và kín đáo của mình.

Lan kể cho Thanh và Cương nghe chuyện của Thiên xong, nàng nâng ly nước cam lên uống một hớp. Cương và Thanh vẫn ngồi yên, mỗi người đều theo đuổi những ý nghĩ của riêng mình về cuộc đời của Thiên. Nhưng Cương thì có lẽ không mấy quan tâm; chớ còn Thanh, sau khi nghe xong, chàng cảm thấy như mình vừa mất mát một cái gì : một cái gì mà chàng nâng niu, yêu quý, tưởng vọng trong mấy ngày qua. Giờ sự thật đã như lời Lan kể, chàng chỉ còn biết ôm ấp cái ước ao sẽ được cùng Thiên trong việc chồng vợ riêng trong tâm tưởng của mình và sẽ trả lại cho Thiên cái cuộc đời riêng lẻ, nhiều uẩn khúc của nàng.

- Sao, anh Thanh giờ tính sao? Có định nhờ em nói với Thiên không? Hay định chờ cái đã? Lan hỏi, sau khi nàng uống vài hớp nước cam xong.

Cương vẫn yên lặng, để tự bạn mình quyết định. Thanh nói qua chuyện khác, chàng tránh không trả lời trực tiếp câu hỏi của Lan :

- Hèn chi tôi thấy Thiên có nét buồn, có vẻ khép kín, và như không muốn hòa vào cái đám đông ở trong trại. Nhưng cũng tại cái nét buồn này mà tôi đã "si" nàng đó! Dù chỉ gặp lần đầu! À, mà Lan nói rồi tôi mới biết, chớ tôi không nhận ra là Thiên đã mang thai.

Lan cười, một nụ cười thông cảm :

- Ủ, thì mới hơn hai tháng. Lại Thiên mặc đồ hơi rộng nên làm sao mấy anh thấy được!

Bây giờ Thanh mới trở lại câu hỏi của Lan lúc nãy :

- Tôi thấy tốt nhất là Lan thôi đừng nói với Thiên gì cả. Phải để Thiên lo tìm Dân, và mình cũng mong cho hai người gặp nhau trong những ngày tới, chớ không có Dân chắc nàng cũng sẽ khổ! Rồi chàng gượng cười tiếp : "Còn tôi, từ từ tìm cô khác cũng được!".

Nãy giờ để Lan và Thanh trò chuyện, giờ Cương mới xen vô :

- Nhưng nếu mãi mãi Thiên không gặp Dân thì sao? Rồi cái bầu sẽ lớn, rồi nàng sẽ sanh, rồi có con, rồi thì thì... ông có còn "yêu" em nữa không?

- Tôi chưa biết, ông hỏi khó trả lời quá! Trước tiên cầu mong cho họ sum họp cái đã, vì còn đứa nhỏ nữa! Nhưng nói thật với hai người, nói cho cùng không phải tôi trừ rủa họ, là rui nếu Thiên không gặp Dân được nữa, và Thiên đồng ý tôi làm chồng, thì tôi vẫn sẵn sàng ông bà à! Tôi, ông bà thấy như vậy thì còn chọn lựa ai nữa. Gần 10 năm rồi, độc thân, tìm kiếm hoài ông không thấy sao? Tôi chỉ sợ Thiên không chịu tôi thôi, chớ tôi, thì tôi sẽ sẵn sàng; sẵn sàng như lần đầu tiên mà tôi gặp nàng sau bức màn.

Hai tháng sau, đám cưới của Lan và Cương xảy ra. Sau những năm dành dụm, Cương đã lo được một cái đám cưới trong nhà hàng với Lan thật đàng hoàng. Bạn bè trong ngày cưới gồm đủ mọi người:

Ty nạn đã sống lâu năm ở Đức; ty nạn vừa từ Đông Đức, Tiệp Khắc, mới trốn qua; và có cả Thiên và Thanh trong ngày đó. Thấy Lan và Cương vui quá trong ngày cưới, Thanh tự hỏi không biết bao giờ đến phiên mình? Chàng nhìn về phía Thiên đang ngồi, nhìn nàng, rồi nhìn xuống cái bụng đã lớn của nàng. Và chàng nghĩ là mình cứ phải chờ, nhưng chưa biết chờ đến bao giờ? ...

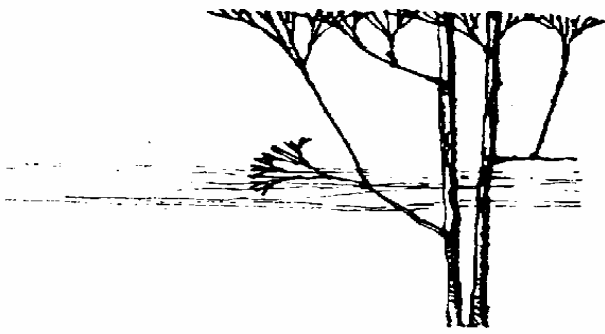
(Vũ Nam)



# Rừng Thu Gatineau Sau 12 Năm

## Tái Ngộ

- Thích Như Điển -



Trước khi từ giả Canada lần này, nhân trong buổi tiệc tiễn đưa của chùa Quan Âm tại Montréal, tôi đã đáp lời lại rằng : "Niềm vui nào rồi cũng chóng qua; nỗi buồn nào rồi cũng sẽ lắng đọng xuống; riêng ân nghĩa thì không thể cắt đứt đi, dầu cho xa nhau trong muôn vạn dặm". Vì thế tôi đã có duyên đi, đến rồi đi khỏi Canada không biết bao nhiêu lần trong 12 năm qua.

Năm nay chùa Quan Âm tại Canada kỷ niệm 10 năm thành lập hội, tôi đã đến đây như một chứng nhân cho bao sự thăng trầm dâu bể ấy. Từ một điểm rất nhỏ, bây giờ Quan Âm sau 10 năm đã sừng sững với gió sương, với lòng người và Giáo Hội. Ngôi chùa Quan Âm là một bằng chứng có được để đánh giá cho sự lớn mạnh này. Ở đâu cũng có cái thuận duyên lẫn những khó khăn; nhưng điều căn bản là chúng ta có biết làm chủ hoàn cảnh hay không mới là điều đáng nói. Nhìn hiện tại để thẩm định tương lai và hiện tại cũng đã minh chứng được những gì trong quá khứ mà chư Tăng và Phật tử trong trách nhiệm xiển dương và hộ trì Tam Bảo của mình đã thực hiện được.

Nhân cơ hội đi tham dự lễ kỷ niệm 10 năm thành lập Hội Phật Giáo Quan Âm năm nay (9.91) tôi lại có dịp đi Ottawa để thăm chùa Từ Ân và lại có dịp đặt chân đến rừng Gatineau sau 12 năm đã thăm viếng. 12 năm trước đây tôi đã đến rừng này vào mùa thu thật đẹp, có gió mát, trăng trong, lá vàng rơi lá tả, hoặc nhuộm đỏ cả một không gian vô tận và năm nay tôi cũng đã có dịp đến đây vào mùa thu, khi rừng lá cây phong đã điểm màu xanh đỏ. Tôi không là thi nhân nhưng 12 năm trước nhờ có thì giờ đi dạo quanh rừng để ngắm vẻ đẹp của thu sang, sau đó viết vào quyển "Đường Không Biên Giới" để giới thiệu lá vàng của rừng Gatineau đã làm cho hàng trăm, hàng ngàn độc giả ưa chuộng lối tả cảnh này. Và tôi cũng chắc rằng đã có nhiều người nghe tiếng gọi của thu sang mà đến Canada để nhìn lá vàng rơi, để cảm thương cho số phận của mình hay hoài niệm một chút gì về dĩ vãng.

12 năm trôi qua tôi không thấy những thân cây lớn thêm chút nữa. Cảnh lá cũng chỉ vậy thôi. Có lẽ con người cũng đã già đi với thời gian năm tháng nên chẳng thấy bên mình có sự đổi thay chăng?

Nhiều người đã đến chùa Viên Giác ở Đức, thấy công trình xây cất nơi đây và đã hỏi tôi rằng: "5, 7 năm trước Thầy có viết rằng nhiều Thầy xây chùa đã bị bao nhiêu khó khăn vây bủa, nào rụng răng, mòn tay và cũng đã khóc không biết bao nhiêu là nước mắt, ngôi chùa mới thành tựu được. Vậy còn Thầy thì sao?". Tôi mỉm cười trong yên lặng, đoạn trả lời :

- Răng tôi chưa rụng, tay tôi chưa sần sùi trong việc xây cất; nhưng tóc đã bạc nhiều, quý vị thấy chưa?

Một cái mỉm cười thân thiện nào đó đã đáp lại câu trả lời của tôi, rồi họ chuyển sang đề tài khác. Người xưa thường nói : "ai suy nghĩ nhiều, kẻ ấy sớm bạc đầu". Có lẽ tôi là một trong những người ấy. Đầu đã bạc vì lo lắng cho việc xây chùa và ngày tháng tôi đã quên đi nên sau 12 năm diện kiến lại Gatineau tôi thấy không có gì thay đổi mấy. Nếu có chăng chỉ là sự thay đổi nhân sự mà thôi. Có kẻ đến người đi, có kẻ còn người mất; nhưng lá vẫn vàng khi thu sang và vẫn xanh khi xuân đến.

Vậy 12 năm sau chẳng có gì thay đổi chăng? Có chứ! đi sâu vào trong rừng Gatineau ở Ottawa, thủ đô Canada, quý vị sẽ gặp một cái hồ thiên nhiên có tên là Pink Lake (Hồ Mực). Hồ nằm giữa rừng lá thu yên tĩnh, nếu đi thiên hành, mỗi bước chân có lẽ càng được thanh thoi hơn. Hồ sâu hơn 20m; từ trên nhìn xuống thấy trong đen thẫm thẫm. Tận dưới đáy hồ không có khí O<sub>2</sub>; nhưng có nhiều loài cá vẫn có thể sống nơi đây. Đúng là một điểm lạ. Nhưng nếu là Phật tử, khi ta học Phật, được biết rằng ngoài không gian vũ trụ này còn có rất nhiều chúng sanh, chư Thiên, chư Phật tồn tại, họ cũng đâu cần có dưỡng khí để hít thở đâu?

Chúng tôi đi vòng chung quanh hồ, lúc leo lên núi thật cao, nhiều lúc thấy chơi vơi giữa không gian lơ lửng. Sau đó lại hạ sơn, như chẳng tu cũng có thể bay xuống hạ giới như thường. Chúng tôi đi thật chậm để nhìn lá thu sang, đổi màu với muôn hồng nghìn tía. Cái đẹp của thiên nhiên vào thu nơi đây không bút mực nào tả hết. Nếu ai đó có chút hồn thơ, chắc rằng sẽ không quên đề bút phóng lời. Nếu là văn sĩ, họ sẽ không bỏ quên một cơ hội viết thành một bài văn để ca tụng thiên nhiên tại đây. Diện tích hồ, rộng chừng vài ba chục mẫu tây. đường đi chung quanh hồ độ chừng 4 cây số. Nếu ai đó có sức khỏe đi nhanh, có thể đến đích trong vòng 1 tiếng đồng hồ, nhưng như thế sẽ không thưởng thức hết được cái đẹp của thiên nhiên. Nếu ai đó có thì giờ để vừa đi vừa nghỉ, vừa đưa mắt nhìn trời trong, mây biếc lá vàng và không quên liếc mắt qua khe nước trong veo để nhìn những đàn cá con hững hờ bơi lội, như không để ý đến ngoại vật quanh mình, ít ra cũng tốn 3 đến 4 tiếng. Nhìn những con cá con xinh xinh lượn khúc, như biểu diễn cho khách bộ hành, tôi cảm thấy sự tự do nó quan trọng vô cùng đối với mọi người và mọi vật. Con người khi có tự do ít bao giờ quý trọng giá trị của sự tự do. Nhưng khi tự do đã mất đi rồi lúc bấy giờ mới sinh ra hối tiếc, quả là điều đáng trách vô cùng.

Chúng tôi đi bộ hàng giờ như thế trong yên lặng và suy tư. Thỉnh thoảng một vài chiếc lá vàng rơi trước mặt. Có nhiều chiếc còn đọng trên cành cây như mặc cả với thời gian cùng năm tháng. Từng chiếc lá rồi từng chiếc lá, rơi rụng khắp đó đây, chồng chất lên nhau tạo thành những tấm thảm thiên nhiên muôn màu muôn vẻ,

dệt nên những gắm hoa của tạo hóa đã an bài. Nơi đây vài con chim non hát líu lo để chào đón chúng tôi hay để than thân trách phận và báo cho thiên nhiên tạo vật biết rằng mùa thu đã sắp tàn và đông sang lạnh lẽo lắm. Cả đoàn người đi bộ chung quanh hồ hôm đó có lẽ ai cũng cảm nhận được những nỗi niềm cô phận này.

Thời gian năm tháng có trôi đi về dĩ vãng nhưng chắc chắn một điều non nước vẫn còn đây và lá thu vẫn còn đó. Để nhớ lại một kỷ niệm đã qua nên ghi lại ít dòng này gợi đến quý độc giả khắp nơi; vì suốt trong những năm tháng qua bận công việc chùa tôi đã không có thì giờ để viết cho quý vị đọc thêm một vài nhận định mới. 12 năm trước lá vàng cũng rơi và bây giờ lá vàng cũng rơi; nhưng chắc chắn một điều, chiếc lá năm xưa và chiếc lá bây giờ có ít nhiều đổi thay qua năm tháng. Nếu có ai đó hiểu kỹ hãy đến rừng thu Gatineau để xem thử một lần, quả điều tôi nói sẽ không ngoa chút nào.

Mong rằng những giòng chữ này sẽ làm cho quý độc giả tạm vui khi nghĩ đến thu sang, có nhiều lá vàng bao phủ quanh hồn mình, như những thi nhân xưa nay vẫn thường hay nhắc nhở đến.

(Viết vội trên chuyến bay từ Washington DC về London ngày 4.10.91)

## Tiền Căn Hậu Báo

- Lưu Linh -

(tiếp theo)

Chú Xua đau rề rề cả tháng rồi, mặt chú xám như màu gan heo luộc. Chú nằm chịu trận, uống thuốc cầm hơi, trên chiếc chiếu trơn nhớt như thoa mỡ, những ngày cuối sống không vui, chết không sướng. Chú lẫn lộn vầy vùng, người nhà phải dùng sức kềm lại. Trong cổ họng chú bị đờm chặn, phát ra âm thanh ồn ột đứt quãng, hai tay cào cào bụng, ú ớ :

- Kéo, kéo phèo ngon, phèo ngon.

Nghe người ta kể lại, cách đó vài tuần, chú Xua vẫn còn mạnh khỏe, vào Sóc bắt con heo nái và hai con heo con vừa bỏ sữa, gặp lúc chiến tranh, giá heo rẻ mạt. Ô heo mang về nuôi chưa được tháng thì đúng lúc nhà thuốc bắc Thiên Bảo đường đặt chú làm hai con heo sữa quay đãi đám cưới con gái. Làm xong hai con heo sữa thì heo nái biếng ăn. Thứ heo bỏ ăn mau xuống cân lắm, để trễ ngày nào bất lợi ngày đó, chưa kể trường hợp heo chết bất ngờ phải khai báo tổn tiền lời thôi. Chú đành bắt heo ra cạo.

Lúc mổ bụng, mỡ heo tuông ra một thùng lớn, màu hơi khác, mùi tanh tanh. Thịt heo cũng ngã màu không đỏ tươi như heo tốt. Lúc cắt lòng, chú kéo ra được một bọc hàn nàm (thai heo chưa đẻ, mới tượng hình).

- Ủ ự! Heo có chữa, hèn chi nó biếng ăn.

Chú được bọc hàn nàm, đem được chừng sáu con heo nàm co quắp trong bọc, khoảng bằng con chuột xạ.

Đang lúc sức khỏe kém, lại gặp món đại bổ, chú mừng hóm :

- Hàm nàm hàm thuốc bắc, đại bổ, đại bổ!

Làm xong con heo nái, đem đó chú Xua tự nhiên đổi tính bất ngờ. Hôm đó ngày rằm, theo kinh nghiệm, lượng thịt sẽ giảm đi một phần ba, nên làm con heo nái này vừa đủ bán.

Chú Xua đỡ chứng bất thường, quái dị, mắt chú láo liêng, gò sống dao lên đầu heo trắng toát lè nhè:

- Vật dưỡng nhơn, ngày nào ăn mà không được. Nghe lời mấy ông thầy chùa ăn chay làm cái gì cho ốm. Ăn thịt heo thì bỏ, thì mập, ăn gan bò gan, ăn óc bò óc.

Chú nói nhiều, nói lảm nhảm, trái với bản tính trầm tĩnh của chú, cả xóm chú không làm mất lòng dù đưa con nít.

Chú dùng cây móc sắt móc hai chân heo treo ngược đầu trên giàn cho ráo nước. Đầu heo xệ như mặt con quý mập hai mắt ti hí, nhe răng hiêm ác cười, vài giọt máu oan cừu từ miệng nhỏ xuống. Heo bị treo nhúc nhích không yên, chú Xua liếc dao xoàn xoạt trên phiến đá mài. Chú cười khàn khạc :

- Phú, mổ bụng rồi mà còn nhúc nhích há?

Ai đâu nhập vào chú, chú hứng chí hát như trong tuồng hát bội :

- Ta là đồ tể Trần Bình, vì chưa gặp thời nên xé heo chia thịt đều cho thiên hạ. Gặp thời vận ta là tướng quốc phò Lưu Bang nên nghiệp đế.

- Ta là Phàn Khoái rút gươm cắt thịt heo uống rượu, mới là hảo hán!

Chú hứng chí hát khò khè khúc ca đại Phong của Lưu Bang Hán Cao Tổ khi về đất Bái.

- Đại phong khởi hê, vân phi dương Uy gia hải nội hê, quy cổ hương. (Gió lớn nổi lên hê, mây bay ngang Uy gia khắp nơi hê, trở về làng).

Chú lại gõ dao như gươm thiêng trên diêm huyết hát :

- Wá bò kia, lừ mái cháo! (Tao không sợ, mây đừng chạy).

- Mây là con heo, ông trời sanh ra mây cho người ta ăn thịt. Món tam sên có miếng thịt mây, đừng trách dao tao bén, đừng giận tao.

Chú vỗ đầu heo, đầu heo lắc lư, mỏ heo hình hai lỗ mũi đỏ máu và sâu oăm. Chú xách dao bước tới hạ heo xuống để cắt cái thủ, lay quay thế nào lại đập nhằm miếng mỡ heo trơn trượt trên mặt nền xi măng. Chú mất thăng bằng té ngựa, tay buông dao, chụp đầu heo gượng lại. Xác heo treo tòn ten bằng hai cái móc sắt rớt sầm xuống nằm trọn trên người chú, đầu heo đập phạch lên mặt chú, nanh heo xia trên hàm chú đau điếng. Vì bất ngờ, trọng lượng của heo đập ập lên mình chú, đầu chú bị đập ngã trên nền xi măng.

"Con nít té mau lớn, người lớn té mang bệnh, người già té là chết".

Da heo lạnh như thầy ma, sần nhám âm ướt nhờn nhờn, máu heo lỏng heo lẫn lộn, cộng thêm cái lạnh lúc gần sáng. Chú bị khối thịt heo lạnh lẽo đè mẹp, không có thể xoay sở để lật nó qua một bên. Nằm mê mết lờ đờ, mất thần khí, chú không còn tàn hơi để cựa quậy. Lúc ấy, vợ chú đang dọn dẹp thớt thịt ngoài chợ cho sạch sẽ (vì ban đêm bày chớ hoang thường ngủ trên thớt) chờ chú đẩy thịt ra.

Đưa con chú có lò heo riêng, cách đó mấy căn, hay đầu mà tiếp cứu.

Hơi đất lạnh ẩm, thấm dần vào cơ thể, muốn rùng mình đuổi hàn khí đi mà không đủ sức.

Miệng chú lâm nhảm mấp máy. Trong cơn mê, chú thấy một mù đàn bà xồn xồn, mặt mấp trắng bệch, hai bên má mụ, thịt nóng xệ gần tới vai. Hai tai mụ ve vẩy, miệng và mũi dài đỏ hoét hình hình như đánh hơi, tấp phấp phập.

Mụ lê tấm thân mấp ú lù, hai hàng vú thộn thệnh trên ngực, mụ bước phình phịch tới xấp lại chú, chú có cảm giác như bị ai giữ lại, không thể thối lui. Mụ kê miệng sát lên mặt chú, hà hơi lạnh giá, nước bọt mụ chảy trơn nhót tanh rình vô miệng chú. Chú ú ớ, kêu cứu. Mụ nhăn hàm răng to lớn cắn cổ chú, cổ họng mụ phát ra tiếng ột ệt tấp nghên, âm thanh ma quỷ cô hồn.

- Chú đâm cô mổ họng hai đứa con trai ta, chú thọc huyết ta khi đương thai nghén, chú muốn đem sáu đứa con vô tội, chưa lọt lòng mẹ của ta ra ăn động, chú bắt nơn quá mà, ta trả thù chú đâu có oan ức gì?

Chú Xua chết khó khăn quá, nghe tiếng thờ hồng học ai mà không kinh tởm. Chú Tám Giò cũng có mặt bên giường bệnh lo lắng cho bạn già phứt lâm chung. Chú Tám lẳng lẳng lấy cái diệm, đổ vô ít nước, cầm con dao thọc huyết hàng ngày để bên cạnh giường người bệnh. Con cháu ai cũng hiểu việc làm của chú, không thể nói ra, phải để chuyện này cho người ngoài làm.

Chú Tám nghiêm trang cầm dao quậy nước trong diệm, chú ngập ngừng lạc giọng, lưỡi dao lạnh ngắt rùng mình suýt vượt thoát khỏi tay chú, tiếng quậy róc rách, bọt nước đục ngầu nổi bong bóng như máu rồi vỡ tan. Chú vái van:

- Cô hồn ơi! nghề nghiệp mà, biết sao cho vẹn? Sinh nghề tử nghiệp! Anh Xua ơi, anh đi thì đi cho yên, đừng làm khổ con cháu. Anh Xua ơi, tiền căn báo hậu, nhân tiền anh thấy chưa?

Chú Tám cũng già yếu rồi, nợ chú Xua chồng chất, chú xót lòng nghĩ tới chính mình, thờ dài, đặt cây dao nằm ngang trên miệng diệm nước hay diệm máu của chú Xua mà cô hồn hiện về đòi cho được.

Tiếng ú ớ đều hơn, nhỏ dần một lúc lâu rồi tắt hẳn.

Chú Tám thất thiểu bước ra, chú hình như không nghe tiếng khóc sụt mướt quanh đây. Chú thờ dài lâm bảm một mình :

- Y trả hết nợ rồi, gần tới phiên mình.

Bước về đến nhà, nhìn đồng lòng heo nhầy nhựa trên bàn, mấy lá gan heo còn đọng mấy giọt máu tươi. Chú tượng tượng như núi thịt bên ao rượu của Trụ Vương và Đắc Kỷ. Mùi lòng heo lúc trước thơm tho, bây giờ bốc mùi tanh ối lợm giọng. Chú khạt nhổ liên hồi, chân tay uể oải hết hăng hái làm việc. Ngày mai phải giao sớm mười cái giò heo đám cưới ngoài Kinh. Chú bỏ mặc, ngả mình trên giường lim dim, bản tính chú siêng năng, nhưng hôm ấy tinh thần đã mệt mỏi, cơ thể rã rời, lần đầu tiên chú buông lung, báo hiệu cho sự nản chí. Gác tay trên trán chú nhớ chú Xua, mấy mươi năm gần gũi, bây giờ kẻ ở người đi. Chú Xua đi khó khăn quá, nghĩ tới mình, "số phận mà". Chú nhắm mắt nghĩ giây lát để lấy sức, trong óc chú thấy mình bị một núi lòng heo, cao ngất, những núi ruột quấn lòng thông nhiều máu đỏ ao, những sợi lông heo đâm ê lưng. Trên bầu trời xám, những tờ giấy tiền vàng bạc bay chập chờn, chú cố rượt

theo chụp, giấy tiền vàng bạc càng bay cao, cao lên mãi, chú dứt hơi té rớt xuống đồng lòng nhào nhệch, chú lún xuống cổ cửa quây thoát ra, càng cửa quây càng lún sâu tuyệt vọng, hàng ngàn bao tử heo bay lơ lửng phình ra tốp vào như ruột xe hơi bị lủng, bôm lên bị xẹp trở lại. Chú Tám cố gượng, chỗi dậy, vỗ trán bành bạch, xăm xăm đi ra lu nước mức nước rửa mặt, mệt phải chịu, đồ lãnh phải giao đúng hẹn, rồi sau đó ra sao thì ra.

Trước khi bỏ xứ, chú Tám đi từng lò heo, từng nhà chủ nợ, chú ngay thẳng năn nỉ :

- Bà con ơi, tui nghèo quá phải bỏ xứ đi, nợ nần trả chưa nổi, tôi hứa với bà con, chừng nào khá, tôi trở về xứ trả cho bà con. Chú nghẹn ngào :

- Bà con cũng biết, tôi không uống giọt rượu, không cờ bạc, chỉ có làm mà không đủ ăn, bà con thấy đó, giới nghiêm từ tám giờ tối hàng đêm thì bán buôn gì được.

Chủ nợ "thấy đó", cũng mũi lòng, nở nào mở miệng trách móc chửi bới như bạn hàng tôm hàng cá. Nơn tình xóm nầy vậy đó mà, thiếu đủ rồi chan qua chan lại cũng xong. Chú thật thà và hiền lành từ xưa tới giờ.

Mấy năm sau, chú Tám trở về thật, có ai tin được, những món nợ như gáo nước đổ đi, làm sao hốt lại được. Chủ nợ quên nợ, quên luôn chú, "bằng như gáo nước tưới hành không tươi".

Chú Tám thì khác, lời hứa như đinh đóng cột. Chú về vẫn như xưa, không huy hoàng, mà giữ được trọn vẹn lời hứa xưa, tròn câu ơn nghĩa, chú chất mốt trả đầy đủ nợ, nghèo cho sạch, rách cho thơm.

Người ta vừa ý lắm, không tăng bốc chú, vì chú nghèo, tăng bốc chú được cái mốc gì.

Chú về đẩy chiếc xe lòng tới ngã tư chiều đầu tiên sớm hơn, chệt Xái ngạc nhiên mừng reo, quơ tay nói chuyện liên miên với chú :

- Lứ cứ ở đây bán với uá, đừng có bỏ xứ đi, ở đây có cơm ăn cơm, có cháo ăn cháo.

Chú Tám mừng mừng tủi tủi gặp lại bạn già, nắm tay chệt Xái, lòng bàn tay và ngón tay chệt Xái đỏ dầy lạnh ngắt vì ngày ngày bào đập nước đá, cái lạnh của nước đá thấm luôn vô hai bàn tay chú Xái.

Gia đình chú Tám vẫn lầy lắt sống, yên lành như thuở nào nếu không có thằng con đi lính nghĩa quân, lâu lâu anh ta kéo bạn bè về lấy lòng khìa nhậu be bét, quây chán rồi đi.

Chú Tám tuổi xấp xỉ sáu mươi, một cở với chú Xua, mỗi lần đi ngang lò heo chú Xua, chú Tám thấy nhớ nhớ man mác trong lòng, ngại ngại cho chính mình mà chưa dám nói ra, chú lằm lũi đẩy xe lao chao trên đường đất cát.

Ra giêng, mấy đám cưới đám hỏi liên tiếp. Đám cưới nhà nghèo đặt giò heo, nhà giàu đặt làm gà vịt.

Chiều đó, họ giao một xe gà vịt đến cho chú làm, hôm sau giao cho họ để nấu nướng. Đám cưới chắc phải đề bỏ la ve nước ngọt ở tỉnh, nghe đồn nó ngập nghề muốn ôm gói theo thằng bạn đờn ca.

Những lồng gà vịt lớn nhỏ đủ loại chất đầy nhà, không hăng hái như lúc trước, lần này chú nửa mừng nửa lo. Mừng là thêm món tiền công khá, bà chủ nhà máy tính rộng rãi, lo là chú cảm thấy mệt cảm canh từ đầu hôm tới sáng, vừa gà vừa vịt tròm trèm trăm con.

Món tiền công dư đã trả tiền thuốc men vừa rồi, món tiền công và tiền cho thêm của bà chủ nhà máy lớn vờ trong đầu, chú linh cảm mình không được hưởng món tiền đó, không biết tại sao, có điều, hiện tại chú phải bắt đầu làm việc ngay, không thể để trễ giây phút nào. Từ đầu hôm phải làm gà vịt tới sáng, sau đó còn khìa lòng bán cho chiều, thêm mấy cái giò bán riêng cho tiệm cơm ngoài chợ. Chú sắp xếp thời giờ, liên tiếp vừa đêm vừa ngày, chú quên sắp xếp thời giờ để ngủ, tưởng mình còn sức trai trẻ mấy mươi năm về trước.

Chú đẩy xe lòng vô nhà, dọn dẹp cho gọn gàng, bỏ lòng thịt bán dư vô thau đập cẩn thận để vô tủ sợ chuột và gián, rồi lấy đủ loại dao ra mài cho bén; đầu đó xong xuôi, chú bắt hai chảo nước lên lò, đốt trâu và củi chờ nước sôi. Chú để những cái lòng gà một bên, lòng vịt một bên cho gọn ghẽ, sau đó lấy mấy chõng chén màu gan gà nhỏ cũ kỹ để sẵn dưới đất chỗ chú sắp sửa hành nghề bên cạnh mấy cây dao cắt cổ gà vịt.

Gần mười giờ đêm mà gà trong lòng rộ lên oang oát phản đối, một góc vịt thò đầu ra khỏi lòng, lất đẩu nghe ngóng nháy mắt tròn như hai hột cườm trong vắt, ngơ ngát, cảm cấp.

Chúng đoán được số phận sắp chấm dứt khi nhìn và cảm thấy khung cảnh chung quanh, hôm sau, xác thân chúng sẽ nằm trong đĩa, trong tô, trong cù lao than hồng... trên các bàn tiệc cưới.

Chú nắm cổ từ con gà kéo ra khỏi lòng đặt nằm trên mặt đất. Chú bẻ quạt tréo cánh gà rồi dùng chân phải đạp lên, chân trái đạp hai chân gà, tay trái nắm mỏ gà kéo cổ lên, ba ngón tay phải nhổ lông cổ cho sạch, cầm con dao ngắn, bẻ dài độ gang tay kéo một đường trên cổ cổ đã trụi lông, đúng mạch máu. Gà kêu con cọt trong cổ, mắt nháy láo liêng, máu phún đúng vô chén nước muối dùng đựng máu để bên cạnh. Chú Tám kiên nhẫn đợi máu chảy ra hết, tay cầm con dao đều tay quậy chén tiết gà. Gà giẫy giụa yếu ớt, mình gà giựt giựt mấy cái rồi yên, tiết đã chảy ra hết, chú Tám dừng, tay cầm chén tiết để lên bàn, tay xách cánh gà liệng vô góc nhà. Chú thường nói :

- Có người không biết, cắt cổ xong, bỏ ra, gà phát chạy ngơ ngờ vì cắt không trúng chỗ.

Xong con này, tới con khác. Từ lúc bắt gà ra khỏi lòng đến cắt tiết xong, chú làm gọn gàng, các động tác phối hợp cùng lúc đều đặn và chính xác, lúc nhanh, lúc chậm, lúc chờ đợi kiên nhẫn. Vì thế nên nửa đêm, hai bên nhà chú không nghe tiếng gà vịt oang oát nữa, bếp chú chỉ còn tiếng nước sôi trong chảo, bầy gà vịt nằm im lìm một góc. Chú múc những miếng tiết đặc trong chén thả vô chảo nước sôi luộc cho cứng và dai, rồi vớt ra để trong rổ riêng, chén thì chõng lại để trên kệ. Chú sắp mấy thùng gỗ lớn để bên rồi nắm hai chân gà nhúng vào chảo nước sôi, trở qua trở lại, bắt đầu nhổ lông. Nhúng nước sôi cũng phải quen tay, nhúng lâu quá, da gà chín, lúc nhổ da tróc theo lông; không đủ nóng nhổ không sút lông. Tay trái cầm mỏ gà, bàn tay phải vuốt từ đầu xuống tới ức gà sạch lông. Nắm đầu gà, nhúng mình gà vào chảo lần nữa, hai bàn tay vuốt lưng, mình, xuống hai đùi gà, xong mới dùng ngón tay nhổ lông cánh và những sợi lông còn sót lại. Chú Tám có thể nhắm mắt, hay vừa nói chuyện vừa nhổ lông gà mà không cần nhìn gà, "nhỏ

lông chỉ cần hai bàn tay, không cần tới mắt". Chú từng làm đủ loại gà, gà cồ, gà nòi, gà giò, gà mái dầu, gà nòi, gà chân đen, chân vàng, gà thiên... Vịt như vịt tàu, vịt hăng, vịt xiêm lai, ngỗng, ngan, thậm chí chú từng làm thịt công, tri, gà lôi, các loại chim nhỏ như se sè, áo già, mỏ sắt v.v.. Cũng gà vịt, nhưng cách nhổ lông khó dễ tùy loại, thường thì làm mỗi con gà ăn công mười đồng, vịt phải mười hai đồng vì vịt phải nhổ lông măng bằng nhíp, lâu hơn gà. Nghề nghiệp biết sao, chú làm ăn công, nhưng thỉnh thoảng lúc cắt cổ vịt, mắt vịt tròn ngậy thơ để thương quá, chú thấy ngại ngại chùn tay, ý tưởng chỉ thoáng qua, chú phải tiếp tục, lột cho hết vẩy và da trên chân gà vịt.

Gần hai giờ đêm, gà vịt trắng toát nằm trong mấy cái thùng gỗ, chú đứng dậy rửa tay, chuẩn bị mổ bụng gà vịt, chú lau sạch bàn thớt và sửa soạn loại dao để chặt. Chú đặt gà nằm ngửa, dùng dao chặt giữa ức, rọc xuống cho thẳng hai phần bằng nhau, bẻ gà ra, móc hết ruột gan lòng bỏ vô thùng bên phải chú, gà thì chú nhúng nước lạnh rửa sạch để trong rổ tre cho ráo nước, từ con này sang con khác, gà rồi tới vịt. Không như lúc bị cắt cổ, gà vịt bảy giờ nằm yên cho chú làm việc dễ dàng hơn.

Sau cùng là việc làm tỉ mỉ cẩn thận. Khó khăn nhất là mổ mổ gà vịt, rút những miếng mỡ dính trên mổ cho sạch, dễ bị đứt tay vì mổ nhỏ trơn khó giữ, số thịt lại cứng. Ruột gà vịt cạo sạch để riêng, nhỏ ngắn hơn ruột heo, gan gà phải nguyên vẹn không rách, đầu bếp xắt miếng để vô cù lao.

Thỉnh thoảng được một đùm trứng non màu vàng tươi trong bụng gà mái đẻ, luộc ăn bùi bùi. Trứng non không cần phải giao cho chủ, nhưng chú Tám không giấu lại dù là một nắm mỡ gà, một đùm trứng non, chú chỉ lấy tiền công, đổi bằng mỏ hôi nước mắt nhọc nhằn trắng đêm như đêm này.

Tiếng lao xao trả giá thịt mấy lò heo bên cạnh nhà bắt đầu, chú Tám cũng sắp sửa xong. Chú đặt từng con gà, con vịt làm xong trên thớt, trước mặt chú là những thau lòng làm sạch, để riêng, tim gà theo tim gà, mổ gà theo mổ gà... Chú mổ bụng gà ra, để một trái tim, một lá gan, một cái mổ, một xâu ruột vô bụng gà, lấy giấy lạt buộc lại cho lòng đừng rớt ra, đầu bếp đấm cưới để kiểm soát, huyết gà giao riêng, vì để chung sẽ bị bết.

Chuông nhà thờ bên đồn lính Tây cũ vừa đổ hồi. Người tổng khậu đấm cưới tới lấy gà vịt, đếm xong rồi bung ra xe lôi chờ đi, hấn ngoái đầu lại dặn : "trưa trưa, bà chủ qua đưa tiền".

Chú Tám chống tay trên bàn lấy điếm tựa, tay chân nhừ nhối, mình mẩy bản thân lạ. Ngán ngẫm nhìn quanh, rồi lặng lẽ hốt lông vịt để vô rổ gác trên giàn bếp cho khô để bán cho người mua ve chai lông vịt, rổ lông vịt là món tiền bỏ ống của chú. Nền xi măng ướt mem, chú lấy chổi rán quét soàn soạt lông gà dính trên sàn nhà, đẩy vô một góc, rồi ra giếng múc từng gàu nước gội cho sạch. Chú tới lui chậm chạp thấy rõ, hậu quả của suốt đêm làm việc. Chú trừng trừng nhìn góc nhà, đống lông gà dính máu mỡ và thịt vụng bầy nhầy.

Cơn gió núi sáng sớm lọt qua khe cửa lá, chú rùng mình khó biết là chú đang bị nỗi lo sợ vu vơ ám ảnh từ ngày trước. Gà vịt giao rồi mà tiền công chưa trả, tiền chưa vô túi, chú chưa thấy yên tâm, mọi khi lấy tiền

trước hay ngay sau khi giao, món tiền khá cao chú chờ đợi với chút đỉnh lì xì. Chắc hẳn bà chủ nhà máy sẽ trả, lại cho thêm là khác. Vậy mà sao chú cảm thấy chú khó lòng nhận được món tiền này, lạ lạ thiệt. Nhớ tới đồng gà vịt vừa giao, dạ dày chú trào lên một dịch vị tanh ói. Không khí âm lạnh bao trùm bếp. đã đến giờ qua lò heo lựa lông, chú thiếu hứng thú vì mỗi mẹt. Cả mình mặc áo quần dính máu mỡ ẩm ướt, lông gà, mạc gà ngứa ngáy, bùn đất từ đầu đến chân nhớp nhúa làm sao ngủ, muốn tắm cho trôi hết chất bẩn mà sợ gáo nước giếng lạnh giá buổi sáng sớm. Suốt đời chưa được nghỉ ngơi ngày nào, dù là ba ngày Tết. Lúc thiên hạ vui chơi giải trí là lúc chú cực khổ nhứt.

Chú buông mình trên ghé đầu, tay chân buông thõng, nhắm mắt thiêm thiếp được chốc lát, tai văng vẳng tiếng cạp cạp oang oát, cọt cọt của loài gia cầm. Tiếng đập cánh phành phạch giẫy giụa vô vọng, lúc đầu ít, nhỏ, sau rầm rộ hơn, lớn dần vang dậy.

Xác gà vịt trắng xác nằm ngổn ngang trên bàn loi ngoi cựa quậy đứng dậy. Bầy vịt mọc lông trở lại bay tán loạn kêu cạp cạp vang trời. Bầy gà giương cổ gáy the the oán hờn. Hàng hàng lớp lớp gà mổ đồ máu nhọn hoắc cứng như sắt bay ập lại mổ mắt chú, bầy vịt rĩa nhức nhối thịt xương chú. Chú thấy mình bơ vơ trong thế giới âm u lạnh lẽo, hai tay chú quơ quào tìm cách chống đỡ, chân cố bước chập choạng thối lui, chú cố lấy hơi thở. Bầy gà vịt biến thành hàng vạn kên kên đầu sói quái đãng, đầu ngúc ngắc, rồi quạ đen tinh quái bay tới mổ mắt chú, bụng chú tuông ra đùn ruột già nhờn nhớt tanh tanh. Bầy kên kên giành nhau những khúc ruột chú, bay lớn vờn, kêu chí ché. Chú bay phất phơ trong không gian lạnh buốt, giành chum tim phổi với bầy kên kên quạ quạ. Chú càng bay cao, bầy kên kên tha ruột càng bay xa. Lạnh quá, chú muốn quay trở về, nhưng ở trạng thái bông bênh không chỗ tựa, chú vô vọng tìm đường về, chú lạc mất đường về.

Chú há miệng, mùi trà gừng trôi xuống cổ, hình như có ai xoa bóp và cạo sồn sột trên lưng chú, chú nghe tiếng khóc kêu gào trong thế giới mê mờ, gương mặt vợ con chú thấp thoáng rồi tan đi. Nhưng chú thấy rõ lắm, chú Xua lãng đãng gần xa, cổ chú Xua quấn một nùi ruột heo lũng lảng; đầu đội cái đầu heo nọng lác lư, nhãn răng trắng nhờn cười hềnh hếch vừa đưa tay ngoắt.

Người ta đứng cạnh giường chú nghe chú nghẹn nghẹn kéo từng hơi thở, mắt chèm nhèm nhắm nghiền, nước mắt tuông ròng ròng. Chú cong mình, nghiêng răng trèo trẹo, ú ớ :

- Tội nghiệp... Tội nghiệp tui! Ái... người ta... ai ăn ngon, bắt tui cắt... cô, tại tui nghèo...

Chệt Xái ngồi ù rù im lìm trên ghé sau xe nước đá, ngậm miệng nuốt nước bọt khi đám ma chú Tám Giò đi qua. Chệt Xái nhớ chú Tám, dù chưa qua lại thân đến độ phải đi đưa đám ma chú. Chệt Xái nhớ chú Tám, cả hai làm ăn lương thiện, lấy công làm lời, cả hai nương tựa nhờ vả nhau sống, một người nằm xuống, người còn lại cũng đi xuống, ai uống la ve mà thiếu món bao tử khìa?

Đêm cúp điện, trăng lu, sắp mưa, chệt Xái buồn bã đẩy lộc cọc xe nước đá về, ánh trăng vàng vọt, bóng chệt Xái ngã dài trên đường đá gập ghình. Chệt Xái thấy bóng dáng gầy guộc của chú Tám Giò khòm lưng lúi

thúi đẩy xe lòng thối khìa đi trước mặt mình. Chệt thấy thương chú Tám vô hạn, mắt chú Tám, chệt bị mắt mắt quá nhiều, ngoài lợi tức còn tình cảm. Hình ảnh chú Tám thái đĩa lòng để trên bàn cho khách, khách kêu chai la ve. Khách đứng dậy, chú Tám thâu tiền đĩa lòng, chệt Xái thâu tiền la ve. Càng nhiều đĩa lòng thì càng nhiều la ve.

Hôm nào mưa vắng khách, cả hai cùng chung niềm lo âu, cùng cầu mong mưa tạnh, cùng xây mạt ra đường, cùng mời mọc người qua kẻ lại.

Chệt Xái ngồi bơ phờ nhìn đám mây đen cuộn cuộn, xoa hai bàn tay tê cứng vì cả đời chỉ bào và đập nước đá, lòng bàn tay mạt cả cảm giác. Hết hy vọng, chệt đành đứng dậy dọn dẹp, xếp ghé rồi đẩy xe về, vừa đi vừa chép miệng an phận :

- Ông trời hồng thương thì mình đi về ngủ cho khỏe cái thân.

Đêm đó, chệt Xái nằm gác tay lên trán, mưa đập vào mái lá, vẫn vợ nhớ chú Tám Giò. Thấy khô cổ lạt miệng, chệt chồi dậy uống một gáo nước lạnh cho mát cổ. Con gió bên ngoài phàn phật thổi bung cánh cửa sổ lá, chệt chóng mặt ớn lạnh, ngả quay lên giường trùm mền ngủ. Cả người chệt Xái run bần bật, cái lạnh từ trong ra ngoài, hàm răng đánh lách cách, mền không đủ ấm, vì chệt Xái đã biến thành cây nước đá ù trấu tan dần. Quá sức chịu đựng vì bị cảm hàn, chệt Xái thét lên:

- Phú, chệt theo thằng Tám Giò cho có bạn.

(Luu Linh)

#### **Chú thích :**

- cạo heo : làm thịt heo, mổ heo.
- đứng trân : là thật đứng.
- bán tháo : bán gấp giá rẻ.
- mạc gà : loại bộ nhỏ như bụi phấn đeo theo gà để hút máu.
- hàm nằm : heo con trong bụng mẹ khi mổ, dùng nẫu thuốc bắc ăn rất bổ (?).
- thit bệu : thịt mềm quá.
- thốt thit : gian hàng bán thit.
- chảo đun : loại chảo sâu lòng lớn.
- dao yếm : dao to bản để cắt miếng thit lớn.
- cái thủ : cái đầu heo.
- liếc dao : mài sơ qua vài cái.
- mua mào : mua tính không cần cân lượng nhiều ít.
- phồng mỡ, phồng cát : dùng mỡ hay cát làm da heo phồng lên để nấu canh.
- mỡ sa : mỡ chum trong bụng heo.
- mỡ thit : mỡ dính luôn vô thit.
- bán nói : bán rẻ hơn.
- cân giát : cân già.
- mở hàng : lần đầu mua hay bán buổi sáng.
- đường có chỉ : khi thắng đường làm nước màu, người ta dùng đũa quậy đến khi bắt đường lên giống như sợi chỉ.
- tiêu lư : cái vá xào.
- phá lấu : khìa.
- tổng khậu : đầu bếp chuyên nghiệp.
- bồi nhậu : mời hay món để nhậu.
- chuột xạ : chuột có mùi, mỏ dài.
- tam sên : một miếng thit luộc, một con tôm, một cái trứng luộc để cúng.
- ăn động : ăn, tiếng nói thô lỗ.
- giấy tiền vàng bạc : vàng mã.
- xấp xỉ : vào khoảng.

# Núi Xanh Mây Hồng

(Tiếp theo Viên Giác 63)

Sài Gòn, ngày ...  
Đức thân mến,

Mây vốn trôi nhưng không biết mình sẽ trôi về đâu.

Trông thì có vẻ thanh thoi thật đấy, nhưng vẫn còn tùy thuộc nơi những ngọn gió ác nghiệt nữa. Thứ tự do mà chúng ta tìm không phải là cái có thể kiểm được giữa xã hội này.

Chuyến tàu hôm đó đưa tôi ra Đà Nẵng chứ không phải vào Sài Gòn. May mà mình đã từng sống ở Đà Nẵng và Hội An gần bốn năm kể từ một chín bảy ba. Từ Đà Nẵng tôi mua vé xe đò vào Sài Gòn bằng giấy thông hành của Tàu. Tôi có ghé Nha Trang một đêm vì chuyến xe tôi đi gặp bất trắc, nhưng không đến thăm bạn được.

Như dự tính, tôi vào Sài Gòn cho biết xứ người và cũng để xem ngoài khung trời Nha Trang, đất nước và con người có khác gì không dưới chế độ kỳ quái này. Đến nơi rồi, ngẫm lại mới thấy mình thật là liều lĩnh. Bạn thường nói tôi can đảm chứ tôi thì chỉ thấy mình nông nổi, bông bột mà thôi. Can đảm không phải là nhảy xả vào cái chết một cách liều lĩnh mà là biết đánh giá đích xác cái chết sẽ xảy ra như thế nào để chọn lựa một thái độ sống thích đáng.

Tôi đang ở nhà người anh ruột chứ không ở chùa. Ở nhà người thế tục thật là tù túng và bực bội. Nhà dù có rộng hay tiện nghi mấy chúng ta cũng sẽ không thấy thoải mái bằng ở chùa. Con sãi thì phải ở chùa mà quét lá đa chứ, phải không bạn? Nhưng chùa ở Sài Gòn thì cũng chẳng hơn gì nhà ở bên ngoài. Có lẽ mình chưa biết hết, nhưng qua những chùa tôi đã đến thăm, tôi thấy các chùa trong này đều nằm chen chúc trong các phố, luôn ồn ào và chẳng có chút không khí Thiên vị và thi vị của Thiên môn. Nhiều chùa không có đất để trồng cây. Điềm này thật là lạ đối với tu sĩ miền Trung, phải không?

Để tạo cảnh thiên nhiên, hoặc để được mát mắt một chút, người ta đặt hai ba chậu kiểng trên lầu thượng hoặc để ghé trước thêm chánh điện. Tu sĩ thì phần nhiều (và chủ yếu) chỉ có mỗi việc quan trọng là tiếp khách và đi tụng đấm suốt ngày. Mong rằng mình đã không vợ đùa cả năm. Sài Gòn là một chôn phồn nhiệt và náo động, dù đã bị kèm xiết từ một chín bảy năm, mà Tăng sĩ và chùa chiền cũng không vuron thoát ra khỏi vòng vây bủa đó. Nói đến những việc ấy là thấy buồn khôn tả. Tóm lại, không khí Sài Gòn đã làm cho tâm hồn mình thấy ê ẩm thật. Chúng ta, nếu đã sống quen với vẻ u tịch của núi đồi Nha Trang hay cái êm ả, thiêng liêng của suối đò, Đồng Bò, đèo Rù Rì, thì chúng ta sẽ dễ phát điên, dễ bị choáng ngợp trong sự náo loạn thường xuyên của Sài Gòn.

Đức à, đôi lúc tôi hơi nhụt chí, thấy rằng, thà cứ ở mãi một chỗ như tảng núi mà hay : mặc tình gió mưa và mây trời qua lại. Nếu bạn có ý định lên đường, để tìm kiếm một cái gì đó như tôi, thì quên nó đi. Ngày nào đó tôi sẽ về, kể lại bạn nghe.

Ngẫm lại những ước vọng của chúng ta, tôi thấy sao mà nhẹ nhàng quá. Chúng ta có ước mơ gì cao siêu! Chỉ là những ước vọng đơn giản. Chúng ta chỉ muốn được tự do, không lệ thuộc quá nhiều nơi những bậc cha anh cứ ngồi trên mà phán xuống; không bị câu thúc bởi những

kỷ luật đã lỗi thời; không vì cơm ăn áo mặc mà phải quanh co sống dối để vừa lòng tín đồ Phật tử.

Chúng ta cũng chẳng mơ ước được chùa to Phật lớn mà chỉ cần một am tranh trên một mảnh đất tự do, nơi rừng sâu núi thẳm, không một người vắng lai, không một sức mạnh nào bên ngoài kèm chế. Chúng ta sẽ thực sự sống trong sự yên tĩnh và thoát tục giữa núi rừng cô tịch. Ngày thì hái quả, trồng rau; đêm thì công phu, Thiền tọa. Khỏe thì chống gậy treo non, mệt thì ngồi chơi bờ suối.

Lấy trăng sao làm đèn đuốc mỗi đêm, xem muông chim như bằng hữu thường ngày. Mặc tình thế sự thăng trầm, mặc ai tranh chấp lợi danh. Chúng ta sẽ tự do ca hát và reo vui trên đỉnh ngàn. Chúng ta sẽ làm thơ dâng tặng núi đồi hùng vĩ và những gì thiêng liêng cao đẹp nhất đứng vuron trên ngút ngàn mộng寐, vượt khỏi tầm tay với ô trược của thế gian. Chúng ta sẽ ngồi đốt lửa trong động đá, trong am Thiền vào những ngày mưa đông, và chúng ta cũng có thể phan ngực để đón gió mùa hạ mà không sợ ai bình phẩm, chê cười là mất tư cách. Tư cách của chúng ta không nằm nơi những dáng vẻ bề ngoài, nơi những phép xã giao và lịch sự vô nghĩa, giả dối của khuôn nếp cuộc đời nữa. Tư cách của chúng ta chính là niềm bình an và tâm thái tịch lặng vô biên trước bao nhiêu biến thiên hoán chuyển của trần gian huyễn vọng, hư phù. Tư cách của chúng ta chính là nụ cười điềm nhiên, siêu thoát hay một nụ cười hào phóng vờ bờ xóa sạch mọi ưu phiền hệ lụy của cuộc đời. Tư cách của chúng ta là một đời sống trọn vẹn, một tâm hồn hùng tráng, và một trí tuệ rạng rỡ...

Nhưng đó hãy còn là những ước vọng. Bằng chứng là cho đến bây giờ chúng ta vẫn là những kẻ đi tìm, những kẻ chạy rong. Chúng ta biết tự do và giải thoát đâu phải là cái gì ở bên ngoài mà ở trong chính chúng ta. Mọi sự tìm kiếm đều vô ích. Nhưng rõ ràng là chúng ta đã không bằng lòng với môi trường sống hiện tại. Chúng ta bị kèm chế, bị đóng khung, bị uồn nản trong khuôn khổ của những đàn anh thủ cựu bên trong, và một chế độ khắc nghiệt phi luân bên ngoài. Chúng ta càng vùng vẫy, càng muốn ngoi lên thì lại càng bị chìm xuống và bị trói buộc phi lý bởi những áp chế của những chủ thuyết, qui tắc và kỷ luật. Họ thấy hay, thấy mới, họ tin theo, và buộc chúng ta phải ngụp lặn trong xác tìn của họ; nhưng, không phải rằng trước ngưỡng cửa giải thoát và tự do chân thật, mọi luật tắc, tư tưởng, học thuyết và chủ nghĩa đều chỉ là những cặn bã cũ rích và lỗi thời hay sao!

Tuy vậy, khi chúng ta muốn đập đổ, muốn phá vỡ mọi thành trì của những định kiến và công thức cũ kỹ để đứng lên hít thở không khí tự do, điều này hàm nghĩa rằng chúng ta vẫn muốn tìm an lạc và hạnh phúc, tự do và giải thoát từ những điều kiện thực tế được coi là thuận lợi bên ngoài? Chúng ta có đòi hỏi quá đáng không? Chúng ta có lầm lẫn không, bạn nhỉ? Chứ không phải rằng người ta phải đạt đến tự do giải thoát bằng con đường tự do giải thoát sao? Chúng ta nào phải là những tu sĩ lều lổng, phóng túng! Sự trầm mặc hiền lành của chúng ta ai chẳng biết. Chúng ta có đòi hỏi gì nhiều! Bạn còn nhớ không, khi đọc mấy cuốn sách về triết học, văn chương v.v.. tôi đều bị thầy trụ trì chùa Núi ngăn cấm. Ngay cả những sách học ngoại ngữ cũng bị thầy xé nát cả. Cứ chiếu theo luật, thầy ấy buộc chúng ta phải học kinh và Hán văn thôi. Kể ra thì thầy ấy có ý xây dựng chúng ta theo truyền thống cũ đấy. Nhưng xây dựng không đúng cách thì chỉ thành phá hoại. Làm một cái



hang hay dựng một túp lều cỏ ngay trung tâm thành phố thì thật chẳng mấy thích hợp. Người ta sẽ nói mình điên không sai. Cách sống của chúng ta sẽ do chính chúng ta vạch ra, dựa theo khuynh hướng giải thoát của đức Phật và tùy thuận hoàn cảnh, thời đại và tâm lý địa phương mà chúng ta đang sống. Tất cả những sự kiện xảy ra đều có những phản ứng thích đáng để điều hợp và bố trí lại một môi trường hợp lý. Chúng ta phản đối một vài định thức là vì chúng không còn thích hợp tâm tư và hoàn cảnh chúng ta trong hiện tại. Và sẽ còn vượn mãi đến tương lai nữa, những khuôn khổ vẫn cứ theo đó mà thay đổi, mà thăng hóa. Chúng ta thiết tha với lý tưởng nhưng phương pháp để thực hiện lý tưởng đó nhiều khi không phù hợp với thời đại hoặc trái ngược với cá tính của mỗi người chúng ta. Sự dồn nén của một tâm tư trong khuôn khổ chật hẹp không vừa vặn với tâm vóc của nó sẽ gây nên sức xung động kịch liệt. Tâm hồn càng ngày càng mở rộng mà nếp sinh hoạt thường nhật cứ mãi chết khô, cố định thì tâm hồn không thể nhẹ nhàng vượn thoát được. Sự phản kháng trong trường hợp này là lẽ tất nhiên không thể ngăn chặn. Chúng ta không phải là những kẻ muốn sống ngoài vòng kỷ luật; nhưng chúng ta ý thức được những kỷ luật nào đem lại lợi ích và những kỷ luật nào là vô nghĩa, lỗi thời. Tâm hồn mở đến đâu, vòng cương tỏa của kỷ luật nói rộng đến đó. Mở ra mà không mất, đó mới là điểm cần yếu. Bởi không mở thì không dung được tất cả, nhưng mở hẳn - mà không có sức kèm chế nào như là một nhận thức sáng suốt về trách nhiệm của mình trước quyền lợi tha nhân - thì cũng mất tất cả. Kỷ luật luôn uyển chuyển để thích ứng với hoàn cảnh và tâm tư của mỗi con người, mỗi thời đại. Chúng ta đi tìm, chúng ta mãi đi tìm vì chúng ta đã quá ngột ngạt trong trời buộc và vì sự trời buộc này, chúng ta biết chắc là không làm nấy nó được tâm hồn chúng ta, và không còn cần thiết nữa. Có phải vì chúng ta khát khao tự do, tự lập nên không thể ở yên một chỗ mà trong đó chúng ta bị buộc phải rập theo tất cả những công thức và phải bị chi phối bởi nhiều quyền lực bên trên chèn ép xuống?! Chúng ta không may mắn, phải không bạn? Chúng ta không được sống trong một môi trường thích hợp. Chúng ta không tìm thấy hạnh phúc. Tôi nhớ hồi còn ở chùa Núi, trước khi bạn dời qua Thiên thất và tôi bỏ về chùa Hải đức, chúng ta đã không được đi đâu ra khỏi chùa. Những lúc chúng ta ra ngoài đều là đi tụng đám ma, đám giỗ; xong đám là tức tốc trở về chùa. Thầy trụ trì không đủ sức dạy chúng ta học, mà chúng ta đi học ở chùa nào khác thì thầy kiểm soát, bắt bẻ gặt gao (có lẽ thầy ấy nghĩ rằng chúng ta chỉ nên học thầy ấy thôi). Rồi thầy lại sợ chúng ta viện cớ đi học để đi chơi. Chúng ta ít tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Chúng ta đứng là những sơn tăng. Chiều chiều ra ngồi bìa núi ngắm trời cao biển rộng cũng bị thầy ấy gọi vào : sợ chúng ta ngắm cảnh một hồi sẽ sanh lòng buông lung muốn vẫy vùng ngang dọc... Chúng ta không có chút tự do nào hết. Bỏ cả thân thuộc, bỏ cả những gì thiết yếu của một con người để xuất gia, chúng ta đòi lấy một đời sống như thế đó, có phải là phi lý lắm không? Vậy thì nơi đâu? đâu là chốn dừng nghỉ thực sự cho hành trình tìm kiếm của chúng ta? Tôi thấy sự kiện tôi rời Nha Trang không có nghĩa giản đơn như một sự nhàm chán, hay chỉ là sự tác thành của tính hiếu kỳ, muốn phiêu lưu. Trong chốn sâu thẳm nhất của đáy lòng, tôi nhìn ra được một nỗi niềm bi thiết, một thất bại lớn lao, một nguyên lý sâu xa, tất cả những gì đã

một thoáng thúc đẩy tôi lên đường không điều kiện, không chần chừ, không thắc mắc, không toan tính, không lo âu; nó nói lên niềm khao khát khôn nguôi của người tuổi trẻ trong nỗ lực tìm đến một khung trời mới lạ mà hẳn tin rằng nơi đó, vòm trời của tự do vô hạn được mở ra.

Bây giờ ngồi viết cho bạn, tôi đã có thể nhìn cuộc đời rõ hơn, thực tế hơn. Như tôi đã nói với bạn trước đây, những truyện tôi viết lúc còn ở Nha Trang đều chỉ là những sản phẩm của tưởng tượng. Thực ra, một tu sĩ sống bưng bít trên núi, không va chạm với xã hội bên ngoài như chúng ta thì chẳng nên bày vẽ chuyện viết văn làm gì. Tôi nhớ lúc đó, trước khi đốt sạch những bản thảo, tôi đã gọi những truyện của mình là những "mộng truyện", nghĩa là những cái được viết trong mộng mơ, trong tưởng tượng, hay trong một giấc chiêm bao mà thôi. Lên đường, bước gần lại với dòng sông chen đua của người thế tục, tôi mới hiểu rõ hơn thế nào là cuộc đời và thế nào là sự tương quan của chính ta đối với nó. Tôi vẫn còn là kẻ đứng ngoài lề cuộc đời, chưa tham dự chính thức vào những sinh hoạt phiến tạp của nó, nhưng tôi đã có thể nghe được rằng hơi thở của nó đã phả vào da thịt tôi. Có lẽ tôi đang kể cận cuộc đời hơn bất cứ lúc nào, kể từ trước đến nay.

Vì phải ở tạm nhà người anh ruột, hàng ngày tôi chỉ nghe thấy những chuyện của thế tục. Tất cả những sinh hoạt của người chung quanh đều khác với sinh hoạt của tôi. Tôi không hề nghe được một tiếng chuông, tiếng mõ hay một thời kinh trong suốt nhiều tuần lễ, mà chỉ thường nghe những lời tính toán, bàn bạc về chuyện gạo cơm, chuyện áo quần, chuyện duyên ái, chuyện làm ăn v.v.. Tất cả những chuyện ấy được nói lên trong một giọng rất nghiêm trọng; có khi lo âu, có khi đầy háo hức; có khi thỏa mãn, có khi bất bình; có lúc hoạt kê, có khi đứng đắn; nhưng chung qui cũng xoay quanh vấn đề thực tiễn nhất của đời sống là cái ăn, cái mặc và tình ái. Nghĩ cũng buồn, bạn nhỉ. Nhưng phải chấp nhận thôi. Rồi mình sẽ thấy quen và sẽ chịu đựng được. Nghịch cảnh dạy cho ta nhiều bài học hơn là thuận cảnh. Dù sao, tôi vẫn có cảm tưởng như mình đang bị cuốn phăng trong một cơn lốc đưa xuống vực thẳm. Tôi đang phấn đấu để vượn ra khỏi nó, và quyết chí đi tìm ngõ thoát chung cho chúng ta. Ước mong bạn vẫn bình yên và chờ đợi sự thành công, chờ đợi con đường mới mà chúng ta sẽ cùng sánh bước.

Hãy cầu nguyện cho tôi mãi mãi như một hoa sen dù cuộc đời có là một biển lửa. Bạn còn nhớ bài thơ của Thiên sư Ngô Ấn chứ?

*"Ngọc phản sơn thượng sắc thường nhuận  
Liên phát lộ trung thấp vị can".*

Tôi tạm dịch như vậy, chép tặng bạn đọc cho vui :

*"Ngọc trui trên núi màu thêm biếc  
Sen nở trong lò sắc càng tươi".*

Thân ái

Vĩnh Hảo

(còn tiếp)

# WEG OHNE GRENZEN

(Fortsetzung)

Unser Weg ist noch weit. Aber schon an dieser ersten Station waren wir müde. In den nächsten Tagen besuchten wir Toronto und die Niagara Fälle, eines der Weltwunder. Wir kamen nach Niagara noch rechtzeitig, als die Lichter der Stadt zu brennen begannen. Tausende Männer und Frauen aus aller Welt, junge und alte, die den Touristenstrom formierten, bewegten sich in Richtung des Wasserfalles. Sie kamen hierher, um eine der größten Attraktionen der Natur in kunstvoller Illumination zu erleben. Ich näherte mich dem Sicherheitszaun an einem der beiden Ufer und blickte in den Abgrund. Als plötzlich ein merkwürdiges Gefühl mich erfaßte, wußte ich, daß die Angst vor der Tiefe mich schwindlich machte.

Die Niagara-Fälle bilden die natürliche Grenze zwischen beiden Staaten Kanada und USA. Wer die spannungsvolle politische Verschiedenheit an den Grenzübergängen in Ost- und West-Berlin kannte, merkte sofort, wie unvorstellbar friedlich diese territoriale Trennlinie zwischen den freiheitlichen Staaten Kanada und USA ist. Als ich die höchste Stelle des Wasserfalls erreichte, dessen Name ich nicht kannte, überlief mich ein Schauer, wenn ich daran dachte, wie viele Unglückliche es schon gegeben hatte, die von hier oben mit einem Sprung in die Tiefe den Freitod gefunden hatten. In diesem Augenblick schwebten in meinem Gedanken zahlenlose Bilder von unbekanntem Toten, so undeutlich wie Gespenster in der Finsternis des Totenreiches.

Ich kehrte müde ins Hotel zurück und war noch von unheimlichen Erscheinungen toter Geister besessen. Sie kamen ohne Grund in meinen Kopf und verschwanden gleichermaßen, ohne jede Verabredung, in das Nichts. Einfach so!

Am nächsten Morgen passierten wir die Grenze und befanden uns auf dem Territorium der Vereinigten Staaten von Amerika. Von dieser Seite schauten wir hinüber zurück zum kanadischen Ufer und stellten fest, daß der Blick gestern von drüben nach dieser Seite schöner war. Wir suchten einen Platz zum Rasten und kamen wieder an ein Ufer der Niagara Fälle. Erst dann war ich mir bewußt, daß es zwischen dem Strom und mir keine Harmonie geben könne. Strom ist Strom und ich bin ich!

Nach einer Tagesfahrt trafen wir in Washington DC ein. Die Stadt, die sich Hauptstadt der USA nennt, hatte aber Straßen, die schmutziger waren als in Vietnam die Nguyen van Thoai Straße- und ganz besonders die Viertel der Schwarzen. Enttäuscht von der Realität, suchte ich in meinem Gedächtnis, was der Ehrwürdige Thich Minh Tam mir einst geschrieben hatte, als er über Amerika zur Weltkonferenz des Buddhismus nach Japan ging. Ich war zu dieser Zeit in Paris und erhielt eine Karte von ihm. Er schrieb: "In den USA besonders in Washington DC sind die Häuser nicht so gut wie in Deutschland oder Frankreich. Die Straßen sind sogar dreckiger als in Saigon...". Damals wollte ich ihm nicht glauben, aber jetzt gab ich ihm recht. Nach meiner Erkenntnis ist die Realität noch schlimmer als in seinem Brief. Ohne zu fragen weiß fast jeder, daß die Mehrheit in dieser Stadt schwarz ist. Es war bekannt, daß schwarze Amerikaner diejenige Sozialschicht bilden, die in ungeordneten Verhältnissen lebt. Die meisten von ihnen

haben keine ausreichende Bildung und sind faul. Wahrscheinlich durch das Fehlverhalten wurden sie gesellschaftlich stark benachteiligt. Es ließ sich daher nicht vermeiden, daß einige meiner Landsleute sie mit dem Begriff wie "Dan lo noi" (Ruß-Bevölkerung) bezeichneten, als Andeutung für ihre schwarze Hautfarbe.

Ein Tag nach meiner Ankunft hatte ich mich entschlossen, einen Besuch in der Pagode "Phat Giao Viet Nam" abzustatten. Über diese Pagode wurde seit vielen Jahren gesprochen. Ob dies ein guter oder schlechter Ruf war, weiß ich selber nicht. Meine Neugier zwang mich dazu, die Pagode näher kennenzulernen. Auf meine Frage nach Meister Giac Duc sagte man mir, er sei auf Wanderpredigt bis morgen abend. Ich wurde von den Mönchen Thanh Dam, Tam Tho, Tri Tue u. Minh Dat empfangen, die seit neuem aus Vietnam gekommen waren. Von ihnen erfuhr ich, daß sie alle aus einer selben Klosterschule, dem ehrenwerten Seminar Hue Nghiem, stammten.

Auf der Hauptstraße, die direkt zum "Weißen Haus" führt, liegt diese Pagode, imposant und nobel, mitten in einem großen Garten, wo viele Edeltannen bis zum blauen Himmel wuchsen. Unter der Führung beider Mönche Minh Dat und Tri Tue machte ich einen Rundgang durch den Garten. Wir sprachen viel miteinander über die allgemeine Lage in der Heimat, sowie über die Situation des Buddhismus unter dem neuen Regime, dann über die Gemeinschaft der Vietnamesen im Exil und die Lage des Buddhismus in Europa. Wir kehrten in die Haupthalle zurück wo in wenigen Minuten eine Zeremonie stattfinden sollte. Es war die gleiche wie überall, nur die harmonischen Stimmen bei der Rezitation, die von geschickten Trommelsschlägen begleitet wurden, erinnerte mich an die alte Zeit in meiner verlorenen Heimat. Ich nahm Abschied von der Pagode um von Washington DC Airport aus nach Miami zu fliegen. Diesmal begleiteten mich noch einige Buddhisten zum Flughafen.

Von Gainesville kamen die drei Son, Hoai und Hung mich am Miama-Airport abholen. Nach einer kurzen Begrüßung sprachen wir miteinander:

- Kommt ihr von weit her mich abzuholen?
- Etwas mehr als 6 Stunden Autofahrt.

- Eigentlich hätte ich am Flughafen von Washington DC mein Ticket tauschen können, um in meinen anderen nahegelegenen Flughafen zu landen. Leider habe ich gestern nicht genügend Zeit dafür und, um ehrlich zu sein, ich war auch ein bißchen faul. Ich bedauere sehr, daß ich euch deswegen so viele Umstände gemacht habe. Wahrscheinlich hast du das gleiche wie ich gedacht, nicht wahr Bruder Son?

Son lächelte mich an und gab keine direkte Antwort. Wahrscheinlich stimmte er mir innerlich zu. "Dieser Mönch ist aber wirklich ein Quälgeist!". Ich ging mit bedachten Schritten und versuchte nochmal mich zu rechtfertigen: "Beim Kauf des Flugtickets in Deutschland habe ich den Ort, wo ihr wohnt nicht auf der Landkarte gesehen. Ich dachte deshalb nach Miami zu kommen. Ich konnte wirklich nicht wissen, daß die beiden Städte 6 Stundenfahrt voneinander entfernt sind".

In Wirklichkeit war die Entfernung zwischen beiden Städten nicht sehr groß, nur weil es in den USA eine Geschwindigkeitsbeschränkung gibt, die den Autofahrern nur höchstens 90km/Std. erlaubt, dauerte es so lange.

Währenddessen darf man in Deutschland so schnell fahren, wie man möchte. Auf deutschen Autobahnen fährt man mindestens 120km/Std.. Mit dieser Geschwindigkeit schaffte man diese Strecke in nur 3 Stunden.

Vorhin im Flugzeug bot die Luftperspektive einen faszinierenden Blick der Miami-Bay. Zwischen himmelhohen Gebäuden liefen breite Straßen ganz gerade bis zum Meer hinaus, wo weiße Strände die Grenzen der Miami-Bucht markierten. Und jetzt im Auto hatten wir das Gefühl, von einer dichten Luftmasse zusammengepreßt zu werden. Ein starker Wind schien ein Unwetter anzukündigen. Riesige Zusammenballungen von gelben, roten, blauen und schwarzen Wolken sahen so bedrohlich aus, als ob sie bereit waren, perlen- und edelsteinähnliche Tröpfchen herabzusenden.

Unterwegs von Miami bis Gainesville sprachen wir miteinander über bisherige Aktivitäten der Vietnamesen in Japan, Australien und Europa.

Die kleine und ruhige Stadt Gainesville liegt weit im Norden Floridas, eine sympathische Stadt mit vielen Bäumen und grünen Wiesen. Hier fanden einige Hunderte von Vietnamesen, Flüchtlinge und damalige Studenten, ihr neues Zuhause. Trotz der frühzeitigen Bekanntgabe des Bruders Son, erfuhren die örtlichen Vietnambuddhisten von meinem Besuch erst nach meiner Ankunft. Es war geplant, daß Son u. Hien mich darum bitten sollten, die Buddhistenweihe für einige Vietnamesen zu vollziehen. Jedoch hatte sich das Programm folgendermaßen geändert : zuerst fand eine Versammlung statt, dann eine Predigt und zum Schluß die Buddhistenweihe. Eine kurze Zeit hatte genügt, um eine große Zahl von Buddhisten zu versammeln. Gemeinsam beteten wir für den Frieden und das Wohl aller lebenden Angehörigen sowie für die Erlösung aller verstorbenen Verwandten und Familienmitglieder. Die auf dem Gesicht der Anwesenden reflektierte Frömmigkeit hatte mich so tief berührt, daß ich eine innere Kraft fühlte, um eine nachhaltige Predigt zu halten. Ich vergaß dabei nicht meine Landsleute daran zu erinnern, daß sie immer an die Heimat denken und ohne Unterlaß ihren Glauben festigen sollen. Während der Zeremonie der "Dreifachen Zuflucht" gelobten die Neugeweihten die von mir erteilten fünf fundamentalen Regeln für Laienbuddhisten (Upasaka) einzuhalten, um würdige Buddha-Anhänger zu sein. Ein anstrengender Tag ging zu Ende. Ich zog mich in ein für mich bestimmtes ruhiges Zimmer zurück zur Meditation und Samadhi.

In den darauffolgenden Tagen zeigten Son und Hien mir die Umgebung. Mein Eindruck über Land und Leute der Region war, daß überall Menschen und Natur gleich sind.

Ich nahm Abschied von Gainesville und von New Orleans aus, wo ich auf die letzte Maschine des Tages drei Stunden lang warten mußte, flog ich nach Shreveport, eine kleine Stadt Louisianas.

Phuc, mein Adoptivbruder, wartete schon auf meine Ankunft. Das war das erste Mal, daß wir uns in einem Flughafen trafen. In diesem Augenblick des Wiedersehens waren in mir alle bisherigen Hoffnungen und die Freude wieder wach. Wie alle anderen Menschen nahm ich zur Kenntnis, daß man sich trifft, um dann wie das Leben so spielt, auseinanderzugehen. Das Gesetz der Unbeständigkeit erlaubt es nicht, daß alles, was entstanden ist, nicht dem Gesetz der Zerstörung unterworfen ist.

Phuc fuhr mich zu ihm nach Hause und stellte mich seinen älteren Angehörigen vor. Ich entdeckte in seinem Onkel einen Mann von achtbarem Talent. Wahrscheinlich gab dieser Onkel sich altmodisch und verzichtete deshalb auf die Teilnahme an gemeinschaftlichen Aktivitäten, zog sich vom öffentlichen Leben zurück und widmete sich der schönen Kunst. Zwar war er ein bißchen wunderlich, aber hatte oftmals recht, sogar im Bereich der religiös-spirituellen Weltanschauung. Ich wollte ihm manchmal widersprechen, hielt mich dennoch zurück, um ihn nicht zu verletzen. Denn ich merkte, wie schwierig sein Charakter ist. Es blieb mir nichts anderes übrig als ruhig zuzuhören und das schwer-verdauliche hinunterzuschlucken.

Während mehrtägiger Rundfahrten zeigte Phuc mir die Stadt und Umgebung. Wir waren auch durch die Schwarzen Viertel gefahren. Ruhig betrachtete ich das Stadtbild ohne jede Äußerung. Phuc lud mich einmal zum Eisessen ein, in einer Stube nicht weit entfernt von unserem Haus. Der Anblick eines riesigen Eisbechers, dessen Höhe vom Tisch bis zur Nase reichte, brachte mich zum Lachen. Auch er würde das gleiche tun, sagte ich. Wenn ich nach Deutschland zurückkam und darüber berichtete.

- Die Amerikaner sind alle groß, sagte ich zu Phuc, weil sie immer viel essen, nicht wahr?

- Dies ist noch nicht viel. Normalerweise essen sie eine Schale voll. Erwiderte er ohne mit der Wimper zu zucken. Ich verstand, daß es für Amerikaner eine ganz gewöhnliche Sache ist, und versuchte mein Eis zu essen. Nie würde ich das Eis, das ich in Shreveport gegessen hatte, vergessen können.

Die Tage in Shreveport waren sehr gewittrig. Das schlechte Wetter zwang mich dazu, mehr Zeit im Haus zu verbringen, als draußen zu sein. Auch der Tag meiner Abreise war nicht ohne Wind und Regen.

Die Delta-Maschine verbindet die kleinen Städte Amerikas. Deshalb ist ihre Größe und ihre Reichweite im Verhältnis zum freien Himmel sehr klein. Diese Tatsache machte sich bei den Fluggästen bemerkbar. Denn jedesmal wenn die Maschine zitterte oder in eine Turbulenz geriet, regten sich die Passagiere ängstlich. Und die verspätete Landung in Houston (Texas) versetzte nicht nur Reisende, sondern auch die am Boden wartenden Angehörigen in größte Beunruhigung.

Nach Los Angeles/Californien erweist sich Houston als eine Stadt, in der die meisten Vietnamesen leben, dank ihres gemäßigten Klimas. Man erzählte mir, daß sich tausende Vietnamesen aus anderen Orten hier in Houston versammelten an jedem Wochenende, um sich zu besuchen oder an Vereinsaktivitäten teilzunehmen usw. Die Rückseite dieses fröhlichen Gesichtes ist aber nicht sehr farbenprächtig. Denn wo viele Menschen sich treffen, dort gibt es bestimmt nicht wenige Probleme.

Zwar gibt es dort Pagoden, Tempel, Mönche und buddhistische Vereine, zwar sind kulturelle Aktivitäten sehr ausgeprägt, aber die Menschen und Institutionen kommen, wie ich hörte, nicht ganz klar miteinander. Dieses Phänomen ist damit zu erklären, daß keiner sich dem anderen unterstellen will. Jeder fühlt sich als Herrscher und möchte nicht von anderen geführt werden. Lieber stellt man sich als eine "einsame Insel" dar und braucht weder Tribute noch Heeresführer. Schade, daß ich in Japan nur die Psychologie der Erwachsenen, speziell der Japaner und Europäer gelernt habe. Hätte es ein Fach über die

Psychologie der Vietnamesen gegeben, hätte ich es sofort gewählt. Die von mir dargelegte Analyse über die Charaktere meiner Landsleute, die Vietnamesen, basiert allein auf persönlichen Erfahrungen, die ich bisher gesammelt habe, und nicht auf irgendeiner Fachliteratur. Auch hier in Houston hörte ich wie überall nur Klagen und Hader. Dabei hatte Buddha vor mehr als zweitausendfünfhundert Jahren über menschliche Leiden, die bis in das Unendliche gehen, gepredigt. Außer den vielen Leidensformen wie z.B. Geburt, Alter, Tod, Leidenschaften, Trennung von Liebenden, Zusammenkunft von Feinden, Behinderungen usw. sind die Vietnamesen einer weiteren Krankheit unterworfen, die ich hier "Zwiespalt" nennen möchte. Die vier fundamentale Regel für Laienbuddhisten besagt, daß man nicht die Unwahrheit sprechen soll. Im Buch der Disziplin für Sramaneras (Novize) steht geschrieben, daß es unzucht ist, jemanden zu loben und hinter seinem Rücken Gerüchte zu verbreiten, oder daß man ihn bejaht und in seiner Abwesenheit verneint. Ferner ist es nicht würdig für einen Buddhaohn, Menschen gegeneinander auszuspielen um Zwietracht zu säen.

Viele meiner Landsleute, die zwar in Deutschland leben, träumen von Amerika. Manche stellen sich das "gelobte Land" wie einen Garten Eden vor. Etliche denken dabei an das günstige Klima, das ihnen erträglicher ist, oder auch an die große Freiheit und sogar an die technischen Fortschritte. Dagegen wissen nur wenige, daß woanders die Menschen nicht anders sind. Solange die zwiespältige Krankheit nicht überwunden ist, ist es zwecklos wegzulaufen. Leiden wird dadurch nicht abgebaut, sondern verschlimmert sich nur. Denn in Vergessenheit kann keine Krankheit überstanden werden, sondern nur dadurch, daß man sie vis à vis mit geeignetem Heilmittel bekämpft.

In der Hoffnung meine innere Ruhe zurückzufinden, machte ich einen Besuch bei der "Phat Quang" Pagode. Gleichwohl ob man Kaiser oder Hofbeamter, Krieger oder Bauer, fühlendes oder nichtfühlendes Wesen ist, ist man sich in Asien seit alther bewußt, daß in einer Buddhastätte der Geist den Frieden wiederfindet. Das Buddha-Dharma hat seine wunderbare Wirkung, alle Wesen von ihren Betrübissen zu befreien.

(Fortsetzung folgt)

## Buddhistische Aktivitäten

### - Montreal - Canada:

Von 10. September bis 4. Oktober 1991 war Ven Thich Nhu Dien auf Einladung der QUAN - AM Buddhistischen Vereinigung in Montréal und Canada dorthin gereist, um an die Feierlichkeit zum Anlaß des 10. jähr. Bestehens dieses Instituts und deren Errichtung der QUAN-AM Pagode teilzunehmen. Dieser Veranstaltung fand von 20. bis 22. September in Montréal statt.

Diese 3 tägige Feier wurde von Rev. Thich Minh Thong, Abt der QUAN-AM Pagode in Montréal gründlich vorbereitet. Die anwesenden verehrten Mönche waren Hochehrw. Thích Tâm Châu tibetische Hochehrwürdiger, Ven. Thich Minh Tam Ven. Thich Nhu Dien, Rev. Thich Tri Minh, Rev. Thich Nhut Chon, Rev. Thich Thien Hue, Rev. Thich Bon Dat, Rev. Thich Vien Dieu und Reverenden der Van-Duc Pagode aus Toronto sowie Thien-

Ton Pagode aus Montréal, und auch etwa 1000 Buddhisten und Gäste.

Zu diesem Anlaß waren eine Ordinations-zeremonie für den Novizen Minh Chau und eine Barmherzigkeitszeremonie unter der Leitung von Rev. Thich Vien Dieu durchgeführt worden.

### - Amerika und Ottawa in Canada:

Auch zu diesem Anlaß hatte Ven. Thich Nhu Dien die Van Hanh Raleigh Pagode, Tu Quang Pagode, Duc Vien Pagode, Phap Duyen und An Lac Reinstätten in Amerika besucht. Folgend der Einladung von Rev. Thich Bon Dat, Abt der Tu-Am Pagode in Ottawa, Canada hatte Ven. Thich Nhu Dien eine Athanga Silas-Übung für 17 Buddhisten geleitet, welche von 27. bis 28. September dauerte. Eine Vorstandssitzung dortiger buddh. Vereinigung wurde nach Silasübung stattgefunden, über das Erwerben einer Kirche zur Umerrichtung zu einer Pagode zu entscheiden. Die Sache war von den Vorständen genehmigt worden und das Erwerbsverfahren ist bereits im Gang.

Hochehrwürdiger DALAI LAMA in Hamburg: Am 6. Oktober 1991 hatte

Hochehrwürdiger DALAI LAMA, der 14. tibetische lebende Buddha, im Congress Centrum in Hamburg eine höchste Zeremonie geleitet und über die Lehre der Leerheit, den gewaltlosen Friedensweg des Buddhismus unterwiesen. Ingesammt 14 ehrwürdige Mönche und Nonnen der Congregation der Vereinigten Vietnamesisch-Buddhistischen Kirche Deutschlands und etwa 100 ehrwürdigen Mönche und Nonnen aus Europa haben an diese feierliche Veranstaltung teilgenommen.

Die Begrüßungsrede vor der höchsten Zeremonie und die Unterweisung von Hochehrw. DALAI LAMA wurde von Ven. Geshe Ngawang sowie von Frau Vorsitzende der Tibetischen Buddh. Vereinigung aus Hamburg und von Herrn Dr. Weisäcker, Bruder von regierenden Bundespräsidenten abgehalten.

Es gab etwa 3000 Teilnehmer an dieser 5 stündigen Veranstaltung im Congress Centrum. Die Zuhörer waren äußerst diszipliniert und bedankten sich meistens mit zusammengefalteten Händen oder anhaltenden Applaus für den Vortrag des Hochehrw. DALAI LAMA. Die Fragen der Zuhörer wurden von ihm zufrieden beantwortet.

### - Andachten in Münster und Führt:

Am 12. Oktober in Münster und am 26. bis 27. Oktober in Führt hatte Ven. Thich Nhu Dien die buddh. Andachten geleitet, welche von die Ortsvereine aus Münster und Führt - Erlangen - Nürnberg veranstaltet wurden. Eine Attanga-Silas-Übung fand zu diesem Anlaß in Führt statt. Ehrwürdige Mönche, Nonnen und Novizen der Vien-Giac Pagode haben auch Ven. Abt begleitet.

### - Buddhalehre für Einheimischen in der Vien-Giac Pagode:

Zum Kennenlernen des Lebens von buddh. Ehrwürdigen und der Buddhalehre kamen viele deutsche Schülern, Studenten, Lehrenden und christlichen Seelsorger die Vien-Giac Pagode in Hannover besucht. Diese Lehrveranstaltungen fanden am 9. Sept., 9., 16., 21. und 30. Oktober in der Hauptandachtshalle der Pagode statt. Nach

der Sitzmeditation, Besichtigung der neuerrichteten Vien-Giac Pagode ("LOTUS" Begegnungsstätte), Beantwortung der Fragen von Interessen waren die deutsche Gäste zu einem vegetarischen Mal eingeladen worden.

#### **- Ullambana-Fest (Verstorbenen-Andachtsfeier):**

Überall in Deutschland haben das Ullambana-Fest gefeiert, um die Dankbarkeit an den gegenwärtigen und unzählbaren vergangenen Eltern auszudrücken. Die Feiertermine waren wie folgt: am 25. August in der Bao-Quang Pagode in Hamburg, von 30., 31. August bis 1. Sept. in der Vien-Giac Pagode in Hannover, am 7. Sept. in der Thien Hoa Pagode in Mönchengladbach, am 8. Sept. in der Tam-Giac Buddhasstätte in München und schließlich am 21. Sept. in der Khanh Hoa Pagode in Pforzheim.

Außerdem ist eine Buddhas-Relique Empfangszeremonie am 28. Sept. in der Phat Bao Buddhasstätte in Bartrup feierlich veranstaltet worden, unter der geistigen Bezeugung von Thich Thien Dinh, Abt der Phap-Hoa Pagode in Frankreich. Zu diesen buddh. Veranstaltungen kamen viele Buddhisten und Gäste.

## BUDDHA IN LAATZEN

**Nobilis Oktober 1991**

**In der Nähe des. Messegeländes ist die nördlichste Pagode der Welt entstanden, Zentrale der nach Deutschland verschlagenen Buddhisten.**

Mitten in der bunten geburtstagsommer der Stadt mischten sich exotische Bilder. In einem festlichen Umzug bewegten sich würdevoll in farbenprächtigen ewändern Mönche und Äbte der "Congregation der vereinigten Vietnamesisch-Buddhistischen Kirche Deutschlands" durch Hannover.

Ihr Umzug begann und endete an der ersten Pagode, die dieser fernöstlichen Religion in Deutschland errichtet wurde. In Sichtweite des messegeländes, in der Eichelkampstraße, hatte schon die Zentrale der nach Deutschland verschlagenen Buddhisten in einer alten Baracke eine provisorische Heimstatt mit Andachts- und Versammlungsraum und eine Druckerei gefunden.

Auf der gegenüberliegenden Straßenseite konnte man ein großes Grundstück für eine gute halbe Million Mark erwerben. Im Mai 1989 wurde dort der Bau einer Pagode begonnen. Die Festlichkeit dieses Sommers galten ihrer Einweihung.

Obleih die typischen und trationellen Baumaterialien aus den heimatländern des Buddhismus des preises wegen nicht verwendet werden konnten, gleicht das bauwerk den tempeln, die man in Thailand, Burma oder Vietnam antreffen kann. Der untere Raum wird als versammlungsraum der Gemeinde genutzt. Oben finden die Zeremonien der glaubensübung statt. Da tragen die kahl geschorenen Mönche ihre safranroten oder grauen Gewänder. Buddhasstatuen, Geschenke – aus Taiwan, Japan, Vietnam und Thailand sind auf Altären aufgestellt. Räucherstäbchen verbreiten einen exotischen Geruch, der

einmal auch in deutsche Wohngemeinschaften einzuziehen begann. Und dazu bei Festen der dumpfe Klang von großen Bronze-Gongs.

Daneben ein langgestrecktes Gebäude, in dem nicht nur die Verwaltung der Congregation arbeitet, sondern auch 56 große und kleine Zimmer Pilger aufnehmen können und Schüler, die sich mit der Lehre des Religionsstifters intensiver ausandersetzen wollen.

Jeder gläubige Buddhist soll einmal während seines Lebens das Gewand des Bettelmönches tragen, bescheiden und in Demut leben und Meeditation zum Inhalt seines Denken machen - so eine noch heute in Thailand praktizierte Sitte.

In der nördlichsten Pagode der Welt mit Postanschrift Hannover-Laatzten ist für die Vertiefung der Lehre und des Glaubens jedenfalls Platz geschaffen.

In den alten Bundesländern leben heute rund 40 000 Vietnamesen. Viele sind als Bootsflüchtlinge aus der südchinesischen See aufgefischt worden. Niedersachsen war das erste Bundesland, das sie aufnahm und eine neue Heimat zu geben versuchte. Dazu kommen rund 50 000 Deutsche, die sich der sanften Religion, die die Unstörbarkeit alles Lebendigen lehrt, anschlossen. Thailänder, Japaner, Burmesen und Taiwaner, die bei uns leben und ebenfalls den praktizieren, machen noch einmal 30 000 Menschen aus, denen die Pagode Vien Giac, "Ort der vollkommenen Erleuchtung", ein geistes Zentrumbietet.

Zunehmend strömen jetzt aus den neuen Bundesländern junge Vietnamesen in die vormalig Bundesrepublik, die in der DDR als Studenten, Auszubildende und Gastarbeiter lebten und nun verschreckt erleben müssen, wie sogenannte und vom Regime angeordnete "Völkerfreundschaft" in blind wütenden Rassismus umschlägt.

Sie waren dem Abt Thich Nhu Dien eine willkommene Hilfe bei arbeiten der rückliegenden Monate, die nur 3,2 Millionen Mark kosteten, weil so viel in Eigenleistung gemacht werden konnte. Die Mittel sind durch Spenden aufgebracht worden.

Der Abt selber und viele seiner Mönche sprechen gut Deutsch und sind ohne erkennbare missionarische Absicht lächelnd bereit, die Grundsätze der Religion zu erläutern, die gut 500 Jahre älter als das Chirstentum ist und mehr als ein Jahrtausend älter als der Islam.

Die ständige Wiedergeburt der Menschen wird als Last empfunden. Wer sich von Leben zu Leben moralisch höher entwickelt, kommz als höheres Lebewesen auf die Welt zurück. Die vorletzte Stufe ist die vollkommene Lotusblüte. Verwelkt sie, dann geht die Seele ins Nirwana und findet im Nichts oder der und Unendlichkeit ihre ewige Ruhe.

Der indische Fürstensohn Siddhartha verließ im 6. vorchristlichen Jahrhundert die Pracht des väterlichen Hofes, wurde Einsiedler, Asket und Meister der Meditation. Zum Erleuchten, zum "Buddha", gelangt er im Alter von 35 Jahren. Wer Asien kennt, weiß seine Lahren und ihre Auswirkungen auf Alltag zu schätzen

(Giselher Schaar)

# Năm 1991 Và Viễn Ảnh Phát Triển Việt Nam

- Trần Nam Sơn -

## Lời tòa soạn:

*Trần Nam Sơn là bút hiệu của một công chức cao cấp trong chính quyền VNCH trước năm 1975, ông hiện định cư ở Paris, Pháp. Đây là lần thứ 2 ông đóng góp bài cho trang chính trị của VG. Qua bài tham luận lần này về "Viễn ảnh phát triển Việt Nam", ông đã nói đến một diễn trình xây dựng và phát triển nền kinh tế VN, sau khi chế độ CS bị toàn dân lật đổ. Ngoài ra cũng theo tác giả, với một chế độ dân chủ ra đời ở VN, mọi quyền tự do phải được tôn trọng, đây được coi là căn bản khởi đầu cho sự ổn định và phát triển hầu tạo tự do no ấm cho toàn dân Việt.*

*Sau đây kính mời quý độc giả VG theo dõi bài tham luận của ông Trần Nam Sơn.*

\*\*

Năm 1990 vừa qua là một năm có nhiều biến động thuận lợi đối với những người tranh đấu cho tự do - dân chủ để giải phóng quê hương và phục hưng tổ quốc.

Với sự tan rã của thế giới cộng sản, kỷ nguyên đối kháng giữa hai khối Đông-Tây đã chấm dứt - Đông Âu, Liên Xô, Trung Hoa cũng như Việt Nam đều khát khao đón nhận kỹ thuật và tư bản đầu tư của các quốc gia phát triển. Đối với Hoa Kỳ, Tây Âu và Nhật Bản, đầu tư kỹ thuật và tư bản trong bối cảnh này là vũ khí chiến lược để biến những quốc gia cựu thù trở thành sự hợp tác, tạo quyền lợi cho cả đôi bên.

Tháng 7 năm 1990, Hoa Kỳ cho biết là sẽ bắt đầu mở cuộc đối thoại với Việt Nam. Ngày 26.10.1990, ngoại trưởng Pháp Rolland Dumas cũng tuyên bố là Pháp sẽ tăng cường hợp tác văn hóa và kỹ thuật với Việt Nam, Pháp đã đề nghị với các quốc gia hội viên Cộng đồng Âu Châu nên chấm dứt tình trạng cô lập hóa Việt Nam.

Sự quan tâm trở lại của Hoa Kỳ và Pháp sau những năm dài thờ ơ, đã được Hà nội hoan đón nhận như những biến chuyển mới, với hy vọng là sẽ nhận được ít nhiều viện trợ để cứu vãn tình trạng phá sản của chế độ hầu xoa dịu phần nào sự căm phẫn của toàn dân.

Nhưng thái độ đáp ứng của giới đương quyền ở Việt nam cho thấy là Hà nội chưa nắm vững kỹ thuật cầu viện. Họ không có tầm nhìn chiến lược, và cũng không dám có hoài bão lớn để đưa dân tộc đến chỗ phú cường.

## 1991, năm khó khăn của Cộng Sản Việt Nam.

Chỉ trong hai tháng cuối năm 1990, lạm phát ở Việt Nam đã tăng 31,5%. (Một vài chuyên viên kinh tế V.C ước tính mức lạm phát sẽ tăng tới 40% vào cuối năm 1991. Ngân sách thâm thủng tới 20% tổng sản lượng quốc gia theo các chuyên viên kinh tế Liên Xô cho biết. T.S.). Viện trợ của Liên Xô đã bị cắt giảm

trầm trọng. Hà nội đang tuyệt vọng mưu tìm những nguồn tín dụng và đầu tư mới để thay thế.

Cho đến năm 1989, Liên xô cung cấp hàng năm cho Việt nam 1,6 triệu tấn xăng dầu, 1 triệu tấn phân bón, 240 ngàn tấn thép, 220 tấn bông sợi. Vì tình trạng khủng hoảng kinh tế-chính trị hiện nay ở Liên xô và các nước Đông Âu, năm 1990 mức cung cấp xăng dầu dự tính sẽ chỉ còn từ 60% đến 70%, phân bón chỉ còn từ 50% đến 60%. Kể từ tháng 1 năm 1990. Việt Nam mua nguyên liệu và nhiên liệu của Liên xô sẽ phải tính bằng ngoại tệ mạnh, nghĩa là phải trả bằng giá của thị trường, quốc tế, không được hưởng giá nâng đỡ nữa. Dự trữ ngoại tệ mạnh của Việt nam, theo Far Eastern Economic Review chỉ đủ đài thọ cho 2 ngày nhập khẩu.

Để đối lấy xăng dầu, phân bón, sắt thép và bông sợi cần thiết cho sản xuất, Việt Nam đã xuất cảng sang Liên Xô và Đông Âu các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp, giày dép và quần áo, xe đạp, dược phẩm... Nhưng Việt nam đã phải bán sản phẩm của mình với giá rẻ. Xe đạp xuất khẩu của Việt nam đã được bán cho Liên Xô dưới giá thành. Kết quả là trị giá xuất khẩu của Việt Nam qua Liên Xô mỗi năm chỉ tương đương với 25% trị giá hàng nhập từ Liên Xô.

Sau kế hoạch năm năm phát triển kinh tế lần thứ nhất 1976 - 1980, Việt nam nợ Liên xô 3,5 tỉ Mỹ kim. Sau kế hoạch thứ hai 1981 - 1985, Việt nam nợ Liên xô từ 15 đến 18,5 tỉ Mỹ kim, trong đó 10,34 tỉ dự trù sẽ phải hoàn trả trước năm 1995. Mòn nợ 15 hay 18,5 tỉ đô la này đã được Hà nội coi như một ân huệ của Liên xô, viện trợ tín dụng của nước đàn anh để tài trợ 3 chương trình "năm năm phát triển kinh tế". Thế hệ những người Việt nam lao động sản xuất trong thời gian 1991 - 1995 sẽ phải trả nợ 10,34 tỉ đô la cho Liên xô. Họ đã được hưởng những thành quả nào của 3 kế hoạch năm năm phát triển kinh tế vừa qua?

Hàng loạt các xí nghiệp quốc doanh đã bị phá sản vì làm ăn thua lỗ. Một bộ máy sản xuất nông nghiệp lạc hậu, kém năng suất. Một hệ thống thương nghiệp trong đó hàng hóa chủ yếu chỉ được phân phối qua các đường dây buôn lậu, với sự đồng lõa của các cán bộ tham nhũng, hoặc với sự tổ chức của các đảng bộ cộng sản địa phương.

Tình trạng kinh tế khó khăn đã đi đến chỗ ngặt nghèo, có nguy cơ phá sản. Biện pháp cứu nguy duy nhất là phải "khẩn cấp tranh thủ" những nguồn tín dụng và đầu tư của các quốc gia ngoài khối cộng sản.

Kể từ khi có luật đầu tư năm 1987, Việt nam đã tiếp nhận trên dưới 1 tỉ Mỹ kim đầu tư vào các ngành dầu khí, ngư nghiệp, dệt và may, du lịch và viễn thông. Ngoại trừ ngành dầu khí, các hợp đồng đầu tư hầu như chỉ nhằm khai thác tài nguyên thiên nhiên và sức lao động rẻ mạt của người Việt nam, mà không hề giúp Việt nam có thêm trang thiết bị để phát triển cơ cấu sản xuất.

Tháng 6 năm 1989, một phái bộ của Tổng đoàn Chủ nhân Pháp, sau khi đến thăm Việt nam đã khuyến cáo chính phủ Pháp là nên "phổ biến và bồi dưỡng



tiếng Pháp qua việc giảng dạy kỹ thuật cũng như phương pháp quản trị kinh tế, đồng thời cũng phải tung ra một ngân khoản rất lớn để viện trợ và đầu tư, nhằm trùng tu các xí nghiệp và cơ sở hạ tầng". Khuyến cáo này đã được chính phủ Pháp chấp nhận một phần khi quyết định là sẽ giúp Việt nam đào tạo y sĩ, kỹ sư, và các chuyên viên quản trị kinh tế.

Viện trợ của Pháp quả thật có tính cách đầu tư phát triển đối với Việt nam. Nhưng loại viện trợ này sẽ chỉ có hiệu quả trong trường kỳ, không có tác dụng cấp thời ổn định kinh tế và phục hồi sản xuất.

Sau khi Hoa kỳ tuyên bố chấp nhận đối thoại với Việt nam, ngoại trưởng Việt cộng Nguyễn Cơ Thạch đã đi một vòng viếng thăm Hoa kỳ, Nhật bản và Thái lan để mong cầu viện. Nguyễn văn Linh, Phạm văn Đồng và đến Đỗ Mười đã bí mật sang Trung hoa để xin bình thường hóa quan hệ ngoại giao.

Trung hoa lục địa có thể sẽ chấm dứt các hành vi phá hoại ngầm kinh tế Việt nam, nhưng chuyện đầu tư để giúp Việt nam phát triển thì chắc chắn sẽ chẳng bao giờ có.

Thái lan sẽ tiếp tục mua rẻ đậu xanh, nước mắm, và hải sản của Việt nam để tái xuất khẩu. Việt nam sẽ tiếp tục mua của Thái củ kiệu và tương chao đóng hũ, quần jean và áo pull, bia hộp và thuốc lá ngoại quốc.... Nhưng chính Thái lan cũng đang cần đầu tư ngoại quốc, khó có thể tính chuyện đầu tư để giúp Việt nam cứu nguy kinh tế.

Nhật là một nước tư bản, đầu tư thì phải có lời, phải tiên liệu những rủi ro kinh tế. 65 triệu dân Việt nam nghèo khổ, chưa có mãi lực để tiêu thụ sản phẩm công nghiệp nên Việt nam chưa phải là thị trường béo bở để Nhật bỏ vốn đầu tư.

Về phía Hoa kỳ, mặc dầu Nguyễn văn Linh đã có lời mời mọc Hoa kỳ và Nhật Bản sử dụng căn cứ Cam Ranh. Lệnh cấm vận kinh tế đối với Việt nam của Mỹ vẫn còn được duy trì, ít ra là cho đến khi tìm được một giải pháp thỏa đáng cho vấn đề Cao miên.

Trong tương lai, có thể Hoa kỳ sẽ có kế hoạch đầu tư kỹ thuật và tư bản đại quy mô để giúp Việt nam trở thành một quốc gia phát triển, Hoa kỳ có thể sẽ hợp tác với Pháp để giúp Việt nam đào tạo chuyên viên, tái thiết và xây dựng hạ tầng cơ sở kinh tế, phát triển cơ cấu sản xuất. Nhưng không thể tính chuyện viện trợ và đầu tư khi Việt nam chưa từ bỏ con đường chuyên chính vô sản, khi Việt nam chưa trở thành một quốc gia trọng pháp, khi Việt nam chưa có một chính quyền dân chủ, khi nhân quyền ở Việt nam chưa được tôn trọng. đây không phải là những điều kiện chính trị hay nhân đạo, đây là những điều kiện để tư bản đầu tư có thể đem lại hiệu quả của kinh tế.

**Viễn ảnh phát triển Việt Nam :** Sau khi thế chiến thứ 2 chấm dứt, Hoa kỳ đã thực hiện một kế hoạch viện trợ và đầu tư đại qui mô để phục hồi các quốc gia đồng minh cũng như cựu thù nghịch.

Trong bối cảnh tranh chấp giữa hai khối tư bản và cộng sản, Hoa kỳ cần phát triển tiềm năng kinh tế của

thế giới tư bản, để có những quốc gia đồng minh thực sự mạnh về kinh tế. Anh, Pháp và các quốc gia khác ở Tây Âu nhờ đó đã được mau chóng phục hưng.

Đức và Nhật là những quốc gia cựu thù, nhưng đồng thời cũng là những quốc gia phát triển hàng đầu của thế giới đương thời. Nhờ có khả năng nhìn xa trông rộng, Hoa Kỳ đã tận lực giúp đỡ tái thiết Tây Đức và Nhật. Với tiềm năng kỹ thuật và nhân dụng phong phú, hai quốc gia này đã trở thành những đại cường kinh tế, có những tương quan quyền lợi mật thiết với thế giới Tây phương.

Nhưng Anh, Pháp, Tây Đức và Nhật đã mất 5 năm để phục hồi và 20 năm để phát triển. Ý và Tây Ban Nha đã phát triển chậm hơn từ 10 đến 20 năm, mặc dù cũng đã được hưởng những thuận lợi chung của giai đoạn 1950 - 1970, "những năm vinh quang" của các quốc gia kỹ nghệ.

Những kinh nghiệm trên đây giúp chúng ta có một ý niệm chính xác hơn về tiến trình tái thiết và phát triển quê hương.

### **Việt nam cần kỹ thuật và tư bản đầu tư**

Chúng ta có vị trí địa dư thuận lợi, có tài nguyên thiên nhiên phong phú. Dân tộc ta có khả năng tiếp thu kỹ thuật và sử dụng tư bản.

Trong những thập kỷ vừa qua, vị trí chiến lược của đông dương đã biến Việt nam thành bãi chiến trường. Trong bối cảnh mới, vị trí địa dư Việt nam sẽ là yếu tố thu hút đầu tư ngoại quốc.

Nhưng đầu tư không có nghĩa là cho không, không phải là thứ viện trợ không hoàn trả. Kỹ thuật và tư bản đầu tư đương nhiên là phải phục vụ quyền lợi của quốc gia đầu tư, phải đem lại lợi lộc cho tư bản bỏ vốn kinh doanh, nhưng làm sao đồng thời cũng phải có hiệu quả phát triển kinh tế đối với Việt nam. Khi nghiên cứu một dự án đầu tư, chúng ta cần phải nghĩ đến vấn đề bảo vệ môi sinh, và sử dụng hợp lý tài nguyên của đất nước.

Việt nam hiện chưa có máy lọc dầu, phải nhập cảng xăng dầu từ Liên xô, khai thác dầu hỏa ở vùng biển Việt nam để đem bán rẻ dầu thô cho ngoại quốc là có tội với những thế hệ tương lai.

Sau khi Nam Dương và Mã Lai đã có chính sách bảo vệ rừng và cấm xuất cảng gỗ. Việt nam bán 3.000m3 gỗ cho công ty Meiwa của Nhật trong tháng 11 năm 1990, cùng với dự tính là sẽ bán gỗ nhiều hơn trong suốt năm 1991. Nếu rừng Việt nam bị khai thác vô tổ chức, và không có kế hoạch trông rừng kèm theo, thì dự án kinh doanh này sẽ trở thành một thí dụ điển hình tàn phá môi sinh.

Trong tiến trình phục hưng đất nước, có những giai đoạn chúng ta cần ít hoặc nhiều đầu tư ngoại quốc, Nhưng đất nước chúng ta sẽ chẳng bao giờ trở thành một quốc gia phát triển nếu Việt nam không có khả năng tự cấu tạo tư bản nội địa.

Nhờ kỹ thuật và tư bản ngoại quốc, dân tộc ta sẽ có thêm phương tiện sản xuất, tài nguyên thiên nhiên sẽ được sử dụng hữu hiệu hơn, năng suất lao động sẽ cao

hơn. Chúng ta sản xuất để thỏa mãn nhu cầu tiêu thụ, để xuất cảng, nhưng đồng thời cũng phải nghĩ đến tiết kiệm để đầu tư cho tương lai.

Một nền kinh tế lệ thuộc hoàn toàn vào đầu tư ngoại quốc sẽ chỉ là một nền kinh tế chậm tiến triển miên.

**Việt nam có thời gian để phát triển :** Năm năm phục hồi và hai mươi năm phát triển, đó là thời gian cần thiết đối với những quốc gia đã có cơ sở công nghiệp vững vàng. Trong tình cảnh của Việt nam ngày nay, thời gian đòi hỏi chắc chắn sẽ phải dài hơn.

Giả thuyết là năm 1991, nhân dân Việt nam ở trong nước, với sự yểm trợ của những người Việt nam hải ngoại, đứng lên lật đổ được chính quyền cộng sản. Chúng ta sẽ cần một giai đoạn chuyển tiếp chính trị từ 3 đến 5 năm để xây dựng một bộ máy chính quyền ổn định và hữu hiệu. Chúng ta sẽ mất thêm 5 năm nữa để phục hồi đất nước. Năm 2000, khi tình thế đã ổn định, đất nước đã có kỷ cương, nhân dân đã đủ no ấm, chúng ta sẽ cần 10 năm chuyển hóa kinh tế nông nghiệp để Việt nam trở thành một quốc gia kỹ nghệ. Và sau đó, chúng ta mới thực sự bước vào giai đoạn phát triển 20 năm.

Trong giai đoạn chuyển tiếp chính trị, Việt nam cần nhanh chóng thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng chế độ như trường hợp của Liên xô, Bulgarie và Rumanie hiện nay. Chúng ta sẽ phải đối phó với tình trạng băng hoại tinh thần của nhiều thành phần xã hội Việt nam, ở trong nước cũng như ở ngoại quốc. Vấn đề quan trọng là phải thực hiện đoàn kết toàn dân để xác định những giá trị chung của xã hội hầu thiết lập những định chế dân chủ. Truyền thống văn hóa và sức sống mãnh liệt của toàn dân, cùng với kiến thức, kinh nghiệm và hào khí của những người thiết tha với vận nước sẽ là những yếu tố quyết định để vượt qua mọi khó khăn.

Bước vào giai đoạn phục hồi kinh tế 1995 - 2000, trục phát triển chính sẽ là sản xuất công nghiệp. Hoạt động này sẽ được yểm trợ từ nhiều phía với những công trình phát triển năng lượng, sản xuất phân bón và thuốc trừ sâu. Một mặt khác, cần phải có một hệ thống những cơ sở công nghiệp bảo quản và chế biến nông phẩm, một mạng lưới phân phối.

Đây là giai đoạn xây dựng xí nghiệp và hạ tầng cơ sở kinh tế. Chúng ta cần đầu tư ngoại quốc. Chúng ta cần kiến thức, kỹ thuật và tư bản đầu tư của những người Việt nam sống ở nước ngoài. Nhiệm vụ của chúng ta là phải huấn luyện công nhân chuyên nghiệp, đào tạo cán sự kỹ thuật, cán bộ đại học, và chuyên viên nghiên cứu. Sinh viên Việt nam phải có trình độ học vấn tương đương với sinh viên đại học ở các quốc gia tiên tiến tây phương.

Giai đoạn 2000 - 2010 là thời kỳ Việt nam chuyển hóa kinh tế để thực sự trở thành một quốc gia kỹ nghệ. Hoạt động thương mại, dịch vụ, ngân hàng và bảo hiểm sẽ phát triển mạnh.

Đây là giai đoạn phát triển đội ngũ chuyên viên sản xuất và quản trị. Hệ thống giáo dục kỹ thuật phải được bổ túc với một chương trình đào tạo tráng niên.

Những người tốt nghiệp đại học năm 2000 sẽ nhờ giai đoạn này để tích lũy kinh nghiệm. Các chuyên viên được đào tạo ở nước ngoài cũng cần có thời gian để thích ứng với thực trạng nước nhà. Thời gian này còn cần thiết để những cán bộ chỉ huy trở thành cán bộ tổ chức, cán bộ lãnh đạo.

Đây cũng là giai đoạn của những đại công tác: cơ giới hóa nông nghiệp, điện khí hóa và đô thị hóa nông thôn, chỉnh trang đô thị. Chúng ta cần phát triển hệ thống giao thông vận tải đường bộ, đường thủy và đường hàng không. Một tuyến đường hỏa xa Hải phòng-Hà nội-Vân nam, một con kênh đào đông hà-Cửa Việt-Savanakhet,... sẽ có những tác dụng chuyển hóa kinh tế rất lớn.

Vào thời kỳ này, Việt nam sẽ có thêm nhiều khả năng thu hút tư bản ngoại quốc đầu tư. Chúng ta sẽ có tư thế thuận lợi hơn để lựa chọn những đề án đầu tư thích hợp nhất. Bộ máy kinh tế đã chạy đều, mức sống của người dân đã được nâng cao.

Giai đoạn phát triển kinh tế 2010-2030 sẽ chỉ là hệ quả đương nhiên của tiến trình phục hưng đất nước. Kinh tế Việt nam đã có khả năng tự chủ. Quản lý phát triển trong giai đoạn này đòi hỏi sự hợp tác quốc tế do sáng kiến của chính chúng ta. Sự thịnh vượng của Cao miên, Ai lao, các tỉnh phía nam Trung hoa và vùng đông bắc Thái Lan sẽ giúp Việt nam có thêm điều kiện phát triển kinh tế.

Đây là lúc chúng ta phải đặt nặng vấn đề tái phân phối lợi tức. Năm 2020, mỗi gia đình Việt nam sẽ phải được trang bị những tiện nghi vật chất cần thiết: máy giặt, tủ lạnh, máy điều hòa không khí, điện thoại, truyền hình, xe hơi. Dân số Việt nam năm 1987 là 62,5 triệu người. Với sinh suất hiện nay, năm 2000 chúng ta sẽ có 82 triệu dân. Khi mỗi gia đình Việt nam bắt đầu được trang bị thì riêng thị trường nội địa cũng đã đủ lớn rộng để các ngành công nghiệp kể trên phát triển mạnh trong vòng 20 hoặc 30 năm.

**Kết luận:** Trong gần một nửa thế kỷ vừa qua, bối cảnh lịch sử của vùng Đông Nam Á cùng với những tác hại của đảng cộng sản Việt nam, đã đưa đất nước vào cảnh suy vong. Phần lớn dân tộc đã trở thành những con người sống vật vờ bên lề lịch sử, những người tranh đất cho tự do dân chủ đã không được quyền làm chủ vận mệnh của đất nước mình.

Với vận hội mới của thế giới, Việt nam đã có cơ hội thuận lợi để tự hồi sinh. Mỗi người dân Việt nam đều có quyền và có bổn phận góp phần cứu nước và phục hưng tổ quốc. đồng bào trong nước sẽ đứng lên nhận lãnh trách nhiệm lịch sử của mình. Những người Việt nam sống ở nước ngoài sẽ tích cực yểm trợ, vận dụng mọi khả năng, và đích thân góp sức cho công cuộc chiến đấu chung.

Paris, ngày 3.2.1991

**Trần Nam Sơn**

# Kết Quả Đại Hội Kỳ 7 Của Đảng CSVN Một Thách Thức Với Toàn Dân Việt

- Vũ Ngọc Long -

## Lời Tòà Soạn:

Trang chính trị VG kỳ này xin giới tới quý vị, độc giả 2 bài tham luận của nhà báo Vũ Ngọc Long và nhà văn Thế Huy; cả hai đã được đọc trong nghị hội người Việt tỵ nạn CS tại Âu Châu kỳ 4 được tổ chức tại tỉnh Strasbourg (Pháp quốc) trong 3 ngày 26, 27, 28/7/91 nhận thấy rằng trong vai trò thông tin cũng như đưa ra những cái nhìn khách quan dựa trên các dữ kiện đã và đang xảy ra trong sinh hoạt chính trị ở quốc nội và hải ngoại của người Việt. VG mong rằng các bài tham luận này sẽ mang đến cho quý vị độc giả những chất liệu cần thiết hầu có một cái nhìn chính xác hơn về tất cả những vấn đề liên quan tới các sinh hoạt của khối người Việt ở hải ngoại. Cũng như thấy rõ hơn những âm mưu xảo quyệt và lọc lừa của bạo quyền CSVN vào những ngày tháng tới đây.

\*\*\*

Kính thưa quý vị Ban Tổ Chức, quý vị Đại Diện, Đảng phái, Hội đoàn, Đoàn thể; Quý vị nhân sĩ.

Kính thưa quý vị,

Trước hết chúng tôi xin cảm ơn ban tổ chức có nhã ý mời tôi đóng góp phần thuyết trình này. Trong một đề tài mà như B.T.C. đã nhấn mạnh, là được coi như phần chính của nghị hội người Việt tỵ nạn Âu Châu kỳ 4.

Thưa quý vị,

Đề tài hôm nay chúng tôi được hân hạnh thưa chuyện cùng quý vị với chủ đề "Kết quả đại hội kỳ 7 của đảng CSVN một thách thức với toàn dân Việt".

Kính thưa quý vị,

Như mọi người chúng ta biết trong hơn 2 năm qua tình hình chính trị thế giới đã có những thay đổi thật nhanh lẹ. Cuộc cách mạng của dân chúng Đông Âu, sau hơn 4 thập kỷ giai giằng đấu tranh với chủ nghĩa CS do Liên Xô áp đặt lên các xứ này. đã đạt được kết quả mong đợi, các chính quyền CS ở Đông Âu đã lần lượt bị thay thế. Quyền tự do dân chủ đã được các tân chính quyền trao trả lại cho dân chúng. Mặt khác ngay tại Liên Xô. Nơi được coi là thành trì số 1 của CS quốc tế, cũng đã đang chao đảo tận gốc rễ. Chủ nghĩa Marx Lenin hơn 7 thập kỷ được coi như khuôn vàng thước ngọc, nay cũng đã bị chính những người lãnh đạo cao cấp nhất ở Liên Xô, đặt vấn đề xét lại. Gorbachev Tổng thống Cộng Hòa Liên Bang Xô Viết, đã cho thực thi chương trình kinh tế thị trường, và đang chối từ dần dần chính sách kinh tế tập trung của chủ nghĩa CS. Ngoài ra nhiều quyền tự do cũng được nhà nước Liên Xô trao trả lại cho dân chúng.

Trong khi đó nước Nga sau hơn 70 năm dưới tay những người CS ngoại trừ kỹ nghệ quốc phòng, tất cả các cơ cấu kinh tế sản xuất hàng hóa, thực phẩm, máy móc gia dụng

v.v.. đều thua xa các xứ kỹ nghệ Âu Mỹ. đời sống người dân Nga thấp hơn nhiều lần so với dân chúng các xứ Tây Âu. Tệ hại hơn nữa mùa đông vừa qua dân chúng Liên Xô lâm cảnh đói lạnh, chính tổng thống Gorbachev của Liên Xô phải lên tiếng xin các xứ Âu Mỹ viện trợ khẩn cấp để cứu đói.

Nhìn chung chủ nghĩa CS đang dần dần đi vào bóng tối, đã đến lúc người ta kết tính trên 100 triệu người ở khắp nơi trên thế giới đã chết trực tiếp hoặc gián tiếp bởi mơ lý thuyết không tưởng của Marx Lenin thật là uổng phí.

Kính thưa quý vị,

Trước sự phá sản của chủ nghĩa CS cùng sự suy thoái quyền lực trong vai siêu cường của Liên Xô trong thời gian qua. Ngược lại Mỹ sau chiến thắng Irak đã trở thành một siêu cường số 1 của thế giới. Tuy nhiên trước những biến chuyển nhanh lẹ của tình hình thế giới cùng những lớn mạnh của các xứ kỹ nghệ Tây Âu và Nhật Bản. Các trung tâm quyền lực thế giới đã bắt đầu xuất hiện. Một xứ đức thống nhất với dân số trên 80 triệu, một nền kỹ nghệ vững chắc và với tham vọng nắm toàn cõi Tây Âu và Đông Âu của những nhà lãnh đạo đức. Người ta thấy rằng một tương lai bất ổn cho Âu Châu nói riêng và thế giới nói chung đã thấy lộ dạng. Cuộc chiến tranh lạnh giữa tư bản và CS đã qua đi và nó sẽ thay vào đó là những cuộc xung đột sắc tộc. Rồi những trận chiến cục bộ sẽ diễn ra, nó cũng chẳng kém phần khốc liệt, như các trận chiến tự do, CS trước đây. Thêm vào đó vấn đề tôn giáo sẽ là mầm mống cho những trận thánh chiến, có thể xảy ra ở bất cứ đâu. Sự mơ tưởng một nền hòa bình vĩnh cửu trên thế giới là một điều không tưởng. Trong khi đó nhân loại sắp sửa bước vào thế kỷ 21, nền khoa học kỹ thuật đã tiến bộ vượt bực, nhưng ngược lại sự suy thoái đạo đức và niềm tin vào các đảng thiêng liêng đã nhanh lẹ giảm sút. Tôn giáo đã mất dần chỗ đứng, trong cộng đồng xã hội, đây là một báo động lớn cho nhân loại. Mặt khác, thiên tai, bão lụt, hạn hán, động đất v.v.. liên tiếp xảy ra ở khắp nơi. Niềm lo sợ trận chiến nguyên tử giữa tư bản - CS đã qua đi, nay thay vào đó những trận chiến khác, cũng chẳng kém phần khốc hại. Ngoài vấn đề sắc tộc, tôn giáo còn những vấn đề môi sinh, nạn nghiện hút, nghèo đói, bệnh tật ở các xứ kém mở mang. Tất cả đều có thể là nguyên nhân để đưa tới sự bất ổn của thế giới.

Kính thưa quý vị,

Trong bối cảnh thế giới với đầy những bất ổn đó, sự hòa dịu đông Tây, hay sự cáo chung của chủ nghĩa CS đã mở đầu một kỷ nguyên mới cho cuộc chạy đua kinh tế. Tất cả các xứ đều dồn nỗ lực vào việc phát triển kinh tế, và tìm thị trường tiêu thụ, cố nâng cao mức sống của người dân và trao trả dần quyền tự do cho dân chúng.

Kính thưa quý vị,

Nhưng riêng tại quê hương xứ sở chúng ta, người CSVN đã ngoảnh mặt làm ngơ trước những đổi thay của thế giới. Tệ hại hơn nữa họ còn cố trì kéo bánh xe tiến hóa của lịch sử. Sự lạc hậu lỗi thời của họ đã được ghi dấu rõ nét, là vẫn tôn thờ và tán tụng lý thuyết Marx Lenin và con đường xã hội chủ nghĩa.

Kính thưa quý vị,

Hơn 16 năm qua toàn cõi VN dưới quyền sinh sát của những người CS. Tất cả những gì đã và đang xảy ra ở VN, cũng như trên 65 triệu dân Việt đang chịu đựng. Mọi sự việc nhiều người trong chúng ta đã thấy tận mắt, hoặc xem, đọc, qua các hình ảnh, sách báo ở các xứ Âu Mỹ này nói về xứ VN của chúng ta. Nhiều khi chúng ta không khỏi ngậm ngùi rơi lệ, khi thấy những cảnh đói nghèo lầm than của dân Việt tại quê nhà, hay những cảnh bị đánh đập xua đuổi trong các trại tỵ nạn ở đông Nam Á hoặc những cảnh thanh niên Việt đi lao động trả nợ ở các xứ đông Âu bị khinh miệt. Bao nhiêu hình ảnh bị thương, tủi nhục này, bởi ai và do ai ?

Kính thưa quý vị,

Hơn 16 năm qua nếu người CSVN thực sự yêu dân mến nước như họ hằng cao rao, thì dân chúng Việt Nam không đến nỗi cùng khổ như ngày nay. Như chúng ta thấy thay vì xây dựng đất nước, tạo dựng sự đoàn kết họ đã thẳng tay phá hủy tất cả những di sản của tổ tiên chúng ta để lại. Thực sự VN ngày nay bị nhổ tận gốc rễ mọi giá trị, hai, ba thế hệ thanh niên VN đã hy sinh oan uổng cho cái chủ nghĩa CS quái thai mà Hồ Chí Minh và tập đoàn đảng CSVN đem vào áp đặt ở VN. Cho tới nay nếu có một sự kết tính về những thiệt hại của dân Việt kể từ ngày có mặt người CS ở VN thì thật là khủng khiếp. Có lẽ 2, 3 thế hệ thanh niên Việt kể tiếp cũng sẽ hư hỏng vì lối giáo dục sát máu của CS. Một sự băng hoại thật khốc liệt cho dân tộc chúng ta. Mặt khác hàng triệu những chuyên gia, kỹ thuật, những thành phần tinh hoa của đất nước, đều bỏ xứ ra đi. Dân VN thật sự đã bị xuất não. Đây là một mất mát vô cùng to lớn cho sự phát triển và phục hưng quốc gia sau này.

Kính thưa quý vị,

Trong bối cảnh một thế giới với những thay đổi nhanh lẹ, cũng như cảnh đói nghèo lầm than và áp bức ở VN đang diễn ra trong mức độ bi thảm nhất. Thì tập đoàn lãnh đạo đảng CSVN cho tổ chức đại hội toàn đảng kỳ 7.

Cũng như các lần đại hội đảng kỳ trước, một sự chuẩn bị rình rang, những chiến dịch thi đua sản xuất để chào mừng đại hội đảng. Tuy nhiên lần này có thêm vài trò bị bọm đặc biệt. Trước hết các bản dự thảo cương lĩnh, được phổ biến công khai cho cán bộ và nhân dân học tập, cũng như đưa ý kiến đóng góp. Kể đến hàng loạt những kiến nghị, tâm thư v.v.. được phổ biến ở hải ngoại cũng như ở quốc nội. Chúng ta thấy những đề nghị của Bùi Tín, của Hoàng Minh Chính, của Nguyễn Khắc Viện và còn cả chục tâm thư, kiến nghị của các đám cộng con ở các xứ Âu Mỹ. Tất cả sự việc trên nếu ai tinh táo, đều nhìn thấy đó là trò bị dân chủ của tập đoàn CS. Tuy nhiên vấn đề trên đã gây nhiều tranh cãi trong các cộng đồng và báo chí Việt ngữ ở hải ngoại. đặc biệt bản kiến nghị của Bùi Tín đã được một số trí thức không tương Việt Nam ở hải ngoại vận động để đài B.B.C. ở Luân đôn truyền đi tất cả bản văn vào ngày 28.11.1990. Mặc dù như chúng ta biết, xuyên qua nội dung bản kiến nghị Bùi Tín vẫn tán tụng chủ nghĩa CS và chỉ trích một số cá nhân lãnh đạo trong đảng CSVN mà thôi. Theo giới am hiểu ở VN thì giữa 2 phe cứng rắn và cởi mở tranh giành quyền lực, phe nói lòng bị yếu thế nên dùng con bài Bùi Tín để khuấy động dư luận quốc tế. Thực tế ra chẳng phe nào muốn từ bỏ chủ nghĩa CS cả, cũng như thay đổi cơ chế chính trị hiện nay ở VN cả. Một thí dụ điển hình

gần đây nhất, sau khi đại hội kỳ 7 bế mạc Đỗ Mười nắm ghế tổng bí thư, Võ văn Kiệt xử lý chức thủ tướng thay thế Mười. Kiệt đã tỏ ra cứng rắn (dù Kiệt trước đây vẫn được coi là người cởi mở nhất) không cho 4 tổng trưởng chấp thuận lời mời của một công ty Thái Lan mời qua Bangkok, để thương thảo về vấn đề đầu tư của các công ty Thái vào VN. Chuyển đi của chủ tịch ủy ban kế hoạch nhà nước Phạm văn Khải, Tổng trưởng thương mại Hoàng Minh Thắng, chủ tịch ủy ban đầu tư Đậu Ngọc Xuân và bộ trưởng ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch tất cả bị đình hoãn. Ngoài ra Kiệt còn chỉ thị tất cả các công ty, hoặc tư nhân ở ngoại quốc bỏ vốn vào đầu tư các ngành nghề ở VN, thời gian gần đây. Nay phải làm đơn khai báo lại, để chính phủ cứu xét còn được tiếp hoạt động nữa hay bị đóng cửa. Lý do nhà nước CSVN đưa ra là các công ty đã có những hoạt động ngoài các lãnh vực đã ký kết v.v.. Ngoài ra một hành động cứng rắn khác, là Kiệt đã cho ra lệnh trục xuất hai nhân viên trong ủy ban tìm kiếm lính Mỹ mất tích có văn phòng mới lập ở Hà Nội về nước. Các hành động cứng rắn này cho thấy tập đoàn lãnh đạo CSVN quyết tâm theo đuổi một chính sách độc tài, đảng trị bất chấp sự phản đối của thế giới.

Kính thưa quý vị,

Như những tin tức được các cơ quan truyền thông thế giới loan đi trong thời gian vừa qua, trước thời gian đại hội đảng kỳ 7 được khai mạc. Bạo quyền CSVN đã nhất loạt mở một cuộc tổng bố ráp, bắt bớ các thành phần trí thức, văn nghệ sĩ và những người mà CS cho là nguy hại cho chế độ. Chiến dịch bắt bớ này được coi mạnh mẽ như thời gian sau 30.4.1975. Sự thẳng tay đàn áp các phe phái bất đồng chính kiến, bạo quyền CSVN tin rằng sẽ đè bẹp tất cả mọi phong trào chống đối nếu có xảy ra.

Kính thưa quý vị,

Để sửa soạn cho đại hội đảng kỳ 7, ngay từ cuối tháng 12/91 sau khi trung ương đảng họp kín, thông qua bản cương lĩnh mới, với tiêu đề "xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ". Bản cương lĩnh này đã được phổ biến để mọi tầng lớp dân chúng cán bộ đảng viên học tập. Cuối cùng trong đại hội kỳ 7 vừa qua toàn bộ bản văn đã được chấp thuận, và được coi như là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của chính quyền CSVN vào những ngày tháng tới.

Kính thưa quý vị,

Để mọi người chúng ta có cái nhìn sâu sát hơn về sự ngoan cố, cực đoan giáo điều của người CSVN, chúng tôi xin tóm gọn những phần chính của bản cương lĩnh mới này.

Kính thưa quý vị,

Bản cương lĩnh gọi là mới này gồm có 6 chương chính :  
- Chương 1 với tiêu đề : Thắng lợi vĩ đại và những bài học của cách mạng VN.

Chương này nhấn mạnh thắng lợi của cách mạng ở VN gắn liền với sự lãnh đạo của đảng CSVN không hết lời ca tụng những thành quả mà đảng CSVN đạt được, với những lời đao to búa lớn : như toàn đảng, toàn dân, toàn quân dương cao ngọn cờ cách mạng độc lập xã hội chủ nghĩa, ngọn cờ vinh quang v.v..

- Chương thứ hai "tiêu đề quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta".

Chương này nhấn mạnh VN đang quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong điều kiện kinh tế có những biến đổi to lớn.

Bản cương lĩnh nhận định rằng bức tranh toàn cầu của thế giới rất phức tạp và đầy mâu thuẫn giữa đấu tranh và hợp tác, hòa hoãn và đối đầu. Cương lĩnh ghi "tính tất yếu đi lên CNXH của nước ta đó là mục tiêu đấu tranh trước đây cũng như từ nay về sau của đảng ta và nhân dân ta". Bản cương lĩnh ghi tiếp "để xây dựng nhà nước XHCN nhà nước của dân, vì dân, do dân. Lấy nông dân, công nhân, nhân dân, trí thức làm nền tảng dưới sự lãnh đạo của đảng, nhà nước của ta, thực hiện dân chủ với nhân dân, chuyên chính với kẻ thù của nhân dân v.v.. tiến hành CMXHCN trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, làm cho chủ nghĩa Marx Lênin giữ vị trí chỉ đạo trong đời sống xã hội v.v.."

- Chương thứ ba "Phát triển kinh tế xã hội".

Cương lĩnh ghi... phát triển nền kinh tế hàng hóa, coi đó là quan điểm tất yếu đi lên sản xuất lớn, là vấn đề có tính qui luật của XHCN. Bản cương lĩnh ghi "lấy chủ nghĩa Marx Lênin và các giá trị tư tưởng đạo đức phong cách của Hồ Chí Minh làm tư tưởng chỉ đạo để xây dựng nền văn hóa tinh thần của xã hội ta...".

- Chương bốn "Quốc phòng, An ninh và chính sách đối ngoại".

Bản cương lĩnh ghi "bảo vệ tổ quốc và củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân là nhiệm vụ của nhà nước ta và nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của đảng.

Về đối ngoại... "trong hoàn cảnh quốc tế hiện nay, đảng và nhà nước ta tiếp tục duy trì chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ và đoàn kết quốc tế... gắn liền chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân".

- Chương năm "Hệ thống chính trị".

Đây là một chương quan trọng, giới lãnh đạo CSVN lần nữa nhấn mạnh vai trò độc quyền của đảng CS trong việc chấn dân trị nước. Bản cương lĩnh ghi "xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ XHCN, nêu rõ hệ thống chính trị nước ta bao gồm đảng, nhà nước, mặt trận tổ quốc VN, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức xã hội được tổ chức và học tập theo một cơ chế bảo đảm đầy đủ quyền lực của nhân dân dưới sự lãnh đạo của đảng. Thực chất của đổi mới là kiến toàn hệ thống chính trị, là xây dựng và từng bước hoàn thành nền dân chủ XHCN" ngoài phần trên bản cương lĩnh còn nhấn mạnh thêm "đảng CSVN là tổ chức lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy và là một bộ phận của nhân dân. đảng đề những cương lĩnh, đường lối, chiến lược và những chỉ tiêu chính sách mới, đảng giám sát việc thực hiện".

Tóm lại đảng CSVN bao đàn mọi sinh hoạt chính trị, từ chối tất cả mọi sinh hoạt của các phe phái khác chính kiến nào.

- Chương sáu tiêu đề "đảng CSVN trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội về vai trò và bản chất của đảng".

Bảng dự thảo cương lĩnh khẳng định rằng "đảng CSVN có sứ mệnh lãnh đạo cách mạng nước ta đi lên chủ nghĩa Marx Lênin, hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, làm nền tảng tư tưởng, kế thừa và phát triển những giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cho đảng...".

Tóm lại qua 6 chương của cương lĩnh chính trị mà đại hội đảng kỳ 7 của CSVN đã thông qua, cho thấy tập đoàn lãnh đạo CSVN cực kỳ ngoan cố, vẫn khư khư ôm lấy mô lý thuyết lỗi thời Mác Lênin làm chỉ đạo, và quyết tâm tiến lên XHCN, dù 16 năm qua với con đường này đã đẩy VN xuống vực thẳm của sự phá sản toàn bộ, biến VN thành một trong những xứ nghèo đói nhất thế giới. Mặt khác đảng CSVN quyết tâm thêm nữa sự độc quyền lãnh đạo, từ chối mọi phương thức trao trả tự do dân chủ cho toàn dân.

Kính thưa quý vị,

Đại hội 7 của cộng đảng VN đã chấm dứt vào cuối tháng 6/91 sau 4 ngày thảo luận. Với vài thay đổi về nhân sự trong bộ chính trị, cơ quan đầu não của đảng CSVN như đồ Mười từ chức vụ Thủ tướng được đẩy lên nắm chức Tổng bí thư đảng thay Nguyễn Văn Linh. Cũng như vài cá nhân trong bộ chính trị phải ra đi như Nguyễn Cơ Thạch, Võ Chí Công, Mai Chí Thọ, Đồng Sĩ Nguyên, Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Đức Tâm.

Đồ Mười tân tổng bí thư người gốc miền Bắc, được coi là nhân vật bảo thủ, cực đoan và sắt máu. Với những thành phần nhân sự này, phối hợp cùng bản cương lĩnh chính trị đây bảo thủ, như chúng tôi đã nêu ra ở phần trên, cho thấy những ngày tháng tới, chúng ta chẳng mong gì sự nói lỏng cởi mở của bạo quyền CSVN cả. Vài nói lỏng kinh tế, là cốt để xoa dịu những bất mãn của nhân dân, cùng phe phái chống đối ở trong đảng. Cũng như cố cứu vớt nền kinh tế cực kỳ bi thảm hiện nay ở VN. Sau khi Liên Xô và các xứ đông Âu cắt viện trợ, và đòi nợ các khoản tiền thiếu nợ trước đây.

Kính thưa quý vị,

Hẳn những ai trong chúng ta, những người từng có kinh nghiệm xương máu với cộng sản, trong những năm tháng vừa qua, thì ngay từ khi đại hội đảng kỳ 7 của tập đoàn CSVN chưa khai mạc, cũng đều tiên đoán ra rằng, những người CSVN chắc chắn chẳng bao giờ nghĩ tới chuyện trao trả tự do cho dân chúng, cũng như họ chẳng bao giờ nghĩ tới sự vinh nhục của quốc gia, dân tộc, khi những hình ảnh đói nghèo của người dân Việt được phổ biến khắp nơi. Vai trò bịp bợm dân chủ như công bố dự thảo cương lĩnh, để lấy ý kiến nhân dân, cùng trò, kiến nghị, tâm thư của một số cán bộ cao cấp CS. Nếu những ai tinh táo, và có kinh nghiệm sống với CS nhất là CSVN, thì đều nhận ra ngay đây là trò bịp ấu trĩ.

Kính thưa quý vị,

Tuy nhiên vấn đề trên đã gây ồn ào trong giới người Việt tỵ nạn ở hải ngoại, nhiều cuộc bàn cãi, tán tụng, rồi lấy đó làm dấu hiệu cho rằng CSVN giờ đã cởi mở nói lỏng v.v.. của một số trí thức không tưởng và một số chính khách thời cơ chủ nghĩa, cùng đám quan quyền tướng tá đào ngũ trước chiến hữu ngày xưa. Họ đã mù lòa, cao cổ, đưa những đề nghị này, kế hoạch kia, van nài mong tập đoàn đầy dân phá nước CSVN ban phát cho ít bổng lộc. Nhưng nay qua kết quả đại hội kỳ 7 cho thấy đám chính khách đi giữa trời mơ này, là một đám theo voi hít bã mía.

Kính thưa quý vị,

Ở đây chúng tôi xin có những nhận xét thêm về đám thọc gậy bánh xe này. Hẳn như mọi người chúng ta đều

biết, trong 2 năm qua, cộng đồng người Việt đã có thật nhiều chao đảo, với những chủ trương bắt tay với CS, xóa bỏ lẫn ranh quốc cộng, hợp tác với CS để xây dựng quốc gia v.v...

Khởi đầu một đám trí thức sống trong thấp ngà ở Au Châu đã hô hào chiến dịch cứu đói cho VN, khi họ nghe tin bạo quyền CSVN phát động chiến dịch xin ăn. Trò bịp bợm vô liêm sỉ của CSVN thật không giấy bút nào tả hết. Vừa hô hào xin ăn giữa năm, cuối năm loan tin xuất cảng gạo vượt chỉ tiêu, đứng hàng thứ 3 thế giới sau Mỹ, Thái Lan: đám trí thức ngây thơ bị hồ năng, nhưng họ cũng chưa lấy đó làm nhục, còn tiếp tục tin những lời đường mật của lũ CS. Họ hô hào tiếp, bắt tay hòa hợp hòa giải với CS. Nhưng cũng thảm hại thay, đám cộng già ở quốc nội đáp lại bằng những hành động kính miệt, cho vài tên cộng con ở hải ngoại gắp gỡ đám trí thức ngây thơ này. Thấy trò xin xỏ chẳng được tập đoàn CSVN đối tượng ban phát cho ít lợi lộc gì. Mới gần đây đám này lại đưa ra kế hoạch "đề nghị chương trình kinh tế với CSVN". Họ tin rằng với mô lý thuyết học trong các trường ốc và sách báo ở Tây phương, là họ sẽ biến đổi được nền kinh tế thui chột, lạc hậu ở VN hiện nay, thành một xứ phát triển kỹ nghệ. Họ hoàn toàn không hiểu gì về xã hội VN hiện nay, dưới sự kìm kẹp của đảng CSVN như thế nào. Cũng như cơ sở kinh tế VN hiện nay còn gì sau 16 năm toàn nước Việt dưới tay người CS.

Kính thưa quý vị,

Chẳng ai trong chúng ta, những người còn quan tâm tới chuyện quê hương, dân tộc, thấy những hình ảnh dân chúng đói nghèo ở VN mà không thấy xót xa. Cũng như chẳng ai trong chúng ta lại không muốn góp tài, góp sức làm cho quê hương xứ sở mình giàu mạnh. Nhưng :

Kính thưa quý vị,

Sự tiếp tay, chung sức, phải tùy thời, tùy lúc chứ không thể mù lòa làm những việc thiếu ý thức, thay vì cứu dân, cứu nước lại làm dân kéo dài thêm sự thống khổ thương đau. Kêu gọi tiếp tay với một bạo quyền để nói là cứu dân, cứu nước thật là một lập luận ngây ngô, nếu không muốn nói là đần độn.

Một điều cay đắng hơn nữa họ lại tự nhận là thành phần trí thức có trình độ cao. O đây chúng ta chẳng nhìn đâu xa, ngay xứ đông đức trước đây. Hàng năm Tây đức viện trợ, cho vay, cũng như trả các khoản tiền xa lộ nối liền từ Tây đức qua Bá Linh. Số tiền lên đến cả tỷ dollars mỗi năm. Mặt khác nhiều thành phần trí thức khuynh tả ở Tây đức trước đây cũng có cái nhìn lơ mờ về CS như đám mệnh danh là trí thức cao của cộng đồng người Việt hải ngoại. Họ nói cứ đổ tiền vào đông đức để xây dựng cơ sở kỹ nghệ, để nếu sau này thống nhất, giữa 2 phần đất sẽ phát triển ngang bằng nhau trên lãnh vực kinh tế, và giúp cho mức sống của người dân đức phía đông không quá chênh lệch với phía Tây. Nhưng như mọi người chúng ta biết, sau khi bức tường Bá Linh sụp đổ và hai xứ đức thống nhất, mọi sự thật về một xứ đông đức dưới tay người cộng sản. Bao nhiêu tiền bạc chính quyền CS đông đức dành để nuôi bộ máy công an mật vụ, và huấn luyện các nhóm khủng bố trên thế giới. Cũng như các đảng viên cao cấp là những tay triệu phú sống cực kỳ xa hoa, không thua gì các vua chúa thời Trung cổ. đời sống dân chúng đông đức thua rất xa dân chúng phía Tây và mọi cơ sở kỹ nghệ sản xuất đều lạc hậu,

lỗi thời. Cho tới nay chính giới đức ước tính phải cần hàng ngàn tỷ dollars mới nâng mức sống người dân phía đông bằng phía Tây. Và sự nguy hại nữa là lối giáo dục của CS đông đức đã làm hư hỏng cả thế hệ thanh niên đông đức hiện nay. Vấn đề đạo đức, trách nhiệm, cũng như khả năng chuyên môn, so với người thanh niên Tây đức là con số không. Chính phủ đức mới đây cho biết mỗi năm phải chi ra hơn 28 tỷ Mark để huấn luyện lại tất cả các thành phần thanh niên, công nhân viên chức nhà nước về tinh thần làm việc...

Kính thưa quý vị,

Với dẫn chứng trên cho thấy, với một xứ VN chúng ta còn dưới sự kìm kẹp của người CS thì dù chúng ta có núi vàng, biển bạc đổ vào cũng bằng phí, và chỉ nuôi béo thêm đám giai cấp mới để chúng đàn áp, bức hiếp, bóc lột đại đa số dân chúng nhiều hơn.

Kính thưa quý vị,

Qua kết quả của đại hội toàn đảng kỳ 7 của CSVN, dư luận chung của báo chí và chính giới quốc tế đã lên án thái độ thiếu sáng suốt và ù lì của tập đoàn lãnh đạo đảng CSVN. Vài thay đổi nhân sự, được đánh giá như trò bịp bợm, vì hầu hết báo chí thế giới đều cho rằng, đám lãnh tụ già nua ở hậu trường vẫn nắm mọi quyền quyết định ở VN hiện nay. Riêng về phía Trung Quốc có lẽ hài lòng với sự ra đi của Nguyễn Cơ Thạch, điều mà Trung Quốc đòi hỏi. Còn phía Hoa Kỳ thì sau kết quả của đại hội kỳ 7 cho thấy mối quan hệ giữa Mỹ và CSVN có phần thêm khó khăn hơn. Mới đây chính quyền Mỹ trưng ra hình 3 phi công Mỹ được ghi nhận là mất tích trong những năm của thập niên 70, hiện còn sống, hình chụp 3 người này trong một cánh rừng vào ngày 25.5.1990. Phía CSVN thì tuyên bố những người này đã chết. Với bằng chứng này đã làm giới lập pháp Mỹ lên án sự vô nhân đạo và thiếu thiện chí của CSVN. (Hình 3 phi công Mỹ là đại tá John Robertson, Thiếu tá Albroy Lundy và Trung úy Larry Steven).

Kính thưa quý vị,

Sự ù lì ngoan cố của tập đoàn lãnh đạo đảng CSVN quyết bám chân Trung Quốc, không chịu trao trả quyền tự do dân chủ cho nhân dân Việt, cũng như cố miệt mài theo đuổi lý thuyết Marx Lenin lỗi thời. Chắc chắn rồi đây CSVN cũng sẽ chẳng được sự giúp đỡ và cảm tình gì nơi các xứ dân chủ Au Mỹ cả. Con đường ôm chân Trung Quốc sẽ càng xô đẩy dân Việt tới sự làm than và đói khổ hơn mà thôi. Mặt khác với những trò lừa bịp, xảo trá ngày tháng tới đây tập đoàn lãnh đạo CSVN sẽ tung ra nhiều trò bịp lừa để che mắt thế giới. Như có thể cho ra mắt một chính phủ trên danh nghĩa là liên hiệp, với sự tham dự của một vài tên chính khách thời cơ đón gió ở hải ngoại cũng như đám Mặt Trận Kháng Chiến gốc miền Nam, nhưng thực chất đây là một đám bù nhìn, tay sai. Ngoài ra CSVN sẽ cho đẩy mạnh những trò đánh phá các đoàn thể quốc gia chân chính tranh đấu ở hải ngoại. Vì cho tới nay đám lãnh đạo CSVN nhận ra rằng sự tranh đấu của những đoàn thể đấu tranh ở hải ngoại là một vấn đề tạo gai góc và khó khăn cho thế ngoại giao và chính trị bịp lừa của chúng.

Kính thưa quý vị,



Song song với những trò đánh phá, gài người vào các tổ chức hội đoàn, đảng phái, mới đây CSVN còn đi xa hơn nữa, trong những thủ đoạn gian xảo của chúng như tại đức, chúng cho ra đời một đảng mang tên đảng Xã Hội Dân Chủ VN với trò nhập nhằng đã kích tập đoàn lãnh đạo CSVN hiện tại, nhưng chúng vẫn xưng tụng Hồ Chí Minh và tán tụng lý thuyết Marx Lenin. Trò bịp lừa này đã kéo hút một vài đoàn thể, tổ chức thiếu bản lãnh, hòa theo chúng gây nên sự đổ kỵ nghi ngờ giữa các đoàn thể quốc gia chống Cộng lâu nay. Mặt khác chúng lợi dụng số anh chị em công nhân lao động ở các xứ đông Âu chạy qua các xứ Tây Âu, thành lập những hội người VN ở các nơi, như chuẩn bị đổi đầu hoặc thay thế các hội người Việt tỵ nạn trước đây ở các nơi. Ngoài ra chúng còn ra cả một tờ báo làm tiếng nói chính thức của chúng. Thực chất đám này là những tên trong những hội Việt kiều yêu nước trước đây... Trò chơi bài ba lá này, hầu tung những đòn hỏa mù, tạo chia rẽ các đảng đoàn quốc gia ở hải ngoại. Nguy hiểm hơn nữa cho chúng ta là đám chính khách trở cờ đón gió, và đám quân phiệt tham nhũng, hèn nhát bỏ bạn bè chiến hữu năm xưa, nay đánh hơi thấy chút lợi lộc, họ đã sẵn sàng tiếp tay với tập đoàn đầy dân phá nước CS để kéo dài thêm sự thống khổ thương đau của dân tộc Việt. Trong khi đó tại VN mấy tháng qua, bạo quyền đã đẩy mạnh sự khủng bố, bắt bớ mọi thành phần chúng cho là nguy hại cho chúng. Sự vi phạm nhân quyền ngày thêm trắng trợn của tập đoàn CSVN. Dù dân chúng trong nước thống khổ, đói nghèo dưới sự đè ép của bạo quyền, thì tại hải ngoại, đám trí thức không tưởng và đám chính khách thời cơ lại lên tiếng lay lục van nài, đưa đề nghị này giải pháp kia để yểm trợ, tiếp hơi cho bạo quyền đàn áp dân chúng. Như chúng ta biết từ phong trào cứu đói, tới giải pháp hòa hợp hòa giải rồi gần đây là đề nghị chương trình kinh tế với CSVN.

Kính thưa quý vị,

Xuyên qua những biến chuyển của tình hình thế giới với sự sụp đổ các chế độ CS tại đông Âu, Phi Châu và ngay tại Liên Xô chính quyền CS tại đây đang sống trong những ngày tháng cuối. điều mọi người chúng ta phải tin rằng chủ nghĩa CS sớm muộn gì cũng bị đào thải ở khắp mọi nơi. đó là lý do không thể nào đám CSVN còn có thể tồn tại dài lâu được nữa. Mọi sự hợp tác, bắt tay với bạo quyền chỉ là việc làm diên rồ, tiếp hơi, thêm sức cho một đám đồ tê khát máu. Chúng ta phải khẳng quyết rằng, còn những người CS nắm quyền ở VN thì không thể nào dân chúng VN hết đói nghèo thống khổ được và không thể nào tự do, dân chủ có được ở VN cả. Và nguy hại hơn nữa nhiều thế hệ thanh niên Việt kế tiếp sẽ bị hy sinh oan uổng vì chính sách bần cùng và ngu dân của những người CS.

Kính thưa quý vị,

Trước sự tan thương của đất nước Việt cùng nỗi thống khổ mà toàn dân Việt đang hứng chịu tại quê nhà. Mọi người chúng ta, những ai còn chút lòng quan tâm đến quê hương xứ sở, hãy cùng nhau cố gắng hơn nữa, để kiên trì đấu tranh làm sao lật đổ được bạo quyền CS tại quê nhà. Như chúng ta biết sự gian xảo tinh quái của CS, nên sự đối đầu với chúng, chúng ta cũng phải khéo léo và bền chí. Và luôn luôn phải nghĩ rằng lật đổ một bạo quyền chẳng phải một sớm một chiều như trồng ngọn cỏ, cây rau, nó đòi hỏi một thời gian. Có như thế chúng ta mới không nản lòng,

đuổi chí. Ngoài ra chúng ta cũng phải cực kỳ sáng suốt để phân định giữa bạn và thù. Cũng như đừng dễ dãi nghe theo những lý thuyết vu vơ, những việc làm vớ vẩn của một số tên chính khách thời cơ. Họ là những tên "đầu nậu" của sân khấu chính trị VN trong những thập kỷ trước đây. Chính những đám này và tập đoàn CSVN là đám tội đồ của dân tộc, chúng là một lũ Việt gian, chuyên nghề làm tay sai cho ngoại bang để dè hâu bóp cổ những người dân thấp cổ bé miệng. Chúng ta phải sáng suốt và đừng tự ty mặc cảm trước sự bái tụng, khoe khoang bằng cấp, chức tước của lũ chúng. Mọi người chúng ta nên hiểu rằng một kẻ sĩ đáng trọng là một người dám hy sinh. Vui sau cái vui của toàn dân, khổ trước cái khổ của đồng loại. Thử nhìn đám trí thức đang múa may ở hải ngoại có đáng để chúng ta nể trọng không? O đây cá nhân chúng tôi xin quả quyết với quý vị, những tên to mồm kêu gọi bắt tay với CS qua chiêu bài hòa hợp hòa giải, hay giải pháp kinh tế đều là những tên bám chân ông cố vấn này, bà mẹ Tây mẹ Mỹ kia tháo chạy trước ngày 30.4.75 thương đau của đất nước. Họ biết gì về thương đau, đói khổ và mất mát mấy thập kỷ qua những người dân Việt trong cả 2 miền dưới tay kim kẹp của tập đoàn CSVN.

Cho tới nay xuyên qua những việc làm của những người CS chúng ta phải khẳng quyết với nhau rằng, làm sao lật đổ được bạo quyền CS, đó là chuyện cứu dân cứu nước. đây phải coi là một định luật tất yếu, sự bắt tay hợp tác giữa lúc chúng đang khốn đốn, khó khăn, chỉ là một sự tiếp sức, thêm hơi.

Kính thưa quý vị,

16 năm qua ở hải ngoại các đảng đoàn đấu tranh đã gặt hái được nhiều thành quả. Chúng ta đã nói cho nhân dân toàn thế giới biết những tội ác của tập đoàn CSVN và đã gây rất nhiều khó khăn cho chúng. Công việc này chúng ta cứ tiếp tục làm trong khả năng và phương tiện chúng ta có được. Ngoài ra chúng ta cũng đẩy mạnh chiến dịch chuyển lửa về quê hương, để cho đồng bào trong nước biết những sự việc đang diễn ra trên thế giới và nhất là sự cáo chung của các chế độ CS ở khắp nơi. điều chúng ta cũng thấy rõ rằng sự lật đổ bạo quyền tại quê nhà chủ động vẫn là nhân dân trong nước, phía hải ngoại chúng ta chỉ lãnh được phần yểm trợ tinh thần, qua sự vận động quốc tế để áp lực bạo quyền. Bài học đấu tranh lật đổ bạo quyền CS của các xứ đông Âu cho chúng ta thấy rằng sự kiên trì và phối hợp giữa quốc nội và hải ngoại là yếu tố đi tới thành công.

Kính thưa quý vị,

Đại hội kỳ 7 của đảng CSVN đã qua đi xuyên qua các bản cương lĩnh cũng như những lời tuyên bố của các lãnh tụ cao cấp nhất của CSVN, cùng các hành động cứng rắn như bắt bớ giới văn nghệ sĩ, tu sĩ v.v.. trực xuất các ngoại kiều và hô hào quyết tiến lên chủ nghĩa xã hội tới cùng, cũng như lý thuyết Marx Lenin vẫn được coi là kim chỉ nam. Tất cả cho chúng ta thấy rằng, tập đoàn lãnh đạo CSVN tại Hà Nội, đã thêm lần nữa thách thức toàn dân Việt, cũng như coi thường mọi phản ứng của dư luận thế giới. Nhưng giới lãnh đạo CSVN đã quên rằng, ý dân là ý trời, đại đa số dân Việt giờ đã quá chán ghét và ghê tởm những người CS thì ngày tàn của chế độ CSVN ắt sẽ chẳng còn bao xa. Ngày tổng nổi dậy của toàn dân sớm muộn gì cũng sẽ tới, mọi người chúng ta phải vững tin như vậy. Tuy nhiên trước

những khó khăn của CSVN trong những ngày tháng tới đây chúng sẽ giờ những trò bịp bợm, như tạo những đám đối lập cuội, hoặc bắt tay với đám chính khách trở cờ ở hải ngoại, có thể một chính phủ liên hiệp bịp được ra đời. Nên mọi người chúng ta những ai còn quan tâm tới việc quê hương dân tộc hãy đề cao cảnh giác, vạch mặt chỉ tên những tên chính khách thời cơ, tiếp tay với bạo quyền kéo dài sự thương đau của dân Việt. Ngoài ra trong những ngày tháng tới vai trò của báo chí rất quan trọng, những cơ quan ngôn luận của các đảng đoàn nên đề dặt, tìm hiểu, nghiên cứu các vấn đề trước khi cho phổ biến, vì nhiều hành động bịp lừa sẽ được tập đoàn CSVN tung ra từ trong nước ra hải ngoại, nhằm gây đổ vỡ giữa các tổ chức tranh đấu ở hải ngoại cũng như để che mắt thế giới về sự đối mới bịp bợm của chúng. Nếu báo chí của các đảng đoàn không sáng suốt sẽ bị lọt vào bẫy giăng của chúng, và vô tình tuyên truyền cho chúng.

Kính thưa quý vị,

Qua phần trình bày trên, chúng tôi mong rằng đã nêu lên những khía cạnh của vấn đề nóng bỏng hiện nay, sau khi đại hội kỳ 7 của cộng đảng VN kết thúc. Ở đây trong sinh hoạt của một nghị hội liên quốc, chúng tôi cũng mong đợi tất cả những ý kiến đóng góp quý báu của quý vị, để vấn đề được thêm sáng tỏ hơn. Hầu mọi người chúng ta có cái nhìn rõ ràng hơn về những trò lừa bịp của tập đoàn CS trong tháng ngày tới.

Trân trọng cảm ơn quý vị đại biểu và lần nữa xin cảm ơn ban tổ chức, xin gởi tới quý vị lời chào kết hợp đấu tranh.

• Vũ Ngọc Long

*Nguyên văn bài tham luận của ký giả Thế Huy đọc trước Nghị Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Âu Châu kỳ IV tổ chức tại Strasbourg trong 3 ngày 26, 27 và 28.7.91.*

Kính thưa quý vị,

Mười sáu năm đã qua, mười sáu năm sinh hoạt đấu tranh của người Việt quốc gia ở hải ngoại đã lâm vào một hoàn cảnh bất an, thiếu ổn định và không được đặt trên căn bản vững vàng khiến quần chúng khó có thể xác định đâu là người thật sự đấu tranh cho dân tộc và cho quyền lợi tối thượng chung của đất Nước. Từ sự hoang mang trên, việc đoàn kết dù được cổ võ và được mọi người nói đến nhưng chúng ta vẫn không đạt được sự tiến bộ nào trong nỗ lực đi đến với nhau. Do đó nhiều tổ chức vẫn sinh hoạt theo hình thức trống đánh xuôi, kèn thổi ngược tạo nên tâm lý nghi kỵ và đá phá lẫn nhau. Bởi vậy chúng tôi nghĩ rằng đã đến lúc chúng ta cần thẳng thắn bày tỏ và bàn thảo với nhau cũng như trao đổi những dữ kiện liên quan đến đường lối, chủ trương và quá trình hoạt động của các phe nhóm và của những người đứng đầu các khuynh hướng trên để từ đó xác định chỗ đứng của họ trong cuộc đấu tranh chung cho công cuộc giải phóng thật sự đất Nước.

Dĩ nhiên trong tinh thần tôn trọng tự do, dân chủ và quyền tự do phát biểu lập trường của mình, chúng ta không thể ép buộc hoặc cấm đoán những người không cùng chung đường lối với mình cũng như không thể hàm hồ và ấu trĩ chụp mũ họ là những người cộng sản bởi thái độ trên không những không thu phục được quần chúng, ngược lại nó

chứng tỏ sự nông cạn, thiên cận của chúng ta. Ngoài ra, sự kiện hiềm khích và đá phá lẫn nhau đó còn chứng minh rằng chúng ta thiếu trưởng thành về sinh hoạt chính trị và đấu tranh. Hơn nữa thái độ trên còn làm cho quần chúng hiểu rằng chúng ta không có ý thức về dân chủ và còn manh nha một khuynh hướng độc tài chính trị. Người Việt quốc gia đang đấu tranh chống lại sự độc tài của cộng sản, chúng ta không thể và không được phép chủ trương một hình thức độc tài mà mọi người đang kinh chống.

Từ 4 năm qua, Nghị Hội Người Việt tỵ nạn Âu Châu đã thành hình trong mục tiêu đó, nghĩa là mỗi năm nhiều tổ chức đấu tranh khắp Âu Châu ngồi lại với nhau để xác định lập trường, để tham khảo với nhau về đường lối đấu tranh phù hợp với các đòi thay của tình thế nhưng mục đích chung vẫn là nhằm lật đổ sự cai trị khắt khe và áp đặt của CSVN. Cứ cánh của chúng ta là bằng nhiều hình thức khác nhau triệt tiêu quyền lực và ảnh hưởng của CS chứ chúng ta không đấu tranh để thỏa hiệp với CS, chúng ta cũng không đấu tranh như một hình thức ghi danh để chia quyền lãnh đạo với CSVN. Chúng ta cần xác quyết với nhau và với quần chúng và với dư luận thế giới về điểm đó. Tập thể người Việt quốc gia là một thực thể đối kháng với CS mà không là những người đối lập vì quyền lợi hay vì phe cánh.

Từ định nghĩa trên chúng ta cần duyệt xét xem những chủ trương của những tổ chức tiêu biểu nào đi ngược lại đường lối đã được khẳng định và minh thị ở trên.

#### **I- Khuynh hướng Hòa Hợp, Hòa Giải Dân Tộc :**

Khuynh hướng Hòa Hợp, Hòa Giải Dân Tộc được một nhóm gồm 5, bảy người cổ võ lần đầu tiên ở Paris vào ngày 08 tháng giêng 1989 trong một buổi họp gồm gần 100 thân hữu và những người hiếu kỳ thuộc nhiều thành phần khác nhau để kỷ niệm 1 năm ra đời tờ báo của nhóm tự nhận mình là trí thức chuyên viên. Cuộc họp mật dù được thông báo trên tờ nguyệt san 16 trang của nhóm này nhưng hầu hết những người có mặt hôm ấy đều là tay chân, bạn bè và gia đình của nhóm chủ trương theo kế hoạch "Mẹ hát con khen hay". Phần cuối chương trình, ban tổ chức đề cập đến tinh thần Hòa hợp, Hòa giải Dân Tộc và chủ trương Xóa Bỏ Hận Thù đồng thời đã kích động lối Chống Cộng Triệt để. Đó là lý do khiến tôi, một người tình cờ có mặt vào phút chót và không thuộc nhóm này phải lên tiếng qua các dẫn chứng về lịch sử cận đại với sự thất bại cay đắng của người quốc gia từ sự liên kết với CS của các đảng phái quốc gia năm 1946 đến việc ký kết Hiệp định Ngưng Bắn Paris ngày 27.01.73 cũng theo tinh thần trên để rồi CS cưỡng chiếm miền Nam, xé bỏ Hiệp định và bắt đầu cuộc trả thù nhắm vào toàn thể dân chúng miền Nam. Cuộc tranh luận gay go kéo dài 15 phút và được chấm dứt bằng việc Ban Tổ Chức tuyên bố bế mạc nửa chừng, sớm hơn dự liệu để tránh sự xáo trộn.

Tuy nhiên trong gần 1 giờ đứng lại tại hội trường, một chính trị gia tự coi mình là lão thành của nhóm này đã 4 lần đến ôm vai tôi để chỉ lập lại 1 câu nguyên văn là "Nói vậy thì nói chứ với CS thì mình Hòa Hợp, Hòa Giải thế nào được" khiến tôi sửng sò và ngao ngán bởi lẽ chỉ mười phút trước đó ông ta còn trả lời và tranh luận gay gắt với tôi để bảo vệ "quan điểm và tín điều" đó!

Sau đó trả lời trong cuộc phỏng vấn trên đài phát thanh Việt Ngữ ở Paris, người thủ lĩnh của khuynh hướng trên lái

mục tiêu qua việc Hòa Hợp, Hòa Giải với những nạn nhân CS tức là nhân dân, đặc biệt là nhân dân VN ở bên kia vĩ tuyến. Giữa người Việt quốc gia và nhân dân ở miền Bắc không có sự thù hận nào vì nhân dân ở miền Bắc cũng chỉ là nạn nhân có lẽ còn khốn khổ hơn chúng ta thì sự hòa giải trở nên lộ bịch và không thể có. điều quan trọng hơn mà họ chưa tiện nói ra là họ chủ trương lôi kéo bọn CS bị lừa là nhóm người CS trong cái gọi là Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam hầu làm đổi thay tình thế.

Từ đó, vấn đề được đặt ra là nếu họ đạt được mục tiêu liên kết với MTDTGPMN và xoay ngược được tình thế thì việc gì sẽ xảy ra và ai sẽ nắm quyền và thể chế nào sẽ được áp dụng ở VN? Máy trăm ngàn cán bộ CS của MTDTGPMN và lực lượng hỗ trợ của chúng sẽ từng phục nhóm chỉ có 5, bảy người Hòa Hợp, Hòa Giải kia trong vai trò lãnh đạo hay bọn CS mất phần, tranh ăn thuộc MTDTGPMN sẽ trở thành lãnh chúa? Nhóm Hòa Hợp, Hòa Giải dù có tham vọng đến đâu cũng không dám mơ được CS công kênh lên đầu của chúng! Vậy lý do nào đã khiến họ đưa ra chiêu bài diên rở và nguy hiểm đó?

Thật ra, nhóm 5, bảy người này vì mong được người đời biết tiếng và cũng có thể được CS trả công nên chấp nhận để CS móc nối làm một thứ cò mồi nhằm lung lạc ý chí đấu tranh của người Việt quốc gia dựa trên tâm lý bạc nhược của các chính khách thời cơ và xô thị hậu gây ấn tượng là CSVN dù phân hóa nhưng với cơ cấu quân đội và công an vô cùng kiên cố nên hy vọng lật đổ của người quốc gia không thể thành công. điều đó phù hợp với quan điểm của lớp người trí thức già nua và lớp người khoa bảng muốn ăn ngay nhưng sợ đổ mồ hôi, ngại lâu, ngại khó. Qua luận điệu từ mấy năm qua của nhóm trên cũng như qua việc cổ vũ cứu đói CSVN... kèm theo các cuộc tiếp xúc của họ với các đại diện CSVN khi chúng công tác cho Xã Hội Chủ Nghĩa VN và qua việc ôm chân Bùi Tín, người ta có thể nhận định rằng đây dù không phải nhóm người CS nhưng họ lãnh công tác thực hiện các ý đồ và mưu tính của CSVN.

Vừa đây những người chủ trương Hòa hợp, Hòa giải này còn đưa ra một chương trình kinh tế với Hà Nội như một hình thức hợp tác kinh tế để xây dựng đất Nước dưới sự lãnh đạo của CSVN. Sự kiện trên thêm một lần nữa xác định vai trò và chỗ đứng của khuynh hướng Hòa Hợp Hòa Giải trong tương quan quốc cộng hiện nay.

## **II- Khuynh hướng đòi CS sửa đổi điều 2 và điều 4 trong hiến pháp của Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và sẵn sàng hợp tác với người CS tiến bộ :**

Hiến pháp của một nước là một văn bản gồm nhiều chục chương và hàng trăm điều khoản rất phức tạp ăn khớp với nhau như những mắt xích không thể tách rời nhằm quy định các cơ cấu lập pháp, hành pháp và tư pháp với các chức năng khác nhau cùng sự liên hệ và các ràng buộc của các cơ cấu ấy. Các điều khoản trong 1 bản hiến pháp hỗ trợ và bổ túc lẫn nhau và trở thành một văn kiện liên lạc và đầy đủ mang tính chất xác định toàn bộ đường lối và thể chế của một nước.

Do đó chúng ta không thể sửa đổi hiến pháp một cách vá vúi hay đòi hỏi kẻ đương quyền làm công việc đó nếu chúng ta muốn một sự thay đổi toàn diện và căn bản. Việc đòi sửa một vài điều, một vài điểm trong hiến pháp của một nước độc tài là các đòi hỏi có tính cách hạn chế và cục bộ của người dân sống trong nước, dưới chế độ độc tài sọ bị

trả thù, bắt bớ. Nói một cách rộng rãi hơn, nó chỉ có thể là yêu sách của những người đối lập với kẻ đương quyền mà không phải là những đòi hỏi của những người đối kháng và chống đối toàn bộ. Tóm lại, việc đòi sửa điều 2 và điều 4 trong hiến pháp CSVN không thể được gọi là đủ nếu chúng ta là những người thật sự không chấp nhận quyền hành và sự hiện diện của CS trên đất nước Việt Nam.

Tuy nhiên việc nêu ra yêu sách trên đã là một sự thật vì một vị cựu nguyên thủ quốc gia ở miền Nam và Bộ Tham Mưu của ông đã đưa ra đòi hỏi đó. Không ai biết nhà cựu lãnh đạo VNCH trước 1975 đã có nguyên văn bản hiến pháp của Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam chưa? Ông đã nghiên cứu kỹ càng từng "chương", từng "điều" của văn kiện trên chưa mà ông chỉ đòi hỏi sửa đổi điều 2 và điều 4 liên quan đến thể chế Xã Hội Chủ Nghĩa và vai trò lãnh đạo của đảng CSVN?

Sự khác biệt giữa chúng ta và cộng sản, theo ý ông, có lẽ chỉ thu gọn vào 2 điều khoản ấy? Sự kiện trên khiến đại đa số quần chúng nghĩ rằng ông có nhiều quan điểm đồng dạng với người cầm quyền hiện hữu ở VN ngoại trừ việc áp dụng Xã Hội Chủ Nghĩa và sự độc quyền lãnh đạo của CSVN.

Việc đòi hỏi trên còn có thể được hiểu rằng nếu trong những ngày tháng sắp tới, vì áp lực chính trị và kinh tế của Mạc Tư Khoa, của Bắc Kinh hay của Thế Giới Tự Do, CS Hà Nội sẽ sửa đổi 2 và đổi lại tên nước là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa nhưng vẫn giữ nguyên hình thức cai trị hiện nay đồng thời điều 4 của hiến pháp CS sẽ cho phép 1 số đảng phái CS trá hình nào đó có mặt làm bình phong trong cơ cấu lãnh đạo thì lúc đó, phải chăng theo ý ông, người Việt quốc gia có thể ngưng chống cộng để quay về hợp tác với CSVN? Không lẽ lúc đó ông cựu nguyên thủ quốc gia lại hợp Bộ Tham Mưu vô cùng tài trí của ông để đưa ra vài ba đòi hỏi mới hoặc ông và các quần thần của ông sẽ hạ hê về VN liên hiệp với CS như các đảng phái quốc gia năm 1946 với hy vọng dùng mưu trí và tài ba lỗi lạc của ông để đổi xoay tình thế?

Trong một cuộc tiếp xúc thân mật và hạn chế với các người thân cận tại Paris vào tháng 5.91, ông tiết lộ rằng ông được Hoa Kỳ ủng hộ và đã tranh thủ được hậu thuẫn của Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam. Cũng nhân dịp này, ông còn cho biết thêm là ông sẵn sàng hợp tác với những người CS tiến bộ để xây dựng đất nước vì dù sao "chúng ta cũng là anh em với nhau".

Đó là những nét chính yếu về lập trường của ông và đây cũng là lý do của các cuộc du hành liên tiếp của ông từ Mỹ đến Âu Châu trong hơn một năm qua nhằm quảng bá cho thể lực và hậu thuẫn của ông. Ngoài ra, dư luận người Việt ở Pháp còn đề cập đến việc ông cho người thân tín trong Bộ Tham Mưu của ông tại Paris về Việt Nam để dọn đường cho những sinh hoạt tích cực hơn. Tin này đã một thời là mối bận tâm của báo giới VN tại Paris và chúng tôi đã yêu cầu người đại diện của ông tại Pháp xác nhận hoặc cải chính trên báo chí nhưng cho đến nay, đã 6 tháng qua, trước lời cáo buộc trên, phe ông vẫn hoàn toàn im tiếng. Một tờ báo Việt Ngữ ở Paris đã đăng tải tin trở về của nhân vật nói trên và khẳng định với chúng tôi rằng nếu cần họ sẽ làm to chuyện hơn và trung đầy đủ bằng chứng. Với tư cách truyền thông, trên diễn đàn của Nghị Hội Người Việt Tỵ Nạn CS tại Âu Châu kỳ 4, chúng tôi một lần nữa đặt lại vấn đề này để ông và phe quân nhân thuộc ảnh hưởng của ông lên tiếng xác định lại về việc ông liên kết với MTDTGPMN

cũng như việc ông tuyên bố sẵn sàng hợp tác với những "người CS tiến bộ" và gọi đại diện về VN để dọn đường cho những hoạt động tích cực hơn trong việc bắt tay với CSVN để qua đó người Việt quốc gia ở hải ngoại khỏi hoang mang, bẽ bàng vì dư luận liên quan đến lập trường xoay chiều của vị "Cựu Lãnh đạo Bốn không", người đã cầm vận mệnh của 25 triệu người Việt Nam ở vùng Nam vĩ tuyến.

### **III.- Khuynh hướng van xin sự dàn xếp của ngoại nhân, đầu tư xôi thịt và bỏ rơi xu hướng của dân chúng Việt Nam :**

Đây là tâm lý chung của giới trí thức chuyên viên và của các chính khách salon VN từ gần một thế kỷ qua. Với tâm lý bực dọc của một người dân bị trị và chịu ảnh hưởng giáo dục tháp ngà và phong kiến của người Tây phương, các trí thức chuyên viên Việt Nam tự đặt mình lên trên quần chúng về mọi phương diện. Một vị bác sĩ, một ông kỹ sư ngoài kiến thức về chữa bệnh và khả năng về kỹ thuật, họ có thể mù tịt về các vấn đề ngoài phạm vi chuyên môn của họ nhưng phần đông họ vẫn dùng những cấp bằng chuyên biệt của mình như một bảo đảm cho khả năng về những sinh hoạt khác, đặc biệt là trong lãnh vực nhận thức chính trị.

Từ xưa, những người thuộc ảnh hưởng giáo dục của Tây phương mặc nhiên trở thành những người được mẫu quốc thiên cảm và tin tưởng hơn trong việc đặt đê vào các vai trò chỉ huy làm bình phong trong guồng máy cai trị người dân bản xứ. Tâm lý mua chuộc cảm tình, xin xỏ sự dàn xếp của ngoại nhân, đặt hết lòng tin tưởng vào mẫu quốc để được vinh thân phì gia phát sinh trong hoàn cảnh ấy đã trở thành hầu như một truyền thống trong xã hội Việt Nam từ gần một thế kỷ qua và vẫn còn ảnh hưởng trong tiềm thức của giới khoa bảng VN cho đến ngày nay. Bởi vậy các chính khách salon VN nói chung nghĩ rằng chỉ cần loan báo rằng mình được Mỹ, được Tây yểm trợ là đã đủ thu phục được sự ủng hộ của quần chúng.

Từ tâm trạng đó, các công tác đấu tranh trực diện, lâu dài và khó khăn thường được khoán trắng cho thường dân. Trong các sinh hoạt ngày 30.4 và ngày Quốc Tế Nhân Quyền 10.12 từ 16 năm qua, người ta khó có thể tìm được sự hiện diện của tầng lớp tự coi mình là trí thức nói trên. Cuộc biểu tình ngày 30.4.91 vừa qua ở Paris chỉ quy tụ được trên dưới 100 người nhưng tuần lễ xảy ra đại Hội Toàn đảng CSVN, ở Paris mấy chục chính khách salon Việt Nam đã họp để luận bàn, toan tính. Điều đó càng cho chúng ta thấy rõ rằng trong những thời điểm có thể có những biến chuyển xảy ra thì các vị khoa bảng và các chính khách xôi thịt lại lằng xằng đi đây đi đó để vận động và ghi danh với các quan thầy ở Hoa Thịnh đốn, ở Paris..., tiếp xúc với vài ba phe cánh lẻ tẻ chẳng có thể lực gì ở đây để rồi tuyên bố với quần chúng rằng họ đã được Mỹ, được Tây hoặc Roma đứng sau lưng trong các lá bài đổi thay sắp tới hầu tạo ảo tưởng rằng họ là những người được ngoại quốc cho rằng có khả năng làm thay đổi tình thế!

Dĩ nhiên trong tương quan giữa các đại cường quân sự và kinh tế trên thế giới, các quốc gia nhược tiểu và bất an khó có thể đi ra ngoài vòng ảnh hưởng tất nhiên đó nhưng vấn đề cần nói đến ở đây là những người đứng sau lưng các chính khách salon ấy là ai, thuộc khuynh hướng nào, thế lực ra sao và nắm vai trò gì trong cơ cấu công quyền tại các

nước Tây phương? Hơn nữa sự liên hệ đó có lợi gì cho tương lai của đất Nước?

Điều mà chúng ta cần đồng ý và minh định với nhau là "Yếu tố căn bản vẫn phải là chúng ta phải có lập trường được đa số quần chúng VN ủng hộ, nghĩa là chúng ta trước hết phải có thực lực như một điều kiện tiên quyết. Sự hậu thuẫn của các cường quốc chỉ là "điều kiện đủ" tạo thêm cơ hội để chúng ta dễ thành công. Ngược lại, tâm lý xu phụ và khoe lòe là được Mỹ hoặc Anh, Tây, Bi, đức... yểm trợ chỉ chứng tỏ sự kiện đặt cái cày trước con trâu và biểu lộ tình thần lệ thuộc ngoại nhân, làm giảm chính nghĩa của người Việt quốc gia trong cuộc tranh đấu. Những tổ chức nói trên dù sau này có thành công chăng nữa thì đối tượng phục vụ của họ không phải là dân chúng VN mà chủ đích của họ làm vừa lòng những người đã tạo cơ hội cho họ có được sự thành công và quyền bính.

Mới đây, ở Paris, Ủy Ban Yểm Trợ Việt Nam Tự Do của Pháp đã đứng ra tổ chức một cuộc thảo luận đề "Tìm sự đồng thuận cho tương lai VN" khiến một số đoàn thể và các nhân vật hữu hiệu ở Paris và vùng phụ cận tưởng rằng đã đến lúc cần gấp rút rút tên đề lập ra một Ủy Ban Kết Hợp Người Việt Tự Do hầu có tính cách đại diện cho toàn thể người Việt quốc gia trên thế giới để tiện bề "ghi danh đổi lập" với CS sau kỳ đại Hội Toàn đảng kỳ 7 của CSVN vì người ta hy vọng rằng đường lối của Hà Nội sẽ chấp nhận đổi lập dù chỉ là trá hình để tạo một bộ mặt hiền lương và nhân ái hơn hầu thu phục cảm tình và viện trợ của thế giới.

Các khuôn mặt đứng ra vận động cũng vẫn là những nhân vật thuộc khuynh hướng Hòa Hợp, Hòa Giải Dân Tộc và những người chủ trương đòi sửa Hiến Pháp và bắt tay với MTDTGPMN mà chúng tôi vừa đề cập đến ở trên cộng thêm một vài người ngẩn ngơ đang lằng xằng tính lập Chính Phủ Việt Nam Lưu Vong ở Pháp và vài ba chính trị gia đột xuất và thời cơ chủ nghĩa.

Cuộc họp lần thứ 3 xảy ra ở Quận 13, Paris lúc 2 giờ chiều ngày 13.7.91 có đại diện khoảng 10 hội đoàn ký tên trong Ban Vận động, một số quan khách cũng như nhân sĩ tổng cộng trên 30 người. Dù được đặt tên là Ủy Ban Vận động kết hợp người Việt Tự Do nhưng những người có trách nhiệm tổ chức đã không treo quốc kỳ, không hát quốc ca và khi được hỏi lý do thì chủ tọa đoàn gồm ông chủ tịch Hội người Việt tại Créteil và ông Trần Phước Thọ cho hay là việc giữ 1 phút mặc niệm trước khi bắt đầu buổi họp đã thay thế phần chào quốc kỳ. Một số người thắc mắc vì không hiểu việc chào quốc kỳ trong một cuộc họp dự trù là để bầu "Thực Thể đấu tranh đại diện người Việt Tự Do" có điều gì trở ngại cho đường hướng của các tổ chức khởi xướng kia không mà họ đã cố tình "né tránh".

Hai chữ "né tránh" được dùng một cách nghiêm chỉnh và đúng nghĩa trong trường hợp trên bởi lẽ dù trong phòng họp có một vị cựu tướng lãnh VNCH và 3 vị cựu đại tá và 1 số cựu sĩ quan nhưng lại chính 1 vị cựu đại tá (nguyên trưởng phòng 2/Tổng Tham Mưu năm 1966-1967) đã đứng lên trả lời rằng việc chào quốc kỳ là một thủ tục không cần thiết, và lại chúng ta đã xong phần đầu và không đủ thì giờ để làm lại công việc ấy. Tiếp theo, một ông cựu đại úy, đương kim chủ tịch Hội Ái Hữu không quân QLVNCH tại Pháp cũng tỏ ý bực bội và biểu đồng tình với vị cựu đại tá, nguyên trưởng Phòng 2/TTM nên việc chào cờ đã bị bỏ qua, dù một phân nửa phòng họp đã đứng lên để sửa soạn hát quốc ca dù quốc kỳ VNCH vắng bóng.

Qua phần thảo luận về "4 điểm đồng thuận" đã được bàn cãi trong 2 phiên họp ngày 8.6.91 và 22.6.91 qua các chủ điểm :

- (1) Không chấp nhận chế độ XHCN và vai trò "độc quyền lãnh đạo" của đảng CSVN.
- (2) Thực thi một chế độ Tự Do, Dân Chủ, đa Nguyên, đa đảng.
- (3) Bầu cử 1 quốc hội mới để soạn thảo một hiến pháp mới.
- (4) Tôn trọng nhân quyền.

Điểm cần nhắc lại là 4 điểm đồng thuận đã được đặt ra ngay trước khi Đại Hội Toàn đảng CSVN xảy ra tại Hà Nội vào cuối tháng 6/91. điều đó có nghĩa là những người khởi xướng lợi dụng thời cơ ngay trước thềm Đại Hội Toàn đảng CSVN để lên tiếng với nhà cầm quyền Hà Nội về tư cách đại diện người Việt Tự Do hải ngoại của mình như một hình thức "đăng ký" trong việc đối thoại dự trù sẽ xảy ra giữa CS và tổ chức này sau khi Đại Hội Toàn đảng CSVN chấm dứt.

Theo tinh thần của thư mời của mười hội đoàn ký chung ngày 25.6.91 thì họ đã đồng ý với nhau là chỉ chống lại vai trò "độc quyền lãnh đạo" của đảng CSVN. điều đó có nghĩa là nếu đảng CS vẫn lãnh đạo đất nước nhưng đồng ý cho một đảng cơ mới nào đó hoặc một đảng sơ sinh, có thể do chính các vị trong Ban Vận động thành lập, đứng bên cạnh để làm bình phong và sửa chế độ XHCN thành Cộng Hòa Nhân Dân hoặc Dân Chủ Cộng Hòa kiểu CS thì các đòi hỏi ở mục (1) đã mặc nhiên được thỏa mãn. Qua sự suy luận trên, phải chăng nhóm người chủ trương thành lập một "thực thể đấu tranh đại diện người Việt Tự Do" kia chỉ nhằm mục đích chia quyền cai trị với CSVN dù biết rằng đây chỉ là một vai trò lu mờ chỉ được xử dụng như một tấm bình phong che mắt?

Điểm (3) nhằm đòi "bầu cử một quốc hội mới để soạn thảo một hiến pháp mới". điều này có thể rồi đây sẽ được thỏa mãn vì CS Hà Nội có thể sẽ tuyên bố giải tán quốc hội nếu tình thế bắt buộc họ làm điều đó và chỉ trong vòng nửa năm sẽ bầu xong một quốc hội mới theo đúng thể thức đã áp dụng từ mấy chục năm qua ở miền Bắc đồng thời cho soạn thảo 1 bản hiến pháp mới rập khuôn hay sửa đổi vài điều so với hiến pháp hiện nay.

Chúng tôi nghĩ như trên vì những đòi hỏi ở điểm (3) không xác định rõ là cuộc bầu cử trên dựa trên căn bản luật bầu cử nào, do ai đưa ra và luật ấy có được thảo luận, biểu quyết và đồng ý của người Việt quốc gia hay không? Thêm vào đây còn phải ấn định xem ai đứng ra tổ chức? CSVN tổ chức chăng? Liên Hiệp Quốc chăng? Tổ chức cuộc bầu cử trên vào lúc nào và thời điểm ấy có lợi hay có hại gì cho các thành phần đảng phái quốc gia đã bị khủng bố từ 16 năm qua? Ai hoặc tổ chức quốc tế nào sẽ nắm quyền ở VN trong khi sửa soạn và khi cuộc bầu cử diễn ra? đôi bên có chấp thuận sự giám sát của quốc tế không? Nếu có thì biện pháp chế tài nào sẽ được áp dụng khi cơ quan giám sát xác nhận có gian lận và áp lực cử tri?...

Tất cả các điều kiện trên phải được coi là những điều kiện tiên quyết chứ chúng ta không thể nhắm mắt nói như con vẹt mà không dự trù nổi những biến chuyển bất ngờ ngoài dự liệu sẽ xảy ra để rồi tự đưa mình và cả dân tộc thêm 1 lần xuống hố!

Tương lai của toàn dân không thể là một thứ trò chơi của những người lằng xằng, tiểu trí. Cuộc đấu tranh của cả dân tộc không thể để cho một nhóm 5, mười người "ngây thơ và thờ cơ" mạo danh tập thể người Việt Tự Do hải ngoại để làm những điều điên rồ và ấu trĩ ấy. Nhóm 5, mười người ở Paris cũng có thể nhân danh tập thể người Việt Tự Do khắp năm châu để đưa ra những đòi hỏi ngầy ngỗ, phiến diện trên thì ngày mai, tháng tới từ Mỹ đến Úc, từ Canada đến Âu Châu chắc chắn cũng sẽ nảy sinh ra hàng ngàn nhóm người tương tự cũng lại nhân danh cộng đồng người Việt Tự Do hải ngoại để làm những điều đau lòng không kém!!

Cuộc thảo luận ngày 13.7.91 tại Paris đã diễn ra trong bầu không khí gay go và quyết liệt, nhất là khi ông Cựu Đại Tá, Tổng thư ký của Ủy Ban điều hợp cựu quân nhân QLVNCH tại Âu Châu viện dẫn những nguyên tắc dân chủ để bảo vệ và đòi duy trì sự hiện diện của đảng CSVN trong sinh hoạt chính trị VN trong thời hậu CS để đã kích lập luận đòi đặt đảng trên và hậu thân nó ra ngoài vòng pháp luật bởi từ khi đảng CS Đông Dương thành hình năm 1929 và nhất là từ năm 1945 sau khi cầm quyền ở miền Bắc đến nay, đảng CSVN đã hiển nhiên là tội đồ của Dân Tộc và Lịch Sử qua các tội ác rùng rã suốt 46 năm qua. Do đó, họ phải mặc nhiên không những mất quyền góp mặt trong sinh hoạt chính trị ngày mai mà những người có trách nhiệm còn phải trả lời trước luật pháp và dân tộc về các quyết định đẫm máu của họ trong gần một nửa thế kỷ qua.

Quan niệm chống Cộng triệt để lý luận rằng không nhất thiết là phải duy trì sự có mặt của đảng CSVN trong bối cảnh chính trị VN mới thể hiện được tinh thần và nguyên tắc dân chủ bởi lẽ trong hơn 130 quốc gia trên thế giới có bao nhiêu nước có đảng CS và bao nhiêu nước không có đảng CS sinh hoạt? Phải chăng sự hiện diện của đảng CS là nguyên tắc bắt buộc và là điều kiện ắt có để chứng tỏ tinh thần dân chủ tại từng quốc gia? Theo nguyên tắc dân chủ và bình đẳng thì mọi cá nhân, mọi đảng phái đều có quyền lợi và nghĩa vụ ngang nhau. Theo đó mỗi người dù là trí thức hay một công nhân cũng có quyền đi bầu và lá phiếu của họ có giá trị ngang nhau, tức là ai cũng có quyền hạn ấy. Tuy nhiên một người phạm tội, bị ở tù thì dù người ấy là ai, họ cũng bị mất quyền công dân hoặc là có hạn kỳ hay vĩnh viễn. Sự kiện tước quyền công dân của những người nói đến ở trên không hề là việc vi phạm nguyên tắc dân chủ. đảng CSVN cũng thế, tội ác của họ đã là một sự thật hiển nhiên, đã gây ra sự khốn cùng cho dân tộc thì họ mặc nhiên không còn được quyền sinh hoạt để gieo thêm mầm mống của bất an hầu khuynh đảo tình thế. điều đáng ngạc nhiên là dù là nạn nhân của CS nhưng vị cựu đại tá QLVNCH thuộc hệ phái của vị cựu nguyên thủ miền Nam trước 1975 kia đã biện hộ cho đảng CSVN như một luật sư hết lòng tận tâm bào chữa cho thân chủ mình, thể hiện một tinh thần "Bảo hoàng hơn vua" giữa những người mang danh chống lại CSVN.

Rất may là dù chủ tọa đoàn cố ép bầu Ban đại Diện chính thức cho xong nhưng cử tọa xin hoãn lại vào một ngày cuối tháng 9/91 để có thêm sự tham dự của các tổ chức khác trong số gần 150 hội đoàn ở Paris để tạo thêm "uy tín" nhưng có lẽ kế hoạch trên sẽ bị bỏ ngang vì đường lối của CSVN sau Đại Hội đảng vẫn còn lạnh lùng, khép kín không như sự mong đợi lúc đầu của các nhân vật trên khi khởi xướng.

#### IV.- Phương thức kết hợp thật sự :

Sự kết hợp chỉ có thể xảy ra và thực hiện được giữa những tổ chức có mục đích đấu tranh đồng dạng hoặc giống nhau. Sự tương nhượng giữa các tổ chức thành viên với nhau chỉ là sự tương nhượng về những yếu tố phụ thuộc hoặc liên quan đến các lãnh vực hoạt động chuyên biệt như văn hóa, đấu tranh chính trị, đấu tranh võ trang hay về các thể thức để đạt được mục tiêu chứ không thể có sự kết hợp giữa những người hay giữa những đoàn thể có lập trường khác nhau.

Để sự kết hợp tương đối đúng nghĩa và có uy tín, các cộng đồng người Việt ở từng địa phương, từng quốc gia phải tổ chức các cuộc hội thảo giữa các Ban chấp hành các đoàn thể để trao đổi ý kiến thường xuyên về các vấn đề thời sự và đấu tranh kéo dài nhiều ngày mỗi năm để các đại biểu bày tỏ rõ ràng, cặn kẽ và tự do về tất cả quan điểm của mình. Mỗi tổ chức sẽ bàn thảo và bổ khuyết lẫn nhau, tạo sự cảm thông, đánh tan các thành kiến và ty hiềm nếu có, đồng thời có cơ hội để nghiên cứu tỉ mỉ đường lối, lập trường, quá trình liên hệ và hoạt động của các tổ chức đứng chung cùng hàng ngũ hầu đánh giá rõ ràng và đúng đắn tổ chức chung nhằm tạo niềm tin ngày càng vững chắc với nhau.

Người ta thường có tâm lý nhân danh sự đoàn kết, nhân danh tinh thần kết hợp để né tránh các cuộc tranh luận rất cần thiết hoặc ngại sự bày tỏ bộc trực, rành rẽ ý nghĩ và quan điểm của các hội thành viên nên sự kết hợp không đạt được một thành quả nào đáng kể. Mang tên là một tổ chức kết hợp nhưng lập trường mỗi người vẫn xung khắc với nhau tạo nên các hoạt cảnh đầu lòng, khôi hài và nhiều khi lố bịch bởi người ta đã vội vàng kết hợp với nhau một cách câu thả, vô trách nhiệm khi chưa biết đủ về các tổ chức đứng chung. Hay nói đúng hơn, người ta đã ngồi lại với nhau chỉ vì toan tính nhất thời của những người đứng ra tổ chức.

Sự kiện trên cần được sửa đổi vì nó hiện đang là một cơn bệnh trầm kha làm khủng hoảng niềm tin của từng cá nhân, gây ty hiềm cho từng hội đoàn ở mỗi địa phương và ở trên toàn thế giới. Điều đó còn chứng tỏ một số các tổ chức của chúng ta thiếu nhận thức sâu sắc về chính trị, không thận trọng và nghiêm chỉnh khi đi đến với nhau.

Ngoài ra, chúng ta còn chưa kể những trường hợp trong đó những người chủ trương còn mạo danh, ghi bừa tên các nhân sĩ hay danh vị của các tổ chức khác vào danh sách hội viên của mình khiến các cá nhân và các tổ chức bị mượn danh trên phải ngỡ ngàng cái chính. Việc đó cũng đã vừa xảy ra ở Paris trong buổi lễ ra mắt một cơ cấu liên hiệp các đảng phái và các tổ chức đấu tranh hồi hạ tuần tháng 6/91 tại thủ đô Pháp.

Danh có chính thì ngôn mới thuận. Lòng có thành thì mới hy vọng đem cái thành đó cảm hóa được con người. Nghĩ và nói phải ăn khớp với nhau. Nói và làm phải đồng nhất. Nếu chúng ta thiếu các yếu tố trên thì có hàng ngàn tổ chức mang danh kết hợp cũng chỉ là công dã tràng xe cát! Chúng ta phải nhiệt tình và thành tâm vì trong cuộc đấu tranh quyết liệt này chúng ta không được quyền và không còn thì giờ để phạm nhân lực như thế!

#### V.- Kết luận :

Đại Hội Toàn đảng CSVN kỳ 7 chấm dứt cuối tháng 6/91 với đường lối chính trị cứng rắn và quyết tâm tiếp tục

xây dựng XHCN đã gây thất vọng và bẽ bàng cho hầu hết các khuynh hướng tiêu biểu mà chúng tôi vừa đề cập đến ở trên. Đây cũng là cơ may cho người Việt quốc gia vì nhân dịp này, chúng ta có thể nhận diện rõ hơn về những người tự nhận là người quốc gia, dùng nhãn hiệu trí thức hay đem cái quá khứ công, quân, cán chính hoặc vai trò lãnh đạo trước kia của mình để lôi kéo cảm tình của quần chúng nhằm gây tiếng vang và tạo điều kiện thuận lợi để "ghi danh đối lập" với Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa đương quyền trong ước mong chia phần cơm áo với bọn cai thầu chính trị gian manh và xảo trá, kẻ thù của toàn thể dân chúng Việt Nam.

• **Thế Huy**

Paris, 26.7.1991

### Ta Là Tất Cả

(Thương yêu tặng con tôi Nguyễn Quang Cát Sĩ)

Ta là mặt trời;

Là đất,

Là nước,

Là gió,

Là trăng sao.

Ta chưa bao giờ sanh

Cũng chẳng bao giờ diệt.

Ta là Tổ Tiên,

Là ông bà, là cha mẹ

Nói tiếp và trao truyền.

Ta không có hận thù

cũng chẳng có yêu thương ;

Nhưng ta có Thiên Đường và Cực Lạc ;

Có cả Địa Ngục lẫn Trần Gian,

Từ Bi và Bác Ái,

Có Phật, có Chúa.

Có tất cả và không tất cả.

Bởi ta là người đang sống

Trong tỉnh thức và an lạc

Nên ta biết "Ta là tất cả »

• **Quang Tiên**



**Nhận định:**

# MỘT THÁI ĐỘ CHÍNH TRỊ RÕ RÀNG

Qua các bài phân tích chính trị trước đây, trên trang thời sự của báo Viên Giác, vào thời gian trước đại hội toàn đảng kỳ 7 của đảng CSVN. Chúng tôi có đưa ra những tiên đoán là sau đại hội bạo quyền CSVN sẽ dờ dặt lừa bịp mới. Đó là cho ra đời một chính phủ liên hiệp, vài tên chính khách salon, thời cơ chủ nghĩa ở hải ngoại, sẽ được CSVN ban cho vài ghế trong chính phủ, để ngồi làm bù nhìn. Vấn đề trên nay đã rõ ràng hơn, mới rồi trong cuộc phỏng vấn nhật báo Le Monde của Pháp, (số phát hành vào ngày thứ hai 14.10.1991) Võ văn Kiệt thủ tướng VC đã tuyên bố, "VN đang cố gắng thực hiện hệ thống kinh tế thị trường, và cần sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế cũng như cộng đồng người Việt ở hải ngoại". "Kiệt còn nhấn mạnh sẽ chọn 1 số chuyên viên không là đảng viên CS trong thành phần chính phủ".

Như chúng ta biết thời gian gần đây trước sự tan vỡ của toàn khối Cộng ở Đông Âu và Liên Xô. Chế độ CSVN đang đứng trước bờ vực thẳm của sụp đổ. Liên Xô và các xứ Đông Âu đã cắt gần hết các nguồn viện trợ, lệnh cấm vận của Mỹ vẫn thi hành với CSVN. Hàng ngàn vấn đề khó khăn đang đổ tới cho bạo quyền CS. Mặt khác thấy thế bí của VC, Trung Quốc cũng yêu sách mọi điều, để tái quan hệ. Trước thế lưỡng nan, dù xuyên qua kết quả đại hội kỳ 7, đám lãnh tụ Hà Nội vẫn cao cổ, hét những lời đao to, búa lớn, là quyết thực hiện cho được con đường tiến lên xã hội chủ nghĩa và không chia xẻ quyền lực cho bất cứ phe nhóm nào. Nhưng thực tế, sự hoang mang cùng tận của đám lãnh đạo già nua ở Hà Nội đã tới cao độ. Tuy nhiên "cà cưỡng chết tới đ. vẫn còn cay", CSVN thường nói một đảng và làm một nẻo. Mìn lừa bịp mới liệu có cứu nguy được cho bạo quyền không? Vấn đề bây giờ đặt ra cho phía đảng phái quốc gia chống Cộng lâu nay. Cái gì chúng ta phải làm bây giờ?

Trước hết phải nhanh chóng kết hợp những thành phần quốc gia chân chính lại thành 1 khối. Vạch mặt chỉ tên những tên thời cơ chủ nghĩa, cò mồi của bạo quyền, mà lâu nay chúng ta thấy chúng múa may đòi hòa hợp hòa giải với CS. Thực ra đây là 1 đòn phép được bạo quyền chỉ vẽ, để gỡ rối cho chúng. Trước sự lung lay tận gốc rễ của bạo quyền CSVN, chúng ta những người yêu chuộng tự do dân chủ phải mạnh dạn "dứt điểm" với CS. Không chần chừ, nhượng bộ, bắt tay, mọi sự thỏa hiệp với CS trong lúc này là chỉ kéo dài thêm sự thống khổ, thương đau, và lạc hậu của dân tộc Việt mà thôi.

Từ những biến chuyển của tình hình ở quốc nội như chúng tôi trình bày ở phần trên. Hơn lúc nào hết 1 thái độ chính trị sáng suốt và mạnh mẽ cần phải xác quyết lại. Để rộng đường dư luận, cũng như cho mọi người có một cái nhìn thấu suốt vấn đề thời sự, sau đây chúng tôi xin ghi lại nguyên văn bản xác định Thái độ chính trị của các đảng đoàn ở Hoa Kỳ mới công bố trên báo chí trong thời gian gần đây.

Bản xác định thái độ chính trị về tình hình đất nước của các đảng đoàn ở Hoa Kỳ.

Nhận định rằng :

A.- Về vấn đề hòa giải hòa hợp :

1) Dân tộc Việt Nam là một khối thuần nhất, không thể chia rẽ hận thù nhau, do đó không có nhu cầu phải hòa giải hòa hợp với nhau.

Chỉ có hận thù giữa thiểu số CS thống trị và nhân dân Việt Nam bị trị. Đó là thiểu số những người đã từ bỏ dân tộc, đầy tội lỗi, hoàn toàn bất lực và vô cùng ngoan cố, không tính ngộ trước trào lưu dân chủ trên thế giới, mà còn muốn tiếp tục chà đạp tự do và nhân quyền của đồng bào quốc nội. Bản Góp ý của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam mới đây là sự tố cáo hùng hồn nhất về chế độ phản dân chủ, phi nhân quyền của VC.

2) Cuộc đấu tranh của nhân dân VN là cuộc đấu tranh cho lý tưởng, có chiến tuyến rõ ràng, giữa quốc gia và cộng sản, giữa độc tài và dân chủ. Tự do hạnh phúc của nhân dân Việt Nam là điều không thể trả giá, nhân nhượng, đem đi hòa hợp hòa giải với những kẻ thống trị bạo tàn. Chỉ có một cách giải quyết duy nhất là trả lại tự do, dân chủ toàn vẹn cho nhân dân Việt Nam.

3) Hòa giải hòa hợp với VC là chấp nhận một chế độ độc tài chuyên chế, là làm lạc hướng cuộc đấu tranh nhằm loại bỏ chế độ cộng sản, xây dựng một chính quyền hoàn toàn tự do dân chủ của nhân dân Việt Nam.

B.- Về vấn đề đa nguyên và bầu cử tự do :

1) Dưới một chế độ độc tài, đa nguyên chỉ là hình thức dân chủ giả tạo, không bảo đảm một nội dung dân chủ thực sự. Đối với VC thì đa nguyên và bầu cử "tự do" chính là cao điểm của chiến dịch hòa giải hòa hợp, nhằm phủ dụ những người Việt chống Cộng hải ngoại chấp nhận chúng và hợp tác với chúng.

Chúng ta khẳng định là chỉ dưới một chế độ dân chủ pháp trị mới có bầu cử tự do.

2) Kinh nghiệm đã cho thấy rõ : chỉ trừ khi chính các lãnh tụ CS thực tâm thay đổi, chấp nhận bầu cử tự do (như ở Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi), hoặc bị áp lực thật nặng nề và kiểm soát thật gắt gao (như Nicaragua); còn không thì bao giờ người CS cũng sẽ thắng trong các cuộc bầu cử tự do do chính họ tổ chức (như Lô Ma Ni, Báo Gia Lợi, Mông Cổ). Lý do là CS luôn luôn dùng quân đội, công an cảnh sát để uy hiếp người dân. Ngoài ra, CS còn có bộ máy của đảng tổ chức chằng chịt khắp nơi, khống chế mọi người, nhất là tại nông thôn. Bộ máy này còn có khả năng lung đoạn chính quyền trong trường hợp bị thất cử, như ở Nicaragua.

3) Kinh nghiệm cũng cho thấy thêm rằng đã có nhiều trường hợp CS còn bất chấp cả các áp lực thật nặng nề của quốc tế, thẳng tay đàn áp những cuộc vận động dân chủ như ở Đông Đức, Ba Lan (trước khi có bầu cử) và Trung Cộng. Có nhiều dấu hiệu cho thấy VC cũng thuộc vào loại các nước này.

**C.- Về vấn đề bỏ cấm vận và thiết lập bang giao Hoa Kỳ - VC :**

1) Sự kiện khối CS đang bị tan rã, phải vội vàng quay về thể chế dân chủ, ráo riết vận động thế giới tự do cấp cứu, riêng VC phải xin cầu xin Hoa Kỳ hủy bỏ cấm vận và thiết lập bang giao, chúng tỏ rõ rệt rằng chủ nghĩa cộng sản đã hoàn toàn bị phá sản, VC đang ở vào một thế bế tắc vô phương cứu chữa. Do đó, cấm vận và cô lập là lợi khí vô cùng sắc bén để áp lực VC phải đi theo trào lưu dân chủ trên khắp thế giới.

2) Chủ trương cho rằng bang giao và bỏ cấm vận sẽ đem lại no ấm cho dân chúng và làm CS mau sụp đổ hơn, không đúng với thực tế lịch sử. Tại các nước CS đã có bang giao và không bị cấm vận, dân chúng vẫn ngày một đói khổ hơn. Và tất cả các nước này đều đã có những cuộc nổi dậy rất anh dũng song đều bị đàn áp dã man, như ở Trung Cộng mới đây.

VC xin bang giao và bỏ cấm vận, chắc chắn không phải để tự diệt mau hơn. Kinh nghiệm Đông Âu và Trung Cộng hẳn đã được VC cân nhắc kỹ lưỡng để đề ra những biện pháp đối phó.

3) Bỏ cấm vận và thiết lập bang giao trong khi VC nhất định không chịu thay đổi chính trị, chỉ là một suy tính thiên cận. Chính những sự thiên cận như vậy đã giúp cho thế giới CS tồn tại lâu hơn, kéo dài thêm sự thống trị hà khắc của chúng.

**Xác định thái độ :**

Bởi các nhận định trên, chúng tôi xác định thái độ như sau :

1) Dứt khoát chống lại các chủ trương hòa giải hòa hợp, bỏ cấm vận và lập bang giao với VC dưới mọi hình thức; và tiếp tục cuộc đấu tranh cho đến khi VN có một chế độ dân chủ pháp trị.

2) Triệt để cảnh giác, tích cực chặn đứng bọn VC và tay sai đang ra sức lừa bịp, lợi dụng tập thể người Việt quốc gia hải ngoại cho

muu đồ kéo dài thêm ách thống trị của chúng.

3) Kêu gọi những cá nhân và những tổ chức vì nhe dạ hay vì lợi danh, đã hoặc đang đi vào con đường cộng tác với kẻ thù hãy sớm tỉnh ngộ để tránh sự khinh bỉ, xa lánh của đồng hương và tránh tội phản bội đối với đồng bào và tổ quốc.

4) nỗ lực vận động để chính phủ Hoa Kỳ tiếp tục duy trì lệnh cấm vận và không bang giao với Việt Cộng cho đến khi Việt Nam đã thực sự có nhân quyền, có tự do dân chủ và có một chính quyền do dân chúng bầu lên, đúng như chủ trương mà Hoa Kỳ vẫn theo đuổi để yểm trợ các dân tộc bị áp bức tại Đông Âu, Cuba và Cam-bốt.

Làm tại quận Cam, California 15.6.1991. (Thảo luận và chung quyết ngày 14.7.1991)

Danh sách các hội đoàn ký tên (xếp theo thứ tự mẫu tự) : 1) Cộng đồng Việt Nam miền Nam Cali. 2) Cộng đồng Việt Nam Pomona. 3) Hiệp hội Việt Nam tại Orange County. 4) Hội Ái hữu Chu văn An. 5) Hội Biệt động quân Nam Cali. 6) Hội Cửu Long, Hải quân. 7) Hội cựu Sinh viên Võ bị QGVN. 8) Hội Nữ Quân nhân QLVNCH. 9) Hội Pháo binh QLVNCH. 10) Hội Quốc gia Nghĩa tử. 11) Hội Sư tử Tâm Tội ác CS. 12) Hội Thân hữu Việt Mỹ South bay. 13) Hội Thương phế binh VN. 14) Hội Tương trợ Tù nhân chính trị VN. 15) Hội Việt Nam Tương tế. 16) Khu hội cựu Tù nhân chính trị CSVN Nam Cali. 17) Khố cựu Chiến sĩ Độc lập. 18) Liên minh Dân chủ Việt Nam. 19) Liên minh Toàn dân VN Quốc gia. 20) Liên minh Việt Nam Tự do. 21) Lực lượng Quân Dân Tranh đấu. 22) Lực lượng Việt Nam Tự do. 23) Mặt Trận QG Thống nhất GPVN. 24) Nhóm Văn hóa Dân tộc Việt. 25) Phong trào Giáo dân Việt Nam. 26) Phong trào Tham gia UBQT Yểm trợ VN Tự do. 27) Phong trào Tranh đấu Giành Tự do Dân chủ cho VN. 28) Tinh Việt Văn đoàn Hải ngoại. 29) Tổ chức Hải ngoại Yểm trợ Nghĩa quân. 30) Tổng hội Quốc gia Hành chánh. 31) Tổng hội Sinh viên VN Nam Cali. 32) Tổng liên đoàn Kiến thiết VN Tự do. 33) Việt Nam Quốc dân Đảng.

Không đồng ý ký tên : Tổ chức Phục Hưng Việt Nam.

Làm tại California 14.7.1991

Qua bản xác định thái độ chính trị của các hội đoàn ở Hoa Kỳ, cho chúng ta 1 cái nhìn rất rõ ràng về lý tưởng tranh đấu cho 1 quê hương VN không còn chế độ độc tài CS, và cũng vạch rõ cho mọi người thấy đám chính khách trở cò, đón gió, đang nỗ lực cứu nguy cho bạo quyền, chúng ta cần phải lên án gắt gao.

Rồi đây chính nghĩa sáng ngời của những người yêu chuộng tự do, dân chủ, chúng ta sẽ thắng. Bạo quyền CSVN sẽ cáo chung. Mọi sự bắt tay, hợp tác với CS trong lúc này chỉ kéo dài thêm sự thống trị của bạo quyền mà thôi.

Một chế độ xây dựng trên núi xương, biển máu của hàng triệu dân Việt đang trong những giây phút hấp hối, mọi người chúng ta phải mạnh dạn trong 1 thái độ dứt khoát với đám cò mồi, tay sai.

Ngày tươi sáng, vinh quang của dân tộc đã lộ dạng. Và đây là lúc giờ hành động đã điểm : Việt Nam tự do dân chủ không cộng sản phải đến với quê hương chúng ta.

**VŨ NGỌC LONG**  
15.10.91



# Sau Đại Hội Đảng Kỳ VII

## Người Quan Sát

### Trên đường đổi mới ?

Đại hội Đảng Cộng Sản VN kỳ 7 đã kết thúc trong sự sắp xếp địa vị và quyền lợi của hai nhóm bảo thủ và đổi mới. Kết quả là 8 bộ mặt cũ ra đi để thay thế vào 8 bộ mặt mới trong số 13 người của Bộ Chánh trị.

8 bộ mặt mới gồm có : Phạm Thế Duyệt, Lê Phước Thọ, Nông Đức Mạnh, Võ Trần Chí, Bùi Thiện Ngộ, Phan Văn Khai, Vũ Oánh và Nguyễn Đức Bình. Những người ra đi có Nguyễn Văn Linh nguyên Tổng bí thư đảng, Võ Chí Công Chủ tịch nhà nước, Nguyễn Cơ Thạch Bộ trưởng ngoại giao, Mai Chí Thọ Bộ trưởng nội vụ, Nguyễn Đức Tâm Bí thư đảng v.v...

Những người ra đi này lại hội tụ nhau trong Ủy ban cố vấn đặc biệt của Ủy ban Trung ương đảng do cựu thủ tướng Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch từ năm 1986 sau đại hội đảng kỳ 6. Như vậy dù có bị hạ bệ nhưng đặc quyền đặc lợi vẫn còn dài dài thụ hưởng!

Ngoài 8 bộ mặt mới cộng thêm 5 bộ mặt cũ cho đủ con số 13 là Đỗ Mười tân Tổng bí thư đảng, Võ Văn Kiệt tân Thủ tướng chánh phủ, Lê Đức Anh, Đào Duy Trung và Đoàn Khuê. 13 người này lập thành Bộ Chánh trị vừa là cơ quan Hành pháp, vừa là cơ quan Lập pháp, vừa là Tư pháp cai trị đất nước. Còn Quốc hội là bù nhìn chỉ biết giơ tay tới tháng lãnh tiền hưởng thụ.

Nhìn vào những bộ mặt mới cũ già nua, giáo điều, bảo thủ v.v.. người ta nhận thấy rằng việc thay đổi này chẳng khác nào thay bình cũ bằng bình mới, còu phẩm chất

ở bên trong thì Cộng Sản vẫn còn là cộng sản.

Hiện CSVN đang suy yếu trầm trọng về mọi mặt từ chánh trị đến kinh tế, trên 40 năm làm cộng sản, họ đã dẫn đưa dân Việt đến tận cùng của sự nghèo đói với trưã sản chiều khoai, sống lang thang đầu đường xó chợ! Đó là hậu quả của sự cai trị độc tài đảng trị của con người cộng sản.

Để xoa dịu một phần nào lòng phẫn uất của nhân dân, họ hô hào đổi mới. Trong cuộc họp khoáng đại lần thứ 9 quốc hội khóa 8 có sự hiện diện của những người trong tân Bộ Chánh trị, Võ Chí Công với tư cách Chủ tịch Hội đồng nhà nước kiêm Chủ tịch Ủy ban sửa đổi Hiến pháp đọc bản dự thảo sửa đổi Hiến pháp. Được biết Hiến pháp VC ra đời năm 1960 gồm có 12 chương 147 điều. Việc đề nghị sửa đổi một số điều trong Hiến pháp lần này một mặt là để đánh lừa nhân dân trong nước hầu giải tỏa bớt sự công phẫn bộc phát của họ; một mặt đánh lừa nhân dân ngoài nước cho rằng chánh quyền CSVN đã đổi mới để cầu xin ngoại viện.

Nhưng, điều 4 vẫn giữ nguyên nhằm xác định và cụ thể hóa lại một lần nữa chủ trương và đường lối của Cộng Sản trước sau như một là Đảng lãnh đạo, Nhà Nước quản lý, Nhân Dân làm chủ! (thật ra thì làm nô lệ không hơn không kém) Có nghĩa là vẫn Độc tài, Đảng trị đó là bản chất cố hữu của con người cộng sản.

Người viết khẳng định rằng ngày nào con người cộng sản chưa thành thật tự giác đổi mới, có nghĩa là chưa chịu từ bỏ độc

quyền lãnh đạo mà còn cai trị đất nước thì người dân Việt dùng bao giờ mong có Hạnh phúc, Tự do và No ấm. Vì sao?

Vì sự đổi mới của họ chỉ là giải pháp tạm thời lùi lại một bước để cho sự chuẩn bị tiến lên 5, 10 bước. Mọi người trong chúng ta đều công nhận rằng con người là trung tâm điểm, hoạt động của con người chi phối toàn bộ đời sống của xã hội. Do đó muốn xây dựng lại một xã hội mới, trước tiên là phải đổi mới chính con người. Con người phải đổi mới trước đã, sau đó gia đình, xã hội của con người mới mới được. Còn con người cũ như con người cộng sản với bản chất độc tài, đảng trị, lường gạt, dối trá, đàn áp, thủ tiêu v.v.. Cõi Các Mác là Quốc Tổ, quên cội nguồn là Hùng Vương, xem Lenin là vĩ đại, quên những anh hùng dân tộc như Quang Trung, Nguyễn Huệ, Bà Trưng, Bà Triệu v.v.. lấy mồ hôi nước mắt, xương máu của nhân dân làm chất liệu để xây dựng đảng và củng cố chế độ; những con người như thế chưa tự giác đổi mới ở chính họ là đặt Tổ Quốc lên trên, để đồng bào lên trước thì làm gì có sự đổi mới ở xã hội phải không quý vị.

### Còn hòa hợp hòa giải với CSVN ?

Với đường lối trước sau như một là lùi một bước để tiến 5, 10 bước, những người lãnh đạo CS đang cần những người nhẹ dạ chưa từng sống dưới chế độ CS tiếp tay với họ để cải tiến một phần nào nền kinh tế ẻo ọt hầu có phương tiện để tiến lên đàn áp nhân dân. Trước kia họ lên án những người bỏ nước ra đi tìm tự do là phản quốc, ngày nay họ ca ngợi dân tỵ nạn ở hải ngoại là những người yêu nước và tha thiết mời "những khúc ruột xa ngàn dặm" về thăm quê hương để đem ngoại tệ về cho họ chia nhau tiêu xài. Chiêu bài hòa hợp hòa giải của CS nghe rất hấp dẫn nên đã thu hút được một số chánh khách xa lông, phòng trà. Nhưng với kinh nghiệm bằng xương bằng máu, dân tộc VN không bao giờ bị mắc lừa thêm một lần nữa : là người đã từng ở tù dưới chế độ CS, từng hít thở cái không khí CS, chúng tôi hiểu chánh sách và đường lối của CS như thế nào rồi. Do đó chúng tôi khẳng định rằng trong quá trình xây dựng XHCN cho đến nay Cộng Sản không bao giờ hòa hợp hòa giải với ai cả. Nếu có thì chỉ trong một giai đoạn nào đó, tức là lùi một bước để lại tìm



cách tiến lên tiêu diệt đối phương. Ai trong chúng ta đã từng sống trong giờ phút đau thương tui nhục của ngày 30.4.75 khi ông Dương Văn Minh qua đài phát thanh kêu gọi quân nhân buông súng để hòa hợp hòa giải với Cộng Sản.

Rồi sau đó, thưa quý vị, rồi sau đó hàng hàng lớp lớp quân cán chính bị đi tù cái tạo và đã bỏ thân trong rừng sâu núi thẳm! Bài học hòa hợp, hòa giải đã bị CS lường gạt nhiều lần, nhưng tại sao cho đến bây giờ vẫn có người không nhớ, lại mau quên!! Vậy họ là ai và họ đã làm gì? hay họ là những bàn tay nối dài của chế độ?

Người xưa thường nói : "Có ở trong chân mới biết chân có rắn" và thưa quý vị, có ở tù dưới chế độ CS mới biết nhiều về bản chất của CS. Do đó chúng tôi khẳng định rằng ngày nào CSVN chưa từ bỏ điều 4 trong Hiến pháp có nghĩa là từ bỏ Đảng lãnh đạo, Nhà Nước quản lý thì đừng mong nói chuyện hòa hợp hòa giải với CS.

Còn người nào chủ trương hòa hợp hòa giải với CS thì hãy về VN hòa hợp hòa giải với họ một lần cho biết đá biết vàng. Không ai dám cấm cản quý vị cả.

#### Đấu tranh cho một nước VN Tự Do Dân Chủ

Độc tài, Đảng trị là hai chứng bệnh căn bản của CS mà chúng ta quả quyết rằng đó là nguồn gốc gây ra sự nghèo đói và lạc hậu cho dân tộc VN. Vậy biết được cái nguồn, bây giờ chúng ta phải kết hợp đấu tranh để triệt tiêu cái nguồn ấy thì mạch khổ tự nhiên sẽ chấm dứt.

Vậy kết hợp đấu tranh như thế nào ?

- 1) Đấu tranh bất bạo động
- 2) Đấu tranh bạo động.

*Theo phương pháp thứ nhất :*

Các Đoàn thể, Tổ chức, Hội đoàn ở hải ngoại hãy dẹp bỏ hết mọi tị hiềm đổ kỵ nhỏ nhen; đặt Tổ Quốc lên trên để đồng bào lên

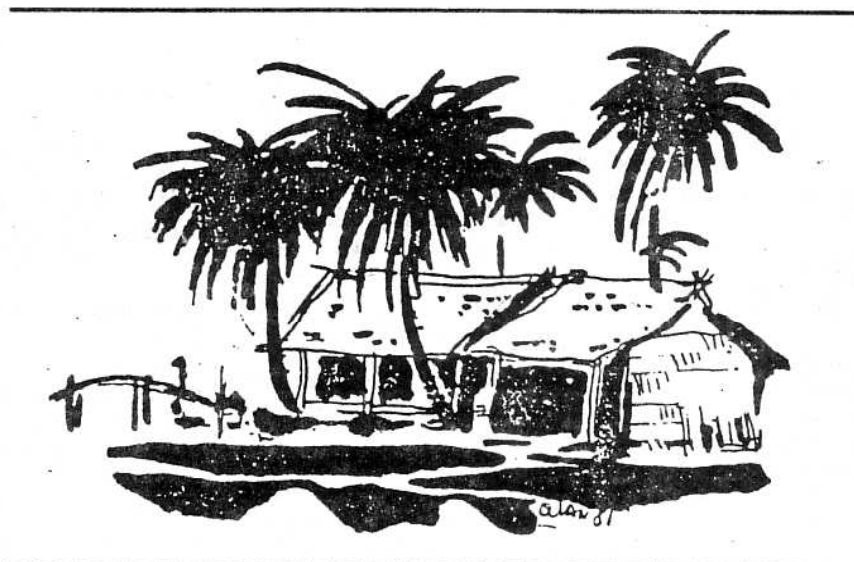
trước, ngồi lại với nhau đấu tranh trên hai mặt Chánh trị và Ngoại giao buộc CSVN phải thực thi Dân Chủ Tự Do.

Về Chánh trị thì kết hợp lại thành một khối duy nhất, vững mạnh để tạo sự chú ý của CSVN. Cổ nhân thường nói : "Một cây làm chẳng nên non, ba cây dùm lại nên hòn núi cao". CS không sợ một anh hùng cá nhân, mà sợ một đoàn thể có tổ chức kỷ cương. Những tiếng nói lẻ tẻ, rời rạc của từng hội đoàn, tổ chức không làm cho CSVN chùn chân, mà chỉ có tiếng nói tổng hợp của toàn thể người Việt tỵ nạn, CS mới dừng bước.

Về Ngoại giao, chúng ta phải tạo được sự yểm trợ của những quốc gia tự do như Mỹ, Gia Nã Đại và nhất là khối Cộng Đồng Chung

lực với súng đạn là lỗi thời, không theo xu hướng của thời đại. Chúng tôi xin thưa rằng ý kiến của quý vị là đúng. Vì sao? Vì quý vị hiện đang sống trong các quốc gia Tự Do Dân Chủ, có nhân quyền, có luật pháp bảo vệ. Còn người dân VN đang bị đày và nhà nước CS xử dụng luật rừng, từng giây từng phút sống trong lo âu, sợ sệt, đêm đêm chờ tử thần gõ cửa. Cơm ăn không đủ no, áo mặc không đủ ấm, bị đàn áp bóc lột đến tận xương tủy. Chính những người đó sẽ đứng lên đấu tranh lật đổ bạo quyền để giành lại quyền sống, quyền làm người như trường hợp của Rumanie và họ cho là hợp thời thuận lý. Như vậy thì quý vị nghĩ sao?

Thưa quý vị, chúng tôi tin rằng những người khác ý thức hệ với



CS đang bị CS bỏ tù và hương hồn của các tướng lĩnh và những quân nhân đã tự sát trước hàng quân khi nghe lệnh buông súng để hòa hợp hòa giải của ông Dương Văn Minh, như Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Trần Văn Hai, Lê Nguyên Vỹ, Phạm Văn Phú và các chiến sĩ anh hùng vô danh khác cũng đồng ý với

Âu Châu cho chánh nghĩa của chúng ta. CSVN chỉ nhượng bộ khi nào có áp lực của các quốc gia tự do này, và CSVN chỉ chịu thay đổi chánh sách độc tài, đảng trị của họ nếu họ không muốn tự hủy diệt khi họ biết rằng tiếng nói của chúng ta có chính nghĩa được nhiều quốc gia trên thế giới ủng hộ.

*Theo phương pháp thứ hai :*

Cộng Sản thường nói : "Nơi nào có áp bức. Nơi đó có đấu tranh". Dân tộc VN đang bị áp bức, chắc chắn sẽ nổi lên đấu tranh bạo động đòi quyền sống, quyền làm người, quyền Tự Do, quyền mưu cầu hạnh phúc như Hồ Chí Minh đã long trọng tuyên bố ở vườn hoa Ba Đình cách nay 46 năm, cho đến nay chỉ là cái bánh vẽ! Thưa quý vị, nếu quý vị cho rằng phương pháp đấu tranh bằng bạo

chúng tôi rằng trong cuộc đấu tranh khi giành được Tự Do Dân Chủ cho VN, chúng ta chấp nhận những người CS trở về với chúng ta với Dân Tộc. Chúng ta không trả thù họ, chúng ta giúp họ có cơ hội ngồi mà viết lại một cuốn sử dài đen tối nhất, bẩn thỉu nhất và kinh hoàng nhất trong lịch sử VN; với những gì mà họ dấn thân ra đi với một tâm tình sôi nổi, một sự hiểu biết mông lung của thời dĩ vãng với hai bàn tay trắng mà từ lúc ra đi cho tới khi thành công trong "Sự nghiệp vô sản hóa đất nước" của đảng, để mai hậu trên con đường xây dựng Dân Tộc sẽ không có một ai dám tái phạm. Công việc của họ chỉ có thể thôi và họ sẽ được đối xử trong tình huynh đệ một nhà.

Trước những vụ tấn công ngoại kiều ở Đức Viên Giác xin có vài lời cùng đồng hương.

Làn sóng chống người ngoại quốc trên xứ Đức, đã trở nên mãnh liệt. Những người VN cư ngụ trên xứ Đức cũng chịu chung số phận. Nhiều trại tỵ nạn, nhà tư nhân bị đốt cháy, khổ chủ bị đánh đập, tàn nhẫn, đã có những người bị vong mạng, hoặc tàn phế suốt đời. Riêng đối với người VN, một vụ được báo chí và các đài truyền hình nói tới nhiều là trường hợp của cô Hoàng thị Vinh 32 tuổi, có thai 6 tháng, đang là công nhân lao động ở tỉnh Pieschen thuộc Dresden Đông Đức cũ, cô đã bị 9 tên đeo mặt nạ xông vào nhà, đánh đập tàn nhẫn. Các hung thủ đã cao bay xa chạy, bác sĩ nói cô Vinh được cứu sống là 1 phép lạ. Ngoài ra 1 thanh niên VN khác ở Hamburg 36 tuổi, cũng bị đám Skin Head hành hung ngay trên đường phố... có lẽ vào những ngày tháng tới đây, sẽ còn nhiều vụ tương tự xảy ra. Vậy ngay từ bây giờ các cộng đồng người Việt ở các nơi hãy bảo nhau giữ gìn, và nên giới hạn lui tới những chỗ rất dễ bị hành hung, là các Bar nhậu nhẹt, vũ trường Disco... Mặt khác những ai lâu nay thường làm

những chuyện mờ ám, trái luật pháp... như làm giấy tờ giả, ăn cắp, ăn trộm vặt... hãy vì thể diện quốc gia, dân tộc, ngưng ngay các hành động phi pháp này. Mọi sự đua đòi se sua, cũng cố gắng giới hạn, để tránh những con mắt tò mò khó chịu của dân chúng địa phương. Như chúng ta biết không phải chỉ những băng đảng trọc đầu ghét người ngoại quốc, mà con số không nhỏ người địa phương nhất là trong 5 bang mới thuộc Đông Đức cũ, cũng chẳng ưa gì những người ngoại quốc. Trong cuộc thăm dò của đài truyền hình ZDF, 1 đài chính của Đức có 38% người Đức chống không muốn có thêm người ngoại quốc. Trong tư cách là cơ quan ngôn luận chúng tôi thiết tha lên tiếng kêu gọi những đồng hương cố gắng cảnh giác giữ mình. Trái với các cộng đồng người Thổ, Y, Hy Lạp, Nam Tư, Do Thái... họ có tổ chức, thống nhất lớp lang. Cộng đồng chúng ta lỏng lẻo rời rạc, mọi chuyện đáng tiếc xảy ra chúng ta chỉ thiệt thân mà thôi.

**Mạn đàm về giáo dục**

Hội chuyên gia VN phân hội Đức sẽ tổ chức một buổi mạn đàm với chủ đề "so sánh 1 vài nền



Quần chúng Đức tự động tổ chức toán canh gác các trại tỵ nạn ngăn ngừa hành vi thô bạo của bọn kỳ thị người ngoại quốc

\* Theo tin tức báo chí quốc tế, và từ quốc nội cho biết trong ngày Quốc Khánh Việt Cộng 2.9. hàng ng. truyền đơn được rải kêu gọi dân chúng đứng lên lật đổ chế độ CS. Được biết đó là lần đầu tiên các truyền đơn này được thấy ở Hà Nội. Hầu hết các truyền đơn được rải trong các khu phố có những cán bộ đảng viên cao cấp thuộc cả 3 lãnh vực Đảng, Nhà Nước và Quân Đội. Riêng tại miền Nam các truyền đơn tương tự cũng thấy xuất hiện ở tỉnh Tiền Giang, ở Bắc ngoài Hà Nội còn có ở tỉnh Hải Hưng.

\* Sau những khó khăn về vấn đề căn cứ Mỹ ở Phi Luật Tân, mới đây tin tức 1 tạp chí Anh ngữ xuất bản ở Hồng Kông cho biết, giới chức bộ quốc phòng Mỹ để mắt tới vấn đề CSVN, đề nghị cho Mỹ dùng lại căn cứ Cam Ranh và Đà Nẵng. Theo tạp chí này cho biết có thể Mỹ sẽ đặt vấn đề điều kiện bình thường quan hệ Mỹ và CSVN, sau khi vấn đề Miền được giải quyết là CSVN phải để cho Mỹ sử dụng Cam Ranh và Đà Nẵng. Trước những khó khăn của CSVN, và nhất là sự tan vỡ gần như toàn bộ CS quốc tế. Mỹ sẽ chẳng dễ dàng gì mềm dẻo với CSVN, để có được tái quan hệ. Từ điều kiện này sẽ đề ra điều kiện khác, như Mỹ và các xứ Tây Âu đang làm đối với Liên Xô, để giúp Liên Xô thoát cơn khủng hoảng.

\* Theo tin tạp chí Kinh Tế Viễn Đông số 26.9.91. Một tòa án bí mật đang được thành hình, để đem nhà văn nữ Dương Thu Hương ra xét xử. Với tội trạng chuyển 1 số tài liệu chống chính quyền CSVN ra ngoại quốc. Ngoài ra theo tin tức của tổ chức án xá quốc tế, thì trong thời gian trước đại hội toàn đảng kỳ 7 của CSVN, rất nhiều tu sĩ, nhà văn, nhà báo bị bắt giữ. Đặc biệt tiến sĩ Đoàn Viết Hoạt, một trí thức Phật Giáo đã bị bắt giữ lại sau nhiều năm bị cầm tù, sau đó ông được thả ra, và giờ lại bị bắt lại. Tiến sĩ Hoạt trước làm giám đốc Học vụ Viện đại học Vạn Hạnh. Trong thời gian mới đây ông có nhiều bài viết chỉ trích chính quyền CSVN đã đẩy dân tộc Việt xuống hố sâu của thống khổ. Giới trí thức Phật Giáo ở quốc nội đã chuyển mình sau những bản án nặng nề của bạo quyền CSVN đối với tu sĩ Thích Tuệ Sĩ, Trí Siêu và Thích Nữ Trí Hải... Ngoài ra lực lượng Phật giáo Hòa Hảo ở miền Tây, đang làm sống lại truyền thống chống Cộng, trước đây khi Đức thầy Huỳnh Phú Sổ còn tại thế. Nhiều hy vọng cho thấy miền Tây sẽ phát ngọn cờ tiên phong quét loài Cộng phi tại VN.

\* Tân ngoại trưởng Nguyễn Mạnh Cầm của CSVN đã viếng thăm Trung Quốc từ 9-14/9/1991, để chuẩn bị cho cuộc Hoa du của Đỗ Mười tân tổng bí thư Cộng đảng VN tại Bắc Kinh được dự trữ vào tháng 11/91 này. Sau khi sự sụp đổ các chính quyền CS ở Đông Âu và đảng CS Liên Xô bị đặt ra ngoài vòng pháp luật. Hà Nội và Bắc Kinh đã nhanh lẹ tái quan hệ. Nhiều hiệp ước và thương ước được dự tính ký kết về liên minh quân sự, chính trị, vấn đề hàng không, biên giới đất liền và biển, cũng như những ưu quyền CSVN phải chấp thuận cho những người Việt gốc Hoa lâu nay sinh sống ở VN. Được biết từ 1979 sau khi CSVN xua quân xâm lăng Miền, CSVN và Trung Quốc cắt các liên hệ và trở thành thù nghịch của nhau. Nay



## TIN MỘT CỘT

mối liên hệ "răng môi, núi liền núi sông liền sông" lại được nối lại. Nhưng chẳng biết được bao lâu? Giới bình luận cho rằng đám lãnh tụ CSVN đang tìm 1 hậu phương an toàn là Trung Quốc để lánh nạn, nếu có cuộc tổng nổi dậy của toàn dân Việt xảy ra. Như chúng ta biết rất nhiều đảng viên CS Liên Xô đã qua Trung Quốc xin tỵ nạn sau vụ đảo chánh phe biao thủ thất bại vào 19.8.91 vừa qua.

\* Sau đại hội đảng CS kỳ 7, phía bên quân đội đã có một vài thay đổi. Đào Đình Luyện phó tổng trưởng quốc phòng được cử nắm chức tổng tham mưu trưởng, Luyện là tướng không quân được huấn luyện ở Tàu và Liên Xô. Ngoài ra Lê Khả Phiêu phó tư lệnh lực lượng quân đội CSVN ở Miền được cử nắm chức chính ủy quân đội nhân dân. Để ngăn ngừa tất cả những vụ biến động có thể xảy ra, quân nhân các cấp trong lực lượng bộ đội CSVN đã được học tập ráo riết thể "tất thắng" của chủ nghĩa CS. Cũng như chuẩn bị tinh thần để đàn áp nhân dân, nếu nhân dân nổi lên chống đảng, nhà nước. Được biết sau những biến cố ở Đông Âu và Liên Xô, tinh thần binh lính CSVN đã xuống dốc thảm thiết, rất nhiều bộ đội đào ngũ, tụ họp thành những băng đảng ăn cướp và buôn lậu. Mới đây chính quyền CSVN ra luật tử hình những kẻ ăn cướp tài sản xã hội chủ nghĩa v.v... chỉ trong 1990 ngân quỹ nhà nước bị biến thủ 1275 tỷ đồng VN tương đương 150 triệu \$ US.

\* Những bản nhạc của Văn Cao đã được chính quyền CSVN cho phổ biến trở lại. Sau 30 năm cấm lưu hành và phổ biến, nhạc sĩ tài ba Văn Cao đã được đảng nhà nước CS âm thầm cho phục hồi danh dự. Nhiều đêm nhạc Văn Cao được tổ chức trên toàn quốc. Được biết Văn Cao năm nay 67 tuổi, bản quốc ca của CSVN bây giờ do Văn Cao sáng tác và nó được Hồ Chí Minh chọn trước 5 ngày khi tuyên bố độc lập vào 1945. Vào đầu 1980, 1 phong trào đòi chọn bài quốc ca mới ở VN, nhưng cuối cùng không có bài nào đầy đủ ý nghĩa như bài Văn Cao sáng tác, nên vẫn phải giữ lại. Trong cuộc tiếp xúc với báo chí Văn Cao cho biết "bây giờ khi tôi vui thú với tự do thì sức khoẻ tôi quá yếu, 30 năm không được viết lách giống như 30 năm bị tù". Được biết vào 1957, khi ông và 1 số nhà văn nhà thơ tham gia nhóm Nhân văn giai phẩm, ông viết những bài phê bình chính sách cải cách ruộng đất làm giết hàng trăm ngàn địa chủ, phú nông... từ đó ông bị cấm mọi sinh hoạt văn nghệ cho tới ngày nay. Văn Cao là 1 trong những nhạc sĩ tài ba của tân nhạc Việt Nam, ông sinh ra và lớn lên ở Hải Phòng.

\* Theo chính quyền CSVN thì từ 1988 tới nay có 273 dự án đầu tư của tư bản ngoại quốc vào VN trị giá độ chừng 2 tỷ 1 \$US, tuy nhiên chỉ có 40 dự án là tiến hành tốt; 30 hoàn toàn thất bại, số còn lại tư bản ngoại quốc xử chỗ để thăm dò. Hơn 2/3 các dự án đều ở các vùng biển miền Nam. Vì vấn đề giao thông khó khăn, VN hiện nay chỉ 10% hệ thống đường sá tráng nhựa, còn phần đông đất xấu, hơn nữa số cầu hư hỏng chưa sửa chữa. Các tư bản bỏ vốn đứng đầu Úc, Pháp, Anh, Tân Tây Lan, gần đây Đài Loan, Hồng Kông, Thái Lan... cũng nhảy vào kiếm phần, nhưng tất cả đều trong tình trạng để đặt. Ngoài ra

giáo dục Âu Tây, để đề nghị 1 nền giáo dục lành mạnh và thực tiễn cho tương lai VN sau này.

Buổi mạn đàm được tổ chức vào lúc 16 giờ ngày 2.11.1991 tại nhà thờ St. Hedwig, K.Schumacher All.2, 2800 Breinen. Mọi liên lạc xin điện thoại 0209/77291 Bà Thanh Nhân.

**Ủy ban quốc tế Trần văn Bá đề nghị 1 giải pháp cho thuyền nhân ở đảo**

Trước những tin tức được báo chí thế giới loan truyền là giữa chính phủ Anh và CSVN đạt tới thỏa hiệp về số phần các thuyền nhân VN ở Hồng Kông. Ngoài ra còn có những tin tức về vấn đề thành lập những trại ngay trên lãnh thổ VN để đón nhận các thuyền nhân này. Trong khi đó tại Paris, ông Trần văn Tông đại diện "Ủy ban quốc tế Trần văn Bá", trong 1 cuộc phỏng vấn của tờ France Soir, ông nói lời thoát duy nhất cho các thuyền nhân VN khi bị trả về cảm thấy an tâm, không bị bắt bớ, là kiến tạo những nhượng địa do quốc tế đảm bảo trên lãnh thổ VN, để định cư tất cả những người tỵ nạn. Ông cũng đề nghị là Côn Sơn, Cà Mau và đảo Phú Quốc. Được biết U.B. Quốc Tế Trần văn Bá nay chuyển mục tiêu tranh đấu cho giới thuyền nhân VN ở các trại Đàng Nam Á.

**Tết Trung Thu cho trẻ em ở Ý**

Như mọi năm, năm nay nhóm VN Thanh Niên thiện chí tại Ý đã đứng ra tổ chức Tết Trung Thu cho các thiếu nhi VN hiện sống tại tỉnh Bergamo, cùng các vùng phụ cận như Verona, Parma và Pavia... Ngoài ra nhân dịp Tết Trung Thu này, một ủy ban vận động phối hợp tổ chức Tết Nguyễn Đán được thành hình. Ủy ban vận động này chọn ngày 27.10.1991 mời tất cả đoàn thể, hội đoàn VN trên toàn xứ Ý gặp gỡ nhau để bàn thảo chi tiết cho chương trình Tết Nguyễn Đán. Mọi liên lạc về anh Lương Văn Thước, Via S.Vincenzo de Pao Li # 4. 24020, Torre Boldone. ĐT. 035/344695.

**Phái đoàn nghị hội Âu Châu gặp Chủ tịch quốc hội Âu Châu**

Một phái đoàn đại diện ủy ban điều hợp nghị hội Người Việt tỵ nạn CS tại Âu Châu, đã đến trụ sở quốc hội nghị viện Âu ở Strassbourg. Tại đây phái đoàn đã được ông Anders Björck chủ tịch quốc hội Âu Châu tiếp đón phái đoàn đã trình bày vấn đề vi phạm nhân

quyền của VC ở VN, cũng như số phận khắc nghiệt của các thuyền nhân trong các trại tỵ nạn ở Đông Nam Á. Cuộc hội kiến đã diễn ra sau hơn 1 giờ, giữa ông chủ tịch quốc hội Âu Châu cùng phái đoàn nghị hội người Việt tỵ nạn ở Âu Châu, các hãng thông tấn quốc tế và báo chí Pháp đã loan đi các tin tức này.

**Tổng hội phế binh VN tổ chức ngày văn hóa**

Tổng hội phế binh VN đã phối hợp cùng số hội đoàn ở Pháp đứng ra tổ chức ngày triển lãm, văn nghệ, dạ vũ tại hi viện Firmin Gémier (Paris). Mục đích của ngày văn hóa này là có được 1 số tài chánh hầu cứu trợ cho những anh em phế binh VNCH ở trong nước. Được biết ngày văn hóa trên được diễn ra từ 15 giờ ngày 5.10. đến 1 giờ sáng 6.10.91. Ngoài ra phân bộ hải ngoại của Tổng hội phế binh VN có trụ sở đặt tại Paris do nhà văn An Khê Nguyễn Bình Thịnh làm chủ tịch. Địa chỉ Nguyễn Bình Thịnh, Bat.4 Cage d'Escalier IJ Parc Saint George S. 13.700 Marigane. Tel.42097658

**Những mảnh đời tỵ nạn trong 1 trại ở Mã Lai**

Giữa lúc những tin tức về vấn đề cưỡng bức hồi hương các thuyền nhân trong các trại tỵ nạn ở Đông Nam Á ngày một rõ rệt. Đời sống trong các trại tỵ nạn đã rơi vào tình trạng khủng hoảng. Sau đây chúng tôi xin đăng nguyên văn một vài trang nhật ký của một thuyền nhân hiện đang ở trại Sungei Besi Mã Lai để mọi người hải ngoại thấy rõ cảnh thảm thương của những thuyền nhân xấu số đồng hương đang chờ đợi tuyệt vọng ở trại tỵ nạn.

**Tin trại tỵ nạn Sungei Besi Malaysia**

14.8.91

- Đợt khiêu nại lần thứ 2 kết quả có phần khả quan. Phần đông những người có diện bảo lãnh và quân nhân được vớt đậu nhiều.

- Cùng ngày, phái đoàn Mỹ nhận khá đông và dễ dàng hơn mọi lần.

Vấn đề cứu xét cho định cư, phái đoàn Mỹ thường hay "đá qua đá lại" đối với người có nhiều thân nhân ở các nơi.

- Gần đây phong trào người kiêu bào đến thăm trại làm đám cưới tại chỗ để vận động thân nhân ra đi khá nhiều. Phần đông những người có diện kinh doanh ở nước ngoài. Họ mang theo một số tiền kết sù ăn ở ngay tại Mã Lai để

vận động luật sư cho đậu thanh lọc. Từ từ người ra đi định cư cũng khá đông.

Cũng có phái đoàn luật sư đến thăm, nghĩ ra ý kiến sẽ lập luật sư đoàn để tranh đấu cho người tỵ nạn, xem ra hợp lý, song con số đông mà người biện hộ không đủ sức lực lôi kéo hết nên chẳng đi về đâu.

Đơn cử : đợt chất vấn vừa rồi tui họ cũng nghĩ đến vây cánh, bè phái hơn là nêu lên thực chất quyền lợi chung của người tỵ nạn.

Số người rút 2 đợt qua, song càng ngày càng đã man tính. Đánh nhau là chuyện thường ngày...

26.8.91

- Tuyên bố kết quả thanh lọc 12 kê.

- Tin tức báo chí Mã Lai cho biết tuần tới sẽ công bố kết quả (trên 2000 kê đã có kết quả thanh lọc).

- Hiện ở đây đang xây cất 7 dãy nhà, 10 gian 3 tầng. Sắp tới sẽ chuyển hết 5000 người tỵ nạn tại Pulau Bidong qua đây trước tháng 10.

Cảnh sống dồn ép, đông đúc, thiếu thốn và dơ dáy đầy dẫy. Nạn sống liều vô vọng bị ghép tội đứng sấp hàng trình diện hàng ngày cả trăm người; uống rượu bị cạo đầu khá đông, Monkey House (nhà giam) cũng chật ních.

Nạn thanh toán nhau trong tù thật đã man. Ân oán nghe khiếp đảm.

Lối tình hồ càn phát triển điên cuồng. Có những thành phần gái dưới vị thành niên quay tìm nguồn sống hỗn độn, kết quả có đứa 13 tuổi phải mang thai. Lớp bồng bế nuôi con một mình thăm viếng Long House như chuyện thường tình. Dâm dục đến xô bồ, phụ nữ sinh con không thừa nhận, họ mang tính số sàng như súc vật, sống như giữa ổ diêm, bất chấp già trẻ, miễn có tiền ăn uống thỏa thích là được. Các ông kẹ, đục nước thả câu mặc tình tranh chấp địa vị, chiếm phòng thoải mái để thay đổi nhân tình. Đến nỗi, có những người đầu bạc, lưng còng cũng múa môi, khua mõ lãng loàn khá ố.

13.9.91

- 2 hôm nay ở đây tiếp tục tuyên bố kết quả thanh lọc vài trăm người ở diện cô nhi, tàu bị cướp biển và 1 số đã rút 2 đợt, được thân nhân các nước vận động bảo lãnh di dân.

Vũ Ngọc Long tóm lược

## TIN MỘT CỘT

còn 11 dự án của đám "Việt kiều yêu quê".

Hầu hết các tư bản ngoại quốc đều phản nản về hệ thống tráo trở tiền hậu bất nhất của CSVN, cũng như sự nòng cạn về kiến thức sinh hoạt kinh tế. Một công ty Đài Loan đã ngưng dự án 2 triệu \$US về trồng chuối. Công ty Hồng Kông mới mở khách sạn Saigon Star, cũng kêu trời về luật lệ trên, dưới lung tung. Ngoài ra nạn tham nhũng hối lộ tràn lan, 1 tư bản than "muốn giấy tờ nhanh, 50 ngàn đồng cho chỗ này, trăm ngàn chỗ kia, vài chai whisky cho khác v.v... nó thì hầu như luật lệ ở các xứ này". Nhiều tư bản ngoại quốc đã ngao ngán than "chúng tôi đã bỏ 1 số vốn lớn vào VN và bây giờ tôi chưa thu về được 1 xu nào trên bàn này cả".

\* Trị giá xuất cảng của CSVN trong 6 tháng của 1990 đã sụt 28% tương đương 661 triệu \$US vì Liên Xô và các xứ Đông Âu không nhận mua các hàng thủ công nghệ và nông sản từ VN nữa. Ngoài ra vụ mùa đông xuân vừa qua ở miền Bắc bị thất bại nặng số lượng gạo không đủ cung cấp cho dân chúng, gạo từ miền Nam phải chuyển ra. Nhưng nhiều nơi ở miền Bắc dân chúng lâm cảnh đói ăn. Tuy nhiên chính quyền CSVN vẫn đem gạo bán phá giá trên thị trường lúa gạo thế giới.

\* Tình trạng kinh tế VN càng ngày càng rơi vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng. Hàng loạt công ty quốc doanh, hợp doanh vỡ nợ phải đóng cửa. Người ta ước tính các công ty mất nợ lên tới 10 ức đồng VN tương đương 1 tỷ \$US và có giá trị như 1 năm trị giá hàng xuất cảng của VN trong 1990. Nhiều công ty xí nghiệp phải lấy sản phẩm ra trả để trừ nợ. Nhưng "dịch vụ vòng vòng" này bị gặp khó khăn. Thí dụ : công ty xi măng mua than đá của công ty than, họ trả bằng xi măng, rồi công ty than đá mua xi măng của công ty xi măng không lẽ lấy xi măng trả lại cho công ty xi măng. Vì số than sản xuất chỉ đủ trao đổi với các công ty khác, trong khi xi măng thì ở kho quá nhiều.

Tình trạng vỡ nợ vì sụp đại hội đảng kỳ 7, thấy chính quyền vẫn quyết cứng rắn tiến lên xã hội chủ nghĩa. Nên nhiều chủ hãng thấy khó nuốt, nên tuyên bố phá sản chạy làng. Mặt khác hàng hóa từ Trung Quốc, Thái Lan đổ qua làm các hàng sản xuất ở VN không thể nào cạnh tranh lại. Mức lạm phát tăng 50% từ tháng 1/1991. Riêng Sài Gòn 7261 công ty đang ký hoạt động, nhưng chỉ 4993 là sinh hoạt thường, số còn lại đang ngoi ngóp chết dở sống dở, Ủy ban Trung ương đảng sẽ họp trong tháng 11/91 để tìm 1 giải pháp cho vấn đề khủng hoảng sản xuất này.

\* Những chuyến xe bị búng được cảnh sát bảo vệ cẩn mật, chuyên chở hàng ngàn thuyền nhân VN từ các trại ở Hồng Kông tới các trung tâm chuẩn bị trở về VN. Được biết Hà Nội, Anh và Hồng Kông đã đi tới thỏa thuận về vấn đề trao trả số thuyền nhân còn ở đọng ở các trại Hồng Kông mà không quốc gia nào đón nhận. Vì họ bị xếp loại tỵ nạn kinh tế. Trong khi đó những tin tức báo chí cho biết có thể CSVN chấp thuận, cho mở 1 số trung tâm tỵ nạn, ngay ở VN dưới sự điều hành của Liên Hiệp Quốc. Các thuyền nhân bị đẩy về từ các trại Đông Nam Á, sẽ được gom lại ở các trại này, phía CSVN cũng sẽ thu được nhiều mối lợi do các xứ trả cho.

## TIN MỘT CỘT

\* Vào ngày thứ năm 10.10.1991 chính quyền Đức tuyên bố các đảng phái chính đã đồng ý tới việc thành lập các trung tâm tỵ nạn và giải quyết nhanh lẹ hồ sơ xin tỵ nạn, nếu không được chấp thuận sẽ nhanh chóng bị trục xuất khỏi xứ Đức (thời gian là 6 tuần). Theo ước tính có 90 trung tâm trên toàn xứ Đức, mỗi nơi chứa độ 500 người. Theo hãng thông tấn AP và Reuter thì các trung tâm này sẽ tựa như các trại tập trung, những trại lính của quân đội đồng minh trước đây nay được dùng cho những người tỵ nạn. Riêng có các trung tâm đặc biệt dành cho những người Romania, Yugoslavia và Thổ Thiên Chúa Giáo, vì những người này được công nhận là tỵ nạn chính trị, có thể nhanh lẹ được Đức chấp thuận. Các giới chức nhà thờ, cũng như những hội nhân quyền đã lên án sự thành lập các trại tập trung này, vì nó rất dễ dàng trở thành mục tiêu cho cá nhân nhóm Nazi, và cực hữu quá khích tấn công. Chủ tịch đảng SPD, đảng đối lập chính nói bất cứ ai rời khỏi trung tâm coi như tự động mất quyền ở lại Đức. Chính phủ của thủ tướng Kohl đang quyết tâm thay đổi một điều khoản trong hiến pháp Đức về vấn đề quyền tỵ nạn, nhưng các đảng đối lập thì chống đối. Trong 9 tháng qua có 169.785 người tới Đức xin tỵ nạn, năm ngoái 193.000 người và 1989 121.318 người tới, 57.605 người bị bác đơn, nhưng chỉ 12.000 bị trục xuất. Nay với quyết định mới, sẽ nhanh lẹ bị đuổi về nguyên quán. Trong năm qua có 500 vụ tấn công người ngoại kiều trên toàn xứ Đức, nhưng cao điểm vào tháng 9 và đầu tháng 10/91 khiến 1 thanh niên người Ghana bị chết, 2 bé gái người Liban bị đốt cháy, 1 phụ nữ Việt Nam có thai 6 tháng bị 9 tên Nazi đánh đập tàn nhẫn v.v... bên phía Đông Đức cũ. Trong khi đó 1 đảng cực hữu mạnh mẽ chống ngoại kiều đã chiếm được số phiếu gần 7% ở tiểu bang Bremen gần cực Bắc Tây Đức cũ. Nhiều dấu hiệu cho thấy rằng, người ngoại quốc trên xứ Đức sẽ là quân cờ để các đảng phái chính trị Đức dùng đến mỗi khi muốn áp lực nhau về một vấn đề gì. Một nước Đức nếu kinh tế suy thoái người ngoại kiều sẽ là mục tiêu hấp dẫn cho các mưu đồ chính trị của giới chính khách Đức, hầu xách động lòng yêu nước của dân Đức... Hitler đã giết dân Do Thái để xách động thanh niên Đức đoàn ngũ hóa. Một nhật báo ở Berlin viết vấn đề chống người ngoại kiều là một sinh hoạt bình thường trong cuộc sống của người dân Đức.

\* Sau 1 năm thống nhất nước Đức, tuy những thuế má gia tăng, nạn thất nghiệp cũng nhiều thêm, nhất là phía Đông Đức cũ. Nhưng với những cố gắng vượt bực của chính phủ Đức, hàng trăm tỷ Mark được đổ vào xây dựng lại xứ Đông Đức. Cho tới đầu tháng 10/91 nhiều dấu hiệu khá quan về sự phục hưng kinh tế ở Đông Đức cũng như nạn thất nghiệp đã giảm. Ngoài chính phủ còn có trên 70 tỷ Mark vốn của tư nhân từ Tây Đức qua kinh doanh, trên 600.000 chỗ làm mới sẽ đạt được trong thời gian gần đây. Số khách thợ từ các xứ cộng sản trước đây gửi tới Đông Đức trên 191.000 người nay bị đuổi về, còn chừng 30.000 người, ít hơn 0,2% dân số.

Đời sống của dân Đông Đức đã tăng nhanh, nhưng những tội ác cũng gia tăng không kém. Tổng trưởng nội vụ của một



## TIN MỘT CỘT

tiểu bang bên Đông Đức nói "chúng tôi đã sống trong những nhà tù, bây giờ dân chúng đã tự do, nên họ cũng có tự do để gây những tội ác".

Với mức độ tiến triển hiện nay có lẽ bước vào thế kỷ 21 xứ Đức thống nhất sẽ trở nên hùng mạnh. Đặc biệt giới tư bản Mỹ đã không bỏ vốn đầu tư ở Đông Đức, dù tổng trưởng kinh tế liên bang làm 1 chuyến đi vận động nhiều tiểu bang Mỹ, nhưng tất cả tư bản Mỹ lác đầu.

\* Chính phủ Mỹ đã chấp thuận đón nhận 142.000 người tỵ nạn trong năm 1991, trong số này có 61.000 người từ Liên Xô, 52.000 từ Đông Nam Á, và số người Đông Âu từ 5.000 của năm ngoái còn 3.000 cho năm nay. Ngoài ra còn bao gồm 11.000 người thuộc diện nhân đạo từ khắp nơi.

\* Trùm cơ quan tình báo Đông Đức cũ Markus Wolf đã tuyên bố với báo chí Đức là 1 tình báo Đông Đức không bao giờ chuyển những tin tức thu được cho Liên Xô và các xứ Đông Âu. Tuy nhiên chỉ cho KGB những tin tức bình thường về Tây Đức. Lần đầu tiên Wolf xuất hiện công khai sau khi từ Liên Xô tỵ nạn hồi hương về Đức. Wolf đã ra cung khai trước tòa án tối cao ở tiểu bang Bayer. Sau đó phải nộp 150.000\$ tiền thế chân để tại ngoại. Được biết Markus Wolf 68 tuổi được giới tình báo quốc tế coi như nặc thầy trong ngành này. Như chúng ta biết tình báo Đông Đức đã gài người chằng chịt vào tất cả giường máy chính quyền Tây Đức, từ Tổng thống phủ tới ban ngành quân sự, kinh tế và trong đảng phái cũng như cả trong giới báo chí. Mọi sinh hoạt ở Tây Đức, tình báo Đông Đức đều nắm rõ hết.

\* Một viên chức cao cấp bộ quốc phòng Mỹ mới đây đã cho báo chí biết, trong thời gian chiến tranh ở vùng Vịnh. Vì vấn đề thời tiết xấu, cũng như tình báo CIA đã làm máy bay Mỹ đã bỏ sót hai trung tâm chế tạo bom nguyên tử rất quan trọng của Irak. Hai trung tâm này mang tên AL ALTHEER, 65 km nam Baghdad và FURAT ngay ngoại ô của Baghdad. Cả hai được nguy trang trong những cao ốc kín đáo. Sau khi chiến tranh chấm dứt nhờ sự khai thác của tù binh Irak, bị quân đội Đồng Minh bắt, Mỹ và lực lượng kiểm soát Liên Hiệp Quốc phát hiện ra rất nhiều cơ sở sản xuất vũ khí nguyên tử, hóa học của Irak. Ngoài ra còn 25.000 tài liệu bí mật của Irak được tìm thấy.

\* Sau khi đề bẹp Irak, chính quyền Mỹ đang nỗ lực tìm kiếm một giải pháp hòa bình cho vấn đề Trung Đông. Ngoại trưởng Mỹ Baker, đã mở nhiều chuyến công du tới các xứ vùng Trung Đông, bao gồm cả Do Thái cũng như cả những cuộc gặp gỡ với đại diện của dân chúng Palestine đang sinh sống trong những vùng do Do Thái chiếm đóng. Phía Mỹ đang áp lực buộc Do Thái phải trả lại các phần đất đã chiếm trước đây, để đổi lấy một hiệp ước hòa bình giữa các xứ Ả Rập quanh vùng. Tuy nhiên chính phủ Do Thái đã tỏ thái độ chống đối mạnh mẽ. Trong khi đó Mỹ và Liên Xô đang thúc giục một hội nghị quốc tế cho vấn đề Trung Đông sớm được triệu tập trong năm 1991 này.

Ngoài ra mới đây chính quyền Irak lên tiếng phản đối việc Do Thái đã mở một

## TIN MỘT CỘT

cuộc không tập vào 1 số vị trí của Irak. Phía Irak nói 5 phi cơ F.15 của Do Thái đã bay từ hướng Syria vào thả bom sau đó quay về qua hướng Saudi Arabia.

\* Chính phủ Mỹ đang thảo luận để quyết định sản xuất 75 chiến đấu cơ B-2 STEALTH trị giá 62 tỷ \$US, giới chức bộ Quốc Phòng Mỹ cho rằng với loại B-2 này, vô hiệu hóa tất cả hệ thống phòng không của Liên Xô. Để bán rời được những chiến đấu cơ này, Liên Xô phải cần thời gian 10 năm mới chế tạo ra được các radar và hỏa tiễn. Trong khi đó giới lập pháp Mỹ thì muốn cắt giảm ngân sách trong việc chế tạo B-2 vì quá tốn kém, 1 chiếc 865 triệu \$US.

\* Dân số Đức tính tới ngày thống nhất nước Đức 3.10.91 là 79,67 triệu người. Tiểu bang nhiều dân nhất là Nordrhein Westfalen 17,3 triệu, tiểu bang ít dân nhất là Bremen 0,68 triệu dân. Trong số này có hơn 4,5 triệu người ngoại quốc, người Thổ chiếm tỷ lệ cao nhất gần 1,4 triệu người.

\* Thông tin viên Andrew Quinn của hãng Reuter từ Hà Nội gửi tin về cho biết. Năm qua chính quyền CSVN răm rắp hô hào mời gọi du khách ngoại quốc tới thăm Hà Nội. Nhưng "Năm du lịch của VN 1990" chỉ có 187.000 du khách, đa số thăm Sài Gòn, chỉ một số ít thăm Hà Nội. Quinn cho biết các khách sạn chính ở Hà Nội được Cu Ba xây cất giống như các nhà tù mà gia đình thì cao, phục vụ thì chậm chạp. Nhiều cựu chiến binh Mỹ thăm VN muốn tới xem lại nhà tù Hilton, nơi đây đã nhất các phi công Mỹ bị bán rơi trong thời chiến tranh VN, nhưng phía chính quyền VC ít khi thỏa mãn đòi hỏi này của du khách.

\* Chính phủ Trung Quốc đã từ chối lời đề nghị của Đức Đạt Lai Lạt Ma trở lại Tây Tạng. Trong buổi nói chuyện tại đại học Yale ở Mỹ Đức Đạt Lai Lạt Ma vị lãnh đạo tinh thần của dân Tây Tạng ngài nói "Tôi hy vọng năm tỵ nạn thứ 32 này của tôi, tôi sẽ được trở về quê hương tôi, để tiếp tục nói chuyện cùng đồng bào tôi...". Bộ ngoại giao Trung Quốc đã từ chối đề nghị này vì sợ khi về Tây Tạng ngài sẽ khởi xướng 1 cuộc nổi dậy mới đòi độc lập của dân Tây Tạng. Được biết Đức Đạt Lai Lạt Ma được giải Nobel Hòa Bình 1989 về phong trào tranh đấu dành tự do qua phương thức bất bạo động. Năm 1959 ngài phải rời Tây Tạng để tỵ nạn tại Ấn Độ. 32 năm qua ngài bốn ba đó đây để tranh đấu cho xứ sở của ngài thoát vòng tay đô hộ của Trung Quốc, nhưng vẫn chưa đạt được kết quả. Năm 1989 một cuộc nổi dậy mới của dân Tây Tạng, nhưng bị Trung Quốc đàn áp thẳng tay và thủ đô Lhasa bị ban bố quân luật từ 3/1989 tới 5/1991 mới được bãi bỏ.

\* Chính quyền Trung Quốc mới ban hành lệnh cấm hút thuốc trong tất cả các nơi công cộng, cũng như giảm thiểu sản xuất thuốc và đóng cửa nhiều hàng bán thuốc. Ngoài ra trong vòng 10 năm tới lệnh cấm bán hút thuốc lá cho tất cả dân Trung Quốc, lý do để giữ sức khỏe cho dân chúng...

## TIN MỘT CỘT

\* Mới đây chính phủ Đức công bố con số chính thức binh lính và thường dân Liên Xô hiện ở phía Đông Đức cũ là 380.000 lính và 210.000 gia đình vợ con và các nhân viên dân sự. Trong năm 1991 105.000 sẽ rút về nước cùng các chiến cụ. Tổng cộng các khoản tiền Đức phải trả để Liên Xô rút số quân đội và chiến cụ này lên tới 60 tỷ Mark, bao gồm 7,8 tỷ Mark chương trình xây nhà cửa cho Hồng Quân hồi hương, tiền chuyên chở vũ khí, và thân nhân họ về nước... Ngoài ra thì ước tính Đức còn phải tốn cả trăm tỷ Mark, để tu sửa, phá hủy, cũng như chính trang lại những trại đóng quân của Liên Xô trước đây.

\* Sau gần 1 tháng với những vụ tấn công người ngoại quốc đều khắp trên toàn xứ Đức. Nhiều vụ đốt phá, đánh người mang thương tích và cả trường hợp đốt chết người. Chính giới Đức bắt đầu lên tiếng, trước hết vì báo chí thế giới lên án hành động kỳ thị người ngoại quốc này của dân Đức. Tổng thống Đức Weizsaecker đã đi thăm 2 trại tỵ nạn, cũng như thủ tướng Kohl đã lên tiếng cảnh cáo các nhóm Tân Nazi "là ngu dân và vô nhân". Riêng ông Weizsaecker đã nhấn mạnh người Đức không phải là 1 dân tộc cực đoan, kỳ thị chủng tộc v.v...

Tuy nhiên theo báo chí thế giới, việc đẩy lên phong trào chống ngoại kiều ở Đức là 1 thủ đoạn chính trị của giới làm chính trị ở Đức với nhiều mục đích: trước hết để ngăn ngừa làn sóng tỵ nạn từ Đông Âu và các nước trong thế giới thứ 3. Kế đến để cho các xứ trong khối thị trường chung Âu Châu thấy rằng, cần phải nhanh lệ thống nhất thành một "hiệp chúng quốc Âu Châu", dưới sự cầm đầu của Đức. Có rất nhiều vấn đề sâu kín trong phong trào chống người ngoại quốc này, tất cả chẳng đơn giản nhìn với con mắt bình thường mà chúng ta thấy hết được. Trong khi đó những đảng viên CS ở Đông Đức cũng như các xứ Đông Âu, muốn lợi dụng các vụ tấn công ngoại kiều của các nhóm cực hủ. Để tuyên truyền rằng phát xít cũng nguy hiểm chẳng kém. Hình ảnh đã man tàn cùng của phong trào chống ngoại kiều ở Đức là vào trung tuần tháng 10/91, một thanh niên trẻ trung người Tích Lan (Sri Lanka) 26 tuổi, bị 3 người bản xứ đánh bất tỉnh, rồi đem đặt giữa đường rầy xe lửa. Thanh niên tỵ nạn này đã may mắn thoát chết, nhưng bị xe lửa cán đứt 1 cẳng.

\* Giải Nobel Hòa Bình 1991, được ủy ban Nobel Na Uy trao cho bà Daw Aung San Suu Kyi người tranh đấu chống chế độ độc tài quân phiệt ở Miến Điện. Bà San Suu Kyi sinh 1945 tại thủ đô Rangoon, bà rời Miến năm 15 tuổi, khi mẹ bà qua làm đại sứ ở Ấn. Sau đó bà qua Anh du học và tốt nghiệp ngành chính trị và triết học tại đại học Oxford. Năm 1972 bà lập gia đình với giáo sư Aris của đại học này. Năm 1988 bà trở về nước, khi mẹ bà lâm trọng bệnh, thấy cảnh quân đội đàn áp các cuộc biểu tình của sinh viên 1 cách dã man. Tháng 9/1988 bà chính thức lên tiếng chống chế độ quân phiệt tại Miến do tướng Ne Win lãnh đạo. Bà đã trở thành lãnh tụ phong trào tranh đấu cho dân chủ mạnh nhất ở Miến. Từ tháng 7/1989 bà bị cầm tù, vì quyết không chịu rời khỏi nước theo đề nghị của chính quyền và cũng từ đó bà đã không được

## TIN MỘT CỘT

liên lạc với chồng và 2 con. Ủy ban Nobel đang tìm cách thông báo tin cho bà biết.

Được biết giải Nobel Hòa Bình trong những năm qua đã trao cho những nhà tranh đấu cho dân chủ và nhân quyền như Đức Đạt Lai Lạt Ma, linh mục Anh giáo Tutu ở Nam Phi, và 1989 trao cho Gorbachev... Trị giá của giải Nobel Hòa Bình 91 là 1 triệu \$US.

\* Liên Xô tuyên bố vào trung tuần tháng 10/91 rút 1/3 số quân đội hiện đóng ở quần đảo Kuril phía Bắc Nhật Bản. Được biết trong năm qua Liên Xô và Nhật đã thảo luận về vấn đề mà Nhật đòi Liên Xô phải hoàn trả 4 đảo cho Nhật, để đổi lại, Liên Xô sẽ nhận được những khoản viện trợ và cho vay của Nhật. Sau thế chiến thứ hai Liên Xô đã chiếm các đảo này và hiện có 8000 quân trấn giữ. Đồng thời với lệnh rút quân của Liên Xô, Nhật đã viện trợ cho Liên Xô 2,5 tỷ \$US.

\* Mỹ tiếp tục lệnh cấm vận đảng viên cộng sản VN và đưa ra một diễn trình tiến tới sự quan hệ giữa Mỹ và VC được chính phủ Mỹ liệt kê như sau.

Khởi đầu CSVN phải ký hiệp ước bảo đảm nền hòa bình ở Miền, và hợp tác với Mỹ trong vấn đề tìm kiếm các lính Mỹ mất tích ở Đông Dương. VC thực hiện xong 2 phần trên Mỹ bỏ lệnh cấm vận và viện trợ nhân đạo. Kế đến cuộc bầu cử ở Miền với quốc tế kiểm soát diễn ra tốt đẹp, một chính quyền do dân bầu ra được thành hình ở Miền, đầu vào đó. Lúc đó mối quan hệ Mỹ - VC mới thực sự thành hình.

\* Đỗ Mười Tổng bí thư đảng CSVN đã có kế hoạch bí mật qua Miền trước đại hội đảng CS Miền vào 16.10.91, mục đích cản ngăn chính quyền Miền không từ bỏ hoàn toàn chủ nghĩa Marx Lenin. Được biết đảng Cách mạng nhân dân Kampuchea tức đảng CS Miền đã đổi tên là đảng Nhân Dân, và dấu hiệu búa liềm đã được vất bỏ.

\* Sau những trao đổi, giữa chính quyền Anh và CSVN, các vấn đề về số phận các thuyền nhân ty nạn VN ở Hồng Kông đã được thông qua. CSVN đã chấp nhận đề nghị của Anh và Hồng Kông là những thuyền nhân là người di dân phi pháp. Từ vấn đề này chương trình trả về VN tất cả những thuyền nhân không được xét là di ty nạn chính trị sẽ thực hiện nhanh chóng. Việc cưỡng bức hồi hương đã khởi đầu, dù 39.000 người chưa được cứu xét hồ sơ. Tháng qua số thuyền nhân tới Hồng Kông vẫn tăng cao với hơn 1000 người. Vì ở VN chính quyền CS tung tin, các thuyền nhân ở các trại Đông Nam Á (hơn 113.000 người) sẽ được Mỹ, Anh cho qua Kuwait làm việc. Trong khi đó có những tin tức, là 1 số trại sẽ được thành lập ngay tại VN do Cao ủy bảo trợ, để đón nhận tất cả những thuyền nhân bị hồi hương. Dịch vụ buôn bán thuyền nhân này, CSVN thu về hàng trăm triệu \$US.

\* Đức và Pháp đã tiến tới một liên minh quân sự mới với liên minh này Cộng đồng Âu Châu có 1 lực lượng đủ mạnh để tự bảo vệ, không cần có sự yểm trợ của Mỹ nữa. Sự hợp tác này khởi đầu cho chương trình Liên minh quân sự Tây Âu,

## TIN MỘT CỘT

của riêng Tây Âu, không có Mỹ và Canada, như tổ chức NATO hiện nay. Theo kế hoạch sẽ tạo 1 lực lượng gồm 100.000 quân cho toàn Tây Âu, gồm tất cả các xứ trong Cộng đồng Âu Châu. Pháp muốn nhanh lệ liên minh quân sự Tây Âu thành hình, để Pháp lãnh phần cầm đầu. Trong khi đó Ý và Anh cũng khởi đầu cho chương trình Liên minh quân sự tương tự. Trong khi đó Hoa Kỳ đã lên tiếng chống đối và cảnh cáo rằng mọi liên minh quân sự nào của các xứ Tây Âu phải nằm trong hoạt động của NATO.

\* Giải Nobel Văn chương năm 1991 đã được Ủy ban Nobel trao cho bà Nadine Gordimer 67 tuổi người Nam Phi. Bà là người phụ nữ đầu tiên trong 25 năm qua đã được lãnh giải thưởng cao quý này. Các tác phẩm của bà xoay quanh vấn đề tranh đấu chống kỳ thị màu da ở Nam Phi.

Ngoài ra giải Nobel Vật lý và Hóa học 91 đã trao cho 2 giáo sư người Pháp và Thụy Sĩ. Giáo sư Pierre Gilles de Gennes một chuyên gia đặc biệt về chất pha lê lỏng, và giáo sư Richard R. Ernst nhà phát minh ra kỹ thuật mới trong vấn đề phân chất hóa học.

\* Thượng viện Mỹ sau những bàn cãi gay go đã đi tới quyết định với 52 đồng ý và 48 chống trong vấn đề phê chuẩn chấp nhận sự đề cử ông Clarence Thomas của Tổng thống Bush trong chức vụ thẩm phán tối cao pháp viện Hoa Kỳ. Cuộc tranh cãi, đối chất giữa ông Thomas và nữ giáo sư Anita F. Hill, về sự việc diễn ra từ 10 năm trước. Giáo sư Hill tố cáo ông Thomas, trước đây khi còn là "xếp" của bà đã có những việc làm "lèm nhem" trong vấn đề "Sex" với bà. Như nai ép bà, qua nhiều hình thức. Cuộc tranh cãi đã được các hệ thống truyền hình Mỹ truyền đi khắp nước. Vấn đề đã biến diễn đàn thượng viện Mỹ thành giống như một hí tuồng, lẫn cả triệu dân Mỹ say mê theo dõi. Vì cả hai đều có thể là nói sự thật, và là nạn nhân của nhau. Cuối cùng ông Clarence Thomas đã thắng và chính thức thành Thẩm phán tối cao pháp viện Mỹ. Được biết 11 nghị sĩ đảng Dân Chủ và 41 Cộng Hòa đã bỏ phiếu cho thẩm phán Thomas.

\* Chính phủ của nữ tổng thống Phi bà Aquino đã đồng ý cho mang xác cố tổng thống Marcos về an táng tại phía Bắc đảo Luzon nơi sanh của ông. Nhưng bà góa phụ Imelda Marcos lại đòi chôn xác ông ở Manila, vì theo bà, trước khi chết chống bà có trần trời là ước muốn của ông là khi chết được an táng tại thủ đô Phi. Được biết bà Imelda muốn lợi dụng vụ chôn chôn để xách động dân chúng nổi lên chống bà Aquino đương kim tổng thống. Từ 1986 sau khi bị lật đổ vợ chồng Marcos sống lưu vong ở Mỹ, và vẫn chuyển tiền về Phi để thành lập lực lượng chống phá bà Aquino.

\* Trong nỗ lực tìm kiếm một sự ổn định cho vùng Trung Đông, ngoại trưởng Mỹ Baker đã nhiều lần tham khảo các lãnh tụ trong toàn vùng. Cũng như các buổi thảo luận và áp lực với phía chính quyền Do Thái, hầu các xứ Ả Rập và Do Thái: tiến tới bàn hội nghị để ký kết 1 hiệp ước hòa bình cho vùng Trung Đông. Trong khi đó phía Do Thái vẫn tỏ ra cứng rắn, không chịu hoàn trả các đất đã chiếm

## TIN MỘT CỘT

của Jordan và Syria trước đây. Ngoài ra Do Thái cũng từ chối ngồi đối thoại với tổ chức Palestine. Trong khi đó vua Hussein của Jordan, mới rồi đồng ý để cho phái đoàn của Palestine do Arafat cầm đầu thấp tùng, khi hội nghị diễn ra. Mặt khác Do Thái đã lên tiếng báo động, một tàu dài 140 mét trục chỉ Syria, mang theo nhiều hỏa tiễn Scud, mà Syria mua từ Bắc Hàn, với loại hỏa tiễn này Syria có thể bắn các loại phi đạn nguyên tử và hóa học vào lãnh thổ Do Thái. Chưa thấy có dấu hiệu nào hòa bình được văn hồi ở vùng đất máu lửa Trung Đông cả. Trong khi đó những tin tức mới nhất cho biết hội nghị quốc tế về vấn đề Trung Đông sẽ được diễn ra ở Madrid thủ đô Tây Ban Nha vào cuối tháng 10/91 này.

\* Sau vụ đảo chánh bất thành của nhóm đảng viên cao cấp, báo thủ trong đảng CS Liên Xô, Số Viết tối cao, tức quốc hội liên bang đã bỏ phiếu với 283 thuận 29 phiếu chống và 52 không tham dự, để can thiệp CS hoạt động, cũng như phong tỏa tất cả các tài sản của đảng, và mở cuộc điều tra sâu rộng về sự liên quan của đảng CS tới vụ đảo chánh. Ngoài ra tổng thống Gorbachev đã tuyên bố từ chức tổng bí thư đảng. Tất cả sự việc này, là một điều không ai có thể tin được là đảng CS lại bị khai tử ngay trên quê hương của Lenin cả. Hơn 70 năm đảng này đã gieo tang tóc thương đau và giết hàng mấy chục triệu dân Liên Xô, cũng như hàng triệu lương dân trong các xứ CS chư hầu của Liên Xô. Đây là lúc đảng này phải trả những tội ác do nó gây ra. Nhiều đảng viên đã chạy qua Trung Quốc xin tỵ nạn.

\* Trên 64.000 thuyền nhân VN, trong 11 trại ở Hồng Kông đã trở nên vô cùng giao động, sau khi những tin tức được loan truyền về lệnh cưỡng bức trở về sẽ được thi hành nhanh lẹ khi Anh quốc và CSVN đã đạt thỏa hiệp "coi những người này là di dân trái phép". Ban đại diện trong các trại đã họp và đưa ra các chương trình tranh đấu chống trở về như biểu tình, tuyệt thực, cũng như hăm dọa sẽ đốt các trại để tự thiêu tập thể. Chính quyền Hồng Kông đã tăng cường lực lượng an ninh, phòng vệ, cũng như ngăn ngừa các vụ bất cóc cán bộ, nhân viên Hồng Kông cũng như Cao ủy làm con tin. Trong khi đó Hồ Thế Lân phát ngôn viên bộ ngoại giao VC tuyên bố "vì tôn trọng nhân quyền nên VN không đồng ý 1 sự cưỡng bức hồi hương nào". Tuy vậy thực tế CSVN và Anh cùng Cao ủy ty nạn đã ký kết thỏa ước tổng quát tất cả các thuyền nhân không được coi là ty nạn chính trị về nước, để VC nhận được 1 số viện trợ của quốc tế.

\* Các Tổng trưởng quốc phòng trong NATO, đã đi tới quyết định giảm 80% các vũ khí nguyên tử trong toàn cõi Âu Châu. Đây là 1 mức độ tài giảm lớn nhất từ khi khởi đầu thiết lập các hệ thống phòng thủ nguyên tử này ở Tây Âu vào những năm của thập niên 50.

Vũ Ngọc Long  
15.10.1991

# Trại Họa Bạn

- Thiện Căn Phạm Hồng Sáu -

Một công trại được dựng lên rất mỹ thuật và theo cách thức chuyên môn về lều, trại, gút... dùng những thanh gỗ sẵn có của thợ xây chùa, ráp nối thành hình.

Nóc công gắn một huy hiệu Hoa Sen (huy hiệu của GDPT do một cụ HT tặng). Hai bên hoa sen nhìn từ ngoài vào, bên tay mặt có cờ VN nền vàng, 3 sọc đỏ. Bên trái cờ Phật Giáo 5 màu.

Băng vải màu vàng kéo dài ngang qua 2 cột có hàng chữ rất nổi với 3 màu phân biệt

Trại Họa Bạn

Kính mừng đại lễ khánh thành chùa Viên Giác

tại Đức quốc từ ngày 24.7. đến 30.7.91

Ngày khởi đầu (24.7.) một số anh chị em Huynh trưởng (HT) đã đến đây, nhưng cơn mưa chiều làm ướt đất và vật liệu dựng lều nên phải chờ dứt mưa và ráo bớt nước trên cỏ mới bắt đầu nhập trại.

Một vài chiếc lều do BHT được dựng lên và cũng trong lúc đó các GđPT từ mọi nơi ào ào kéo đến. Những chiếc xe cá nhân đủ loại kể cả xe Mini Bus dừng lại, mở cửa vội vàng. Trại sinh cho đồ đạc của mình xuống, rồi gấp rút dựng lều để có nơi tá túc nếu trời đổ lại cơn mưa.

GDPT Tâm Minh, Pháp Quang, Chánh Niệm, Đoàn Thanh Niên PT Saarland... và một số Đạo Hữu bên các Chi Hội...

Khu đất trại nơi Birkensee được dành riêng cho những người muốn đến đó nghỉ hè, nên nơi tắm và nơi vệ sinh cũng tạm đầy đủ, tuy rằng muốn xử dụng phải mất thêm tiền.

Ban HT/Quản Trại (BHT/QT) chia khu đất trại ra làm 2 phần :

- Lô I dành cho CHPTVN/TN tại Hannover và các CHPT tại Đức quốc cũng như ngoài Đức quốc.

- Lô II dành cho BHT/TU và Ban Liên Đoàn các GDPT tham dự.

Qua ngày 25.7. GDPT Minh Hải từ Norddeich kéo về, dựng lên những chiếc lều màu trắng giống kiểu trại bình Mông Cổ trông rất ngộ nghĩnh và lạ mắt.

Quý vị đạo hữu và anh chị em trong các Chi Hội cùng đoàn sinh trong các GđPT lai rai nhập trại vì bận công việc riêng không đến kịp đúng ngày.

Chiều thứ sáu (26.7.) cũng có mưa nhưng ít hơn nhờ bầu trời không mây. GDPT Chánh Tín từ Hòa Lan về chùa và được hướng dẫn đến đất trại, một lực lượng hùng hậu lần đầu tiên cùng với các GđPT đức quốc chung vui sinh hoạt trong trại họa bạn này để mừng ngày khánh thành chùa Viên Giác.

Không may cho anh chị em khi đến nơi trời lại đổ cơn mưa nặng hạt, tuy vậy anh chị em Chánh Tín không nản lòng, trong không khí ô ạt vui tươi anh chị em cho đồ đạc xuống xe và gấp rút dựng lều do sự hướng dẫn của HT Lê Giao Liên đoàn trưởng.

Năm chiếc lều đồng màu nâu đậm được dựng thẳng hàng trông rất đẹp mắt, nếu nằm chật chật một chút thì mỗi lều có thể chứa được 10 người.

Bữa cơm chiều tập thể xong lúc đó đã 20 giờ. Trong màu áo lam tất cả trại sinh quây vòng tròn vui ca trên sân cỏ và tham dự buổi lửa trại do BHT/TU GDPT Đức quốc tổ chức.

Gặp gỡ, tâm tình, trò chuyện trao đổi sinh hoạt gia đình trong tinh thần tuổi trẻ và nếp sống đạo vàng cho mãi tới 23 giờ, trại sinh mới chịu rời sân để ai nấy trở về lều của mình nghỉ ngơi. Ngày mai thứ bảy rất nhiều Phật sự đang chờ.

Khu đất dành cho trại mới đầu còn trống chỗ nhưng sau đó các lều của các GDPT, các CHPT, các thành viên ngoài GDPT và CHPT từ Nam chí Bắc nước Đức về tham dự đại lễ và thành viên hoặc phái đoàn từ các nước lân cận đã làm cho khu đất trống trước đây bị xâm chiếm dần dần, cuối cùng chỉ còn giữ được khoảng sân cho trại sinh sinh hoạt.

Theo chỉ thị của Thầy trụ trì và Thầy điều khiển chương trình đại lễ, mỗi ngày Ban HT Quản Trại phải cắt cử một số lớn trại sinh di chuyển về chùa để phụ giúp các bác trong các Chi Hội hoặc Ban tổ chức lo việc trại soạn, trật tự, vệ sinh và các Phật sự khác. Đặc biệt trong kỳ trại họa bạn này có đoàn thanh niên PT của Chi Hội Saarland, các anh em đến dự trại bằng một chiếc Mini Bus, do đó các anh em đã lãnh trách nhiệm chờ giùm thức ăn, nước uống v.v.. từ chùa đến đất trại cho trại sinh cũng như di chuyển trại sinh từ đất trại về chùa, công việc này đỡ bớt gánh nặng cho ban di chuyển của chùa.

Ngoài cái ngoan và vui tươi của tuổi trẻ hồn nhiên, các anh em đã tích cực trong công tác mà BHT giao phó cũng như thi hành rất đúng giờ giấc theo chương trình.

Ngày thứ bảy (27.7.) là ngày bận rộn nhất. Buổi sáng thức dậy vệ sinh cá nhân xong. Trại sinh tập họp đội hình trên sân cỏ làm lễ chào cờ. BHT/QT đọc bản phân nhiệm cho các GđPT. Sau đó tất cả di chuyển gấp về chùa ăn sáng đồng thời làm Phật sự ở đó. Công việc chùa hôm nay rất bề bộn. đạo hữu, Phật tử, và người đồng hương từ mọi nơi về tham dự đại lễ rất đông. Buổi chiều có rước xe hoa quanh thành phố Hannover thủ phủ tiểu bang Niedersachsen. Một số anh chị em trong các GđPT phải đến Niedersachsenhalle để lo việc trang trí hội trường, sân khấu và tổng dợt phần trình diễn của mình, chuẩn bị cho đêm văn nghệ cúng dường đại lễ.

Số người về chùa tham dự đại lễ quá đông, đến nỗi nơi chùa cũ, chùa mới, con đường Eichelkamp trước chùa cũ người ta đứng không còn chỗ chen chân. Con đường Karlsruhe nối liền với đường Eichelkamp, 2 bên lề xe khách đi dự lễ đậu nối đuôi nhau dài hàng cây số. đi tới đâu trong vùng của chùa cũng thấy người và xe cộ, do đó công việc của Ban tổ chức, Ban kỹ thuật lại càng nhiều nên đòi hỏi các GđPT có bốn phần đứng ra đảm trách bớt.

Đất trại vắng bóng trại sinh, chỉ để lại một HT và một vài anh chị em trong các Chi Hội trông coi trại, đồng thời đón tiếp các phái đoàn đến tham quan và lo việc nhập trại cho những người mới đến.

Tưởng rằng không còn ai đến nữa, nào ngờ ở chùa quá đông người, không còn chỗ để nghỉ đêm nên họ tìm đến đất trại tá túc do đó mà lai rai có người nhập trại hoài.



Chuyến xe cuối cùng chở trại sinh về đến đất trại sau khi xong văn nghệ là 02 giờ 30, như vậy đã bước sang ngày chủ nhật.

Về đến trại ai nấy cũng đã mệt nhừ, buồn ngủ, may nhờ có 2 nồi chè đậu xanh và đậu đỏ của GđPT Chánh Tín đã làm cho trại sinh cảm thấy khỏe lại. Quây quần bên nhau, khua muông khua đũa, ăn chè, ca hát, kể chuyện vui... xong mới đi ngủ.

Anh chị em GĐPT Chánh Tín lần đầu tiên về đây dự trại họp bạn và cùng phối hợp với các GđPT đức quốc chung lo ngày đại lễ khánh thành. Công việc ở chùa VG rất bận rộn, đêm văn nghệ lại càng hấp dẫn hơn, vậy mà Chánh Tín đã không quên 2 nồi chè đãi bạn. Không may, người viết bài này được BHT/QT đề cử ở lại giữ trại hôm đó và theo chỉ thị là sau 17 giờ nhiệm vụ coi trại sẽ giao lại cho anh Phi thuộc CHPT/Bá Linh trông coi, và đi thẳng tới Niedersachsenhalle (rap hát) lo phần trật tự.

Đột nhiên thấy 4 đoàn sinh của Chánh Tín trở về (2 Nam và 2 Nữ) vô lều soạn nồi niêu, nếp, đậu, đường... đem ra để trước lều và lên tiếng báo cáo :

- Tụi em trở về lo nấu 2 nồi chè, đồ đầy đủ hết, chỉ thiếu lò gas thôi.

- A chà! nan giải? Lò gas của một gia đình anh chị đổ bên lều của Chi Hội còn ở lại trại có thể mượn được, nhưng nhỏ quá, không đủ sức cho 2 cái nồi to tổ bố như vậy?

- Đất trại người Đức không cho phép đốt lửa. Thôi thì tạm bắt nồi lên lò gas nấu đỡ. Nấu một hồi kết quả thấy không kham, anh chị em bèn đưa ý kiến :

- Cho tụi em đào đất làm lò đốt củi?

- OK làm đại!... Tìm chỗ trống nhé và anh đi kiểm củi.

Bốn trại sinh Chánh Tín, kê đi xách thêm nước, người đào đất làm lò, kê bê củi nhúm đốt... Quạt lia, quạt lia cho khói tan ra tránh sự chú ý của người ngoại cuộc. Cuối cùng thực hiện được 2 nồi chè có pha nước cốt dừa hấp dẫn. Xong đem cất kỹ vào lều và rút quân đi xem văn nghệ.

Chủ nhật (28.7.) ngày chính thức đại lễ, buổi sáng trại sinh phải thức dậy sớm, vệ sinh cá nhân và chỉnh bị đồng phục. 8 giờ tập họp chung kê cả quý bác và anh chị em bên các Chi Hội để làm lễ chào cờ. BHT/QT thông báo những Phật sự cần thiết lúc ở chùa cho trại sinh, phân chia từng ban, ban dẫn chào, ban rải hoa cúng dường, ban trật tự, vệ sinh và ban nghi lễ ở chánh điện... Mỗi ban có một HT trách nhiệm điều động, trực tiếp nhận chỉ thị của Thầy Trưởng ban điều hành cuộc lễ.

- 8 giờ 30 lên xe di chuyển về chùa. HT Thiện Nguyễn GĐPT Chánh Dũng Nuernberg ở lại coi trại.

Xe cộ và người về chùa tham dự hằng hà tấp nập, tuy vậy Phật sự cũng trôi chảy, yên lành và đúng giờ giấc qui định.

Sau khi xong lễ chánh thức BHT/GĐPT Đức quốc họp với HT các nước bạn để thành lập một ban HT điều hành lâm thời Âu Châu theo chỉ thị của Đại đức Thích Trí Minh ủy viên Thanh Niên và GĐPT thuộc Giáo Hội PGVN/TN Âu Châu.

Ngoài BHT/GĐPT tại Đức quốc, còn có HT Lê Giao tại Hòa Lan, HT Khưu Vỹ Đồng tại Bỉ, HT tại Na Uy và Đan Mạch. Na Uy và Đan Mạch các HT không đến được nhưng có gởi biên bản và hứa sẽ đảm nhận chức vụ khi được đề cử (Biên bản được chính thức thông qua trong phiên họp nội

bộ tại Đan Mạch nhân khóa giáo lý Âu Châu vào tháng 7/91) do Đại đức Trí Minh mang theo đọc trong buổi họp.

Chủ tọa phiên họp Đại đức Thích Trí Minh (Na Uy) và Đại đức Thích Minh Giác (Hòa Lan).

Phiên họp diễn ra thật sôi nổi và gay go trong phần thảo luận. Cuối cùng kết quả rất khả quan là một ban HT điều hành lâm thời GĐPT Âu Châu được thành lập với sự đảm nhận chức vụ của các HT thuộc trong các nước hiện diện.

Tương cũng nên nhắc lại. Trong khóa giáo lý Âu Châu kỳ I được tổ chức tại De Glind (Hòa Lan) vào tháng 7/89, một buổi họp cũng đã được tổ chức, dưới sự chứng minh của quý Thầy trong Ban giảng huấn, gồm có : Pháp, Đức, Hòa Lan, Na Uy, Thụy Sĩ, Thụy Điển và Đại đức Thích Minh Thông ở Canada... đại diện cho BHT/GđPT/VN tại Âu Châu gồm có các nước : Pháp, Bỉ, Thụy Sĩ, Na Uy, Hòa Lan và Đức nhưng buổi họp chỉ đem đến kết quả là :

1) GĐPT/VN vẫn giữ nề nếp cũ, nhưng tùy theo địa phương uyển chuyển sinh hoạt và trực thuộc theo hệ thống của Giáo Hội.

2) Thành lập BHT cho từng quốc gia và đặt văn phòng liên lạc.

3) Nội quy và tài liệu hướng dẫn tu học cho GĐPT phải được soạn thảo, phổ biến theo một đường hướng thống nhất.

4) Dự trù một cuộc gặp gỡ chung vào khóa học Phật Pháp Âu Châu kỳ II tại đức quốc để đi đến một điểm chung.

Trong Đại Hội Tăng Già Thế Giới được tổ chức tại chùa VG Hannover Đức quốc cũng đã có một phiên họp tương tự. Lúc đó có quý Thầy : T.T. Thích Minh Tâm (Pháp), T.T. Thích Tánh Thiết (Pháp), Đ.đ. Thích Quảng Bình (Đan Mạch), Thích Trí Minh (Na Uy), cùng với BHT/TU/GđPT/VN tại Đức quốc, thiếu HT/GĐPT/VN của các nước khác, do đó BHT/GđPT/VN tại Đức quốc không muốn một mình đứng ra khi chưa có một cuộc gặp gỡ trước hoặc một sự đề cử, đồng ý phối hợp của tất cả các HT/GđPT/VN tại Âu Châu nên phiên họp lúc đó kéo dài mà không đạt được kết quả mong muốn như ý quý Thầy.

Đến 15 giờ, một số HT thuộc Ban biên tập báo Viên Giác phải đi dự buổi thuyết trình do TTVHPGVN tại Đức quốc tổ chức tại Hội trường chùa VG mới, số HT còn lại tiếp tục họp bàn chi tiết với quý Thầy.

Mặt trời chiều ngã bóng, sân chùa vắng bớt người, các phái đoàn ở xa bắt đầu từ giả trở về bản quốc. Một số Chi Hội và GđPT cũng lên đường về địa phương mình cho kịp ngày thứ hai đi làm hoặc trở lại công việc...

Đất trại bớt đi một số lều. Phần còn lại đa số là lều của các GĐPT và các Chi Hội PT thuộc Đức quốc. Anh chị em HT thuộc BQT còn đủ. Quý đạo hữu và PT tham dự lễ vớt vong tại biển Hamburg với Thầy trụ trì vào ngày thứ hai còn ở lại tại chùa.

Lễ khánh thành tân Viên Giác Tự hoàn mãn vào ngày thứ ba (30.7.). đất trại cũng được giao hoàn cho chủ đất.

Màu áo lam tấp nập tới lui rộn ràng nay vắng bóng trên sân cỏ (đất trại) cạnh bờ hồ Birkensee, mang theo kỷ niệm những ngày sống vui trong tình đạo, trong chung công, góp sức lo Phật sự và trong yêu thương, thân ái dưới bóng từ bi, những mong phụng sự Tam Bảo muôn đời...

Sang thu Lingen 91

**Thiện Căn Phạm Hồng Sáu**



# Huyền Sử Đời Hùng

Việt - Sử Bằng Tranh Tập 1

Soạn Giả Bảo Vân Bùi Văn Bảo  
Họa sĩ Nguyễn Đông, Nguyễn Thị Hợp  
Nhà Xuất Bản QUÊ HƯƠNG

1) Ngày xưa, đã mấy nghìn năm rồi, Kinh-dương-vương, vua nước Xích-quỳ, lấy Long-nữ là con gái thần Đông-dinh-hồ. Hai người sinh được một con trai đặt tên là Sùng-Lãm, hiệu Lạc-long-quân nổi rông, thích bơi lội ở dưới nước lại rất khỏe mạnh. Lạc-long-quân nối nghiệp cha, cai quản đất Lạc-Việt.



2) Đất Lạc-Việt lúc này còn hoang vu, nhiều nơi có ma-quỷ hiện ra làm hại dân. Ở vùng biển Đông có con cá lớn, sống đã lâu đời gọi là Ngư-tinh thường há miệng thật lớn nuốt gọn cả một chiếc thuyền đánh cá cùng nhiều người một lúc. Việc này làm cho dân ven biển làm nghề đánh cá, rất lo sợ.



3) Được tin này, Lạc-long-quân đứng trên thuyền lớn, tay cầm cây đinh ba nhọn, ra biển tìm cách trừ Ngư-tinh. Gặp con cá quái ác, Lạc-long-quân dùng hết sức mạnh, phóng ngọn đinh ba vào mồm nó. Ngư-tinh bị đau, cổ sức vùng vẫy làm nước biển bắn tung tóe. Tiện tay Lạc-long-quân dùng gươm chặt luôn đầu Ngư-tinh để trừ họa cho dân.



4) Đến miền Long-biên lại gặp con cáo chín đuôi, gọi là Hồ-tinh. Con cáo này ban đêm thường ở trong hang bò ra đi bắt trẻ con về ăn thịt. Lạc-long-quân liền dùng chỉ ngũ sắc (năm màu) bện lại thành dây thừng lọng, đem đặt ở cửa hang. Khi Hồ-tinh bò ra liền bị dây xiết chặt vào cổ. Hồ-tinh vùng vẫy cố thoát ra không được đành chịu chết.



5) Rời Long-biên lên Phong-châu là miền núi, Lạc-long-quân gặp một cây thông rất lớn. Vì đã sống trên một nghìn năm, nên cây thông này đã hóa ra Mộc-tinh. Đêm tối, Mộc-tinh thường biến hình thành người vào các thôn xóm, bắt trâu bò, gà vịt về ăn. Lạc-long-quân

dùng cây rìu thật lớn, tự tay chặt cây. Cây đồ Mộc-tinh cũng chết theo.



6) Trừ xong ba loài yêu quái này, Lạc-long-quân lại dạy dân cách cấy lúa nếp. Lúa chín gặt về, được đem xay, giã thành gạo. Gạo được đổ vào ống lắn với nước lã. Sau lấy lá chuối nút chặt ống nửa lại rồi hơ nướng trên đồng lửa. Một lúc sau, đem chẻ ống nửa ra là sẽ có cơm ăn rất ngon. Cơm nếp nấu theo kiểu này gọi là cơm lam.



7) Thuyền đi đánh cá đều được vẽ hai con mắt lớn ở hai bên mũi. Người đi đánh cá lại được vẽ trên lưng hình một con vật rất hung dữ đang nhe răng, giơ vuốt. Lạc-long-quân bảo rằng làm như thế để khi lặn xuống dưới nước, các con vật khác sợ mà không dám tấn công. Nhờ thế mà dân chúng khắp nơi đã biết làm ruộng và đánh cá để sống.

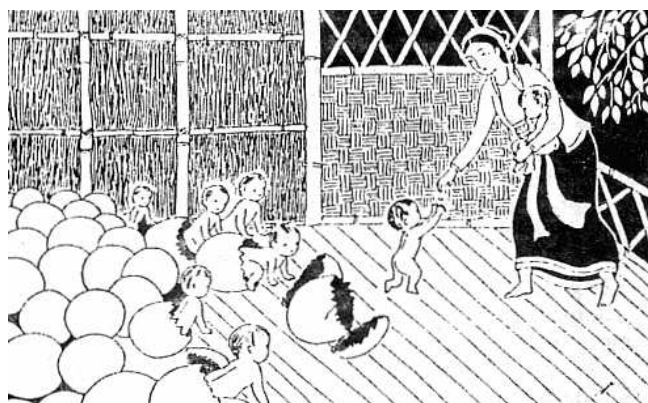


8) Lúc bấy giờ vua Đê-Lai cùng con gái là Âu-cơ từ phương Bắc xuống chơi thăm phương Nam. Thấy Lạc-long-quân khỏe mạnh lại giỏi bơi lội, Đê-Lai liền gả con gái cho chàng. Đôi trai tài gái sắc làm lễ thành hôn. Dân chúng trong vùng rất vui mừng. Họ nhà,

múa, ca hát để chúc mừng cặp vợ chồng trẻ. Cuộc vui chơi kéo dài tới ba ngày...



9) Lạc-long-quân lấy Âu-cơ được một năm thì Âu-cơ có mang (có bầu). Đến ngày sinh, dân chúng kéo đến nhà Lạc-long-quân làm giúp. Người đun nước, người may áo, may tã (lót). Nhưng khi bà đỡ đem ở phòng ra thì chỉ là một bọc lớn chứ không phải em bé.



10) Cái bọc ấy cứ lớn dần... lớn dần. Bảy ngày sau thì bọc tự nhiên nứt ra thành một trăm trứng. Tiếp theo đó mỗi trứng nở thành một chú bé trai rất xinh đẹp. Lại nhất là một trăm chú bé trai này đã biết đi ngay và chạy lại bên mẹ.



11) Âu-cơ và Lạc-long-quân đêm ngày săn sóc cho một đàn một trăm con mà không biết mệt. Dân chúng trong vùng thay nhau đem trái cây và cơm lam đến chu lũ trẻ. Chúng hay ăn, chóng lớn như thổi. Chẳng mấy chốc, một trăm chú bé đó lớn bằng cha.

(Còn tiếp)

## TIN TỨC PHẬT SỰ

### Montréal - Canada

Từ ngày 10 tháng 9 đến 4 tháng 10 năm 1991 Thượng Tọa Trụ Trì chùa Viên Giác đáp lời mời của Hội Phật Giáo Quan Âm tại Montréal, Canada nên đã đến tham dự lễ kỷ niệm đệ thập chu niên thành lập Hội cũng như xây dựng chùa Quan Âm được cử hành vào ngày 20-22 tháng 9 vừa qua.

Trong 3 ngày Đại lễ, Đại Đức Thích Minh Thông, trụ trì chùa Quan Âm đã sắp đặt một cách chu đáo về mọi phương diện, để đại lễ được thành công. Về phía chư tôn đức tham dự Đại lễ có Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Hòa Thượng Tây Tạng, Thượng Tọa Thích Minh Tâm, T.T. Thích Như Điển, Đ.Đ. Thích Trí Minh, Đ.Đ. Thích Như Chơn, Đ.Đ. Thích Thiện Huệ, Đ.Đ. Thích Bổn Đạt, Đ.Đ. Thích Viên Diệu và chư Đại Đức chùa Vạn Đức ở Toronto, chùa Thiên Tôn Montréal. Về phần quan khách có khoảng gần 1000 Phật Tử và đồng hương đến tham dự lễ này.

Nhân đại lễ này chùa cũng đã tổ chức lễ xuất gia cho chú Minh Châu và một lễ Trai Đàn Chấn Tế dưới sự chủ trì của Đại Đức Thích Viên Diệu.

### Hoa Kỳ và Ottawa - Canada

Trong dịp này Thượng Tọa Trụ Trì Thích Như Điển cũng đã ghé thăm chùa Vạn Hạnh Raleigh và chùa Từ Quang, chùa Đức Viên, Tịnh xá Pháp Duyên và Tịnh xá An Lạc tại Mỹ Quốc. Ngoài ra thể theo lời yêu cầu của Đại Đức Thích Bổn Đạt trụ trì chùa Từ Ân tại Ottawa, Canada một buổi lễ thọ Bát Quan Trai cho 17 Phật Tử đã được tổ chức từ ngày 27 đến 28 tháng 9 năm 1991. Sau lễ thọ Bát có phần Đại Hội Ban Chấp Hành để quyết định việc mua một ngôi nhà thờ trong vùng để làm chùa. Đại Hội đã đồng ý và mọi thủ tục đang tiến hành.

### Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Hamburg

Đức Đạt Lai Lạt Ma, vị Phật sống Tây Tạng thứ 14 đã làm lễ quán đảnh và thuyết giảng về tánh bình bất bạo động của Phật Giáo tại Congress Centrum Hamburg vào ngày 6 tháng 10 năm 1991 vừa qua. Trong Chi Bộ PGVN tại Đức có 14 chư vị Tăng Ni tham dự lễ này cùng với khoảng 100 vị Tăng Ni các nơi tại Âu Châu về đây tham dự.

Mở đầu buổi lễ quán đảnh do Thượng Tọa Geshe Ngawang chào mừng Đức Đạt Lai Lạt Ma và mở đầu buổi nói chuyện về hòa bình và tánh không do bà Hội Trưởng Hội PGTT tại Hamburg cũng như ông Dr. Weizaecker, anh ruột của Tổng Thống Đức đương nhiệm khai từ.

Trong gần 5 tiếng đồng hồ của 2 buổi sáng và chiều tại Congress Centrum có khoảng 3.000 người tham dự; nhưng không một tiếng động nhỏ xảy ra, thỉnh thoảng chỉ thấy những sự chấp tay thành kính hay vang dội nhiều tràng pháo tay liên hồi khi cử tọa tán thưởng Đức Đạt Lai Lạt Ma. Sau phần thuyết giảng của buổi chiều Cùng ngày, Đức Đạt Lai Lạt Ma đã cho các cử tọa đặt những câu hỏi, và Ngài đã giải thích một cách thỏa đáng.

### Lễ Phật tại Muenster và Fuerth

Ngày 12 tháng 10 và từ 26 đến 27 tháng 10 năm 1991 tại hai Chi Hội Muenster và Fuerth+Erlangen+Nuernberg đã tổ chức các buổi lễ Phật đảnh kỳ cũng như thọ bát quan trai cho đồng bào Phật Tử xa gần.

Thượng Tọa Trụ Trì chùa Viên Giác cùng với quý Thầy, quý chú tại bốn tự đã về các địa phương này để chủ trì các buổi lễ trên.

### Người Đức học Phật

Nhằm tìm hiểu đời sống của người Tăng sĩ và giáo lý của Đạo



Chư Tôn Đức tham dự Đại Lễ kỷ niệm đệ thập chu niên Chùa Quan Âm Montréal, Canada





Ngoài ra ngày 28 tháng 9 năm 1991 vừa qua tại Niệm Phật Đường Phật Bảo Barntrop đã làm lễ cúng nghinh Xá Lợi về bốn tự: để thờ, dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Thiên Định, Viện chủ chùa Pháp Hoa, Pháp Quốc.

Nơi nào cũng đã có rất đông đảo Phật Tử về tham dự, cúng dường, lễ bái và nguyện cầu.

#### Bản tin chùa Phổ Đà Marseille

Vu Lan là mùa báo hiếu, là cái thời điểm để cho những người con suy niệm về công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ, và để bày tỏ lòng biết ơn và sự hiếu thảo của mình đối với cha mẹ còn sinh tiền hay đã khuất núi. Đến chùa tụng kinh cầu an cho cha mẹ được phước lộc an Khang trường thọ, hoặc để tụng kinh cầu siêu cho hương hồn cha mẹ sớm được siêu thoát về miền Cực Lạc. Có lẽ, đó là một trong những lý do chính đã giải thích cho sự có mặt của khoảng gần 200 Phật tử tại chùa Phổ Đà Marseille sáng ngày 1.9.1991 để mừng Đại lễ Vu Lan. Tại chánh điện, buổi lễ được đặt dưới sự chứng minh và chủ lễ của Ni Sư trụ trì chùa Phổ Đà Thích Nữ Như Tuấn, cũng như của Hòa Thượng Thích Thiên Định, trụ trì chùa Pháp Hoa, cùng sự có mặt của chư Hòa Thượng và Đại Đức Tăng Ni trong Giáo Hội Phật Giáo Âu Châu. Sau phần diễn văn

Phật, trong thời gian qua vào ngày 9.9 / 9.10 / 16.10 / 21.10 và 30.10.1991 đã có nhiều học sinh, sinh viên, giáo sư, các vị lãnh đạo tinh thần của Tin Lành và Thiên Chúa Giáo đã ghé thăm chùa Viên Giác trong nhiều tiếng đồng hồ.

Sau khi ngồi thiền và thăm phong cảnh chùa cũng như giải đáp những thắc mắc, những người bạn Đức này được mời ở lại dùng cơm chay thân mật.

#### Lễ Vu Lan khắp nơi

Mùa Vu Lan báo hiếu năm nay đã được tổ chức khắp nơi tại nước Đức nhằm để báo đáp công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ trong hiện tại cũng như nhiều đời nhiều kiếp về trước. Các Đại lễ được tuần tự tổ chức như sau : chùa Bảo Quang Hamburg từ 25/8, chùa Viên Giác Hannover từ 30-31/8 và ngày 1/9, chùa Thiện Hòa M'gladbach ngày 7/9, Niệm Phật Đường Tâm Giác Muenchen ngày 8/9, chùa Khánh Hòa Pforzheim ngày 21 tháng 9 năm 1991.

khai mạc của Ni Sư trụ trì là phần ban đạo từ của Hòa Thượng Thích Thiên Định. Tiếp theo đó, các anh chị em trong GĐPT Chánh Giác đã lần lượt đi cài hoa cho chư Phật tử. Một bông hồng màu đỏ cho những ai còn có Mẹ, một bông hồng màu trắng cho những ai đã mất Mẹ!

Chương trình được tiếp tục với phần tụng kinh Vu Lan báo hiếu và dâng lễ cúng Phật Tổ và chư Hương Linh...

Buổi lễ chấm dứt, chư Hòa Thượng và Tăng Ni cùng quý Phật



Lễ thọ Bát Quan Trai tại Chùa Từ Ân Ottawa, Canada

Từ được ban ẩm thực chùa Phổ Đà mời dùng cơm chay ở phòng ăn. Đến 14 giờ, chư Phật tử lại tề tựu đông đủ ở chánh điện để nghe Hòa Thượng Thích Thiền Định ban pháp nhủ, đề tài thuyết pháp của Hòa Thượng xoay quanh những ý niệm căn bản về giáo lý Phật Giáo.

Đến 15 giờ 30', tại phòng tiếp tân của chùa Phổ Đà, thêm một lần nữa chư Phật tử và quý vị quan khách hiện diện đã có dịp nhìn thấy rõ thiện chí và khả năng văn nghệ xuất sắc của GDPT Chánh Giác chùa Phổ Đà, qua chương trình văn nghệ mừng Đại lễ Vu Lan, với sự yểm trợ tích cực của Ban văn nghệ GDPT Montpellier qua các tiết mục đơn ca, hợp ca, vũ dân tộc, đặc biệt vở hài kịch "Ông Ninh Ông Nang" qua tài diễn xuất hết sức duyên dáng của các anh em trong GDPT Chánh Giác, đã chấm dứt chương trình văn nghệ trong một bầu không khí vui tươi và thoải mái.

Tương cũng nên ghi lại 1 điểm quan trọng trong bài diễn văn khai mạc của Ni Sư trụ trì : Vào khoảng trung tuần tháng 9/91, Ni Sư sẽ tháp tùng 1 phái đoàn đại diện Giáo Hội Phật Giáo Âu Châu sang Thái Lan để yểm trợ cho đồng bào tỵ nạn tại đây, đồng thời nhân cơ hội này quý Đại Đức Tăng Ni cũng sẽ cố gắng vận động cho một số Tu sĩ Phật giáo đang gặp một số trở ngại trong vấn đề đi định cư ở các quốc gia đệ tam.

Toàn thể Phật tử chùa Phổ Đà xin thành tâm cầu nguyện cho chuyến đi được thành công mỹ mãn.

Ban Thông tin chùa Phổ Đà

*Biên bản ủy lạo trại Sungei Besi*

Hôm nay ngày 3 tháng 8 năm 1991. Trước sự hiện diện của Thầy Thích Quảng Ba và đại diện Hội Đồng Trại là ông Trưởng điều hợp trại Phạm Đình Chiến và ông Trưởng khối An ninh Hồ Đắc Liệu và 2 đại diện Giáo Hội Phật Giáo Sungei Besi, Đại Đức Thích Trường Phước và Ni Cô Thích Nữ Như Tâm.

Thầy Thích Quảng Ba có trao 1 số tiền là : 3.500 Mã kim (Ba ngàn năm trăm mã kim) của đồng bào Phật tử Âu Châu cho 4 đại diện có tên đã nêu trên của trại Sungei Besi.

Số tiền này được dùng để ủy lạo cho các đối tượng như sau :

I/ Các đoàn thể :

- 1) Văn phòng trại \$200.
- 2) Nhà thờ Công giáo \$100.
- 3) Nhà thờ Tin Lành \$100.
- 4) Giáo Hội Phật Giáo \$100.
- 5) Cao Đài Hải ngoại \$100.
- 6) Liên đoàn Hướng Đạo \$100.
- 7) Hội Ai Hữu Quân Cán Chính \$100.
- 8) Gia đình Phật tử \$150.
- 9) Thanh niên Phật tử \$150.
- 10) Thanh niên Công giáo \$150.
- 11) Thiếu nhi Thánh Thể \$150.
- 12) Đạo binh Đức Mẹ \$100.
- 13) Đạo tràng Thiền Học \$100.

II/ Các đối tượng cá nhân :

- 1) Handicapped \$500.
  - 2) Minor (unaccompany) cô nhi \$500.
  - 3) Những người khó khăn và tai biến đặc biệt \$500.
  - 4) Bệnh nhân \$400.
- Bàn giao : ĐĐ. Thích Quảng Ba  
 Ký nhận : Ông Phạm Đình Chiến (Trưởng điều hợp trại). Ông Hồ Đắc Liệu (Trưởng khối An ninh). ĐĐ. Thích Trường Phước và Ni Cô Thích Nữ Như Tâm.



Văn nghệ mừng Vu Lan tại hội trường Chùa Viên Giác

Phật lịch 2535, Hannover ngày 28 tháng 8 năm 1991

### TÂM THƯ KÊU GỌI

Kính gửi : Quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần.

Trích yếu: V/v Xin mỗi gia đình hoặc mỗi cá nhân đóng góp 100 DM cho việc hoàn thành tổng thể ngôi chùa Viên Giác.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính thưa liệt quý vị,

Thấm thoát mà lễ khánh thành chùa Viên Giác đã trôi qua hơn một tháng rồi. Nhưng hình ảnh tôn kính của chư Tăng Ni và sự tham gia đông đảo của đồng bào Phật Tử khắp năm châu bốn bể vẫn còn vang vọng đâu đây.

Ngôi chùa đã được thành hình và dĩ nhiên còn nhiều phần cần phải xây dựng thêm nữa để hoàn tất phần bên ngoài. Qua nhiều năm vận động để mua đất và cất chùa số tiền cúng dường cũng như cho mượn Hội Thiện không lời của các chùa và các Phật Tử lên đến 3.500.000 DM (ba triệu năm trăm ngàn). Trong đó có 500.000 DM là tiền Hội Thiện và 3 triệu DM là tiền cúng dường. Quả thật con số này không nhỏ. Ngay từ lúc ban đầu mới khởi công, ai trong chúng ta cũng phải lo lắng; nhưng nhờ vào lòng tin và ý chí kiên cố cũng như sự gia hộ của chư Phật, nên chúng ta đã đi được 80% chặng đường rồi. Còn 20% chặng đường nữa chúng tôi tin tưởng rằng không lẽ loi đờn độc nên có tâm thư này đề nghị với quý Đạo Hữu Phật Tử xa gần ủng hộ mỗi gia đình hoặc mỗi cá nhân 100 DM để trả phần cuối cho các chủ thầu. Nếu không thực hiện được trong năm này khi mùa Đông đến e rằng ngôi chùa sẽ không hoàn thành phần tổng quát. Nếu có từ 2 đến 3.000 phần đóng góp thì chúng ta sẽ giải quyết vấn đề này một cách nhanh chóng cho các chủ thầu. Kính mong quý vị cố gắng thêm một bước nữa.

100 DM tuy lớn; nhưng công đức xây chùa để lại đời sau còn lớn hơn nữa. Kính mong quý vị cố gắng đóng góp và vận động bà con thân hữu của mình đóng góp để trong những tháng này chúng ta có thể trả cho các hãng thầu, như kế hoạch 1 thước đất xây chùa trước đây đã thực hiện và thành công viên mãn.

Lời cuối, xin nguyện cầu chư Phật gia hộ cho bửu quyến của quý vị được vạn sự hạnh thông và kiết tường như ý.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

TM. Chi Bộ PGVNTN tại Đức Quốc  
Thích Như Điển  
Trụ Trì chùa Viên Giác

# Bài nói chuyện của Nhã Ca trong buổi sinh hoạt văn hóa nhân đại lễ Vu Lan vừa qua tại chùa Viên Giác – Hannover

Kính bạch Thượng Tọa Viện Chủ chùa Viên Giác,  
Kính thưa quý Đạo hữu, Phật tử,

Xin cảm ơn Thượng Tọa Viện Chủ, Ban tổ chức cùng quý vị đã có lòng thương tạo điều kiện cho chúng tôi có buổi họp mặt ngày hôm nay, trong không khí thân ái, ấm cúng dưới bóng mát của mái chùa Viên Giác. Cùng lòng biết ơn tới các bạn hữu không quản ngại đường xa đến tham dự.

Từ ngày rời quê hương, đi tới đâu, chúng tôi cũng được gặp gỡ đồng hương, như hôm nay được gặp gỡ quý vị, được nhìn thấy dáng dấp nghe tiếng nói cảm thấy như một phần quê hương Việt Nam đã ở đây và lòng vô cùng ấm áp xúc động. Một lần nữa xin cảm ơn quý vị.

Thượng Tọa trụ trì khi cho phép về chùa chúng tôi đã được hưởng phước duyên. Lại được về chùa lạy Phật còn gặp gỡ quý vị lại là một phước duyên quý giá. Nhân dịp này chúng tôi xin được hầu quý vị một chuyện kể về mái chùa quê hương sau năm 1975.

Kính thưa quý vị,

Thật ra sau 14 năm cùng đồng bào chung cảnh tù đầy ở quê hương, đối với chúng tôi, văn chương chữ nghĩa đề đã thành chuyện chỉ đáng quan tâm ở kiếp trước. Nhớ những đồng nghiệp tài ba còn bị tù đầy, nhớ quê hương đồng bào lút đầu trong bể khổ. Nhớ vị sư phụ : Hòa Thượng Thích Trí Thủ một đời từ ái mà phải ói máu trước khi bị bức tử, rồi hiểu rõ rằng sức mình vốn tầm thường, hạn chế khi có dịp cầm bút trở lại, chúng tôi thật sự chỉ có mong ước là viết được *bằng tâm hồn của một người con Phật*

Kính bạch Thượng Tọa,

Kính thưa quý vị,

Vốn chỉ là một người cầm bút bằng tâm hồn, không bao giờ có được cái nhìn lý trí của một nhà nghiên cứu, chúng tôi thấy phần mình chỉ có thể mang lại *dăm ba chuyện kể sơ sài của một Phật Tử về mái chùa quê hương sau năm 1975.*

Guồng máy tuyên truyền của cộng sản tại Việt Nam từ nhiều năm nay vẫn không ngừng la ó về đủ thứ kẻ thù : nào là đế quốc, CIA, nào tổ chức phản động, mặt trận này, phong trào kia...

Sự thật, sau khi cả nước đã biến thành một trại tập trung khổng lồ, những người cộng sản biết hơn ai hết rằng, về mặt tinh thần chỉ còn một sức mạnh thật sự mà họ phải đương đầu ấy là *sức mạnh của Tôn Giáo và Văn Hóa của nhân dân miền Nam*, trong đó thâm lặng nhất nhưng đông đảo nhất chính là Phật Giáo và Văn Hóa Phật Giáo .

Để đưa hàng trăm ngàn cựu sĩ quan đi đày, họ chỉ cần một thông cáo lừa phỉnh mập mờ. Nhưng để bắt giữ và canh chừng những tu sĩ, những nhà văn, nhà báo không có một tác sất trong tay ở miền Nam, cộng sản đã liên tiếp phải huy động toàn bộ sức mạnh bạo lực của họ. Hàng trăm nhà văn, nhà báo bị cộng sản bắt giữ, nhiều người không trở về. Hầu hết trong số này đều là những nhà văn hóa hoặc cựu sĩ Phật Giáo.

Thi sĩ *Vũ Hoàng Chương*, tác giả bài thơ *Lửa Từ Bi* thời Pháp Nạn, nguyên chủ tịch trung tâm văn bút miền Nam nhiều nhiệm kỳ, vào cuối đời đã mặc áo cư sĩ, là thiên hữu, thi hữu của các thầy. Khi vây phường Cây Bàng, nơi nhà thơ cư ngụ để bắt ông, cộng sản đã huy động một lực lượng vũ trang lớn, nói là để bắt một ổ cướp nguy hiểm. Ổ cướp này, chỉ là một căn gác nhỏ, chật hẹp, với hai vợ chồng già và những giấy nháp bừa bãi của những bài thơ đang dang dở. Nhà thơ lớn của Việt Nam đã bị cộng sản, một chế độ tử thù của văn hóa, như nhà văn Mai Thảo đã nói, giết chết trước nhất từ tháng 8 năm 1976.

Nhà văn Nguyễn Mạnh Côn cũng là một Phật tử, sau ba năm đi đày ở trại tù Xuyên Mộc, tháng tư năm 1979 đã chống đối bằng cách không đi lao động và chết trong tù. Những người cùng ở tù với ông khi được về có kể rằng : Sau khi công khai tuyên bố giữa sân tù từ chối lao động cải tạo, Nguyễn Mạnh Côn bị đưa vào biệt giam và bị cùm xích. Nhiều ngày đe dọa, phủ dụ không xong, họ đã bỏ đói ông. Khi đã kiệt sức, họ lại đưa nhà văn ra trước sân tù tập họp cho tất cả những tù nhân thấy và bắt ông nhận tội. Lời cuối cùng của nhà văn, lấp bắp, hụt hơi trước bạn tù và cai tù là: *Cách mạng mạnh lắm. Cán bộ tử tế lắm, cho ăn cơm. Cách mạng có nhiều cơm. Tôi muốn cơm, cơm, cơm, cơm,...* Lời cuối của nhà văn là tiếng *cơm cơm* bất tận.

Còn nhiều người chết và sẽ chết nữa.

Nhà báo Trần Việt Sơn, một chủ bút nổi danh của làng báo Sài Gòn.

Nhà văn, học giả, cựu sĩ Hồ Hữu Tường, nguyên Phó Viện trưởng Đại Học Vạn Hạnh.

Nhà văn, nhà báo Hiến Chân, Nguyễn Hoat, một nhà Nho học và Phật học nổi tiếng.

Nhà văn nhà báo Phật tử Dương Hùng Cường.

Sáu nhà văn, nhà báo bị giết đã kể trên đều là những Phật tử đã cầm bút. Chỉ riêng điều ấy đã cho thấy mức độ bách hại của cộng sản quyết liệt thế nào khi nhắm vào văn hóa Phật Giáo.





Phần mộ của Hòa Thượng Trí Thủ (ảnh của Nhã Ca)

Ngày khi vừa vào được Sài Gòn, mục tiêu tiên chiếm đầu tiên của binh đội cộng sản trước các công sở, chính là các chùa chiền rải rác khắp thành phố. Tại nhiều khu dân cư, chánh điện các chùa bị cán binh cộng sản trung dụng là trụ sở cơ quan, nơi phân phối khẩu phần gạo, đổi tiền. Thậm chí, có nơi còn bị biến thành nhà giam người. Chính trong thời này hầu hết tượng Phật tại các chùa đã bị phá hủy.

Có tượng bị chặt tay, rạch mặt, có tượng bằng gỗ bị bỏ làm củi chụm. Chư tăng trong các chùa bị buộc phải hoàn tục. Người không nghe bị đe dọa, bắt bớ.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất lập tức bị giải tán. Nhà tù đầy tăng ni Phật tử. Trong thời gian bị biệt giam tại khu cát sô nhà tù T20, tức đề lao Gia Định cũ, chính chúng tôi cũng có dịp được làm "hàng xóm" của các thượng tọa Huyện Quang, Quảng Độ. Tại trại tập trung Hàm Tân, cách Sài Gòn khoảng 200 cây số, trong một khu rừng sâu, có một nấm mồ hoang vu với thanh củi rừng ghi chữ làm bia : *Đỗ Xuân Hàn, sinh tại Quảng Trị năm 1921. Chết ngày 8 tháng 10, 1987.* Chính là Thượng tọa Thiện Minh, tổng vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên, một trong những lãnh đạo tài ba của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, đã bị bách hại và vùi tạm ở nơi đó. Thượng tọa Thích Thiện Minh bị công an cộng sản bắt đi từ ngay những ngày đầu tiên khi họ tới chiếm giữ Trung Tâm Quảng Đức, trụ sở của Tổng Vụ.

Ngày 1.4.1984 sáng sớm, Hòa Thượng Thích Trí Thủ bị công an cộng sản tới tận chùa Già Lam "mời" đi. Ngay khi Hòa Thượng vừa rời khỏi, một lực lượng công an võ trang tràn vào chùa. Thư viện bị đào bới, lục soát. Cũng trong cùng thời gian này, công an cộng sản bao vây khủng bố nhiều chùa khác. Trong số 12 tăng ni bị bắt giữ, có cả Hòa Thượng Đức Nhuận, nguyên chánh thư ký Viện Tăng Thống, các đại đức Tuệ Sỹ, Trí Siêu, Nguyên Giác, sư cô Trí Hải...

Hơn 4 năm sau số tăng ni này bị cộng sản đưa ra tòa, và hai đại đức Tuệ Sỹ, Trí Siêu bị lên án tử hình. Riêng với hòa thượng Trí Thủ, lệnh tử hình đã đặc biệt được thi hành ngay tức khắc, ngay trong ngày 1.4., dưới hình thức bức tử.

Theo lời kể lại, Hòa Thượng Trí Thủ bị công an áp tải trở lại chùa vào xế trưa. Có người trông thấy ngài ói ra máu. Sau đó, vẫn xe công an cộng sản đưa Hòa Thượng tới bệnh viện Thống Nhất. Vào buổi chiều, một Phật tử công quả trong chùa Già Lam vào thăm, thấy Hòa Thượng khỏe mạnh trở lại, nói muốn về chùa để làm lễ Kiết Hạ. Nhưng chỉ vài giờ sau, buổi tối, Hòa Thượng bị đưa vào phòng cấp cứu của bệnh viện. Không ai biết án tử hình vị hòa thượng hiền hòa nhất của Phật Giáo Việt Nam được thi hành bằng cách nào. Pháp thân Hòa Thượng không ai được nhìn thấy. Công an không cho phép đưa linh cữu về Huế.

Đám tang hòa thượng Thích Trí Thủ được tổ chức tại chùa Xá Lợi trong vòng kẽm tủa của công an. Hòa thượng Thích Thanh Trí, Thầy Sự cũ của chùa Bảo Quốc, được cho phép khăn cấp từ Huế vào Sài Gòn dự đám tang sư huynh. Không biết chuyện gì xảy ra, chỉ một ngày sau tang lễ, nhà nước cộng sản bắt ngờ công bố là hòa thượng Thanh Trí cũng đã viên tịch tại một bệnh viện trong Chợ Lớn.

Trong những ngày Sài Gòn xôn xao về cái chết của Hòa Thượng Thích Trí Thủ, nhờ một người bạn Tây phương trao thư dùm, chúng tôi đã báo kịp tin này cho chị Cao Ngọc Phượng và thầy Nhất Hạnh ở Làng Hồng.

Sau này, cô Chân Không có cho biết mọi chi tiết đã được thông báo kịp thời tới bà con Phật tử hải ngoại và báo chí thế giới.

Riêng phần mình, phải hơn sáu năm sau, những hồi ức về vị sư phụ bị bức tử mới được ghi lại đầy đủ thành một phần mang tên là "*Nhớ Ông, lạy Phật*" trong Nhã Ca hồi ký.

Mười sáu năm đã qua.

Bạo lực cộng sản có thể vây chùa, bắt người, sát hại các nhà tu, nhà văn nhà báo, nhưng không bao giờ cộng sản có thể khuất phục được họ.

Tháng 8 năm 1988, tòa án cộng sản xử các nhà văn. Doãn Quốc Sỹ, Hoàng Hải Thủy xác nhận họ chỉ làm đúng thiên chức người cầm bút, là nói lên sự thật và phụng sự lẽ phải.

Bốn năm sau vụ tấn công chùa Già Lam, tòa án cộng sản xử 12 tăng ni, kết án tử hình hai đại đức Trí Siêu, Tuệ Sỹ. Cả hai đều từ chối ký tên xin ân xá.

Nhà văn Doãn Quốc Sỹ, cho tới nay còn bị giam giữ tại trại tù Z30A ở Long Khánh. Vừa là một nhà mô phạm, một thiền giả, nhà văn không bao giờ là người nói lớn tiếng. Trong nhà tù đêm đêm ông ngồi thiền, niệm Phật.

Hòa Thượng Thích Đức Nhuận, các đại đức Trí Siêu, Tuệ Sỹ hiện đang bị giam cầm tại trại tù Xuân Phước ở Tuy Hòa.

Như các bậc chân tu và hiền giả đã chết không khuất phục, những sứ đồ của cửa Phật vẫn đang tiếp tục đối đầu với bạo lực. Bình an và tự tại, đơn giản thôi, nhưng sức mạnh lặng lẽ của văn hóa Phật Giáo từ họ phát đi, từ bao năm qua, đã không ngừng lay động và thức tỉnh dân chúng.

Tại Việt Nam hiện nay, bạo lực cộng sản, tuy vẫn tác yêu tác quái, nhưng không còn là thứ được kiêng nể. Ai nấy đều nhìn ra bộ mặt dùm dó, tội nghiệp của nó. Bệ thờ các chùa lại đầy đủ tượng Phật.

Di cốt hòa thượng Thích Thiện Minh đã từ trại tù Z30D Hàm Tân được rước về chùa. Phật tử đã tự động đến chùa mỗi ngày mỗi đông. Cuộc đối đầu giữa văn hóa Phật Giáo và văn hóa Mác Xít dĩ nhiên chưa chấm dứt. Nhưng tại Việt Nam ngày nay ngay cả một cán binh cộng sản ngây ngô nhất, trong thâm tâm anh ta hẳn cũng đã phải thừa nhận rằng : Mái chùa rõ ràng sẽ tồn tại, lâu dài, vĩnh cửu hơn là chủ nghĩa Cộng Sản.

Kính bạch Thượng Tọa,

Kính thưa quý vị,

Hơn bốn mươi năm trước đây, từ khi còn là một cô bé đồng nữ trong đoàn Phật tử Hương đàm tại Huế, Nhà ca đã được hưởng phước gần gũi với nhà chùa. Mỗi lần một vị tăng viên tịch, con bé đồng nữ đều được giao nhiệm vụ cầm lồng đèn hoa sen đi trước quan tài và xướng kinh A Di Đà.

Còn nhớ, những lồng đèn con bé đồng nữ Phật tử đã cầm trong những đám tang liên tiếp đã làm cho cả thành phố kinh hoàng. Đó là những đám tang ở chùa Từ Quang, nằm ở khoảng giữa con đường đất từ phía trên dốc Nam Giao, dẫn vào chùa Tường Vân, ngôi chùa của đức Tăng Thống Thích Tịnh Khiết.

Đầu tiên là đám tang một thầy trụ trì còn rất trẻ.

Qua tháng sau, thầy trụ trì mới, vừa từ trong Nam chuyển ra, chưa được ba ngày, bị xe đụng chết.

Hai tháng sau, một thầy trụ trì khác, chỉ đau bụng trong một đêm mà mất. Lại thêm một đám tang. Năm tháng tiếp theo thêm hai đám tang nữa. Năm vị trụ trì cùng một ngôi chùa, chỉ trong vòng mấy tháng, đều liên tiếp chết bất đắc kỳ tử. Không ai còn dám lên giữ chức trụ trì nữa.

Một hôm, Thầy Sự từ chùa Từ Quang nằm mơ, thấy có Bồ Tát dạy phải lợp lại mái chùa. Nhân có cơn mưa lớn, thấy chính giữa điện Phật bị nước giọt, nhớ giấc mơ, Thầy Sự cùng mấy thầy trò leo lên, gỡ mái ngói lợp lại và tìm thấy một lá bùa giấu ngay dưới đòn dông lớn. Lá bùa nhỏ bằng ngón tay, hình nhân màu vàng, vẽ nguệch ngoạc chẳng hiểu ý nghĩa gì. Người ta nói đó là lá bùa tổ truyền của thợ mộc, thợ nề xây nhà. Khi người thợ bất bình, lá bùa có thể ếm chết người. Chuyện có vẻ dị đoan, mê tín. Vậy mà không

hiểu sao, sau khi gỡ lá bùa, chùa yên ổn trở lại. Thầy Sự lên làm trụ trì chùa Từ Quang. Mấy năm, vườn chùa không phải xây thêm tháp.

Mái nhà của Giáo Hội Phật Giáo, mái nhà lớn của đất nước, như mái chùa Từ Quang năm nào, hẳn cũng đang bị ếm một lá bùa Sát Nhân. Lá bùa này triệu lần hung hiểm hơn, từ bao năm nay, vẫn không ngừng tác yêu, tác quái.

Lá bùa ấy đang chờ được lấy đi.

Mái nhà lớn của đất nước rõ ràng đã bị dột nát, đang chờ được lợp lại.

Kính bạch Thượng Tọa,

Kính thưa quý vị,

Hôm nay nhờ phước duyên lại được về chùa lạy Phật. Nhớ mái chùa quê hương, nhớ vị sư phụ hiền hòa, xin thành kính tưởng nhớ chư vị Hòa Thượng, Đại Đức, Tăng Ni và đồng bào Phật Tử đã hy sinh trong Quốc Nạn, Pháp Nạn.

Nguyện cầu Tam Bảo gia hộ cho đất nước, dân tộc và đạo pháp sớm có được một mái nhà mới, an lành và vững chãi.

Kính tạ Thượng Tọa và cảm ơn quý vị.

### Gửi thương về Huế

Anh (Chị) thương xứ Huế nhiều rứa hả,  
Để lệ chan hòa trên thi văn.  
Đọc thơ tui thấy rầu chi lạ,  
Anh (Chị) buồn như rứa, tại mần răng?

Tui cũng như ai thương xứ Huế  
Quê mình nghèo đói lắm thiên tai.  
Mậu Thân, dân Huế mắt mờ lệ,  
Chết chóc điêu tàn lỗi tại ai?

Tui nhớ dòng Hương nước ngọt ngào  
Thiên Thai Linh Mục cảnh thanh tao  
Nhớ trường Khải Định hồng hoa phượng  
Nhớ o áo trắng cạnh bờ ao.

...

Thương Huế khóc than thêm buồn bã  
Chi bằng vùng dậy nắm tay nhau;  
Thề quyết trở về thôn Vĩ Dạ,  
Cờ vàng tung gió Phú Vân Lâu!

Hoài Việt  
Paris Thu 1991.

# HUE FAX

STT: RE

TO/NGƯỜI NHẬN  
 Tên/Name: THÍCH HÀNH TUÂN  
 Địa chỉ/Address: \_\_\_\_\_  
 Tel: \_\_\_\_\_ Fax: (415) 621-3688  
 USA

FROM/NGƯỜI GỬI  
 Tên/Name: THÍCH ĐON HẬU  
 Địa chỉ/Address: Chùa Linh Mục - Huế  
 VIỆT NAM  
 Tel: \_\_\_\_\_ Fax: \_\_\_\_\_

Ngày: 14/9/91 STT chuyển: 001 Số trang: 1 Prepaid: Kef.fax số ngày:

VIỆT NAM

Cửn Đức Đại Lão Hòa Thượng THÍCH ĐON HẬU  
 gửi Chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni  
 Việt Nam đang hành đạo và tu học ở Hải Ngoại.

Phật Lịch 2535  
 Huế, ngày 10 tháng 09 năm 1991

NAM MÔ BỐN SỨ THÍCH CA MÀU NI PHẬT.

Thưa quý vị,

Đức Thế Tôn ra đời, chuyển vận bánh xe Chánh pháp, đem lại trí tuệ và tình thương, hạnh phúc và an lạc cho chư Thiên và loài người. Hàng chúng Tăng đệ tử của Ngài từ thế hệ này qua thế hệ khác tìm trong tâm, nguyện cùng nguyện đồng từng hòa hợp với nhau để kế tục sự nghiệp của Ngài. Tuy nhiên việc kế tục sự không đơn giản, vì có khi hàng đệ tử Phật đã phải hy sinh tính mạng để cho Chánh Pháp được hồng dương.

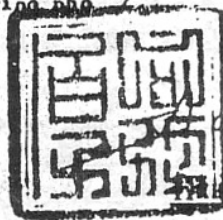
Trong lịch sử truyền bá Phật Giáo Việt Nam cũng như thế giới, có lúc rất bị thối đả từ nhục, nhưng có lúc cũng vô cùng rất đong tự hào. Lúc bị thối đả là lúc bản thể của Tăng bị lu mờ, nội bộ của Tăng bị phân hóa và thành phần của Tăng có nhiều quan điểm dị biệt, giới hạnh suy kém và hiểu biết đạo lý một cách cực độ, phiến diện. Trái lại, lúc vô cùng là lúc nội bộ chúng Tăng hòa hiệp, biết gạt bỏ những quyền lợi riêng tư, những ngã chấp tâm thường để tiến xa trên con đường tinh hạnh, lấy giáo ngộ-giới thốt làm cứu cánh, lấy bản nguyện độ sinh làm sự nghiệp.

Bởi học lịch sử này, Tăng ni Việt Nam đã và đang rút ra từ kinh nghiệm đầy quý báu trong cuộc sống thực tại.

Bởi vậy, từ quá khứ, và cũng chính từ kinh nghiệm bản thân, tôi hằng nghĩ đến, nếu không muốn nói là luôn luôn lo âu và thao thức những sinh hoạt của Tăng ni Việt Nam đang tu học và hành đạo ở Hải ngoại, những người con của Giáo Hội đang đem chương đánh ở xứ người, một việc làm cao quý nhưng cũng đầy phức tạp. Với niềm thao thức đó, nay tôi có mấy lời tâm huyết gửi đến quý vị, vì rằng, năm nay tôi đã sắp xỉ sáu tuần, sự sống có thể ngừng lại bất cứ lúc nào và sự tử giả như om trong trọng trách của mình cũng chưa kỳ hạn được nên tôi thiết tha kêu gọi quý vị hãy phát huy hơn nữa bản thể của Tăng Già mà đoàn kết hòa hiệp, hãy cùng nhau thể hiện tinh thần tương kính tương thuận tương giao tương ái như luật dạy. Hãy vì sự tồn tại của Giáo Hội, vì sự vinh danh của Đạo pháp và Dân tộc mà gạt bỏ những quan điểm dị biệt để cùng nhau hăng hái dưng Chánh Pháp, làm được nhiều Phật sự cụ thể, hữu ích và lớn lao hơn nữa như có nhiều vị đã thực hiện.

Tăng ni Phật tử tại quê nhà đang gửi gắm rất nhiều niềm tin tưởng và Đạo tình cho quý vị.

Tôi thành tâm cầu nguyện tìm được gia hộ cho tất cả anh em chúng ta gặp được trí tuệ trong chiêm nghiệm để hoàn thành sứ mạng của bậc Chúng Tăng Tôn mả Phật Pháp và Lịch sử Phật Giáo Việt Nam giữa thế giới.



Thầy kính,

THÍCH ĐON HẬU

(Xin viết bằng mực đen thật rõ ràng bên trong khung)



HUE FAX

STT

TO/ĐI NHẬN  
Tên/Name: THÍCH HẠNH TUÂN  
Địa chỉ/Address:  
Tel: Fax (415) 621-5688

FROM/NGƯỜI GỬI  
Tên/Name: THÍCH HẢI TẠNG  
Địa chỉ/Address: CÁI LA LONG AN  
THị XÁ QUANG TRỊ  
Tel: Fax:

Nº: 4/10/91 STT chuyên: 056 Số trang: 01 Prepaid: Ref. fax số ngày:

Năm 1991 Báo chí Tân báo của Hải Mi Phước

Kính thưa anh Tôn Hoàn Trường, Trường Tô, Đại  
Đài Tăng Ni tại Hải Ngoại.  
Thưa ông viết vì:  
Trước đây tôi cũng trong giới báo chí truyền thông  
kể cả ở miền Bắc và miền Nam trước năm 1975  
Phát hi quan trọng tại Hải Ngoại.  
Sân khinh tin giới báo chí trước đây là tôi rất  
trân trọng báo chí Tân báo của Hải Mi Phước  
Hải Trường Tân báo là tờ báo Tân báo Miền Bắc  
giới báo chí Hải Mi Phước.  
Tôi rất tiếc rằng vì một  
lý do chính trị của cộng đồng Phật giáo trước  
năm 1975 khiến tôi không được tiếp xúc  
với những báo chí Hải Mi Phước như là một  
báo chí Hải Ngoại. Do đó tôi có cảm giác  
mất mát vì cộng đồng Phật giáo Hải Mi Phước  
và cộng đồng báo chí viết về cộng đồng  
Hải Mi Phước.  
Tôi rất tiếc rằng vì một lý do chính trị  
của cộng đồng Phật giáo trước năm 1975  
khiến tôi không được tiếp xúc với những báo chí  
Hải Mi Phước. Do đó tôi có cảm giác mất mát  
vì cộng đồng Phật giáo Hải Mi Phước và cộng đồng  
báo chí viết về cộng đồng Hải Mi Phước.  
Tôi rất tiếc rằng vì một lý do chính trị của cộng đồng  
Phật giáo trước năm 1975 khiến tôi không được tiếp xúc  
với những báo chí Hải Mi Phước như là một báo chí  
Hải Ngoại. Do đó tôi có cảm giác mất mát vì cộng đồng  
Phật giáo Hải Mi Phước và cộng đồng báo chí viết về  
cộng đồng Hải Mi Phước.  
Trân trọng kính chào anh Tôn Hoàn Trường và toàn  
thể Phật tử Hải Mi Phước.  
Quang Trí ngày 14-9-1991. PL: 2535

Thích Hải Tạng

(Xin viết bằng mực đen thật rõ ràng bên trong khung)

304 938 POST OFFICE-HUE 8895129517 68 25-09-1991 13:55



CONGREGATION OF VIETNAMESE BUDDHISTS IN THE UNITED STATES  
**TỔNG HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI HOA KỲ**  
 363 South Berendo Street, Los Angeles, California 90005  
 (213) 384-9638

**BOARD OF DIRECTORS**

The Most Ven. Thích Mãn Giác, Ph.D.  
*President*  
*Supreme Patriarch*  
 Ven. Thích Thành Hoan, *Assistant*  
 Ven. Thích Thiện Trí, *Assistant*  
 Ven. Thích Trí Hòa, *Secretary*  
 Rev. Thích Minh Tuân, *Deputy Secretary*

**BOARD OF ADMINISTRATION:**

The Most Ven. Thích Hộ Giác,  
*Chairman*  
 Ven. Thích Chơn Diện,  
*Assistant*  
 Ven. Thích Thiện Trí,  
*Commissioner General for Clergy Affairs*  
 Ven. Thích Thành Hoan,  
*Commissioner General for Propagation of Dharma*  
 Ven. Thích Tịnh Từ,  
*Commissioner General for Education*  
 Mr. Ngô Như Bích,  
*Commissioner General for Cultural Affairs*  
 Ven. Thích Giác Lương,  
*Commissioner General for Lay Affairs and Social Action*  
 Ven. Thích Trí Viên,  
*Commissioner General for Construction and Financial Affairs*  
 Ven. Thích Trí Hiền,  
*Commissioner General for Buddhist Youth Affairs*  
 Ven. Thích Phước Thuận,  
*Commissioner General for Planning*  
 Ven. Thích Minh Đạt,  
*Secretary-General*  
 Mr. Châu Văn Thọ,  
 Rev. Thích Hạnh Tuân,  
*Deputy Secretary-General*  
 Rev. Thích Hạnh Đạt,  
*Treasurer-General*

**California Offices:**

Fresno  
 Fullerton  
 Orange County  
 Los Angeles  
 Riverside  
 Sacramento  
 San Diego  
 San Francisco  
 San Jose  
 Santa Ana  
 Stockton

Olympia, Tiểu-bang Washington, Hoa Kỳ Ngày 22 tháng 9 năm 1991

Kính đê: Đức Đại-Lão Hòa-Thượng THÍCH ĐÓN HẬU  
 Chùa Linh Mục Huế, Việt-Nam

**NAM MÔ BỐN SỨ THÍCH CA MÃU NI PHẬT**

Kính bạch Đại-Lão Hòa-thượng,

Chúng con, toàn thể 150 đại-biểu tham dự Đại-Hội Kỳ VI của Tổng-Hội Phật-Giáo Việt-Nam tại Hoa-Kỳ, nhóm họp trong 3 ngày từ 20 đến 22 tháng 9 năm 1991 tại Thành Phố Olympia, thủ-đô Tiểu-bang Washington, Hoa Kỳ; vô cùng xúc động và biết ơn về sự ưu-tư và những lời chỉ dạy ân-cần của Đại-Lão Hòa-Thượng.

Chúng con xin tâm thành sám-hối trước Đại-Lão Hòa-Thượng và Giáo-Hội về sự việc chúng con đã thiếu khiêm-cung, cẩn-trọng và hòa-ái để giữ gìn nhau trong một khối hòa-hiệp; đã không xử dụng đầy đủ nỗ-lực trong việc khắc-phục chướng-duyên khiến cho có sự rời rã phân tán trong sinh-hoạt Giáo-Hội ở Hoa Kỳ.

Nay nhờ lãnh-hội ý-chỉ sâu xa của Đại-Lão Hòa-Thượng, vì trọng-nhiệm đối với Đạo-Pháp và Dân-Tộc, chúng con đồng nguyện sẽ đem tất cả khả-năng, tâm hồn và niềm tương cảm đồng đạo để tạo dựng sự hòa-hiệp, đoàn-kết, thống-hợp Phật-Giáo Việt-Nam tại Hoa Kỳ để cùng hướng tới nỗ-lực phục-vụ Đạo Pháp và Dân-Tộc ngày mai.

Chúng con hoàn toàn đặt mình dưới sự chỉ-đạo của Giáo-Hội và tâm thành vâng giữ giáo-lệnh của Đại-Lão Hòa-Thượng.

Nguyện cầu Đức Phật gia-hộ cho Đại-Lão Hòa-Thượng pháp thể khương-an, phước-trí viên thành.

Kính lạy,

*Thích Mãn Giác*

Hòa-Thượng Thích Mãn Giác  
 Hội Chủ Tổng-Hội PGVN tại Hoa-Kỳ

Other Offices: Arizona \* Atlanta \* Colorado \* Connecticut \* Florida \* Hawaii \* Kansas \*  
 Michigan \* Missouri \* N. Carolina \* Ohio \* Oklahoma \* Pennsylvania \*  
 Tennessee \* Texas \* Utah \* Virginia \* Washington D.C. \* Washington State

## TỔNG HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI HOA KỲ

### TUYÊN NGÔN

Của Đại Hội Khoáng Đại Kỳ VI  
Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam Tại Hoa Kỳ

Chúng tôi toàn thể Đại biểu tham dự đại hội kỳ 6 tổng hội Phật giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ

Nhận định rằng:

- Dân tộc và Phật Giáo Việt Nam như hình với bóng, đã cùng với dân tộc chịu chung sự thăng trầm, vinh nhục, do vậy, Phật giáo sẽ xót xa khi dân tộc lâm than và sẽ hoan hỉ khi dân tộc phồn vinh.

- Sự gạt bỏ dị biệt để tiến đến sống chung hòa bình giữa các ý thức hệ đối nghịch là một yếu tố cần thiết cho Việt Nam vượt lên sánh vai với các dân tộc tiên bộ trên thế giới; Phật Giáo Việt Nam trong tương quan ruột thịt sẽ đóng góp phần mình trong công việc tái thiết và phục hồi tiềm năng dân tộc để phát triển đất nước.

- Tình trạng phân tán, rời rã của Cộng Đồng PGVN Hoa Kỳ là sự kiện đáng buồn. Bản thân P.G. Hoa Kỳ phải đi tới một khối cố kết xử dụng tiềm lực và thực lực mình vào yêu cầu vận động, yểm trợ tối đa cho các công tác của giáo hội quê nhà.

- Nhu cầu tu học và hành đạo của Tăng Ni Phật tử ở Hoa Kỳ rất cấp thiết và rộng lớn, cần được quan tâm đúng mức để chấn chỉnh và phát triển.

#### ĐỒNG THANH TUYÊN BỐ:

- Tăng Ni và Phật tử Việt Nam tiếp tục noi gương các vị tiền bối không những xả thân cho đạo, mà còn hy sinh cho dân tộc trong sự nghiệp phục hồi tự do dân chủ và quang vinh xứ sở.

- Vì tiền đồ của Đạo pháp, vì sự sinh tồn của dân tộc, Phật Giáo Việt Nam và người Phật tử Việt Nam nguyện làm hết sức mình cho yêu cầu phục hồi, tái thiết và phát triển VN ngày mai.

- Thi hành giáo lệnh của Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Tăng Ni và Phật Tử Hoa Kỳ nguyện đem hết sức mình hình thành một nền PG Hoa Kỳ thống hợp, chấm dứt tình trạng phân tán rời rã và dồn mọi nỗ lực cho công việc xây dựng Giáo Hội và phát triển đất nước.

- Đại hội đề cử nhân sự để thành hình " Ủy ban vận động thống nhất giáo hội tại Hoa Kỳ

- Gia tăng nỗ lực trong việc tổ chức các khoá đào tạo, tu học cho Tăng Ni và Phật tử Hoa Kỳ ;

- Gia tăng sự hỗ trợ cho các đoàn thể Phật tử trẻ nhằm gìn giữ tín tâm và giáo dục thế hệ trẻ ở ngoài nước.

Làm tại Olympia ngày 22 tháng 9 năm 1991

# GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT TẠI HOA KỲ

12292 Magnolia Street., Garden Grove, CA 92641 - U.S.A.  
Tel. (714) 534-7263

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỐN GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT TẠI HẢI NGOẠI  
— Chiều đều 4 Bản Tuyên Cáo Chung ngày 3-10-1991 của bốn Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất tại Âu-Châu, Hoa-Kỳ, Canada, Úc-Đại-Lợi và Tân-Tây-Lan.  
— Chiều đề nghị của bốn Giáo-Hội,  
— Chiều nhu cầu Phật sự,

## QUYẾT ĐỊNH

**ĐIỀU I :** Nay ấn định cơ cấu tổ chức Ủy-Ban Điều-Hợp Các Tổ Chức Phật-Giáo Việt-Nam tại hải ngoại như sau :

- Một Trưởng Ban
- Nhiều Phó Trưởng Ban
- Một Tổng Thư Ký
- Một Phó Tổng Thư Ký
- Một Thủ Quỹ
- Nhiều Ủy Viên bên cạnh Phó Trưởng Ban để phụ giúp công tác liên hệ đến mỗi Ban.

**ĐIỀU II :** Văn phòng thường trực và văn phòng liên lạc của Ủy-Ban được quy định như sau :

1- Văn phòng thường trực đặt tại Pháp :

Chùa Khánh-Anh  
14, Av. Henri Barbusse., 92220 Bagneux - France  
Tel. (Paris) 46 55 84 44

2- Văn phòng liên lạc đặt tại Hoa-Kỳ :

Chùa Việt Nam Orange County  
12292 Magnolia Street., Garden Grove, CA 92641 - U.S.A.  
Tel. (714) 534-7263 ; (818) 893-5317

**ĐIỀU III :** Thành phần nhân sự được đề cử như sau :

- Trưởng Ban : Thượng-Tọa Thích-Minh-Tâm (GHPGVNTN Âu-Châu)
- Phó Trưởng Ban : Thượng-Tọa Thích-Như-Huệ (GHPGVNTN tại Úc-Đại-Lợi và Tân-Tây-Lan)
- Phó Trưởng Ban : Đại-Đức Thích-Quảng-Lượng (GHPGVNTN tại Canada)
- Tổng Thư Ký : Thượng-Tọa Thích-Pháp-Châu (GHPGVNTN tại Hoa-Kỳ)
- Ủy Viên liên lạc : Thượng-Tọa Thích-Nguyên-Trí (Liễu Quán) (GHPGVNTN tại Hoa-Kỳ)
- Thủ Quỹ : Đạo-hữu Huỳnh-Tấn-Lê (GHPGVNTN tại Hoa-Kỳ)

**ĐIỀU IV :** Tùy theo nhu cầu Phật sự và công tác, những ủy viên hoặc các chức vụ khác sẽ được Trưởng-Ban đề cử với sự chấp thuận của bốn Giáo-Hội.

Làm tại Garden Grove, California, Hoa-Kỳ, ngày 6 tháng 10 năm 1991

TM. GHPGVNTN tại Úc-Đại-Lợi và Tân-Tây-Lan :

Hòa-Thượng Thích-Phước-Huệ

TM. GHPGVNTN Âu-Châu :

TM. GHPGVNTN tại Canada :

Thượng-Tọa Thích-Minh-Tâm

Thượng-Tọa Thích-Thiện-Nghị

TM. Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống Nhất tại Hoa-Kỳ  
12292 Magnolia., Garden Grove, CA 92641 - U.S.A.  
Tel. (714) 534-7263 ; (818) 893-5317

Thượng-Tọa Thích-Đức-Niệm



## GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT TẠI HOA KỲ

12292 Magnolia Street., Garden Grove, CA 92641 - U.S.A.

Tel. (714) 584-7268

### TUYÊN CÁO CHUNG CỦA BỐN GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT TẠI ÂU-CHÂU, HOA-KỲ, CANADA, ÚC-ĐẠI-LỢI VÀ TÂN-TÂY-LAN.

- Thi hành giáo chỉ của Đại-Lão Hoà-Thượng Thích-Đôn-Hậu qua tâm thư ngày 10-9-1991,
- Để đáp ứng nguyện vọng của toàn thể Tăng tín đồ Phật-Giáo Việt-Nam tại hải ngoại,
- Để đáp ứng kịp thời nhu cầu từ các biến chuyển của tình hình quốc tế và quốc nội có liên hệ đến các sinh hoạt Phật-Giáo.

#### NAY TUYÊN CÁO

**ĐIỀU I :** Ba Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất tại Âu-Châu, Hoa-Kỳ và Canada đã triệu tập một phiên họp đặc biệt vào lúc 8 giờ tối ngày 3 tháng 10 năm 1991 tại Los Angeles, California, Hoa-Kỳ. Đồng thời đã liên lạc hội ý với GHPGVNTN tại Úc-Đại-Lợi và Tân-Tây-Lan.

**ĐIỀU II :** Tất cả bốn Giáo-Hội đã đồng ý quyết định những mục tiêu như sau :

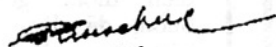
1. Tích cực thực hiện công cuộc đoàn kết hòa hợp Tăng tín đồ Phật-Giáo Việt-Nam tại hải ngoại.
2. Đòi hỏi chính quyền Việt-Nam hiện tại phục hồi về phương diện pháp lý, nhân sự và tài sản của Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất tại quê nhà cũng như trả tự do cho các vị lãnh đạo tôn giáo, các văn nghệ sĩ trí thức và các nhà hoạt động cho nhân quyền hiện còn bị giam giữ tại Việt-Nam.
3. Chủ trương tiến tới một nước Việt-Nam thực sự tự do dân chủ nhằm phục vụ quốc gia dân tộc trên tinh thần từ bi bình đẳng của đạo Phật.
4. Sau đó, sẽ tích cực góp phần vào các công tác từ thiện xã hội và tái thiết đất nước.

**ĐIỀU III :** Để thực hiện các mục tiêu nêu trên và nhất là để vận động sự tham gia kết hợp của các tổ chức Phật-Giáo Việt-Nam khác tại hải ngoại nhằm mục đích hữu hiệu hơn trong công cuộc hoàng pháp lợi sanh, nay thành lập một Ủy-Ban lấy tên là "Ủy-Ban Điều-Hợp Các Tổ-Chức Phật-Giáo Việt-Nam Tại Hải-Ngoại".

**ĐIỀU IV :** Ủy-Ban Điều-Hợp Các Tổ-Chức Phật-Giáo Việt-Nam Tại Hải-Ngoại có nhiệm vụ : Chấp hành đường lối chủ trương chung ; phối hợp hoạt động và chịu trách nhiệm trước các Giáo-Hội thành viên. Cơ cấu tổ chức và thành phần nhân sự của Ủy-Ban này sẽ được ấn định trong một quyết định sau.

Làm tại Hoa-Kỳ, Los Angeles ngày 3 tháng 10 năm 1991

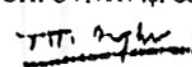
TM. GHPGVNTN tại Úc-Đại-Lợi và Tân-Tây-Lan

  
Hòa-Thượng Thích-Phước-Liệu

TM. GHPGVNTN Âu-Châu :

  
Thượng-Tọa Thích-Minh-Tâm

TM. GHPGVNTN tại Canada :

  
Thượng-Tọa Thích-Thiện-Nghị

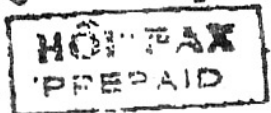
TM. Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống Nhất tại Hoa-Kỳ  
12292 Magnolia., Garden Grove, CA 92641 - U.S.A.  
Tel. (714) 534-7263 ; (818) 893-5317

  
Thượng-Tọa Thích-Đức-Niệm

TOANGUỒI NHẬN  
Tên/Name: THÍCH HẠNH TIẾN  
Địa chỉ/Address: USA  
Tel: \_\_\_\_\_ Fax: (415) 621-5688

FROM NGƯỜI GỬI  
Tên/Name: Đại Diện THÍCH TRI TỰU  
Địa chỉ/Address: Chùa LINH MỸ - HUE  
Tel: \_\_\_\_\_ Fax: \_\_\_\_\_

Ngày: 21.10.91 STT 359 Số trang: 01 Prepaid: 44YB Reflex số 84-54-888  
chuyến: 10/10 ngày: 21-54-888



Hoa thượng THÍCH ĐÓN HẬU  
Chùa Linh Mỹ - Huế  
ĐT: 3994 FAX 84-54-8927

Phật Học 2585  
Huế, ngày 31 tháng 10 năm 1991

Kính gửi: - Hòa thượng THÍCH MÂN GIÁC  
- Thượng tọa THÍCH BỨC NIỆM  
Hàng Giáo phẩm Khô kinh thành GSHR/VNTN tại Hoa Kỳ

**NAM MÔ BỐN SƯ THÍCH CA MÃU NI PHẬT**  
Thưa Quý Hòa thượng, Thượng tọa:

Tôi rất vui mừng và cảm kích khi nhận được thư cùng các văn kiện khác của Quý Hòa thượng, Thượng tọa gửi và Tuy đó mới chỉ là những kết quả sơ khởi, nhưng cũng thể hiện được tất cả những tấm lòng tương kính đối với Giáo Hội, cũng như những tình cảm đặc biệt của Quý vị đối với riêng tôi. Xin gửi nhận tất cả với niềm hoan hỷ và lời cảm ơn chân thành nhất.

Tôi nghĩ rằng, nhờ hồng ân Tam bảo gia bị, nhờ sự hộ trì của chư vị Hộ Pháp và liệt Tổ, nên dù một người một chân trời, nhưng chúng ta vẫn cùng chung một ý chí và quan điểm trong nhận thức: Cần phải có một Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại các nước ở hải ngoại, đặc biệt là tại Hoa Kỳ, để có thể thực hiện được các Phật sự một cách tích cực và hữu hiệu hơn.

Vì thế, dù trong hoàn cảnh rất cách trở, tôi đã hân hạnh được với Quý Hòa thượng trong Hội Đồng Lương Vị để có sự thống nhất những ý kiến quý báu và đúc kết thành một bức Thông điệp gửi đến Quý Hòa thượng, Thượng tọa ở hải ngoại. Rất mong được Quý Hòa thượng, Thượng tọa nhiệt tình hướng dẫn, khắc phục mọi chướng ngại để tích cực thực hiện những điều mà tôi đã chân thành khuyến thỉnh. Đồng thời nhờ Quý Hòa thượng, Thượng tọa sao in lại để chuyển đến các:

- Tại Ấn Độ: HT. Tâm Quán, HT. Huyền Vi, TT. Minh Tâm...
  - Tại Hoa Kỳ: HT. Tâm Châu, HT. Thanh Cát, HT. Hộ Giác, HT. Giác Nhiên, TT. Chơn Thành, TT. Trí Chơn...
  - Tại Canada: TT. Tríệu Nghi, BB. Minh Thông, ĐĐ. Trí Thành
  - Tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan: HT. Phước Huệ, TT. Như Huệ...
  - Và Chư Tăng Tọa, Đại Đức Tăng ni ở các nơi khác.
- Kính chúc Quý Hòa thượng, Thượng tọa Phước Trí nhĩ, nghiêm, chứng sinh nhĩ độ

Nam Mô Hộ Pháp Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát



NB. Thư này sẽ gửi qua địa chỉ của ĐĐ Hạnh Tuân để nhờ chuyển đạt đến Quý Hòa Thượng, Thượng tọa vì ở đó có số FAX. Kính mong Quý vị hoan hỷ

Hòa Thượng THÍCH ĐÓN HẬU  
Chùa Linh Mỹ - Huế  
ĐT. 3394 FAX 84.54.3927

Phật lịch 2535  
Huế, ngày 31/10/97

Kính gửi : Hòa Thượng THÍCH MÂN GIÁC  
Thượng Tọa THÍCH ĐỨC NIỆM  
Hàng Giáo Phẩm khả kính thuộc OHPGVNTN tại Hoa Kỳ.

**NAM MÔ ĐÓN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT**

Thưa quý Hoà Thượng, Thượng Tọa

Tôi rất vui mừng và cảm kích khi nhận được thư cùng các văn kiện khác của Quý Hòa Thượng, Thượng Tọa gửi về. Tuy đó mới chỉ là những kết quả sơ khởi, nhưng cũng thể hiện được tất cả tấm lòng trung kiên đối với Giáo Hội, cũng như những tình cảm đạo biệt của Quý vị đối với riêng tôi. Xin ghi nhận tất cả với niềm hoan hỷ và lời cảm ơn chân thành nhất.

Tôi nghĩ rằng nhờ Hồng Ân Tam Bảo gia bị, nhờ sự hộ trì của chư vị Hộ Pháp và liệt Tổ, nên dù mỗi người một chân trời, nhưng chúng ta vẫn cùng chung một ý chí và quan điểm trong nhận thức : Cần phải có một Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại các nước ở hải ngoại, đặc biệt là tại Hoa Kỳ, để có thể thực hiện được các Phật sự một cách tích cực và hữu hiệu hơn.

Vì thế, dù trong hoàn cảnh rất cách trở, tôi đã liên hệ được với Quý Hòa Thượng trong Hội Đồng Lương Viện để có sự thống nhất những ý kiến quý báu và đúc kết thành một bức Thông điệp gửi đến Quý Hòa Thượng, Thượng Tọa ở hải ngoại. Rất mong được Quý Hòa Thượng, Thượng Tọa nhiệt tình hưởng ứng khắc phục mọi chướng duyên để tích cực thực hiện những điều mà tôi đã chân thành khuyến thỉnh. Đồng thời nhờ Quý Hòa Thượng, Thượng Tọa sao y lại để chuyển đạt đến :

- \* Tại Âu Châu : HT. Tâm (Trung?) Quán, HT. Huyền Vi, TT. Minh Tâm
  - \* Tại Hoa Kỳ : HT. Tâm Châu, HT. Thanh Cát, HT. Hộ Giác, HT. Giác Nhiên, TT. Chơn Thành, TT. Trí Chơn....
  - \* Tại Canada : TT. Thiện Nghi, ĐĐ. Minh Thông, ĐĐ. Trí Thành
  - \* Tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan : HT. Phước Huệ, TT. Như Huệ
  - \* Và chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni ở các nước khác.
- Kính chúc Quý Hòa Thượng, Thượng Tọa Phước Trí nhị nghiêm, chúng sanh dị độ.

**Nam Mô Hộ Pháp Tạng Bồ Tát Ma Hà Tát.**

TB. Thư này tôi gửi qua địa chỉ của Đại Đức Hạnh Tuân để nhờ chuyển đạt đến quý Hòa Thượng, Thượng Tọa vì ở đó có số Fax. Kính mong quý vị hoan hỷ.



**THÔNGIỆP**

**CỦA ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG CHÁNH THỦ KỸ XỬ LÝ VIỆN TĂNG THƯỜNG  
THẦN GỒI CHU HÒA THƯỢNG, THƯỢNG TOA, ĐẠI ĐỨC TĂNG NI  
VÀ ĐỒNG BÀO PHẬT TỬ VIỆT NAM Ở HẢI NGOẠI**

**NAM MÔ BỐN SỰ THÍCH CA MÃU NI PHẬT**

Kính thưa Quý Lạt Vi.

Trước hết, thay lời phật tửn Hòa thượng, chư Thượng tọa, Đại đức Tăng ni và đồng bào Phật tử trong nước, tôi trân trọng gửi đến chư Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng ni và đồng bào Phật tử Việt Nam ở hải ngoại lời thăm hỏi ân cần trong đạo tình nồng nhiệt nhất.

Riêng tại quê nhà, mặc dù trải qua bao biến cố dồn dập của đất nước trong những năm tháng cũ qua, nhưng tôi và Quý vị trong Hội Đồng Lương Viện của Giáo Hội vẫn giữ vững truyền thống của Phật Giáo Việt Nam, trước sau như một. Sự chịu đựng kiên trì ấy, phải chăng đã đem sáng tỏ thâm đạo tình nơi hạt của Phật Giáo Việt Nam là luôn luôn gắn liền với vận mệnh Dân tộc.

Yếu tố căn bản để có được sự chịu đựng kiên trì như vậy, trước hết chính là tình thân thống nhất, đoàn kết và hòa hiệp của Tăng già.

Từ đó, với tinh tưởng sáng, đã có ra đi hành đạo ở bất cứ nơi đâu, Quý Lạt Vi cũng sẽ cùng chúng tôi cùng tới một quan điểm ấy.

Do vậy, vừa qua, với ý thức trách nhiệm và kinh nghiệm của một người đi trước, tôi đã mạnh dạn gửi một bức Tâm thư đến Quý Lạt Vi. May mắn thay, những lời thông thiết của tôi đã được đồng bào phật tử Hòa thượng, chư Thượng tọa, Đại đức Tăng ni ở trong nước và Hải ngoại hoan hỉ đồng tình. Từ đó đến nay đã có kết quả với kết quả, điện tín, thư từ gửi về tỏ bày đáp ứng.

Sau khi đã nghiên cứu các vấn đề và hiệp ý cùng chư vị Hòa thượng trong Hội Đồng Lương Viện, nay nhận danh Viện Tăng Thường, tôi xin chấp thành khuyến thỉnh Quý Lạt Vi lưu ý thực hiện mấy điểm sau đây:

1. Tất cả Chư Tăng nguyên trước đây đã từng là Giáo phẩm, Nhân sự, Tăng sĩ thuộc GHPGVN TN, nay đang hành đạo và tu học tại nhiều quốc gia trên thế giới, nên có kế hoạch thành lập một Giáo Hội hợp nhất, lấy tên là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hải ngoại.

2. Nguyên tắc tổ chức của GHPGVN TN tại Hải ngoại cần dựa theo Hiến chương của GHPGVN TN đã ban hành năm 1964, do một Ban Đại Diện (hoặc có thể là Ban Điều Hành v.v...) trực tiếp lãnh đạo và chịu trách nhiệm với Hội Đồng Lương Viện tại quê nhà. Tuy nhiên, cũng có thể tùy theo điều kiện và bối cảnh cụ thể ở hải ngoại mà nghiên cứu phối hợp tổ chức cho hợp lý, hữu hiệu; nhằm thể hiện tinh thần hòa hiệp cao độ, tạo cho lịch sử truyền giáo của Giáo Hội tại hải ngoại có hệ thống nhất chỗ và quy mô hơn.

3. Để thực hiện được 2 điều trên, yêu cầu cấp thiết và trước hết là phải thành lập xong các Giáo Hội thật sự thống nhất tại mỗi quốc gia hiện có Tăng Ni do PGVN đang sinh hoạt. Đặc biệt tại Hoa Kỳ hiện có 6 đến 7 tổ chức Phật Giáo Việt Nam, yêu cầu khẩn cấp vận động, đoàn hợp thành một Giáo Hội duy nhất; và đã nghĩ đến hoàn bị tự ý ngưng sinh hoạt các tổ chức riêng lẻ hiện có.

4. Giáo Hội tại quê nhà cũng như cá nhân tôi và Quý Vị trong Hội Đồng Lương Viện sẽ không hòa hệ mọi Phật sự với bất cứ một tổ chức Phật Giáo Việt Nam nào ở hải ngoại, nếu như ở đó chưa có một Giáo Hội thật sự thống nhất, và sẽ không yêu cầu nếu những điều kiện này chưa đạt được kết quả mong muốn.

Thưa Quý Lạt Vi,

Trên đây là tất cả niềm theo theo của chúng tôi, những người đã và đang nguyện gắn chặt đời mình với sự thịnh suy của Đạo pháp trong một hoàn cảnh hết sức phức tạp và khó khăn như hiện tại. Vì danh dự của Giáo Hội, vì tiền đồ của Phật Giáo Việt Nam và vì sự quang vinh của Dân tộc, kính mong Quý Lạt Vi đặc biệt lưu tâm.

Câu nguyện đồng lòng Chư Phật gia hộ cho tất cả chúng ta.

TM. Hội Đồng Lương Viện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất  
Viện Tăng Thường - Viện Văn Phòng



Thích Đôn Hậu

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT  
VIỆN TĂNG THỐNG

Phật lịch 2535

Huế, Ngày 31 tháng 10 năm 1991

THÔNGIỆP

CỦA ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG CHÁNH THƯ KÝ XỬ LÝ VIỆN TĂNG THỐNG  
THÂN GỒI CHƯ HOÀ THƯỢNG, CHƯ THƯỢNG TỌA, ĐẠI ĐỨC TĂNG NI  
VÀ ĐỒNG BÀO PHẬT TỬ VIỆT NAM Ở HẢI NGOẠI

• • •

NAM MÔ BỐN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Kính Thưa Quý Liệt Vị,

Trước hết thay lời Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa Đại Đức Tăng Ni và Đồng Bào Phật Tử trong nước, tới trân trọng gửi đến chư Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa Đại đức Tăng Ni và Đồng bào Phật tử Việt Nam ở hải ngoại lời thăm hỏi ân cần trong đạo tình nồng nhiệt nhất.

Riêng tại quê nhà, mặc dù trải qua bao biến cố dồn dập của đất nước trong những năm tháng đã qua, nhưng tôi và Quý vị trong Hội Đồng Lương Viện của Giáo hội vẫn giữ đúng truyền thống của Phật giáo Việt Nam là luôn luôn gắn liền với vận mệnh dân tộc.

Yếu tố căn bản để có được sự chịu đựng kiên trì như vậy trước hết chính là tinh thần thống nhất, đoàn kết và hòa hợp của Tăng gia.

Từ đó, tôi tin tưởng rằng dù có ra đi hành đạo ở bất cứ nơi đâu quý liệt vị cũng sẽ cùng chung với chúng tôi một quan điểm ấy.

Do vậy, vừa qua với ý thức trách nhiệm và kinh nghiệm của một người đi trước, tôi đã mạnh dạn gửi một bức Tâm Thư đến quý liệt vị. May mắn thay, những lời thống thiết của tôi đã được đồng bào chư tôn Hòa thượng, chư Thượng Tọa Đại Đức Tăng Ni ở trong nước và Hải ngoại hoan hỉ đồng tình. Từ đó đến nay đã có rất nhiều văn kiện, điện tín thư từ gửi về tỏ bày đáp ứng.

Sau khi đã nghiền cứu các văn bản và hiệp ý cùng chư vị Hòa Thượng trong Hội Đồng Lương Viện, nay nhân danh Viện Tăng Thống, tôi xin chân thành khuyến thỉnh quý liệt vị lưu ý thực hiện mấy điểm sau đây:

1. Tất cả chư Tăng nguyên trước đây đã từng là Giáo Phẩm, Nhân Sự, Tăng Sĩ thuộc GHPGVNTN, nay đang hành đạo và tu học tại nhiều quốc gia trên thế giới, nên có kế hoạch thành lập một Giáo Hội hợp nhất lấy tên là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hải Ngoại.

2. Nguyên tắc tổ chức của GHPGVNTN tại Hải Ngoại căn bản dựa theo Hiến chương của GHPGVNTN đã ban hành năm 1964, do một Ban Đại diện (hoặc có thể là Ban Điều Hành v.v...) trực tiếp lãnh đạo và chịu trách nhiệm với Hội Đồng Lương Viện tại quê nhà. Tuy nhiên cũng có thể tùy theo điều kiện và bối cảnh cụ thể ở Hải Ngoại mà nghiền cứu phối hợp tổ chức cho hợp lý, hữu hiệu; nhằm thể hiện tinh thần hòa hợp cao độ, tạo cho lịch sử truyền giáo của Giáo Hội tại Hải Ngoại có hệ thống chặt chẽ và quy mô hơn.

3. Để thực hiện được 2 điều trên, yêu cầu cấp thiết và trước hết là phải thành lập xong các Giáo Hội thật sự thống nhất tại mỗi quốc gia hiện có tín đồ PGVN đang sinh hoạt. Đặc biệt tại Hoa Kỳ hiện có 6 đến 7 tổ chức Phật Giáo Việt Nam, yêu cầu khẩn cấp vận động, điều hợp thành một Giáo Hội duy nhất và đề nghị nên hoan hỉ tự ý ngưng sinh hoạt các tổ chức riêng lẻ hiện có.

4. Giáo hội tại quê nhà cũng như cá nhân tôi và quý vị trong Hội Đồng Lương Viện sẽ không liên hệ mọi Phật sự với bất cứ một tổ chức Phật Giáo Việt Nam nào ở Hải Ngoại, nếu như ở đó chưa có một Giáo Hội thật sự thống nhất, và sẽ không yên tâm nếu những điều khuyến thỉnh này chưa đạt được kết quả mong muốn.

Thưa Quý Liệt Vị,

Trên đây là tất cả niềm thao thức của chúng tôi, những người đã và đang nguyện gắn chặt đời mình với sự thịnh suy của đạo Pháp trong một hoàn cảnh hết sức phức tạp và khó khăn như hiện tại. Vì danh dự của Giáo Hội, vì tiền đồ của Phật Giáo Việt Nam và sự quang vinh của dân tộc, kính mong Quý Liệt Vị đặc biệt lưu tâm.

Câu nguyện hồng ân Chư Phật gia hộ cho tất cả chúng ta.

T.M. Hội Đồng Lương Viện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất  
Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống

(Ấn ký)

Đại Lão Hòa Thượng THÍCH ĐÓN HẬU

## NHẮN TÍN

\* Lê Hùng Cường, USA, Tel. 714-8937839 tìm bạn là Nguyễn Văn Vĩnh, trước ở ngã tư Phú Nhuận, học Đạt Đức, tới Đức khoảng thời gian 1980-1981.

\* Tìm cháu Phạm Bảo Ngọc trước du học ở Tiệp Khắc đã sang Tây Đức tự nạn xin liên lạc về Cô Phạm Liên Hương để biết tin gia đình theo địa chỉ sau : Phạm Liên Hương, 3604 Sumter Ave.S. St. Louis Park MN 55426 USA.

\* Tìm bạn cũ là Trần Đình Dung du học Tây Đức từ năm 1971. Người tìm là Phan Ngọc Sơn hiện nay đang ở địa chỉ : Kanalstr 71, 1.OG, 6700 Ludwigshafen, Germany.

\* Tìm bạn tên Lê thị Anh Hồng, trước ở 36B đường 47 ấp 7A xã Tân Qui, huyện Nhà Bè đã cùng mẹ qua Mỹ năm 89-90 anh Tiến bảo lãnh, nay ở đâu xin liên lạc về bạn (người tìm) Phạm thị Ngọc Hoa qua DDR năm 1988. Hiện nay ở nước Đức (1991) địa chỉ Eckernfoerder Str. 24, 2300 Kiel 1, Germany.

## PHÂN ƯU

Vừa hay tin Trưởng nam của ĐH. Diệu Phong Đặng thị Xứng - 6610 Lebach là

**Ông Nguyễn Tấn Nghĩa** đã thất lạc tại Sóc Trăng - Việt Nam vào ngày 14.10.1991, hưởng dương 52 tuổi.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng tang quyến và xin nguyện cầu hương hồn người quá cố sớm siêu sanh miền Tịnh Độ.

Chi Hội PTVNTN Saarland-Trier

## CHIA BUỒN

Hay tin bạn **Hoàng Ngọc Đạt** tử nạn tại Tiệp Khắc ngày 17.9.1991, thọ 44 tuổi. Xin có lời chia buồn cùng toàn gia quyến. Nguyện xin hương hồn Đạt sớm về cõi an bình an lạc.

Vũ Ngọc Long và các con  
GD. Nguyễn Văn Chung

## CÁO PHÓ

Chúng tôi rất đau đớn báo tin đến thân bằng quyến thuộc, đồng chí, chiến hữu

**Anh Hoàng Ngọc Đạt** đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng Hải Ngoại đã tử nạn khi công tác tại Tiệp Khắc hồi 6 giờ ngày 17 tháng 9 năm 1991 tức là ngày 10.8. năm Tân Mùi, hưởng dương 45 tuổi.

- Thân nhân : Em Hoàng Ngọc Đức, vợ và các con (Đức Quốc). Em Hoàng thị Kim Phượng (Hoa Kỳ). Vị hôn thê Trương thị Ngọc Dung.

- Đảng Bộ Âu Châu/Việt Nam Quốc Dân Đảng Hải Ngoại

## CẢM TẠ

Chúng tôi chân thành cảm tạ  
- Ni Cô Thích Nữ Minh Loan, chùa Khánh Hòa Pforzheim

- Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam (cơ sở Muenchen)

- Hội Cựu Quân Nhân Reutlingen

- Chi Hội Phật Tử Muenchen

- Cộng đồng NVTN Augsburg

- Cộng đồng NVTN Memmingen

- Nhóm Cựu Quân Nhân Muenchen

- Họ hàng quyến thuộc, bạn bè, chiến hữu khắp nơi đã điện thoại, gửi thư, chia buồn, đã dành thì giờ quý báu từ xa đến phúng viếng và tiễn đưa linh cửu đến nơi an nghỉ cuối cùng của : anh, chồng, bác, đồng chí chúng tôi là **Ông Hoàng Ngọc Đạt**, đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng Hải Ngoại đã tử nạn khi đi công tác tại Tiệp Khắc ngày 17.9.91 và đã được an táng tại nghĩa trang Babenhausen ngày 24.9.91.

Trong lúc tang gia bối rối có nhiều điều sơ suất xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia và Đảng Bộ Âu Châu VNQDDHN đồng bái tạ.

## CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ

- Sư Cô Minh Loan, Niệm Phật Đường Khánh Hòa

- Quý vị Đại diện các đảng phái, tổ chức, hội đoàn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức

- Cùng toàn thể quý ông, bà, anh, chị em xa gần đã điện thoại, thư từ, phúng điếu, giúp đỡ tổ chức lễ an táng và tiễn đưa đến nơi an nghỉ cuối cùng cho con, chồng, em, anh, bác, chú của chúng tôi là

**Hoàng Ngọc Đạt** tử nạn tại Tiệp Khắc vào lúc 18 giờ ngày 17.9.91, hưởng dương 44 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ sót, kính xin tất cả quý liệt vị niệm tình tha thứ. Tang gia đồng cảm tạ.

Cha : Hoàng Văn Đồng (VN)

Mẹ : Phạm Thị Hội (VN)

Vợ : Trương thị Phương Dung (Đức)

Anh : Hoàng Ngọc Chất, vợ và con (Mỹ)

Chị : Hoàng thị Mỹ Hạnh, chồng và các con (Mỹ)

Các em : Hoàng thị Diễm Phúc, chồng và các con (Canada).

Hoàng thị Lan (Canada). Hoàng Ngọc Đức, vợ và các con (Đức).

Hoàng Ngọc Đồng, vợ và các con (VN).

Hoàng thị Kim Hương, chồng và các con (Mỹ).

Hoàng thị Mỹ Hoàng, chồng và các con (VN).

Hoàng thị Ngọc Mai (VN). Hoàng Ngọc Đình, vợ và các con (Mỹ).

## PHÂN ƯU

Được tin **Cụ Lê Hữu Thân** pháp danh Minh Đức là thân phụ chị Trần Hữu Hải đã thất lạc vào ngày 17.9.91 nhằm ngày 10 tháng 8 Tân Mùi tại Sài Gòn Việt Nam. Hưởng thọ 81 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng anh chị Trần Hữu Hải và quý quyến, nguyện cầu hương linh Cụ ông sớm được tiêu diêu miền Cực Lạc.

Chi Hội PTVNTN tại Frankfurt & VPC

## CHÚC MỪNG

Nhận tin vui em

Lê Văn Tỷ

đẹp duyên với

Lê Thị Anh Đào

Hôn lễ cử hành ngày  
5.10.1991 tại Đức.

Chúc mừng hai em một đời  
hạnh phúc.

GD. Vũ Ngọc Long

## PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động được tin

**Anh Hoàng Ngọc Đạt**

đã mãn phần vào ngày  
17.9.1991 tại Tiệp Khắc hưởng  
đương 45 tuổi.

Chúng tôi thành kính chia  
buồn cùng tang quyến và  
nguyện cầu hương hồn anh  
Đạt sớm về nơi cõi Phật.

Hội CQN/QLVNCH Đức  
Quốc

## CÁO PHÓ

Chúng tôi đau buồn báo tin  
cùng thân bằng quyến thuộc,  
thân phụ, nhạc phụ và ông  
của chúng tôi là

**Simon Nguyễn Hoàng Thương**  
từ trần ngày 17.10.91 tại Mu-  
enster. Hưởng thọ 78 tuổi.

Lễ an táng được cử hành  
ngày thứ tư 23.10.91, lúc 11  
giờ tại nghĩa trang Lauheide,  
Telgte, Muenster.

Thánh lễ cầu nguyện vào  
ngày thứ tư 23.10.91, lúc 12  
giờ 15, tại nhà thờ St.Sebasti-  
an, Hammerstr.135, Muenster.

-Nguyễn Thị Hoàng Mai (VN),  
-Lý Huỳnh Hoàng Anh, nhũ  
danh Nguyễn Thị, chồng và  
các con (Bottrop)

-Nguyễn Thị Hoàng Xuân và  
chồng (Muenster)

-Nguyễn Hoàng Liêm và vợ  
con (VN)

-Nguyễn Thị Hoàng Yến (Mu-  
enster)

-Nguyễn Hoàng Dung và vợ  
con (VN)

-Nguyễn Hoàng Minh và vợ  
con (VN)

-Nguyễn Thị Hoàng Oanh  
(Muenster)

-Nguyễn Hoàng Tuấn (Muen-  
ster)

-Nguyễn Hoàng Sơn (Muen-  
ster)

## CÁO PHÓ thay thế thiệp tang

Chúng tôi vô cùng đau đớn  
báo tin cùng thân bằng quyến  
thuộc cha, ông chúng tôi là

**Ông Lý Tài**

đã thất lạc tại Osnabrueck  
vào ngày 25 tháng 9 năm  
1991, nhằm ngày 18 tháng 8  
năm Tân Mùi. Hưởng thọ 79  
tuổi.

Lễ an táng được cử hành  
vào ngày mùng 4 tháng 10  
năm 1991 tại Hannover.

-Trưởng nam : Lý Vĩnh Sanh,  
vợ và các con (Đức Quốc)

-Thứ nam : Lý Chung Hòa,  
vợ và con (Mỹ). Lý Trung, vợ  
và con (Đức Quốc). Lý Hưng,  
vợ và các con (Đức Quốc).  
Lý Thanh (Đức Quốc).

-Trưởng nữ : Lý Hương (Đức  
Quốc).

Tang gia đồng khắp báo.

## PHÂN ƯU

Được tin ông Lý Tài đã từ  
trần ngày 25.9.1991 (nhằm  
18.8. âm. năm Tân Mùi) tại  
Bad Iburg (bệnh viện Osnab-  
rueck). Hưởng thọ 81 tuổi,  
an táng tại Hannover.

Chúng tôi thành kính chia  
buồn cùng tang quyến và  
thành tâm cầu nguyện hương  
linh Cụ sớm được tiêu diêu  
miền Cực Lạc.

Kiều bào Việt Nam tại Bad  
Iburg

## CÁO PHÓ thay thiệp báo tin

Chúng tôi xin báo tin cùng  
thân bằng quyến thuộc xa  
gần, thân mẫu chúng tôi là

**Cụ Bà Lê Văn Đảo**

nhũ danh Cao Thị Sâm  
thọ khổ 97 năm, nay đã từ  
bỏ "dương thế", ngày 13.7.  
năm Tân Mùi, tức ngày  
22.8.1991 tại Thái Hiệp,  
Biên Hòa.

Thay mặt tang quyến :

- GD. Lê Châu Hưng tức  
Cao Chu Vũ, vợ Hà Thị Lan  
Anh

- Cháu nội :

Cao Thị Thu Cúc, chồng và  
các con.

Cao Ngọc Bích, vợ và các  
con.

Cao Thị Hằng Nga, chồng và  
các con.

Cao Mạnh Hùng.

Cao Hùng Cường.

Cao Thành Long.

Đồng cáo phó.

## PHÂN ƯU

Được tin thân mẫu của anh  
chị Bùi Đình Phú CSVSQ /  
TVBQGVN khóa 8 là

**Bà Trần Thị Thê**

Pháp danh Lăng Thới  
đã thất lạc tại Việt Nam vào  
ngày 29.8.1991, hưởng thọ 78  
tuổi.

Chúng tôi chân thành phân  
ưu cùng gia đình anh chị  
Phú, đồng thời thành kính  
cầu nguyện hương linh Cụ Bà  
sớm tiêu diêu miền Cực Lạc.

TM. Liên Hội CSVSQ /  
TVBQGVN tại Âu Châu  
Mai Ngọc Sáng K.10.P.

## PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động  
hay tin thân phụ của anh chị  
giáo sư Nguyễn Quý Bông  
(Ottawa) Canada, nội tổ của  
Nguyễn Vũ Khiêm, Kiều thị  
Hòa, cháu Nguyễn Khánh An  
Hoa Kỳ là

**Cụ ông Nguyễn Văn Tá**

ngụ tại tư gia Nguyễn Thiện  
Thuật số 491/47 Sài Gòn Việt  
Nam. Đã ra đi vĩnh viễn vào  
ngày 19.9.1991, hưởng thọ 82  
tuổi.

Kính nguyện cầu hương linh  
Cụ ông sớm cao đăng Phật  
Quốc. Thành thật chia buồn  
cùng anh chị Bông và bửu  
quyển.

Kiều Thái và các con cháu  
Đức Quốc, Mỹ Quốc.



## CẢM TẠ

Chúng tôi chân thành cảm tạ  
- Thượng tọa Thích Như Điển, trụ trì chùa Viên Giác  
- Đại Đức Thích Thiện Sơn  
- Hội Người Việt Ty Nạn Cộng Sản tại Bad Iburg  
- Hội Người Việt Ty Nạn Cộng Sản tại Helmstedt  
- Các quý chủ nhà hàng ở Hannover cũng như ở các thành phố khác  
- Quý thân bằng quyến thuộc, thân hữu xa gần đã điện thoại chia buồn và đã dành thời gian quý báu từ xa đến dự lễ cầu siêu, phúng điếu, tiễn đưa linh cữu của cha, ông chúng tôi là

### Ông Lý Tài

thất lộc ngày 25 tháng 9 năm 1991, nhằm ngày 18 tháng 8 năm Tân Mùi tại Osnabrueck. Hưởng thọ 79 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối có nhiều điều sơ suất, xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ.

## PHÂN ƯU

Được tin nhạc gia của anh chị Đỗ Hữu Ái CSVSQ/TVBQGVN khóa 19 là

### Ông Lý Hữu Nhị

đã thất lộc tại Việt Nam vào ngày 19.10.1991, hưởng thọ 79 tuổi.

Chúng tôi chân thành phân ưu cùng gia đình anh chị Ái, đồng thời thành kính cầu nguyện hương linh Cụ ông sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

Liên Hội CSVSQ TVBQGVN tại Âu Châu  
Mai Ngọc Sáng K.10.P.

## Cáo Lỗi

Vì nhân sự ban biên tập và kỹ thuật báo Viên Giác phải đa đoan nhiều Phật sự chung nên số báo Viên Giác thân thương của Quý vị lần này có phần mỏng hơn những số trước. Chúng tôi kính mong Quý độc giả hoan hỷ cho.

Tòa soạn Viên Giác



Quý Linh Mục và Nữ Tu Việt Nam đến thăm Chùa Viên Giác ngày 24. 10. 1991

## HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian vừa qua Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của Quý vị và Tổ chức Hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến ban đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và đón nhận thêm những sáng tác mới: Kiều Công Thái (Lichtenstein), Ngô Chánh (Heidenheim), Phạm Thị Ngọc Hoa (Kiel), Phạm Liên Hương (USA), Cư sĩ Minh Thiện (Bi), Trương Anh Tú (Neukirchen), Nguyễn Thị Ngọc Hoa (Pháp), Quang Kính (Hannover), Phạm Ngọc Đảnh (Berlin), Nguyễn Đức Hoàn (Pháp), Nguyễn Lê Nhân Quyền (Thụy Sĩ), Cộng đồng người Việt Ty Nạn Âu Châu (Strasbourg), Đào Nga Thảo (Pháp), Đặng Văn Nhâm (Đan Mạch), Lương Thị Nga (Pháp), Phố Đà Ni Tự (Pháp), Vikabian (Nuernberg) Ninh Khắc Nhạ (Herne).

Ngoài ra trong thời gian qua, chùa Viên Giác đã nhận được những kinh sách, báo chí của các Chùa, các Tổ chức, Hội đoàn khắp nơi gửi về biểu. Viên Giác xin chân thành cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần:

Đức: Ngày Mới số 6, Việt Nam Info Nr.7/91, Der Mittlere Weg Nr.3, Việt Nam số 9, Dân Chúa số 107, Tề Mục Vụ tháng 9 + 10/91, Canh Tân số 17, Giao Bao, Bản Tin Đức Quốc tháng 9/91, Việt Nam Điểm Báo số 3/91, Dân Chúa số 108, Das Best Nr 10, Cảnh Ấn số 8, Politik Informationen aus Bonn Nr.5, Woche in Bundestag Nr.16, Điểm Báo Việt Nam Nr.3, Bản Tin Cap Anamur 9/91, Entwicklung und Zusammenarbeit Nr.20, Canh Tân số 19, Tia Sáng số 14, Tibet und Buddhismus Nr.19, Bản Tin Đức Quốc 10/91, Bản Tin Tâm Giác số 10/91, Thời Mới số 4, Dân Văn (Muenchen) số 15, Na Uy, Pháp Âm số 3, Thụy Sĩ: Mục Vụ số 101 + 102, Hòa

Lan: Việt Nam Nguyệt San số 74, Hoa Kỳ: Đuốc Từ Bi số 42, Nguồn Đạo số 27, Ch'an Fall 91, Dharma Gate Vol.1 Nr.2. Pháp: Ái Hữu số 106 + 107, Nhân Bản số 172 + 173 + 174, Khánh An (Bản tin bổ túc) 9/91. Canada: Pháp Âm số 36, Lửa Việt số 48. Bỉ: Lạc Hồng Nr.12. Nhật Bản: Newsletter Nr.2. Đài Loan: Trung Ngoại số 424, Hiện Đại Phật Giáo số 125. Sách: Núi Xanh Mây Hồng - Vĩnh Hảo (Hoa Kỳ), Kinh Thắng Mạn - T.T Thích Đức Niệm ("), Tịnh Độ Đại Thừa Tư Tưởng Luận ("), Diệu Pháp và Con Đường Sống An Vui Hạnh Phúc - Thích Phụng Sơn (Hoa Kỳ), Đại Trí Độ Luận 3 + 4 H.T Thích Trung Quán (Pháp).

## CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi chân thành cảm tạ quý thân bằng quyến thuộc ở Sài Gòn đã đến chia buồn, phúng điếu cùng như đưa cha, ông ngoại chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng

### Ông Nguyễn Lang

mất tại Sài Gòn ngày 11.10.91 thọ 75 tuổi.

Cảm tạ anh chị em bạn tại Tây Đức đã Tel. và đến phân ưu với gia đình chúng tôi. Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ sót xin quý vị niệm tình tha thứ cho.

- Con gái Nguyễn thị Hoa  
- Con rể Nguyễn Quy Đại  
- Các cháu Nguyễn Quy Đức và Quy David Muenchen



## GIỚI THIỆU

\* "Bên dòng sông Donau" là tuyển tập truyện ngắn của Vũ Nam vừa được Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội PGVN tại Đức cho xuất bản. Sách dày 186 trang. Bìa in 4 màu, do họa sĩ Phạm Thăng minh họa. Giá phát hành tại chùa 12 DM. Gởi qua bưu điện giá thành 13 DM. Quý vị nào muốn có sách trên, xin liên lạc về chùa Viên Giác, chùa sẽ gởi đến quý vị.

\* **Hãy học 1 nghề chuyên môn :**

- Sửa chữa Giày, Dép  
- Khắc chữ

Khóa học nghề ngắn hạn (5 tháng)

Một nghề Handwerk, có tương lai, để kiếm việc làm, thu nhập cao

Xí nghiệp đào tạo : Vikabian.

Pilotystr. 23,

8500 Nuernberg 50.

Tel. 0911/362603 (từ 9 giờ đến 18 giờ). Privat 0911/803661 (sau 7 giờ tối)

Xí nghiệp trang bị máy móc tối tân, do người Việt Nam tốt nghiệp văn bằng tương đương Meister đảm trách. Chỉ dẫn tận tâm. Phụ phí cho khóa học nghề phải chăng. Bằng chứng nhận cho Tham dự viên trúng tuyển, sau 5 tháng học có giá trị cao trong việc đi xin công việc làm.

Lý thuyết sẽ học theo lối Hàm Thu. Bài vở sẽ gởi đến Tham dự viên bằng Post.

Thực hành : Tham dự viên sẽ nhận được Termin (đa số nhằm ngày thứ 7) thời giờ rất thích hợp cho các bạn đang học nghề. Sinh viên, học sinh, quý vị đang lãnh trợ cấp thất nghiệp, hay xã hội.

Tiền vé xe lửa khứ hồi từ chỗ Tham dự viên ở đến xí nghiệp (Hạng 2) sẽ do Vikabian đài thọ.

Nếu hội đủ 1 số điều kiện sau 1 thời gian hành nghề. Vikabian sẽ đỡ đầu cho việc mở tiệm riêng của quý vị.

## THÔNG BÁO

\* **Hội PTVNTN tại Reutlingen**

Ngày 23 tháng 11 năm 1991 Chi Hội PTVNTN tại Reutlingen sẽ tổ chức một buổi lễ Phật định kỳ vào lúc 10 giờ 30 sáng (thứ bảy) dưới sự chứng minh của T.T. Thích Như Điển. Vậy kính mong quý vị dành ít nhiều thì giờ tham gia đầy đủ. Xin chân thành cảm tạ.

Ban Chấp Hành

\* **Thay đổi địa chỉ**

Bắt đầu từ 1 tháng 1 năm 1992 chùa Viên Giác chính thức dời về địa chỉ mới là : **Karlsruher Str. 6, 3000 Hannover 81.** Chỉ có địa chỉ thay đổi, số Telefon và Telefax vẫn giữ nguyên như cũ là : **Tel.0511-864638. Fax.0511-8790963.** Vậy mọi thư từ liên lạc kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1992 kính mong quý Chùa, quý Đoàn thể và quý Phật Tử xin sửa lại như trên. Xin thành thật đa tạ.

\* **Lịch tử vi và lịch treo tường năm Nhâm Thân 1992**

Lịch tử vi và lịch treo tường sẽ phát hành tại chùa Viên Giác và các chùa, các Chi Hội PTVNTN tại các địa phương trên nước Đức trong tháng 12 này. Giá lịch tử vi phát hành tại các chùa và các Chi Hội là 23 DM. Nếu quý vị yêu cầu gởi qua bưu điện giá thành 24,20 DM. Lịch treo tường phát hành tại các chùa và các Chi Hội giá là 20 DM. Nếu gởi qua bưu điện giá thành 23,50 DM. Quý vị có thể gởi thư về chùa để đặt trước.

Xin thành thật cảm ơn quý vị.

\* **Thúy Nga Germany**

Chuyên bán các băng cải lương mới nhất hiện nay và Video Paris by night tân nhạc bằng đường bưu điện. Có đủ hệ thống màu cho Đức, Hòa Lan, Đan Mạch, Na Uy.

Xin hãy liên lạc nhận mục lục qua địa chỉ : NGUYEN, Heinrich Boell Str. 200, 5600 Wuppertal 2 - Germany.

\* **Chùa Viên Giác**

Lễ khánh thành chùa Viên Giác tại Hannover từ 24 đến 30 tháng 7 vừa qua, ban đầu Film Video đã hoạt động một cách tích cực và dự định sẽ sang lại thành 4 cuộn băng chính sau đây :

- 1) *Lễ nước xe hoa và Lễ khánh thành,*
- 2) *Lễ chẩn tế cô hồn và vớt vong,*
- 3) *Các buổi thuyết pháp của chư tôn Đức (Hòa Thượng Thích Giác Nhiên, HT. Thích Hộ Giác, TT. Thích Như Huệ, Trưởng lão Thích Chơn Điền v.v...),*
- 4) *Đêm văn nghệ khánh thành với các ca sĩ Thanh Tuyên, Thanh Thúy, Phượng Mai và các nghệ sĩ Đức Thành, Liêu Nguyệt Lan, Trần Thuận Tuyên với các điệu vũ Dân Tộc của các GDPT VN tại Đức.*

Mỗi băng Video khoảng 3 đến 4 tiếng đồng hồ. Giá mỗi cuộn 50 DM (có bìa cứng và hình màu). Quý Đạo Hữu và quý Phật Tử nào muốn có Film, xin liên lạc về chùa trước, cho biết thỉnh bao nhiêu cuộn để ban phát hành sẽ gởi đến quý vị vào tháng 9 hoặc tháng 10 năm 1991.

## Phương Danh Cúng Dường (Tính đến ngày 19.10.1991)

Danh sách phương danh cúng dường của Quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ Đh ở bên trên.

**Tam Bảo**

Đh. Lâm Tấn Tới (Emmeningen) 120DM.  
Châu Lạp Wai (Krefeld) 50DM. Moeller Zimsen (Frankfurt) 500DM. Trần Minh San (Peine) 10DM. Trần Minh Phần (Ludwigshaven) 100DM. Lý Minh Khoa 50DM. Huỳnh Mỹ Kiều (Speyer) 20DM. Châu Văn Hùng (Aschaffenburg) 50DM. Nguyễn Thị Hồng Xuân (Oberviechtans) 50DM. Nguyễn Thị Kim Hoa (Essen) 20DM. Lan Glovee (USA) 200US HHHLĐH Đào Văn Thanh. Hồ Ngân Tuyên (Oberhausen) 20DM. Võ Thị Sanh (Berlin) 30DM. Nguyễn Hoàng (Melle) 30DM. Nguyễn Văn Nhiệm (Tuttlingen) 30DM. Nguyễn Nguyệt Anh (Áo) 500Schl. Lý Chấn Lợi (Hannover) 100DM. Cô Diệu Thái (") 150DM. Hồng Nghiêu Bình (Bodenwerden) 50DM. Đặng Han Anh (Dingolfing) 50DM. Trình Lương Nghĩa (Paderborn) 100DM. Tống Bình Phan (Lingen) 42DM. Trần Thị Yên (Hòa Lan) 25Guld. Albert Einstein Schule (Laatzen) 110DM. Nguyễn Thế Hùng (Bremen) 50DM. NPD Tâm Giác (Muenchen) 500DM. Minh Dũng (") 200DM. Vũ Toàn (Kaemen) 100DM. Trịnh Quốc Phong (Cloppenburg) 30DM. Chùa Thiện Hòa (M'Gladbach) 400DM. VN China Rest. + Trần Thái (Homburg) 1.000DM. Nguyễn Văn Toàn (Zapfendorf) 50DM. Huỳnh Nhạc Vinh 10DM. Trần Anh Xuân (Bonn) 30DM. Phùng Thị Anh Đào (Hamburg) 100DM. Nammnongsong Davone 50DM. Nguyễn Khắc Sinh (D'dorf) 50DM. Gđ Chế (VN) 50DM. Ái Hồng (Essen) 50DM. Diệu Tho 10DM. Vương Anh Tuấn (Pháp) 200FF. Lương Ngọc Phách (Celle) 20DM. Trần Tiên Siêu (Hamburg) 20DM. Diệu Ninh (") 30DM. Trần Thị Hồng (Leverkusen) 50DM. Liên Mỹ Luật (Hamburg). Phạm Văn Hải + Miên (Giessen) 50DM. Trần Ngô (Schorndorf) 50DM. Trương Lê Nga (Linz) 50DM. HHHLĐH Trương Văn Minh. Mai Thị Quế (Hamm) 50DM. Nguyễn Thị Chuột (Wien) 200DM. HHHLĐH Đỗ Tấn Sĩ. Đỗ Việt Hao (Emlichheim) 50DM. Ngân Ly Sang (Duisburg) 20DM. Hồ Thị Mai (Pháp) 100FF. Diệu Quảng (USA) 100US cầu siêu 49 ngày HLĐH Lê Văn Ba Pd Quảng Hải. Huỳnh Thị Còn (Pháp) 100FF. Rest. China Town (Bielefeld) 100DM. Bùi Hữu Thoa (Ahnsen) 10DM. Nguyễn Thanh Trang (Bad Eilsen) 10DM. Ân danh 80DM. Rest. Bonsai (Bielefeld) 30DM. Net, Surapha 10DM. Lương đại Dân (Hessoldendorf) 200DM. Lê Tuấn (Springen) 50DM. Dương Ngọc Thiên (Goettingen) 100DM. Thu + Từ (Langenhagen) 20DM. Dương Thanh Sang (Goettingen) 10DM. Nguyễn Thị Thụy Uyên 20DM. Đông Đức Thu (Wettmar) 50DM. Trần Ngọc Thành (Kleinburgwedel) 50DM. Thụy Nga (Muenchen) 20DM. Trịnh Thu Huệ (Paderborn) 100DM. Hoàng Quốc Luân (Duisburg) 50DM. Lo Chie Keong + Mươi + Pang 100DM. Giang+ Phần+ Phi (Hannover) 200DM. Lương Mỹ Phụng 60DM. Trần Thị Hai (Bad Muenchen) 20DM. Huỳnh Lê Anh (Nuess) 20DM. Ân danh 50DM. Ngô Văn Hoa (Canada) 100Can. Chùa Quan Âm (")

1.700Can. Nguyễn Thị Kim (") 100Can. Nguyệt (") 20Can. Nguyễn Văn Lực (") 100Can. Lê Văn Thu (") 100Can. Diệu Hoa (") 20Can. Thị Hòa (") 100Can. PT Chùa Từ Ân (") 100Can. Trương Thị Thanh Xuyên (") 60Can. Mỹ Anh (") 20Can. Nguyễn Bình Tuyên (") 50Can. Lâm Cúc (") 100Can. Đh. Chín (") 100Can. Hồ Sĩ Hiệp (") 200Can. Diệu Huê (") 100Can. Trần Minh Tâm (") 10Can. Thiện Hóa (") 100Can. Quang Minh + Diệu Lê (") 100US. PT Chùa Quan Âm (") 265Can. Minh Tâm + Chí Nghĩa (") 100Can. Thiện Niệm (") 60Can. Lê Văn Anh (") 50Can. Nguyễn Văn Lực (") 100Can. Đỗ Ngọc Hiền (USA) 100US. Phạm Vân (") 50US. Phật Tử tại Raleigh (USA) 105US. Giang Thị Mỹ (") 50US. Volker Rechin + Tanja Gretzinger (Wolfsburg) 25DM. Trịnh Hoài Lưu (Nassweiler) 20DM. Bùi Quân + Văn Anh (Uetersen) 10DM. Cao Tịch Anh 20DM. Hứa Lương Quân 50DM. Đặng Bảo Nguyệt 20DM. Mã Phúc An 30DM. Phan Din Lợi (Frankfurt) 50DM. Trương Thục Thanh (Albstadt) 20DM. Diệu Yên + Thiện Đức (Giessen) 1.000DM. Lưu Văn Hạnh (Canada) 50Can. Phạm Thị Anh (USA) 50US. Diệu Bích (Berlin) 100DM HHHLDh Lư Minh. Hồng Ngọc (Wolfsburg) 10DM. Trần Tùng Bách (Hagne) 200DM. Lưu Thừa Cường (Hagen) 50DM. La Huệ Lê 2DM. Lưu Thừa Chí (Hagen) 40DM. Lưu Thừa Kiên (") 50DM. Hedwig-Heul-Schule (Hannover) 32DM. Nguyễn Thị Hương (Krefeld) 20DM. Phạm Ngọc Lực (Pháp) 50FF. Nguyễn Hoàng (Melle) 30DM. Hà Hiền Thanh (đan Mạch) 100Kr. Trần Cường (USA) 20US. Mạch Cường Tân (Bremen) 10DM. Hà Thị Lan Anh (Miedelsbach) 50DM. Giang Quốc Tân (Bremerhaven) 10DM. Diệu Yên + Thiện Đức (Muenchen) 500DM. Cô Diệu Niệm (Hannover) 50DM. Triệu Thanh (") 40DM. Diakoninbes Werk (") 176DM. Trần Xao Tam (Koeln) 300DM. Nguyễn Thị Phương (Krefeld) 20DM. Nguyễn Thị Xuân (Heilbronn) 50DM. Nazareth (Norddeich) 1.200DM. Fam. Đặng 10DM. Mã Xuân Hồng (Hamburg) 20DM.

### Bảo Viên Giác

Lý Văn Trí (Hòa Lan) 25Guld. Huỳnh Thị Quyền + Huỳnh Thị Kiêm (Muenchen) 50DM. Trần Nhị Song (Norden) 30DM. Ong Vĩnh Sơn (Ruehen) 20DM. Crouzet (Pháp) 90DM. Thái Kim Huê (Duisburg) 10DM. Bùi Quang Vinh (Frankfurt) 20DM. Nguyễn Phú Thứ (Pháp) 100FF. Võ Thị Ninh (Berlin) 20DM. Dương Ngọc Phát (Suisse) 20DM. Trần Hữu Cảnh (Pháp) 100FF. Trình Trọng Hiếu (Paderborn) 100DM. Lê Minh Cang (Pforzheim) 40DM. Trần Xuân Quang (Weingarten) 20DM. Trương Thị Linh (Koblenz) 20DM. Phạm Văn Mộc (Langen) 50DM. Trần Thị Thu (Berlin) 20DM. Lương Thị Bạch Yến (Hamburg) 50DM. Dục Thị Hòa (Neuenkirchen) 150DM. Nguyễn Phước Hòa (Hamburg) 20DM. Nguyễn Văn Nhân (Lage) 200DM. Châu Minh Đức (USA) 20US. Nguyễn Hữu Cường (Italia) 30.000Lire. Giang Vi Hùng (Geilenkirchen) 50DM. Trần Thị En (Aalen) 20DM. Mai Kim Long (D'dorf) 20DM. Huỳnh Thị Chung (Kassel) 20DM. Bùi Thị Ngọc Yến (Pháp) 20DM. Nguyễn Thành Quang (Berlin) 20DM. Trần Tâm Anh (Canada) 100US. Nguyễn Thị Xuân (Canada) 50US. Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 20DM. Trịnh Hoài Lưu (Nassweiler) 20DM. Đỗ Văn

Tường (Essen) 30DM. Tô Thị Năm (Villeurbanne) 50FF. Trương Văn Nhiệm (Abtstadt) 20DM. Đỗ Thị Bạch Tuyết (Wryyertal) 40DM. Nguyễn Thị Hương (Krefeld) 30DM. Roãn Thị Luân (Berlin) 10DM. Trương Ngon Hoàn (Pháp) 100FF. Quách Hoa An (Bi) 500FB. Võ Thanh Cường (Italia) 20.000Lire. Hà Hiền Thanh (đan Mạch) 200Kr. Phan Thị Hoàng Hải (Sonnefeld) 10DM. Chu Khắc Xương (Bi) 500FB. Trương Văn Hiếu (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Phương (Krefeld) 20DM. Văn Hậu Đặng (Offenburg) 50DM. Từ Sánh (Aachen) 60DM.

### Ấn Tổng

Đh. Trương Thị Sự (Mainaschaff) 20DM. Lý Thị Buôi (Koeln) 20DM. Tô Thị Năm (Pháp) 200FF. Ngọc Vũ 20DM. Ni Cô Đàm Hòa (Bi) 20.100FB/ Phát hành Giọt nước sông Hương.

### Vu Lan

Đh. Trịnh Quang Khánh (Hamburg) 50DM. Trần Sầm Sơn (Bad Homburg) 50DM. Nguyễn Văn Diện (Krefeld) 20DM. Trương Thị Sự (Mainaschaff) 30DM. Phạm Nguyễn (Essen) 50DM. Nguyễn Thị Liễu (Aschaffenburg) 50DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 20DM. Trịnh Văn Huệ (Koeln) 80DM. Trương Kim Học (Landstuhl) 50DM. Huỳnh Thị Quyền + Huỳnh Thị Kiêm (Muenchen) 50DM. Trần Nhị Song (Norden) 30DM. Huỳnh Thị Chung (Kassel) 10DM. Phạm Ngọc đánh (Berlin) 100DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Đỗ thị Cúc (Hildesheim) 50DM. Vũ Thị Vàng (M'Gladbach) 50DM. Lê Thị Bích Ninh (Muenchen) 10DM. Nguyễn Thành Các (Uc) 50Uckim. Diệu Kim (Rotenburg) 100DM. Phạm Thị Loan (Hòa Lan) 25Guld. Nguyễn Khắc Cần (Muenchen) 50DM. Vương Kim An (Suisse) 20FS. Ngô Thị Kim Liên (Bi) 1.000FB. Thái Kim Huê (Duisburg) 20DM. Quảng Ngộ (Laatzten) 30DM. Huỳnh Hồng Nhung (Hamburg) 50DM. O Thị Hai (Haren) 100DM. Đông Phương (Kaiserslautern) 20DM. Nguyễn Văn Tư (Berlin) 20DM. B.T Vogelande (Koeln) 50DM. Châu Thị Châm (Darmstadt) 20DM. Nguyễn Phú Lộc (Pháp) 200FF. Koummarasy Kiên (Pforzheim) 10DM. Hứa A Tri (Wihlhemshaven) 50DM. Hoàng Hoa Hồng (Levekusen) 100DM. Đỗ Hữu Ái (Oberhausen) 20DM. Trần Thị En (Bi) 2.000FB. Ngân Ly Sang (Duisburg) 20DM. Cô Diệu Hiếu (Hannover) 150DM. Cô Diệu Niệm (") 150DM. Cô Diệu Nhứt (") 150DM. Huỳnh Văn Minh (Speyer) 50DM. Mạch Cường (Bremen) 50DM. Diệu Khánh (Canada) 20US. Trần Hữu Nghiệp (Muenster) 20DM. Lưu Anh Nguyệt (đan Mạch) 200Kr. Nguyễn Xuân Quang (") 300Kr. Châu A Sang (Frankfurt) 30DM. Michael Ngô Ngọc (Pháp) 200FF. Lâm Hoàng (Kempen) 50DM. Nguyễn Trương Mai (Suisse) 30FS. Tôn Thất Diễm (Goettingen) 50DM. Huỳnh Then (Koeln) 50DM. Nguyễn Xuân Lang (Pháp) 100FF. Hồ Quốc Việt (Oberhausen) 20DM. Lê Chăng (D'dorf) 50DM. Trần Việt Chương (Muehlheim) 10DM. Nguyễn Bán (Freiburg) 50DM. Dương Ngọc Phát (Suisse) 30DM. Nguyễn Thị Tuyết Hồng (B.O.I) 20DM. Võ Thông (Muenster) 20DM. Đặng Thị Dong (Stade) 20DM. Vũ Văn Cư (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Thị Hồng Châu (USA) 50DM. Cao Thục Mỹ 20DM. Trịnh Tai Nguyệt 20DM. Tôn Quốc Hồng (Saarland) 20DM. Cúc + Liên (Berlin) 40DM. Liu Yuen Sing + P. T. Yao 88,80DM. Trần

Ngọc Anh + Nga (Neumuenster) 50DM. Cam Hưng (Bremen) 10DM. Nguyễn Thị Văn (Neuss) 20DM. Bùi Thị Khâm (Norden) 20DM. Ngụy Châu Tâm 10DM. Huỳnh Thị Thoa (Kiel) 50DM. Tạ Thu Ken (Nienburg) 50DM. Hồ Văn Đông (Bergkamen) 50DM. Phạm Kim Tiêu 20DM. Lưu Khai Thuận (Helmstedt) 50DM. Thi Hoa (Hamburg) 50DM. Mai Thị Thu Vân (Stolberg) 20DM. Hưng Quách (Hannover) 50DM. Phạm Thị Mai (Moschheim) 20DM. Nguyễn T.T. Huân (Herten) 10DM. Ngô Thanh Sơn (Herne). Thái Kim Hóa (Koeln) 20DM. Nguyễn Thị Dung 20DM. Nguyễn Thị Cồn 20DM. Đinh Anh Tuấn (Meppenheim) 10DM. Đặng Thị Hồng (Langenhagen) 10DM. Nguyễn Thị Thiều (Woelfenhuettel) 10DM. Nguyễn Thị Gái (Bielefeld) 50DM. Phùng Thị Anh Đào (Hamburg) 10DM. Trần Thị Ut + Hồng 50DM. Trịnh Thị Tiến 10DM. Nguyễn Thị Ni Lan (Bielefeld) 20DM. Dương Trần Thanh (Langenhagen) 50DM. Lâm Hưng 50DM. Đặng Văn dich (Koblenz) 20DM. Tri Tai Van (Helmstedt) 10DM. Phan Đình Thịnh 20DM. Trịnh Tuyên (Koeln) 20DM. Huỳnh Văn Lý (Witten) 20DM. Đặng Thị Ba (Berlin) 20DM. Đặng Thị Mai Sinh (Hamburg) 10DM. Lee Nhan Khan (Rellingen) 50DM. Hoàng Thị Tai 20DM. Trần Thị Hạnh (Kiel) 50DM. Nguyễn Thị Nhân 20DM. Bùi Việt Hùng (Bad Olerloh) 20DM. Hà Thị Nhân (Herne) 10DM. Nguyễn Thị Sáu 10DM. Lê Hoàng Tân 20DM. Thái Thị Thi (Aachen) 20DM. Ngô Vĩnh Phúc (Norden) 50DM. Đặng Túy Phân (Muenchen) 20DM. Huỳnh Thị Hà 20DM. Kiệt (Hilter) 20DM. Xuân (Langenhagen) 10DM. Thái Trịnh 10DM. Vũ Thị Thu Hương (Berlin) 20DM. Huỳnh Thị Tuyết (Hamburg) 50DM. Bùi Bích Thu (Lippstadt) 30DM. Quách Vinh (Herford) 20DM. Nguyễn Thị Lược (Braunschweig) 10DM. Trần Tú Ngọc (Gifhorn) 20DM. Trương Hồng Hiếu 10DM. Nguyễn Văn Hào (Herzogenrath) 20DM. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 50DM. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 20DM. Thạch Cao Thành (Bergkamen) 20DM. Phạm Huy Hùng (Wolf) 20DM. Trần Mao (Braunschweig) 20DM. Vũ Thị Thu Hằng (Berlin) 10DM. Hàn Thị (Braunschweig) 100DM. Thái Kim Hóa (Koeln) 20DM. Huỳnh Liễu Minh (Iserlohn) 20DM. Nguyễn Quốc Định 30DM. Bùi Thị Ngọt (Bergkamen) 20DM. Vũ Thị Thu Hồng (Berlin) 20DM. Thương Công Hoàng (Oberhausen) 50DM. Đào Đình Xuân (Hamburg) 100DM. Văn Ngọc Xuân 10DM. Lê Thị Liên (Buchholz) 10DM. Trần Văn Năng (Ronnenburg) 10DM. Trương Kim Nam (Moschheim) 20DM. Nguyễn Thị Nhi (Helmstedt) 50DM. Trần Văn Các (Bremen) 20DM. Lý Hưng (USA) 20DM. Huỳnh Thị Phân (Beusheim) 20DM. Đặng Hồng (Buchholz) 10DM. Huỳnh Hồng Nga (") 20DM. Lương Văn Vinh 10DM. Nguyễn Thị Kiều Liên (Hannover) 20DM. Fam. Ta (Beusheim) 20DM. Trang Mỹ Xi 20DM. Nguyễn Thị Phụng (Recklinghausen) 20DM. Nguyễn Văn Nam (Braunschweig) 20DM. Đặng Thị Liên 40DM. Trương Thị Linh (Koblenz) 20DM. Mai Ngọc Sáng (Hamel) 50DM. Chung Tô Muối 10DM. Huỳnh Xuá Mai (Oldenburg) 10DM. Chung Tô Hà 20DM. Ngô Thị Huệ (Saarstedt) 20DM. Lê Hoàng Tâm + Anh 40DM. Phạm Xuân Thủy (Hilter) 10DM. Diệu Minh (Hamburg) 20DM. Diệu Bích (Berlin) 20DM. Lương Thị Bạch Yến

(Hamburg) 30DM. Nguyễn Thị Bích Nga (Berlin) 50DM. Cao Thị Chi (Berlin) 20DM. Trần Kim Hoàng (Schorndorf) 50DM. Ngô Ngọc Trung (Laatzen) 50DM. Lê Thị Ngọt (Losheim) 30DM. Trần Thị Hồng Sương (Berlin) 40DM. Châu Ngọc Lan (Braunschweig) 20DM. Ngô Quế Chi (") 50DM. Lê Văn Vinh (Wauge) 10DM. Võ Thị Minh Phụng (Westhausen) 50DM. Phạm Thị Ut (Lausen) 50DM. Hoàng Sơn (Aschaffenburg) 50DM. Ân danh 10DM. Trần Thành Cường (Neu Muenster) 100DM. Hương (Madeburg) 10DM. Fam. Tut (Barsinghausen) 5DM. Tăng Cảnh Thái (Meppen) 50DM. Hứa Thị Túc (") 20DM. đồ Thuận Lợi (Hannover) 50DM. Ong Nữ Hồng Nhung (Langen) 5DM. Phạm Văn Hách (St.Augustin) 25DM. Lê Văn Hoài (") 25DM. Lâm Thị Tím (Minden) 10DM. Nguyễn Văn Dũng (Minden) 10DM. Trần Kiên (Minden) 20DM. Lý Phi Đạt (Braunschweig) 50DM. Quan Cảnh Nhạ (Celle) 50DM. Vương Văn Miên (Freiburg) 20DM. Trần Thị Anh (Neuburg) 10DM. Hanefeld (Hildesheim) 10DM. Lý Tam (") 20DM. Lê Nghi (") 20DM. Trần Xuân Mai (Rotenburg) 10DM. Tiêu Chí Hùng (Krefeld) 50DM. Trần Trương Phú (Hildesheim) 20DM. Từ Thu Muối (Laatzen) 50DM. Dục Thị Hòa (Neunkirchen) 300DM. Trần Thị Ngọc đang 50DM. Nguyễn Văn Lô (Neu Ulm) 100DM. Hoàng Tôn Long (Frankfurt) 50DM. Võ Hữu Xán (Muenster) 50DM. Ân danh (") 50DM. Châu Ai Hương (") 50DM. Ngô Trường Pháp (") 20DM. Lý Thị Buổi (Koeln) 40DM. Nguyễn Công Bằng (VN) 20DM. Nguyễn Đức (Salzgitter) 10DM. Lương Văn Sylia (") 20DM. Trần Thị Hên (Celle) 50DM. Nguyễn Thị Nờ (Pháp) 200FF. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 50DM. Trương Hớn Quyền (Vechta) 100DM. HHHLĐh Trương và Huỳnh Chánh Hoa. Trần Văn Nam (Pforzheim) 40DM. Giang Vi Hùng (Geilenkirchen) 20DM. 200DM. Trần Thị Xuân Mai (") 100DM. Nguyễn Văn Chúc (") 100DM. Nguyễn Thị Nguyệt (") 100DM. Phạm Văn Quý (") 100DM. Nghĩa Hồng Pohl (") 100DM. Nguyễn Thị Tư (") 50DM. Huỳnh Thị Khiêm (") 50DM. Bùi Thanh Trâm (") 50DM. Huỳnh Bá Thiên (") 50DM. Phạm Thị Kim Yến (") 50DM. Bùi Duy Vang (") 50DM. Huỳnh Thị Linh (") 100DM. Nguyễn Khắc Cần (") 100DM. Nguyễn Văn Biên (") 100DM. Ngô Thị Khi (") 100DM. Phạm Đình Nghị (") 100DM. Hoàng Tấn Dũng (") 100DM. Trần Thị Thanh Tùng (") 100DM. Phạm Văn Thích (") 100DM. Nguyễn Ngọc Tuấn (") 100DM. Huỳnh Thị Kiều Liên (") 1.100DM chuyển từ HT sang. Ân danh (") 200DM. Đinh Ngọc Lâm (Peine) 100DM. Ân danh (Hamburg) 500DM. Ân danh (") 100DM. Trần Thị Đức (Muenchen) 100DM. Trương Kim Nam (") 1.000DM chuyển từ HT sang. Lê Việt Tiến (Berlin) 100DM. Trần Thị Thập (Nordhorn) 100DM. Nguyễn Thị Hằng (Hamburg) 100DM. Vương Thiên Hạp + Vương Tuyết Vân (Goettingen) 100DM. Thị Liêng Thăng+ Vương Tiểu Bình (") 100DM. Nguyễn Vũ Hào (Oberhausen) 100DM. Phan Thị Nhâm (Berlin) 50DM. Nguyễn Hữu Lăng (Paderborn) 100DM. Huỳnh Văn Viên (Meerbusch) 50DM. Hồ Văn Lực (Brueggen) 100DM. Lê Thị Yên (") 20DM. Cô Diệu Thái (Hannover) 100DM. Diệu Minh (Wiesbaden) 100DM. Đỗ Lệ Xuân (Sindelfingen) 100DM. Thái Phước Hòa 100DM. Lê Diên Dung 50DM. Đào Ngọc Dương 100DM. Lê Thị Khang (Hamburg) 300DM. Phan Văn Hách 50DM. Nguyễn Thị Ngọc Trinh (Bergkamen) 50DM. GđPT Tâm Minh (Hannover) 130DM/ bán chè. Hồ Văn Xiết 100DM. Tăng Quốc Cơ (Laatzen) 100DM. Trần Thái Sơn (Wunstorf) 100DM. Tham Say Va (Bochum) 100DM. Ong Thị Hia 100DM. Phạm Nhan (Nienburg) 100DM. Huỳnh Thị Hoa 400DM. Ut 100DM. Dương Ninh (USA) 100DM. Fam. Lâm Ngan (Nordenham) 120DM. Trần Ngọc Thuần (Berlin) 50DM. Nguyễn Văn Hiếu (Lippstadt) 100DM. Phạm Thị Ba 100DM. Văn Nại Tường (Helmstedt) 100DM. Phạm Thị Ut (Langen) 100DM. Nguyễn Thị Sáu (Bochum) 100DM. Nguyễn Thị Hà (Loren) 30DM. Trương Quang Phúc + Mai (Moschheim) 100DM. Võ Bá Tông (Zweibruecken) 10DM. Huỳnh Thiết Huê (Nienburg) 100DM. Nguyễn Thị Ngọc Thanh (Darmstadt) 100DM. Đặng Muối (Celle) 100DM. Phạm Thị Kim Liên 100DM. Đinh Thế Truyền (Berlin) 100DM. Lan Nguyễn (Bielefeld) 100DM. H. đang (Speyer) 150DM. Fam. Hoàng Ngọc Minh (Pháp) 30.000FF. Lê Thị Bích Tiên (Muenchen) 50DM. Cao Thị Sâm (Spaichingen) 100DM. Nguyễn Minh Chánh (Muenchen) 100DM. Nguyễn Thanh Hùng (Essen) 80US + 10DM. Nguyễn Văn Tư (Berlin) 100DM. Tiêu Thị Thì (Erlangen) 100DM. Peter Hambuch (Lebach) 100DM. Trương Minh (Saarbruecken) 100DM. Phương Vi (Wiesbaden) 100DM. Phạm Anh Dũng (Langen) 100DM. Nguyễn Xuân Thu (Muenchen) 100DM. Hoàng Thị Sen (Ludwigshaven) 100DM. Huỳnh Hữu Sanh (Hamburg) 100DM. Ân danh (Stuttgart) 100DM. Xứ Sích Lương (Stadthagen) 100DM. Hoàng đôn Trinh (Tuebingen) 100DM. Diệp Ngọc Diệp (Rotenburg) 100DM. Diệp Tố Cẩm (") 100DM. Lý Quốc đồng (Hamburg) 100DM. Bành Thị Sum (Hannover) 100DM. Diệu Hiền (Laatzen) 100DM. Sĩ Ngọc (Berlin) 100DM. Trần Duệ Triết (Hannover) 100DM. Nguyễn Minh Hưng (") 100DM. Nguyễn Văn Phong (Laatzen) 100DM. Lê Gia Tuyền (Hannover) 100DM. Lương Tô Từ (") 100DM. Vũ Quang Tú (") 100DM. Huệ Ngọc (") 100DM. Quảng Ngô (") 100DM. Võ Phước Lâu (") 100DM. Cô Diệu Niên (") 100DM. Cô Tâm Quảng (") 100DM. Cô Diệu Hiếu (") 100DM. Diệu Nhụy (") 100DM. Trần Ba (Nordhorn) 100DM. Lữ Ngọc Thành (Hannover) 200DM. Trần Văn Quang (") 100DM. Từ Thu Muối (") 100DM. Thiện (") 100DM. Dục Thị Hòa (Neunkirchen) 100DM. Phạm Thị Ba (Sindelfingen) 100DM. Tâm Bích 100DM. Lê Thị Khang (Hamburg) 100DM. Vương Văn Tư (Nordhorn) 300DM. Trần Hoàng Việt (Hannover) 100DM. Phạm Hồng Sáu (Lingen/Ems) 100DM. Trần Hữu Lộc + Văn (Stuttgat) 100DM. Quảng Phước (Minden) 100DM. Nguyễn Hào Hùng (Hannover) 100DM. Nguyễn Thị Thân (Berlin) 100DM. Trương Mẫn (Neustadt) 100DM. Lý Hùng Sơn (Stuttgart) 100DM. Nguyễn Lê Nghĩa (Hannover) 100DM. Nguyễn Thành Nam (Stuttgart) 100DM. Vũ Đình Hải (Neustadt) 100DM. Diệu Cam (Berlin) 100DM. Nguyễn Thị Lý (Goettingen) 100DM. Phạm Công Hoàng (Bremen) 100DM. Ngô Thị Nhiễm 100DM. Nguyễn Thị Nhàn 100DM. Giang + Phần (Hannover) 100DM. Hồ Xiết (Berlin) 100DM. Hồ Thị Ngọc Tân (") 100DM. Trung Tâm Vũ Ly 200DM. Xe bán A Đông STL.4239 100DM. Xe bán A Đông (Muenchen) 100DM. Xe bán găm (Hamburg) 100DM. Xe bán trái cây (Hannover) 100DM. Nguyễn Văn Tâm (Norddeich) 100DM. Võ Văn Mai (Norden) 100DM. Nguyễn Bốn (Aurich) 150DM. Cao Văn Biên (Norddeich) 100DM. Lai Văn Dũng (Norden) 100DM. Đỗ Thị Nam (Norddeich) 100DM. Trần Kiên (") 50DM. Hoàng Văn Hải (") 50DM. Ngô Kiều Oanh (") 100DM. Bác Bình (") 20DM. Bác Khuôn (") 20DM. Thái Văn Anh (Aurich) 50DM. Võ Quang Châu (Bremen) 100DM. Hà Văn Thành (Frankfurt) 300DM. Phan Thị Bích Thủy (Usingen) 200DM. O Thị Hải (Haren) 100DM. Nguyễn Xuân Trang (Goettingen) 300DM. Hoàng Thị Thuận (") 50DM. Nguyễn Văn Lô (Neu Ulm) 100DM. Huỳnh Quốc Phúc (Speyer) 100DM. Lâm Đạo Từ (") 100DM. Trần Thị Thu (Berlin) 100DM. Đặng Thị Thúy Hằng (") 200DM. Phạm Thị Kim Yến (Langen) 100DM. Phan Văn Hách (St. Ausgutin) 100DM. Lê Thị Hoài (") 100DM. Trương Nhân (D'dorf) 50DM. Liêu Châu Vinh (") 50DM. Trần Muối (Neustadt) 100DM. Trần Cho (Hamburg) 50DM. Nguyễn Thanh Tường (") 50DM. Huỳnh Thị Luận (") 100DM. Nguyễn Thị Thu (") 50DM. Ông Tấn Lân (Úc) 100DM. Lương Văn Xinh (Karlsruhe) 100DM. Thái Kim Hia (Koeln) 100DM. Lý Thị Buổi (") 100DM. Tuyên + Seng Giang (Geilenkirchen) 100DM. Lâm Kim Hoa (Riedberg) 100DM. Lâm Chương Phát (Osnabrueck) 50DM. Lee Kim Diệp (") 50DM. Kỳ A Ngọc (Muester) 50DM. Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 100DM. Trần Văn Sáu (") 100DM. Ân danh 100DM. Huỳnh Thị Xuân (Goettingen) 50DM. Nguyễn Văn Đồng (Freiburg) 100DM. Lê Thị Ngân (Berlin) 100DM. Lâm Đạo Khắc (Speyer) 100DM. Hoàng Thị Trang (Hildesheim) 100DM. Phan Thị Minh (Berlin) 200DM. Cao Thị Chi (") 100DM. Cao Tăng Lực (") 100DM. Hà Thị

Lan Anh (Schorndorf) 100DM. Trần Kim Hoàng (") 100DM. Tạ Thị Sơn (") 100DM. Nguyễn Thị Nhân (") 100DM. Cao Thị Lan (") 100DM. Nguyễn Thị Anh (") 100DM. Nguyễn Thị Sâu (") 100DM. Nguyễn Thị Dang (") 100DM. Phạm Nhã (") 100DM. Hồ Hoàng Hiệp (Wange) 10DM. Lê Văn Vinh (") 10DM. Võ Thị Minh Phương (Westhausen) 20DM. Phù Di Ta (Frankfurt) 50DM. Lý Xiêu Phí (") 100DM. Phi Thị Lan Hương (Berlin) 100DM. Nguyễn Phước Đức (Lindau) 100DM. Trương Sung (Oldenburg) 200DM. Văn Thành Vân (Ermenrod) 100DM. Nguyễn Thị Tân (Berlin) 100DM. Nguyễn Đình Quy (Luenen) 100DM. Thái Văn Tường (Wilhelmshaven) 100DM. Nguyễn Hữu Nhân (Muenchen) 100DM. Nguyễn Văn Du + S. Cường (Tuebingen) 50DM. Trần Xuân Hiền (") 100DM. Đỗ Như Lạc (Dortmund) 100DM. Châu Văn Hưng 100DM. Đặng Thị Xứng (lebach) 100DM. Hà Kiến Hưng (Frankfurt) 100DM. Tôn Thất Diễn (Goettingen) 100DM. Quách Thụy đoàn 100DM. Liêu Tú Van (D'dorf) 100DM. Nguyễn Kim Xuân (Lehrt) 100DM. Nguyễn Văn Phương (Bremervoerde) 100DM. Nguyễn Thị Tý Phạm (Berlin) 100DM. Phạm Minh Đức (Eschenbach) 20DM. Quách Trang Quang (Wedel) 100DM. Ngô Kim Loan 100DM. Đoàn Thị Mỹ Lộc (Koblenz) 100DM. Bích Thủy (Beratzhausen) 100DM. Lê Minh Đức (Salzhausen) 100DM. Đặng Đình Long (Berlin) 100DM. Tô Thanh Quang (Bayreuth) 100DM. Trương Vũ Cường 100DM. Trịnh Văn Thu (D'dorf) 100DM. Trần Ngô (Schorndorf) 100DM. Lê Thị Bạch Mai (M.G. 2) 150DM. Phạm Thị Lan (Cham) 100DM. Nguyễn Văn Mỹ 50DM. Trần Minh Nhựt (Nuernberg) 100DM. Trịnh Trương Định (Mannheim) 200DM. Đoàn Văn Minh (Freiburg) 100DM. Nguyễn Khắc Trình (Bochum) 100M. Nguyễn Thị Quý (Hamburg) 100DM. Phạm Thị Côi (Hamburg) 100DM. Nguyễn Thanh Tâm (Merzig) 100DM. Lương Thị Búp (Bochum) 100DM. Phùng Vinh (Wisem/Aller) 200DM. Đồng Sĩ Giao Linh (Schatthausen) 100DM. Trần Nguyễn Anh (Bomlitz) 300DM. Trần Tú Nguyệt (Lindenberg) 50DM. Nguyễn Minh Trí (Muenchen) 100DM. Q. Phan + Pen Xing Quu (Hagen) 100DM. Trương Hón Quyền (Vechta) 100DM. Thoại Hanh Trang (Celle) 100DM. Lê Văn Trương 200DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 100DM. Nguyễn Duy Tân (Berlin) 50DM. Huỳnh Văn Lý (Witten) 100DM. Đỗ Thị Trót (D'dorf) 250DM. Nguyễn Thanh Quang (Berlin) 100DM. Thanh Leuchtwis (Filderstedt) 100DM. Nguyễn Thanh Phong (Loren) 100DM. Trần Thanh Cường (Berlin) 100DM. Hue Phương Knoechel (Goettingen) 100DM. Trần Bá Kiệt (Geretsried) 100DM. Nguyễn Ngọc Tường (Goettingen) 350DM. Trần Tứ Hải 100DM. Nguyễn Văn Hùng 100DM. Biện Thị Mai 100DM. Ân danh (Frankfurt) 100DM. Viên Văn Quang (Koblenz) 100DM. Đặng Văn Trọng (Mainhausen) 100DM. Lưu Quốc Huê (Offenbach) 100DM. Lê Thị Ba (Luebeck) 100DM. Hồ Minh Hoàng (Oberhausen) 100DM. Vũ Thị Thành (Neustadt/W) 100DM. Nguyễn Thị Goong (") 100DM. Đinh Đức Thắng (Bruchsal) 100DM. Nguyễn Trung Kiên (Duisburg) 100DM. Trần Quang Trung (Oberhausen) 100DM. Lê Chăng (D'dorf) 100DM. Nguyễn Văn Trung + Hồng (Ulm) 100DM. Nguyễn Minh Thiện (Hamburg) 100DM. Nguyễn Thế Châu (MG1) 100DM. Kiều Thanh Luân (Stuttgart) 100DM. Nguyễn Quốc (Eggingen) 100DM. Trương Thị Linh (Koblenz) 100DM. Mai Văn Mẫn (Hamburg) 50DM. Nguyễn Văn Khanh (Ferschweil) 50DM. Lương Thị Liên (Frankfurt) 100DM. Dương .X. Lang + Trục (Kelkheim) 100DM. Nguyễn Thanh Phan (Rodgau) 100DM. Nguyễn Hòa (Hamburg) 100DM. Phan Văn Nghi (USA) 30US. Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 100DM. Nguyễn Thị Mỹ Tâm (MG1) 100DM. Đặng Văn Lương (Braunschweig) 100DM. Cao Văn Hoa (Regesburg) 100DM. Phan Duy Phương (Berlin) 100DM. Ninh Thị Muối (Koeln) 100DM. Lý Kiến Hoàng (Saarbruecken) 100DM. Trịnh Hy (") 100DM. Chung Thái An (Konz) 100DM. Vương Thế Anh (Bielefeld) 200DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 100DM. Trần Kim Long (Konstanz) 100DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 100DM. Gia Tuấn Thái 100DM. Đỗ Thuận Tài (Hannover) 100DM. Đào Hữu Chí (Hamburg) 100DM. Ngô Quan (MG1) 120DM. Ân danh (Kempten) 50DM. Nguyễn Thị Thanh 100DM. Phạm Thị Cúc 100DM. Lâm Thị Hà 50DM. Nguyễn Văn Lợi 100DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Phạm Thuong (Hetzzerath) 100DM. Nguyễn Thị Mai Trang (Villingen) 100DM. Nguyễn Văn Trông + Nguyệt (") 100DM. Trần Thị Duỗi (Reutlingen) 100DM. Huỳnh Kỳ (") 100DM. Hồ Thị Lam (Bietingheim) 100DM. Vũ Thị Thanh Mỹ (BS) 100DM. Nguyễn Roanh (Luenen) 100DM. Mai Lập (Kreuztal) 100DM. Bùi Kim Loan (Behlertal) 100DM. Huỳnh Kim Thu (Berlin) 100DM. Võ Thanh Hồng (Neuss) 50DM. Quách Kim Lê (Lichtenstein) 100DM. Nguyễn Đăng Hiếu (Ostfildern) 100DM. Dương Văn Liêm (Wetzlar) 200DM. Trần Kim Cúc (Schwetzigen) 100DM. Nguyễn Quang Châu (Saarbruecken) 100DM. Nguyễn Bích Hạnh (Berlin) 100DM. Nguyễn Quang Tu (") 100DM. Ân danh 100DM. Lê Trọng Phẩm (Meckenheim) 100DM. Hoàng Thị Nga (Bad Bentheim) 100DM. Nguyễn Phước Hí (Hamburg) 100DM. Nguyễn Văn Biên (Hilden) 50DM. Quê Hương Luft (Dallasweg) 100DM. Trịnh Quang Ân (Konstanz) 100DM. Bành Vinh Ái (Ludwigshaven) 100DM. Trần Tú Anh (Metzingen) 100DM. Hoàng Hoa Hồng (Leverkusen) 100DM. Hoàng Quốc Toàn (") 100DM. Lý Vinh Va (Berlin) 100DM. Phạm Kim Ngân (Muenchen) 100DM. Nguyễn Ngọc Lam (Heilbronn) 50DM. Hứa Ngọc Tài (Stadtbergen) 100DM. Nguyễn Hữu Hậu (Spaichingen) 30DM. Nguyễn Khoa Thị Thòia (Muenchen) 100DM. Võ Thị Sen (") 50DM. Võ Hữu Trí (") 50DM. Võ Thị Liên Phương (") 100DM. Phạm Văn Phụng (Hildesheim) 100DM. Nhị Hồng Trần (Hannover) 100DM. Ngô Trung Thu (Essen) 100DM. Vũ Trọng Sang (Weil am Rhein) 100DM. Dương Thị An (lebach) 100DM. Trang Thị Phụng (Aalen) 100DM. đồ Trinh (") 100DM. Lưu Minh (Reutlingen) 100DM. Ân danh 100DM. Dương Nga (Stuttagt) 100DM. Nguyễn Kiều Long (Melle) 20DM. Nguyễn Thị Gái (Bielefeld) 100DM. Trần Văn Trung (Heidelberg) 200DM. Nguyễn Ngọc Đường (Hamburg) 100DM. Phan Đình Du (Mannheim) 100DM. Nguyễn Văn Nhiệm (Spaichingen) 100DM. Hà Văn Tư (Aachen) 100DM. Hồ đề (Berlin) 100DM. Đặng Quốc Minh (MG) 100DM. Trần Hữu Khiếu (Usingen) 100DM. Võ Thành Nghiệp (Goettingen) 128,70DM. Trịnh Hoài Lưu (Nassweiler) 60DM. Vương (Goettingen) 20DM. Lưu Thu Hương (Helmstedt) 400DM. Huỳnh Sơ Khanh (") 100DM. Khru Mỹ Anh (") 100DM. Nguyễn Thị Nhị (") 100DM. Huỳnh Thành (") 100DM. Huỳnh Tú Dung (") 100DM. Kỳ Kinh Chi (") 40DM. Phạm Văn Mộc (Langen) 100DM. Phạm Văn Nhân (Offenbach) 100DM. Trần Hữu Đức (Nuernberg) 100DM. Trần Hữu Lương (Usingen) 400DM. Lê Nhất Hiền (Maintal) 800DM. Nguyễn Ngọc Châu (Ibbenbueren) 100DM. Gđ Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 200DM. Hồ Thụy Kiều (Iserlohn) 100DM. Dương Minh Ngọc (Wuppertal) 100DM. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 100DM. Thị Kim Huê 100DM. Giang Siêu (Saarbruecken) 100DM. Dương Lê Hồng (Kempen) 100DM. Phạm Tuấn Kiệt 100DM. Nguyễn Thế Vinh (Heidelberg) 150DM. Trần Đăng Túc (Uslar) 45DM. Phạm Văn Diên (Schonningen) 10DM. Nguyễn Đăng Hải (Stuhl) 60DM. Lê Phương (Lohrenbach) 30DM. Đặng Thị Đạo (Weisenthurm) 20DM. Hồ Thị Hiếu (Erlangen) 10DM. Lê Văn Vinh (Wangen) 10DM. Huỳnh Kim Đông (") 20DM. Vũ Tiến Khanh (Nehren) 60DM. Uông Thị Mỹ (Kenzinger) 10DM. Nguyễn Hưng (Neudenu) 30DM. Huỳnh Hiền (Wilhelmshaven) 10DM. Cao Hữu Phước (Kassel) 10DM. Võ Thị Hoàng (Bad Essen) 30DM. Đỗ Kim Oanh (Wolfsburg) 10DM. Quốc Thu 10DM. Đỗ Thành Phục (Schwerdingen) 20DM. Hồ Quang (Seevetal) 10DM. Lê Văn Hương (Salzhausen) 10DM. Nguyễn Văn Bè (Pirmasens) 50DM. Trần Dương Dũng (Thossingen) 30DM. Trần Tiến Nghĩa (Wenzenhaus) 10DM. Nguyễn Thị Ngọc Anh (") 30DM. Ngô Thị Bích Thu (Ramsen) 30DM. Nguyễn Văn Tuấn (Mitwitz) 10DM. Phạm Văn Linh (Weiden) 40DM. Nguyễn Văn Nam (Braunschweig) 100DM. Nguyễn Văn Khải (") 50DM. Nguyễn Thị Lược (") 50DM. Phạm Tùng (") 50DM. Lâm Cẩm (") 50DM. Trần Mao (") 50DM. Đỗ Văn Kiên (") 100DM. Quang (") 50DM. Cao Ngọc Lang (") 50DM. Châu Ngọc Lan + Hà Như Hồ (") 150DM. Hà Cúc Phương (") 100DM. Nguyễn Thị Hạnh (") 100DM. Nguyễn Văn Nửa (") 50DM. Huỳnh Thị Châu (") 50DM. Phan Công Độ (Laatzen) 100DM. Diệu Ninh (Hamburg) 100DM. Diệu Cao (") 100DM. Diệu đặc (") 100DM. Bonn Chánh (Minden) 100DM. Bonn Sy (") 100DM. Thiện Liên Lê Thị Hồng (Hannover) 100DM. Trần Văn Bè (Barntrup) 100DM. Hồ Tự Đức (Recklinghausen) 50DM. Trần Văn Sanh (Reutlingen) 100DM. Lâm Đức (Hamburg) 100DM. Trần Pou (Karlsruhe) 20DM. Phạm Ngọc Sơn (D'dorf) 100DM. Sari Đào 100DM. Phạm Đăng + Túy Hương (Kassel) 100DM. Đỗ Đình Thâm (Stuttgart) 100DM. Đỗ Đình Biên (Muenchen) 100DM. Nguyễn Thị Thanh Xuân 100DM. Võ Quang Châu 100DM. Võ Hồng Khanh 100DM. Nguyễn Thị Thân (D'dorf) 1.000DM. Võ Thanh Hải (Essen) 100DM. Nguyễn Quang Vinh (Scheidegg) 200DM. Từ Ngọc Phong (Hamburg) 100DM. Lê Hồng Sơn (Bad Iburg) 50DM. Lưu Phương (Aó) 50DM. Lê Thọ Đăng (Mannheim) 100DM. Huỳnh Quốc Cường (Karlsruhe) 100DM. Tạ Ngọc Phương (Wedel) 100DM. Võ Văn Trúc (Berlin) 100DM. Trần Thị Huỳnh Mai (Pforzheim) 100DM. Nguyễn Hải Hoàng (Bentheim) 100DM. Nguyễn Thị Kim

Oanh (Wehr) 100DM. Phan Đình Thích 100DM. Nguyễn Văn Hinh (Stuttgart) 100DM. Mai Văn Cẩm (Stolberg) 50DM. Mai Thu Vân (") 100DM. Nguyễn Duy An (Bruehl) 100DM. Trần Đức Phát (G'marienhuetten) 100DM. Asia Rest. (Schwalbach) 100DM. Nguyễn (Kuenzelsau) 100DM. Nguyễn Văn Lực (Kleinrinderfeld) 100DM. Phạm Văn Hoạch 100DM. Phạm Kia, Thị Sính (Ausburg) 100DM. Lưu Hải Thiện (Berlin) 200DM. Chương Pat Sáng (Norden) 100DM. Huỳnh Hoa Cường (Norden) 100DM. Phạm Thị Phương (") 100DM. Bùi Thị Khâm (") 100DM. Hồng Chương Kiên (Loeningen) 150DM. Nguyễn Văn Long (Norden) 100DM. Trần Thị Dung (Steinfurt) 100DM. Đồng bào Reutlingen & Vùng Phụ Cận 3.730DM (gồm văn nghệ gây quỹ XC 3.190DM + 340DM tiền cúng đường & 200DM xe hoa). Ân danh (Berlin) 400DM. Trương Sanh Hoàng (Muenchen) 100DM. Nguyễn Kim Đình (") 100DM. Phan Chánh Đông (") 100DM. Vũ Quốc Hiến (Hof) 100DM. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 500DM. Trịnh Văn Hy (Idar-Oberstein) 100DM. Đinh Ngọc Quang (Peine) 120DM. Giang Phước Lợi (Muenchen) 100DM. Huỳnh Thị Kiêm (") 100DM. Nguyễn Ngọc Châu (Wiesbaden) 100DM. Nguyễn Thị Ngọc Vân 100DM. Trương Thị Hoa (Berlin) 100DM. Nguyễn Thị Minh Châu (Dorsten) 100DM. Lê Văn Can (Krefeld) 100DM. Huỳnh Lý Xương (M'Gladbach) 100DM. Trang Văn Huy (Goppingen) 100DM. Trương Minh Hạp (Saarlouis) 50DM. Ung Đức Dương (Pforzheim) 1.000DM chuyển HT sang. Trương Tấn Thi (Koblenz) 50DM. Hai Thảo (Hamburg) 100DM. Trương Quang Thanh (Karlsruhe) 100DM. Bành Vĩnh Hoa (Ludwigshaven) 100DM. Mueller Lê Anh (Lebach) 100DM. Nguyễn Thừa Tín (Recklinghausen) 100DM. Nguyễn Văn Minh (Pforzheim) 100DM. Lưu Hớn Cường (Oberhausen) 100DM. Đỗ Văn Nghiễm (Duisburg) 200DM. Tiêu Chí Chung (St. Ingbert) 100DM. Dương Hỷ Dung (Dillingen) 100DM. Hàn Thị (Braunschweig) 100DM. Võ Thị Mỹ + Đặng Văn Tri (Nuernberg) 200DM. Nguyễn Văn Tân (Hamburg) 100DM. Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 100DM. Võ Văn đờn (Lào) 100DM. Mario Liu 200DM. Huỳnh Cuối Liêu (Friedrichshafen) 100DM. Đào Thị Bích Tuyết (Wuppertal) 100DM. Phan Văn Tuấn (Hamburg) 30DM. Nguyễn Ngọc Hía (Bi) 5.000FB. Trương Thị Liên (Hamburg) 100DM. Kiều Công Hai (Lichtenstein) 100DM. Nguyễn Trung Thanh (Freiburg) 100DM. Từ Sánh (Aachen) 100DM. Trần Sang (Wuerzburg) 100DM. Quý Phật Tử tại Muenster) 1.000DM. Nguyễn Văn Quang (Neustadt) 100DM. Diệu Giác (Berlin) 100DM.

#### **Trại Tăng**

Đh. Phạm Mai Sơn (Anh) 5 Anhkim. Ân danh 20US. Văn Công Tuấn (Hamburg) 50DM. Phan Văn Hạch (St. Augustin) 25DM. Huỳnh Tường Hoan (Berlin) 100DM. Lý Thị Buôi (Koeln) 40DM. Cô Diệu Niên (Hannover) 100DM. Cô Diệu Thái (") 50DM. Cô Tâm Quảng 50DM. Cô Diệu Hiếu (") 50DM. Cô Diệu Nhứt (") 50DM. Diệu Nhụy (Laatzen) 20DM. Hồ Thị Nhung (Pháp) 50DM. Trần Thị Hiền (Laatzen) 50DM. Diệu Hiền (") 20DM. Võ Phước Lâu (") 20DM. Minh Tôn (") 20DM. Quảng Ngộ (") 20DM. Minh Hiếu

(Giessen) 20DM. Sĩ Ngọc (Berlin) 30DDM. Diệu Ninh (Hamburg) 20DM. Diệu Đức (") 20DM. Huệ Ngọc (Laatzen) 20DM. Thiện Ý (Hannover) 20DM. Diệu Kim (Hamburg) 20DM. Diệu Cao (") 20DM. Dục Thị Hòa (Neuenkirchen) 50DM. Tạ Thị Sơn 30DM. Cao Thị Lan 20DM. Diệu Tịnh (Berlin) 10DM. Nguyễn Thị Em 20DM. Lê Thị Ngo 20DM. Cao Thị Chi 10DM. Phan Thị Minh 20DM. Nguyễn Thị Sao 10DM. Nguyễn Thị Giồng 10DM. Diệu Nữ 20DM. Tâm Bích (Berlin) 20DM. Diệu Trân (Hamburg) 20DM. Việt (") 20DM. Trần Hữu Lộc + Vân (Stuttgart) 10DM. Nguyễn Ngọc Thành 10DM. Lê Văn Hoàng 10DM. Quảng Phước (Minden) 10DM. Trương Tấn Lộc (Laatzen) 20DM. Tăng Mỹ Phương (") 20DM. Trương Minh Anh 10DM. Tuệ Hoa (BS) 20DM. Ân danh 20DM. Diệu Nhung 20DM. Nguyễn Hào Hùng (Hannover) 50DM. Đào Văn Chung (Weiden) 50DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Berlin) 10DM. Diệu Đạo (Hamburg) 20DM. Tăng Thị Huệ 10DM. Thái Kim Hía (Koeln) 20DM. Trương Thị Khôi 30DM. Nguyễn Văn Tài 20DM. Vũ Đình Khang (D'dorf) 20DM. Trần Muội (Neustadt) 50DM. Đinh Ngọc Diệp 10DM. Võ Hữu Xán (Muenster) 10DM. Trần Bá Lợi (Cloppenburg) 20DM. Diệu Cam (Berlin) 50DM. Phan Thị Luân (Uelzen) 20DM. Phan Công Hoàng (Bremen) 50DM. Nguyễn Thị Kiều Liên (Hannover) 50DM. Tăng Kim Lang 05DM. Mai Xuân Quốc (Hannover) 20DM. Diệu Lý 20DM. Trần Thành Cường (Neumuenster) 100DM. Đỗ Thị Thuận 50DM.

#### **Khánh Thành**

Đh. Bùi Xuân Thao (Buehlertal) 300DM. GDPT Chánh Niệm (Berlin) 2.000DM.

#### **Hội Thiện**

NPD Tâm Giác (Muenchen) 5.000DM. Sư Cô Diệu Âm (Aachen) 4.000DM. ĐĐ. Thích Minh Phú (MG) 3.000DM. Ân danh (Canada) 2.000Can. Nguyễn Long Phi (Berlin) 5.000DM trả lại mỗi tháng 150DM từ 11/91 - 7/94. Huỳnh Tường Hoan (Berlin) 200DM.

#### **Tôn Tượng Di Đà**

Đh. Cao Thị Sâm (Spaichingen) 100DM. Nguyễn Ngọc Hía (Bi) 1.000FB. Thái Hoạch (") 2.000FB.

#### **Tôn Tượng Quan Âm**

Đh. Trần Đình Thắng (Heidelberg) 50DM. Vương Lưu (Oberhausen) 20DM. Đoàn Ngọc Khuyến (Koblenz) 50DM.

#### **Hồ Sen**

Đh. Nguyễn Thị Tư (Freiburg) 100DM.

#### **Trang Trí Chánh Điện**

Đh. Quách Minh Đạt + Liêu Muội (USA) 2.000DM/ 1 tấm câu đối. Thiện Ý (Hannover) 100DM/ câu đối. Nguyễn Ngọc Hía (Bi) 2.000FB/1 ngọn đèn nhà Đông. Thái Hoạch (") 2.000FB/ 1 ngọn đèn nhà Đông.

#### **Bàn thờ**

Đh. Hồng Hoa (Canada) 200US. Minh Tâm + Chí Nghĩa (") 200US. Thiện Niệm (") 100US. Hồ Sĩ Hiệp (") 100US. Lâm Tô Bông (") 200Can. Trần Văn Nhung (") 50Can. Từ Ngọc Duyên (") 100Can. Nguyễn Văn Đơ (") 100Can. Lê Văn Cảnh (") 20Can. Nguyễn Thị Ninh (") 20Can. Nguyễn Phát Chức (")

20Can. Lê Huy Nhâm (") 20Can. Lê Minh Tùng (") 20Can. Trần Thanh Hồng (") 20Can. Lê Thị Hương (") 20Can. Hồ Văn Lý (") 20Can. Nguyễn Thị Hương (") 20Can. Trần Văn Đông (") 20Can. Diệu Bửu (") 20Can. Nguyễn Tín (") 50Can. Phan Phương Khanh (") 30Can. Diệu Huệ (") 20Can. Trần Văn Đức (") 30Can. Thiện Hóa (") 30Can. Phan Trọng Hàm (") 20Can.

#### **Trại Cùi + Trại Tỵ Nạn + Chùa VN**

Đh. Vương Lưu (Oberhausen) 20DM/Cùi + 20DM/TN + 20 DM/ Chùa Phước Điền VN.

#### **Hậu**

Đh. Nguyễn Thị Phương (Krefeld) 20DM.

#### **Định Kỳ Hàng Tháng Xây Chùa Viên Giác**

Số tịnh tài ủng hộ Định kỳ xây chùa Viên Giác của Quý vị qua ngân hàng bằng lối chuyển Dauerauftrag hoặc Lastschrift cũng như tiền mặt chúng tôi sẽ lần lượt Đăng tải danh sách của Quý vị để Quý vị dễ theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa vấn đề giấy tờ chúng tôi xin được phép Đăng tải tên của Quý vị chỉ một lần trong suốt thời gian hộ trì. Vây kính mong Quý vị thông cảm. Tiếp theo Viên Giác từ số 41 đến 64

1138 Nguyễn Thị Phương 10DM 9/91.

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng Định kỳ hàng tháng qua ngân hàng lối Dauerauftrag để việc thực hiện xây Chùa có thể khả quan hơn. Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin Quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa.

Xin thành thật cảm ơn Quý vị.

Tất cả mọi sự cúng dường Định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại chúng tôi sẽ gửi giấy đến Quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài việc xây Chùa xin chuyển vào Konto như sau:  
Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V.  
Konto Nr. 865 74 70 01.  
BLZ 250 700 70  
Deutsche Bank Hannover  
Quý vị chuyển về Chùa trong những mục khác, xin chuyển về một trong hai số Konto sau đây:  
Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V.  
Konto Nr. 865 74 70 . BLZ 250 700 70  
Deutsche Bank Hannover

#### **hoặc:**

Pagode Viên Giác  
Konto Nr. 865 02 28 . BLZ 250 700 70  
Deutsche Bank Hannover

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện chúng ta sớm thành tựu.

**Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát  
Ma Ha Tát**



# Sen Trắng



BÀI CA CHÍNH THỨC CỦA G.D.P.T.V.N.  
TRANG NGHĨEM

Nhạc : ỨNG-HỘI  
Lời : PHẠM HỮU BÌNH  
NGUYỄN HỮU QUẢN



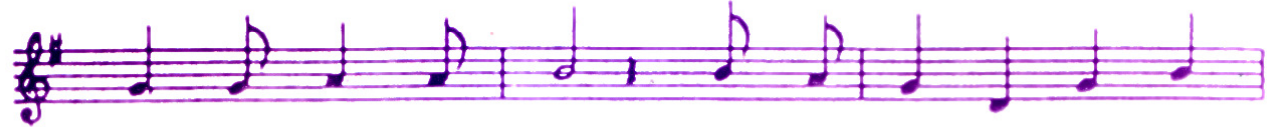
Kìa xem đóa Sen trắng thơm, nghìn hào quang chiếu sáng trên



bùn. Hình dung Bòn Sư chúng ta, lòng Tứ Bi Trí Giác vô



cùng. Đồng thể nguyện một đóa theo Phật. Nguyện sửa



minh ngày thêm tinh khiết. Đến bao giờ đóa Sen



ngát, tỏa hương thơm Tứ Bi tâm cùng



Trích từ tuyển tập 99 sinh hoạt Gia Đình Phật Tử Việt Nam của Hàn Lệ Nhân  
sáng tác và sưu tập \* Chùa Khánh Anh xuất bản năm 1982 - Phật lịch 2526 \*